

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
TIẾP CẬN CDIO THEO TIẾP CẬN TÍN CHỈ
NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

*(Ban hành theo quyết định số QĐ/ĐHV ngày 27/4/2017
của hiệu trưởng trường Đại học Vinh)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
TIẾP CẬN CDIO THEO TIẾP CẬN TÍN CHỈ
NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

*(Ban hành theo quyết định số QĐ/ĐHV ngày 27/4/2017
của hiệu trưởng trường Đại học Vinh)*

MỤC LỤC

Trang

1. Quyết định ban hành chương trình giáo dục đại học hệ chính quy theo tiếp cận CDIO	1
2. Mục tiêu.....	3
3. Chuẩn đầu ra cấp độ 3	3
4. Khung chương trình đào tạo	6
5. Ma trận chuẩn đầu ra - trình độ năng lực các học phần.....	8
6. Ma trận chuẩn đầu ra - mức độ giảng dạy các học phần	9
7. Đề cương chi tiết các học phần.....	9
HỌC PHẦN: NHẬP MÔN NGÀNH KINH TẾ.....	10
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ	19
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 1.....	36
HỌC PHẦN: TIN HỌC ỨNG DỤNG.....	51
HỌC PHẦN: TOÁN CHO CÁC NHÀ KINH TẾ.....	62
HỌC PHẦN: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN	77
HỌC PHẦN: KINH TẾ VI MÔ.....	108
HỌC PHẦN: XÁC XUẤT THỐNG KÊ VÀ TOÁN KINH TẾ.....	114
HỌC PHẦN: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	128
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 2.....	137
HỌC PHẦN: ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.....	155
HỌC PHẦN: KINH TẾ VĨ MÔ.....	191
HỌC PHẦN: MARKETING CĂN BẢN	207
HỌC PHẦN: LUẬT KINH TẾ.....	229
HỌC PHẦN: LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ.....	239
HỌC PHẦN: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN.....	250
HỌC PHẦN: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ	264
HỌC PHẦN: THỐNG KÊ KINH TẾ	279
HỌC PHẦN: VĂN HÓA KINH DOANH	293
HỌC PHẦN: ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN VÀ GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	307
HỌC PHẦN: HỆ THỐNG THUẾ VIỆT NAM.....	318
HỌC PHẦN: KINH TẾ QUỐC TẾ	337
HỌC PHẦN: LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	351
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ HỌC.....	365

HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH	380
HỌC PHẦN: PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	398
HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	413
HỌC PHẦN: TÍN DỤNG NGÂN HÀNG	433
HỌC PHẦN: THANH TOÁN QUỐC TẾ	448
HỌC PHẦN: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH	462
HỌC PHẦN: DỊCH VỤ NGÂN HÀNG HIỆN ĐẠI	477
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN NGÂN HÀNG	490
HỌC PHẦN: ĐỀ ÁN TÀI CHÍNH TIỀN TỆ	498
HỌC PHẦN: PHÂN TÍCH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	507
HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH CÔNG	517
HỌC PHẦN: KINH DOANH CHỨNG KHOÁN	528
HỌC PHẦN: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG	540
HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	549
HỌC PHẦN: THỰC HÀNH DOANH NGHIỆP MÔ PHỎNG	560
HỌC PHẦN: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP	582

1. Quyết định ban hành chương trình giáo dục đại học hệ chính quy theo tiếp cận CDIO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 747 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 17 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐHSP Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học; Quyết định số 695/QĐ-BGDĐT ngày 18/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Chuyển đổi tên ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT; Công văn số 1093/BGDĐT-GDDH ngày 4/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện danh mục ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học sau chuyển đổi;

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-ĐHV ngày 22/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-ĐHV ngày 26/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành "Đề án xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO giai đoạn 2016 - 2020";

Căn cứ đề nghị của Hội đồng khoa học và đào tạo các khoa, viện đào tạo về chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO các ngành theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy các ngành đào tạo tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ:

Điều 2. Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ được áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2017 (khoá 58) trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường các đơn vị: Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp;
Trường các khoa, viện đào tạo và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: HCTH, ĐT.



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

2. Mục tiêu

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học ngành Tài chính - Ngân hàng có kiến thức nền tảng về kinh tế và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tài chính - ngân hàng; có khả năng hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện, đánh giá và cải tiến các hoạt động tài chính - ngân hàng trong môi trường hội nhập quốc tế.

3. Chuẩn đầu ra cấp độ 3

TT	CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA	TĐNL
1	KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH	
1.1	Kiến thức giáo dục đại cương	
1.1.1	<i>Hiểu biết các vấn đề cơ bản về lý luận chính trị</i>	2.0
1.1.2	<i>Sử dụng ngoại ngữ</i>	3.0
1.1.3	<i>Sử dụng kiến thức toán học giải quyết các vấn đề kinh tế</i>	3.0
1.1.4	<i>Ứng dụng tin học trong kinh tế</i>	3.0
1.2.	Kiến thức cơ sở ngành kinh tế	
1.2.1	<i>Hiểu biết và áp dụng các kiến thức kinh tế học</i>	3.0
1.2.2	<i>Nắm vững những kiến thức về pháp luật trong kinh tế</i>	3.0
1.2.3	<i>Áp dụng các kiến thức kế toán</i>	3.0
1.2.4	<i>Áp dụng các kiến thức tài chính - tiền tệ</i>	3.0
1.2.5	<i>Vận dụng các kiến thức kinh doanh và quản lý</i>	3.0
1.3	Kiến thức chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	
1.3.1	<i>Vận dụng kiến thức tài chính</i>	3.5
1.3.2	<i>Vận dụng kiến thức ngân hàng</i>	3.5
1.3.3	<i>Vận dụng kiến thức chứng khoán</i>	3.5
1.3.4	<i>Vận dụng kiến thức thẩm định giá</i>	3.5
2	KỸ NĂNG VÀ PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP	
2.1	Phân tích và giải quyết vấn đề kinh tế/kinh doanh	
2.1.1	<i>Nhận dạng và xác định vấn đề kinh tế/kinh doanh</i>	3.0
2.1.2	<i>Tổng quát hóa vấn đề kinh tế/kinh doanh</i>	3.0
2.1.3	<i>Tổ chức thực hiện vấn đề kinh tế/kinh doanh</i>	3.0
2.1.4	<i>Có khả năng đánh giá vấn đề kinh tế/kinh doanh</i>	3.0
2.1.5	<i>Có khả năng cải tiến vấn đề kinh tế/kinh doanh</i>	3.0
2.2	Nghiên cứu khám phá tri thức	
2.2.1	<i>Hình thành giả thuyết</i>	3.0
2.2.2	<i>Chọn lọc thông tin qua tài liệu</i>	3.0
2.2.3	<i>Triển khai khảo sát thực tế</i>	3.0
2.2.4	<i>Kiểm chứng và bảo vệ giả thuyết</i>	3.5

2.3	Tư duy hệ thống	
2.3.1	<i>Phác thảo</i> tổng thể vấn đề	3.0
2.3.2	<i>Xác định</i> những vấn đề phát sinh và tương tác trong hệ thống	3.0
2.3.3	<i>Chọn lọc, sắp xếp</i> và <i>xác định</i> các yếu tố trọng tâm	3.5
2.3.4	<i>Phân tích</i> ưu, nhược điểm và đề xuất giải pháp hợp lý	3.5
2.4	Kỹ năng và phẩm chất cá nhân	
2.4.1	<i>Thể hiện</i> sự sẵn sàng chấp nhận rủi ro	3.0
2.4.2	<i>Thể hiện</i> tính kiên trì và linh hoạt	3.0
2.4.3	<i>Thể hiện</i> tư duy sáng tạo	3.0
2.4.4	<i>Thể hiện</i> tư duy phản biện	3.0
2.4.5	<i>Có khả năng</i> tự nhận thức bản thân	3.0
2.4.6	<i>Có khả năng</i> quản lý thời gian và nguồn lực	3.0
2.4.7	<i>Có khả năng</i> thích ứng với sự phức tạp của thực tế	3.0
2.4.8	<i>Có khả năng</i> học tập suốt đời	3.0
2.5	Kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp	
2.5.1	<i>Thể hiện</i> đạo đức nghề nghiệp	4.0
2.5.2	<i>Thể hiện</i> thái độ hành xử chuyên nghiệp	3.5
2.5.3	<i>Lập kế hoạch</i> nghề nghiệp	3.5
2.5.4	<i>Thể hiện</i> công bằng và trách nhiệm xã hội	3.5
3	KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP	
3.1	Làm việc nhóm	
3.1.1	<i>Thực hiện</i> thành lập nhóm	3.0
3.1.2	<i>Tổ chức</i> hoạt động nhóm	3.5
3.1.3	<i>Có khả năng</i> phát triển và lãnh đạo nhóm	3.0
3.1.4	<i>Có khả năng</i> làm việc trong nhóm đa ngành	3.0
3.2	Giao tiếp	
3.2.1	<i>Xây dựng</i> chiến lược giao tiếp	3.0
3.2.2	<i>Áp dụng</i> giao tiếp bằng văn bản và đa phương tiện	3.0
3.2.3	<i>Thể hiện</i> thuyết trình hiệu quả	3.5
3.2.4	<i>Có khả năng</i> phát triển các mối quan hệ xã hội	3.0
3.3	Sử dụng tiếng Anh	
3.3.1	<i>Có khả năng</i> đọc tài liệu	3.0
3.3.2	<i>Có khả năng</i> viết báo cáo và trình bày vấn đề đơn giản	3.0
3.3.3	<i>Có khả năng</i> giao tiếp cơ bản	3.0
4	NĂNG LỰC HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, XÂY DỰNG, THỰC HIỆN, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN TRONG BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP VÀ XÃ HỘI	
4.1	Bối cảnh xã hội và môi trường	

4.1.1	<i>Hiểu biết</i> vai trò và trách nhiệm của người làm ngành Tài chính - Ngân hàng đối với xã hội	3.0
4.1.2	<i>Hiểu biết</i> các quy định của nhà nước về lĩnh vực kinh tế	3.0
4.1.3	<i>Nắm bắt</i> các vấn đề mang tính thời sự	3.0
4.1.4	<i>Nhận định</i> được bối cảnh hội nhập quốc tế	3.0
4.2	Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh	
4.2.1	<i>Hiểu biết</i> sự đa dạng văn hóa doanh nghiệp	3.0
4.2.2	<i>Phân tích</i> mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh	4.0
4.2.3	<i>Đánh giá</i> khả năng phát triển hoạt động kinh doanh	3.0
4.2.4	<i>Hiểu</i> các vị trí, môi trường làm việc khác nhau của doanh nghiệp	3.0
4.3	Hình thành ý tưởng hoạt động Tài chính - Ngân hàng	
4.3.1	<i>Xác định</i> các mục tiêu của hoạt động tài chính - ngân hàng	3.0
4.3.2	<i>Xây dựng</i> chức năng, nhiệm vụ của hoạt động tài chính - ngân hàng	3.5
4.3.3	<i>Mô hình hóa</i> ý tưởng của hoạt động tài chính - ngân hàng	3.5
4.3.4	<i>Lập kế hoạch</i> quản lý hoạt động tài chính - ngân hàng	3.5
4.4	Xây dựng hoạt động Tài chính - Ngân hàng	
4.4.1	<i>Xây dựng</i> quy trình hoạt động tài chính - ngân hàng	3.0
4.4.2	<i>Lựa chọn</i> cách tiếp cận quy trình hoạt động tài chính - ngân hàng	3.0
4.4.3	<i>Áp dụng</i> kiến thức trong hoạt động tài chính - ngân hàng	3.0
4.4.4	<i>Vận dụng</i> kiến thức dự án chuyên ngành	3.5
4.4.5	<i>Xây dựng</i> dự án đa ngành	3.0
4.4.6	<i>Xây dựng</i> dự án đa mục tiêu	3.0
4.5	Thực hiện hoạt động Tài chính - Ngân hàng	
4.5.1	<i>Lựa chọn</i> nguồn lực thực hiện hoạt động tài chính - ngân hàng	3.5
4.5.2	<i>Có khả năng</i> tổ chức thực hiện hoạt động tài chính - ngân hàng	3.5
4.5.3	<i>Có khả năng</i> quản lý hoạt động tài chính - ngân hàng	3.5
4.6	Đánh giá và cải tiến hoạt động Tài chính - Ngân hàng	
4.6.1	<i>Thiết kế</i> tiêu chuẩn đánh giá hoạt động tài chính - ngân hàng	3.0
4.6.2	<i>Đánh giá</i> phương án hoạt động tài chính - ngân hàng	3.0
4.6.3	<i>Điều chỉnh/Cải tiến</i> phương án hoạt động tài chính - ngân hàng	3.0

4. Khung chương trình đào tạo

TT	Tên học phần	Loại học phần	Số TC	Tỷ lệ lý thuyết/ T.luận, bài tập, (T.hành)/ Tự học	Khối kiến thức	Phân kỳ	Khoa/Viện đảm nhận
1	Nhập môn ngành kinh tế	Bắt buộc	2	20/10/60	GDĐC	1	Kinh tế
2	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	1	Kinh tế
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh 1)	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	1	SP Ngoại ngữ
4	Tin học ứng dụng	Bắt buộc	3	30/(15)/90	GDĐC	1	Viện KT-CN
5	Toán cho các nhà kinh tế	Bắt buộc	4	45/15/120	GDĐC	1	Viện SPTN
6	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Bắt buộc	5	50/25/150	GDĐC	2	GD Chính trị
7	Kinh tế vi mô	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	2	Kinh tế
8	Xác suất - Thống kê và Toán kinh tế	Bắt buộc	4	45/15/120	GDĐC	2	Viện SPTN
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bắt buộc	2	20/10/60	GDĐC	2	GD Chính trị
	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quân sự)	Bắt buộc	(3)	45/0/90	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác QPAN)	Bắt buộc	(2)	30/0/60	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	Giáo dục quốc phòng 3 (QS chung & chiến thuật, KT bắn súng...)	Bắt buộc	(3)	15/(30)/90	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	Giáo dục thể chất	Bắt buộc	(5)	15/(60)/150	GDĐC	1-3	GD Thể chất
10	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh 2)	Bắt buộc	4	45/15/120	GDĐC	3	SP Ngoại ngữ
11	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	3	GD Chính trị
12	Kinh tế vĩ mô	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	3	Kinh tế
13	Marketing căn bản	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	3	Kinh tế
14	Luật kinh tế	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	4	Luật
15	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	4	Kinh tế
16	Nguyên lý kế toán	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	4	Kinh tế
17	Quản lý nhà nước về kinh tế	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	4	Kinh tế
18	Thống kê kinh tế	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	4	Kinh tế
19	Văn hóa kinh doanh	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	4	Kinh tế
20	Định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	5	Kinh tế
21	Hệ thống thuế Việt Nam	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	5	Kinh tế
22	Kinh tế quốc tế	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	5	Kinh tế
23	Lập dự án đầu tư	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	5	Kinh tế
24	Quản trị học	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	5	Kinh tế
25	Quản trị tài chính	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	5	Kinh tế
26	Phân tích hoạt động kinh doanh	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	6	Kinh tế
27	Tài chính doanh nghiệp	Bắt buộc	5	45/30/150	GDCN	6	Kinh tế
28	Tin dụng ngân hàng	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	6	Kinh tế
29	Thanh toán quốc tế	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	6	Kinh tế
30	Thị trường tài chính	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	6	Kinh tế
31	Dịch vụ ngân hàng hiện đại	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	Kinh tế

32	Kế toán ngân hàng	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	Kinh tế
33	Tự chọn 1	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	Kinh tế
34	Tự chọn 2	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	Kinh tế
35	Thực hành doanh nghiệp mô phỏng	Bắt buộc	5	0/(75)/150	GDCN	7	Kinh tế
36	Thực tập tốt nghiệp	Bắt buộc	5	0/(75)/150	GDCN	8	Kinh tế
	Cộng:		125				

Tự chọn 1: Chọn 1 trong 3 học phần

1	Đề án tài chính tiền tệ	Tự chọn	3	0/(45)/90	GDCN	7	Kinh tế
2	Phân tích và đầu tư tài chính	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	Kinh tế
3	Tài chính công	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	Kinh tế

Tự chọn 2: Chọn 1 trong 3 học phần

1	Kinh doanh chứng khoán	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	Kinh tế
2	Ngân hàng trung ương	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	Kinh tế
3	Tài chính quốc tế	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	Kinh tế



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

6. Ma trận chuẩn đầu ra - mức độ giảng dạy các học phần

MATRIX ĐIỂM _NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG_ KHOA KINH TẾ

Mã học phần		1. KHUYẾN CỨ ĐÁP LỜI NGỎ												2. KỸ NĂNG PHÂN CHỨC CHẾ BIẾN												3. KỸ NĂNG LÀM VIỆC ĐỘI												4. KỸ NĂNG LƯU CỐ											
		11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46												
STT	Tên học phần	[Matrix cells with scores and learning objectives]																																															
1	Nhập môn ngành Kinh tế	[Matrix cell]																																															
2	Giải thích bài giảng chuyên đề	[Matrix cell]																																															
3	Thảo luận	[Matrix cell]																																															
4	Thực hành giảng	[Matrix cell]																																															
5	Đọc và phân tích tài liệu	[Matrix cell]																																															
6	Những nghiệp vụ ngân hàng (Vấn đề tài chính)	[Matrix cell]																																															
7	Khấu trừ tiền	[Matrix cell]																																															
8	Việc sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ	[Matrix cell]																																															
9	Tổng hợp tài vụ	[Matrix cell]																																															
10	Ngân hàng? (Tổng quát)	[Matrix cell]																																															
11	Phương thức thanh toán ngân hàng CSNN	[Matrix cell]																																															
12	Khấu trừ tiền	[Matrix cell]																																															
13	Mở rộng địa bàn	[Matrix cell]																																															
14	Cải thiện chất lượng	[Matrix cell]																																															
15	Ứng dụng tài chính hiện đại	[Matrix cell]																																															
16	Nguồn lực tài chính	[Matrix cell]																																															
17	Quản lý chất lượng và rủi ro	[Matrix cell]																																															
18	Thống kê kinh tế	[Matrix cell]																																															
19	Việc bảo hiểm doanh nghiệp	[Matrix cell]																																															
20	Định giá tài sản và rủi ro doanh nghiệp	[Matrix cell]																																															
21	Hệ thống thuế Việt Nam	[Matrix cell]																																															
22	Khấu trừ ngoại tệ	[Matrix cell]																																															
23	Ứng dụng tài chính	[Matrix cell]																																															
24	Quản trị rủi ro	[Matrix cell]																																															
25	Quản trị doanh nghiệp	[Matrix cell]																																															
26	Phân tích hoạt động kinh doanh	[Matrix cell]																																															
27	Tư vấn kinh doanh	[Matrix cell]																																															
28	Tổng hợp quản lý kinh tế	[Matrix cell]																																															
29	Thảo luận chuyên đề	[Matrix cell]																																															
30	Thảo luận chuyên đề	[Matrix cell]																																															
31	Đọc và phân tích tài liệu chuyên đề	[Matrix cell]																																															
32	Giải thích bài giảng chuyên đề	[Matrix cell]																																															
33	Tổng hợp 1	[Matrix cell]																																															
34	Tổng hợp quản lý	[Matrix cell]																																															
35	Ngân hàng trong ứng dụng CNTT	[Matrix cell]																																															
36	Đọc và phân tích tài liệu chuyên đề	[Matrix cell]																																															
37	Thảo luận chuyên đề quản lý phòng	[Matrix cell]																																															
38	Thảo luận và nghiệp vụ ngân hàng chuyên ngành	[Matrix cell]																																															

TRƯỜNG BỘ MÔN TCNH

TS. Đặng Thành Cường

TRƯỜNG KHOA KINH TẾ

TS. Nguyễn Thị Thu Cúc

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Đinh Xuân Khoa

7. Đề cương chi tiết các học phần

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: NHẬP MÔN NGÀNH KINH TẾ

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Bùi Văn Dũng

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp - PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0902091969; Email: tsbuidung@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

Giảng viên 2:

Họ và tên: Nguyễn Hoài Nam

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0904.587.577; Email: nguyenhoainamdhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Khoa học quản lý

Giảng viên 3:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Yến

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0912657090, Haiyenpkt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế Đầu tư, Kinh tế Chính trị, Kinh tế học

Giảng viên 4:

Họ và tên: Lương Thị Quỳnh Mai

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0979790980, mailtq@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế quốc tế

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Nhập môn ngành Kinh tế (tiếng Anh): Introduction to economics	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	02
+ Số tiết lý thuyết:	20
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	5
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	5
+ Số tiết tự học:	60
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	Toán cho các nhà kinh tế

2. Mô tả học phần

Môn học giới thiệu cho sinh viên tổng quát về khối ngành kinh tế; các nghề nghiệp liên quan đến khối ngành kinh tế, đồng thời trang bị phương pháp học tập hiệu quả, kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, giao tiếp cần có của sinh viên khối ngành kinh tế.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Cung cấp kiến thức tổng quát về khối ngành kinh tế	1.2.1; 4.1.1; 4.1.3; 4.1.4	2.5
G2	Khả năng định hướng nghề nghiệp, phương pháp học tập và các chuẩn mực nghề nghiệp của cử nhân kinh tế	2.1.1 - 2.1.4; 2.2.1 - 2.2.3; 2.5.1	2.5
G3	Cung cấp kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp	3.1.1; 3.1.2; 3.1.3; 3.2.1; 3.2.2; 3.2.3;	2.5

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả chuẩn đầu ra (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	<i>Biết</i> về bối cảnh chung của khối ngành kinh tế	I
G1.2	<i>Biết</i> cách tìm thông tin, kiến thức tổng quát về khối ngành kinh tế	IT
G1.3	<i>Hiểu</i> tổng quan về khối ngành kinh tế; hiểu được mối quan hệ giữa kinh tế và cuộc sống	T

G2.1	<i>Hiểu</i> rõ vai trò và các vị trí làm việc của cử nhân kinh tế	T
G2.2	<i>Nhận thức</i> được các đặc điểm học tập ở bậc đại học và nắm vững các phương pháp học tập, thi có hiệu quả	T
G2.3	<i>Biết</i> lập mục tiêu, kế hoạch và thực hành các phương pháp học tập có hiệu quả	T
G2.4	<i>Nắm</i> được các chuẩn mực nghề nghiệp của cử nhân kinh tế	T
G3.1	<i>Nắm vững</i> các giai đoạn hình thành và phát triển của nhóm, các kỹ năng và nguyên tắc hoạt động nhóm hiệu quả	T
G3.2	<i>Ứng dụng</i> vào thực tế xây dựng nhóm nhằm giải quyết vấn đề	U
G3.3	<i>Xây dựng</i> thái độ tinh thần làm việc nhóm	U
G3.4	<i>Áp dụng</i> giao tiếp bằng văn bản và đa phương tiện	TU
G3.5	<i>Biết tổ chức</i> một bài thuyết trình theo trình tự hợp lý	TU

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			10%
Sự chuyên cần Thái độ học tập	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1 G2 G3	5%
	A1.1.2. Có tài liệu học tập và tham gia các hoạt động trên lớp	G1 G2 G3	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)			20%
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập được giao	G1.2; G2.1; G2.4; G3.4	10%
	A1.2.2. Bài thu hoạch của nhóm	G1,2; G2.1; G2.2; G3.1 - G3.5	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			20%
	Trắc nghiệm trên máy	G1,2; G1.3; G2.1 - G2.4	
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			50%
HP Lý thuyết	Trắc nghiệm trên máy	G1.2; G1.3 G2.1 - G2.4 G3.1; G3.4; G3.5	50%

6. Kế hoạch giảng dạy

Lý thuyết:

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1-3 (6 tiết)	<p>Chương 1: Giới thiệu về ngành kinh tế</p> <p>1.1. Kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hoá</p> <p>1.1.1. Kinh tế thế giới</p> <p>1.1.2. Cơ hội việc làm cho cử nhân kinh tế</p> <p>1.1.3. Chuẩn bị cho sự nghiệp thành công</p> <p>1.2. Các chương trình đào tạo khối ngành kinh tế của trường Đại học Vinh</p> <p>1.2.1. Ngành Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế đầu tư)</p> <p>1.2.2. Ngành Kinh tế nông nghiệp</p> <p>1.2.3. Ngành Kế toán</p> <p>1.2.4. Ngành Quản trị kinh doanh</p> <p>1.2.5. Ngành Tài chính ngân hàng</p> <p>1.3. Chuẩn mực nghề nghiệp</p> <p>1.3.1. Ngành Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế đầu tư)</p> <p>1.3.2. Ngành Kinh tế nông nghiệp</p> <p>1.3.3. Ngành Kế toán</p> <p>1.3.4. Ngành Quản trị kinh doanh</p> <p>1.3.5. Ngành Tài chính ngân hàng</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Chiếu video clip về ngành</p> <p>- Câu hỏi</p> <p>- Hoạt động nhóm: Chia lớp thành các nhóm 8-10 người. Giao nhiệm vụ cho các nhóm: đặt tên, chọn nhóm trưởng (Báo cáo quá trình làm việc nhóm vào T11)</p>	<p>- Tìm hiểu về khối ngành kinh tế (vai trò, vị trí và chương trình đào tạo)</p> <p>- Liên lạc với thành viên khác của nhóm để đặt tên, chọn nhóm trưởng, tìm cách liên lạc với nhau</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.4</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>
4 - 6 (6 tiết)	<p>Chương 2: Phương pháp học tập hiệu quả cho sinh viên khối ngành kinh tế</p> <p>2.1. Học tập ở đại học đối với sinh viên khối ngành kinh tế</p> <p>2.1.1. Bối cảnh và những thách thức</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Câu hỏi + thảo luận</p>	<p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Tìm hiểu về phương</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>

	<p>2.1.2. Những quan niệm mới về học tập ở bậc đại học</p> <p>2.1.3. Bốn trụ cột của học tập đại học</p> <p>2.1.4. Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc học tập của sinh viên</p> <p>2.2. Các phương pháp học tập hiệu quả cho sinh viên khối ngành kinh tế</p> <p>2.2.1. Phương pháp đọc hiệu quả</p> <p>2.2.2. Phương pháp nghe chủ động</p> <p>2.2.3. Phương pháp ghi chú hiệu quả bằng sơ đồ tư duy</p> <p>2.2.4. Phương pháp áp dụng lý thuyết vào thực hành hiệu quả</p> <p>2.3. Một số kỹ năng hỗ trợ quá trình học tập cho sinh viên khối ngành kinh tế</p> <p>2.3.1. Kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập</p> <p>2.3.2. Kỹ năng quản lý thời gian</p> <p>2.3.3. Kỹ năng nghe giảng và ghi chép</p> <p>2.3.4. Kỹ năng tư duy</p> <p>2.3.5. Kỹ năng tìm kiếm thông tin</p> <p>2.3.6. Kỹ năng tự học và học tập suốt đời</p> <p>2.4. Phương pháp thi hiệu quả cho sinh viên khối ngành kinh tế</p>		<p>pháp học tập ở đại học</p> <p>- Sở theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p>		
7 - 8 (2 tiết)	<p>Chương 3: Kỹ năng giải quyết vấn đề</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.1.1. Vấn đề</p> <p>3.1.2. Giải quyết vấn đề</p> <p>3.2. Quy trình giải quyết vấn đề</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi + thảo luận</p> <p>- Lập SĐTD</p>	<p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Tìm điểm</p>	G1.2 G1.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.3 A2

	<p>3.2.1. Nhận diện đúng vấn đề cần giải quyết</p> <p>3.2.2. Xác định đúng nguyên nhân tạo ra vấn đề đó</p> <p>3.2.3. Tìm ra giải pháp để giải quyết vấn đề</p> <p>3.2.4. Kiên trì, quyết tâm thực hiện các giải pháp</p> <p>3.3. Một số công cụ để giải quyết vấn đề</p> <p>3.3.1. Động não</p> <p>3.3.2. Lập bản đồ tư duy</p> <p>3.3.3. Phương pháp sáu chiếc mũ tư duy</p> <p>3.3.4. Biểu đồ nhân quả</p>	<p>theo nhóm</p> <p>- Giải quyết một vấn đề kinh tế theo nhóm (Báo cáo vào tuần thứ 14-15)</p>	<p>cứu về biểu đồ tư duy</p> <p>- Họp nhóm tìm một vấn đề kinh tế</p>		
9 - 10 (4 tiết)	<p>Chương 4: Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>4.1. Những vấn đề chung về nhóm</p> <p>4.1.1. Khái niệm và tầm quan trọng</p> <p>4.1.2. Quy mô và phân loại nhóm</p> <p>4.2. Các giai đoạn phát triển của nhóm</p> <p>4.3. Vai trò của các thành viên trong nhóm</p> <p>4.4. Xây dựng nhóm làm việc hiệu quả</p> <p>4.4.1. Xác định mục tiêu, phân công nhiệm vụ và trách nhiệm rõ ràng</p> <p>4.4.2. Tạo lập môi trường làm việc hiệu quả</p> <p>4.4.3. Giải quyết xung đột trong nhóm</p> <p>4.5. Phương pháp đánh giá hoạt động của nhóm</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi + thảo luận</p> <p>- Chiếu video clip về một số hoạt động nhóm, sức mạnh của làm việc nhóm</p> <p>- Tổ chức trò chơi theo nhóm</p>	<p>- Giải quyết vấn đề kinh tế theo nhóm</p> <p>- Tìm một số trò chơi tổ chức cho các nhóm khác</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p>	G3.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A2
11 (2 tiết)	Kỹ năng làm việc nhóm	- Thuyết trình: Các nhóm lên	- Họp nhóm chọn thành	G3.2 G3.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

		trình bày về quá trình hình thành và phát triển nhóm - Hoạt động nhóm: Trả lời câu hỏi nhóm mình; Đặt câu hỏi và đưa ra góp ý cho các nhóm khác	viên trình bày về quá trình hình thành và phát triển nhóm - Chuẩn bị các câu hỏi cho các nhóm khác - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm		A2
12-13 (4 tiết)	<p>Chương 5: Kỹ năng giao tiếp</p> <p>5.1. Bản chất và các hình thức giao tiếp</p> <p>5.1.1. Bản chất và vai trò của giao tiếp</p> <p>5.1.2. Chức năng và hình thức giao tiếp</p> <p>5.1.3. Các kênh giao tiếp</p> <p>5.2. Giao tiếp bằng văn bản</p> <p>5.2.1. Yêu cầu của giao tiếp văn bản</p> <p>5.2.2. Quy trình soạn thảo văn bản 3x3</p> <p>5.3. Giao tiếp qua email</p> <p>5.3.1. Cấu trúc và quá trình viết email</p> <p>5.3.2. Định dạng email</p> <p>5.3.3. Cách viết email tiêu biểu</p> <p>5.4. Kỹ năng thuyết trình</p> <p>5.4.1. Bản chất của thuyết trình</p> <p>5.4.2. Chuẩn bị thuyết trình</p> <p>5.4.3. Lập dàn ý bài thuyết trình</p> <p>5.4.4. Xây dựng mối quan hệ với người nghe</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Đặt ra các tình huống thực tế về giao tiếp - Đóng vai - Tranh luận - Giao cho nhóm nhiệm vụ thuyết trình về ý tưởng của nhóm - Câu hỏi trắc nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết vấn đề kinh tế theo nhóm - Nghiên cứu về các tình huống giao tiếp trong thực tế - Tìm các mẫu email, bài thuyết trình hay - Tạo tài khoản email, liên lạc với các thành viên nhóm qua email 	G3.4 G3.5	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2

	5.4.5. Thể hiện nội dung và hoàn thiện bài thuyết trình				
14-15 (4 tiết)	Báo cáo vấn đề kinh tế	- Tổ chức cho các nhóm lên trình bày về ý tưởng của nhóm - Trả lời câu hỏi của các nhóm khác cho nhóm mình - Đặt câu hỏi và đánh giá cho các nhóm khác	- Nhóm chuẩn bị bài thuyết trình, luyện tập thuyết trình - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	G3.2 G3.3 G3.4 G3.5	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

- [1] Khoa Kinh tế, *Nhập môn ngành Kinh tế* (Tài liệu nội bộ), Đại học Vinh, 2017.
 [2] Trịnh Quốc Trung (chủ biên), *Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh*, NXB Lao động xã hội, 2014.

Tài liệu tham khảo:

- [3] Harvard Business Essentials, *Cẩm nang kinh doanh "Xây dựng nhóm làm việc hiệu quả"*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017.
 [4] Dương Thị Liễu, *Kỹ năng thuyết trình*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2011

8. Quy định học phần

- Sinh viên nộp hồ sơ môn học theo yêu cầu
- Sinh viên phải nộp bài tập, báo cáo
- Tỷ lệ thời gian sinh viên có mặt trên lớp

9. Phụ trách môn

- Bộ môn kinh tế, Khoa kinh tế.
- Địa chỉ /email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ bomonkinhte@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN KINH TẾ
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ
Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN,
QUẢN TRỊ KINH DOANH, KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Đăng Bằng

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC, PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: 0979.613.839; bangnd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế chính trị, lịch sử kinh tế

Giảng viên 2:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Yến

Chức danh, học hàm, học vị: GVC - TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: 0912657090, Haiyenkk@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế Đầu tư, Kinh tế Chính trị, Kinh tế học

Giảng viên 3:

Họ và tên: Nguyễn Văn Quỳnh

Chức danh, học hàm, học vị: GV - Th.S

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: 0989.798.663, vanquynhdhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế chính trị

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử các học thuyết kinh tế (tiếng Anh): History of economic theories
- Mã số học phần: T2017 - 37TD
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp

- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	7
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Nguyên lý chủ nghĩa Mác- Lê nin
- Học phần song hành:	Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
Điều kiện học tập:	Giáo trình, internet, hộp thư cá nhân, Website

2. Mô tả học phần

Học phần Lịch sử các HTKT được học vào học kỳ 1 năm thứ nhất. Là một môn cơ sở ngành cung cấp những kiến thức cơ bản, nền tảng, nhằm làm cho sinh viên có cách nhìn tổng quát về quá trình phát sinh, phát triển các học thuyết kinh tế. Trang bị kiến thức cơ bản về học thuyết trọng thương, trọng nông, tư sản cổ điển, trọng tiền, trọng cầu, trọng cung. Đồng thời còn giới thiệu khái quát nội dung về cơ chế thị trường, vai trò của chính phủ; chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, có liên quan đến hoạt động kinh tế mà sinh viên ra trường phải nhận diện, đánh giá, thực hành.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu các khái niệm cơ bản về kinh tế, và học thuyết kinh tế; mô tả được đặc điểm và cách sử dụng các khái niệm đó trong kinh tế và học thuyết kinh tế.	1.2.1 2.1.4 2.2.1 2.2.2	2.5
G2	Trình bày được đặc điểm, phương pháp, nội dung các HTKT kinh tế; phạm trù kinh tế, chính sách kinh tế của các trường phái kinh tế. Trình bày dưới dạng thuyết trình hoặc trả lời câu hỏi của giảng viên, chuyên gia.	1.2.1 2.1.4 2.2.1 2.2.2	2.5
G3	Thực hành kỹ năng thuyết trình, phân tích, đánh giá, tranh luận, thảo luận các tư tưởng kinh tế của các trường phái kinh tế.	2.4.1;2.4.2; 2.4.3;2.4.4; 2.4.5;2.4.6; 2.4.7;2.4.8;	3.0
G4	Thực hành kỹ năng phân tích các mô hình kinh tế, tình huống kinh tế đã diễn ra, các chính sách kinh tế vĩ mô hiện hành.	2.4.1;2.4.2; 2.4.3;2.4.4; 2.4.5;2.4.6 2.4.7;2.4.8	3.0
G5	Đánh giá được ưu điểm hạn chế của học thuyết. Đề xuất được những giải pháp vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn	2.5.1; 2.5.2	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

CDR	Mô tả	Mức độ I/T/U
G1.1	Biết được vì sao phải học môn học “ lịch sử các học thuyết kinh tế”	T
G1.2	Hiểu và trình bày được các khái niệm, phạm trù dưới góc độ HTKT	T
G1.3	Hiểu và trình bày được đặc điểm về nội dung và phương pháp của các HTKT	T
G1.4	Hiểu được hoàn cảnh ra đời, quá trình phát sinh, phát triển của HTKT	T
G1.5	Hiểu được nội dung của từng HTKT, các khía cạnh mà từng HTKT đã đề cập nhưng chưa có khả năng giải quyết	T
G2.1	Phân tích được ý nghĩa lý luận thực tiễn của từng HTKT	T- U
G2.2.	Phân tích được các phương pháp nghiên cứu mà tác giả của từng học thuyết đã sử dụng	T-U
G3.1	Chỉ ra được việc ứng dụng các HTKT vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy	U
G3.2	Lựa chọn các quan điểm có giá trị để phân tích chính sách, phân tích các mô hình kinh tế, dưới góc nhìn của kinh tế vĩ mô	U
G4.1	Thực hành kỹ năng phân tích, đánh giá, so sánh các vấn đề lý luận, thực tiễn dưới góc nhìn học thuyết	U
G4.2	Thực hành kỹ năng thuyết trình, thảo luận, tranh luận, phản biện các vấn đề kinh tế - xã hội liên mang tính thời sự	U
G5.1	Đánh giá được ưu điểm hạn chế của học thuyết	U
G5.2	Đề xuất được những giải pháp vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn	U

5. Đánh giá học phần

- Sử dụng thang điểm 10
- Điểm đánh giá bao gồm: Điểm quá trình, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thi cuối kỳ
- Điểm đạt tối thiểu 5/10

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR Môn học	Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1 đánh giá quá trình					30%
	A1.1.nghiên cứu tài liệu	G1.1 G1.2 G1.3	- Đọc nhớ nội dung tài liệu - Đọc hiểu nội dung tài liệu	- Nhớ được nội dung tài liệu - Hiểu đúng nội dung tài liệu	5%
	A1.2.chuẩn bị câu hỏi thảo luận	G1.1 G1.2 G1.3	- Chuẩn bị đầy đủ nội dung câu hỏi thảo luận	- Chuẩn bị đúng nội dung câu hỏi thảo luận	5%

	A1.3.làm bài tập ở nhà,	G1.1 G1.2 G1.3	- Làm hết bài tập về nhà	- Làm đúng bài tập	5%
	A1.4. chuyên cần trong học tập	G1.1 G1.2 G1.3	- Đến lớp đầy đủ, đúng giờ	Đến lớp 100% số tiết lý thuyết, thảo luận, thực hành	10%
	A1.5 Phát biểu xây dựng bài ở lớp	G1.1 G1.2 G1.3	- Tích cực phát biểu trong giờ lý thuyết và thảo luận nhóm	- Phát biểu rõ ràng, chính xác, logic.	5%
A2 Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra trắc nghiệm	G1.3 G1.4 G1.5	<u>Kiến thức</u> : Thể hiện được sự hiểu biết cơ bản về nội dung HTKT của các trường phái <u>Kỹ năng</u> : Trả lời theo văn phong khoa học; trình bày rõ ràng; mạch lạc. <u>Thái độ</u> : Tư duy độc lập, chính xác, khách quan, khoa học	- Yêu cầu kiến thức thuộc tín chỉ 1,2 - Cấp độ nhớ, hiểu chính xác;	20%
A3 Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kỳ. Hình thức thi trắc nghiệm	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G5.1 G5.2	<u>Kiến thức</u> : Thể hiện sự hiểu biết sâu, chính xác về nội dung các HTKT. <u>Kỹ năng</u> : Trả lời nhanh, nhớ sâu, chính xác. <u>Thái độ</u> : Tự tin, trung thực, khách quan.	-Yêu cầu kiến đầy đủ cả 3 tín chỉ - Cấp độ nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá	50%

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tô chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR (5)	Bài đánh giá (6)
1.	<p>Nội dung 1: Nhập môn lịch sử các học thuyết kinh tế</p> <p>1.1. Sự ra đời và phát triển của lịch sử các học thuyết kinh tế</p> <p>1.2. Mục đích, đối tượng, phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.2.1. Mục đích nghiên cứu</p> <p>1.2.2. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>1.2.3. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.3. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn</p>	<p><i>GV sử dụng slide giới thiệu tổng quát về môn học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các từ khóa - Giới thiệu quá trình hình thành môn học, - Giới thiệu mục đích, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, - Giới thiệu vai trò, vị trí, ý nghĩa môn học, - Giới thiệu Tài liệu học tập của môn học - Giới thiệu Quy trình đánh giá môn học - Trả lời các câu hỏi của SV về vấn đề liên quan đến 	<p><i>Hoạt động của SV:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập trung nghe giảng - Trả lời câu hỏi của GV - Nghiên cứu tài liệu: Bài mở đầu - Nắm được các khái niệm: <i>Kinh tế, học thuyết KT; trọng thương; quân chủ chuyên chế</i> - SV cần nhận thức được sự cần thiết học học phần - Phương pháp nghiên cứu của học phần 	<p>G1.1 G1.1 G1.2 G1.3 G1.4</p>	<p>A1.1 A1.2</p>
2.	<p>Nội dung 2: Học thuyết kinh tế trọng thương</p> <p>2.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm</p> <p>2.1.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>2.1.2. Đặc điểm</p>	<p>GV thuyết trình rõ ràng đầy đủ kết hợp sử dụng các slide trình chiếu các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện kinh tế - xã hội HTTT ra đời và phát triển - Hiểu đặc điểm cơ bản của học thuyết trọng thương - Hiểu được các giai 	<p><i>Hoạt động của SV:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - SV đọc tài liệu 1 (Chương 1) - Ghi nhớ các khái niệm: <i>Trọng thương, Bảo hộ mậu dịch, thương mại xuất siêu, tích trữ tiền.</i> 	<p>G2.1.2 G2.2. G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G5.1 G5.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2.1 A2.2 A3.1</p>

	<p>2.2.Các giai đoạn hình thành, phát triển của HTTT</p> <p>2.2.1. Giai đoạn hình thành</p> <p>2.2.2. Giai đoạn phát triển</p> <p>2.2.3. Giai đoạn chín mùi và tan rã</p> <p>2.3. Học thuyết trọng thương một số nước</p> <p>2.3.1. Học thuyết trọng thương Anh</p> <p>2.3.2. Học thuyết trọng thương Pháp</p> <p>2.3.3. Học thuyết trọng thương Hà Lan</p> <p>2.4.Quá trình tan rã của học thuyết trọng thương</p>	<p>đoạn phát triển của HTTT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu HTTT ở một số nước - Hiểu nội dung cơ bản của thuyết “ cân đối tiền tệ”; “ cân đối thương mại” - Hiểu vai trò nhà nước và thương nhân đối với sự giàu có của quốc gia - Giải thích sự tan rã của HTTT - Đưa ra ví dụ thương mại Anh thế kỷ 16 - GV Giới thiệu tổng quát về HTTT Pháp, Hà Lan - Hướng dẫn SV chuẩn bị đề cương thảo luận Chương 1 - Phân nhóm thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiệu quả chính sách bảo hộ mậu dịch của CNTT - Đánh giá tính dân tộc của CNTT - Trả lời các câu hỏi của GV - Hình thành nhóm thảo luận - Chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm (mỗi nhóm 1 nội dung) - Nội dung thảo luận nhóm: Câu 1: Bối cảnh ra đời, đặc điểm của HTTT Câu 2: Phân tích lý luận tiền tệ Câu 3: Phân tích lý luận thương mại Câu 4: Phân tích vai trò nhà nước Quân chủ chuyên chế. Câu 5, Phân tích ý nghĩa thực tiễn nghiên cứu HTTT. 		
3	<p>Nội dung 3: Học thuyết kinh tế trọng nông</p> <p>3.1.Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm</p>	<p><i>Hoạt động của GV :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - thuyết trình kết hợp trình chiếu Slide - Quá trình hình thành và phát triển của HTTN - Nội dung HTTN: 	<p><i>Hoạt động của SV:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu chương 2 -Tập trung nghe giảng 	G1.3 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1 A2.2 A3.1

	<p>3.1.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>3.1.2. Đặc điểm</p> <p>3.2. Nội dung học thuyết trọng nông</p> <p>3.2.1. Sản phẩm thuần túy</p> <p>3.2.2. Giá trị, tiền tệ, tư bản</p> <p>3.2.3. Tiền công, lợi nhuận</p> <p>3.2.4. Tái sản xuất</p> <p>3.3. Đánh giá học thuyết kinh tế trọng nông</p>	<p>+ Lý luận tất yếu tự nhiên</p> <p>+ Lý luận sản phẩm thuần túy/ SP ròng:</p> <p>+ Phân biệt sản phẩm ròng và giá trị thặng dư, lợi nhuận</p> <p>+ Lý luận tiền tệ, tư bản</p> <p>+ Lý luận về tái sản xuất</p> <p>- Nêu một ví dụ về các nhà trọng nông ở Pháp và nền nông nghiệp Pháp</p> <p>- Nội dung tái sản xuất của Quesnay, sử dụng Slide trình chiếu sơ đồ tái SX, gọi SV giải thích sơ đồ đó.</p> <p>+ Các giả thiết</p> <p>+ Phân chia khu vực</p> <p>+ Hành vi trao đổi</p> <p>- Khả năng vận dụng CS của trọng nông để phát triển nông nghiệp ở Pháp</p> <p>- Khả năng áp dụng các CS của Kolber về nông nghiệp</p> <p>- Phân tích chính sách của HTTN Pháp trong quá trình khôi phục vị thế của nông nghiệp trong cuộc cách mạng công nghiệp</p> <p>- Đặt câu hỏi để SV trả lời.</p> <p>- Trả lời câu hỏi của SV</p> <p>- Hướng dẫn SV chuẩn</p>	<p>- Ghi chép</p> <p>- Trả lời câu hỏi của GV</p> <p>- Đặt câu hỏi yêu cầu GV trả lời</p> <p>- Thảo luận mỗi nhóm chuẩn bị 1 câu sau:</p> <p>Câu 1, Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của HTTN</p> <p>Câu 2: Trình bày Lý luận về sản phẩm thuần túy</p> <p>Câu 3: Phân tích Lý luận về tiền tệ, tư bản</p> <p>Câu 4: Phân tích Lý luận về Tái sản xuất của Quesnay</p> <p>Câu 5: Phân tích ý nghĩa thực tiễn khi nghiên cứu HTTN</p>	<p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G5.1</p> <p>G5.2</p>	
--	---	--	--	---	--

		bị đề cương thảo luận Chương 2 - Phân nhóm thảo luận			
4	<p>Nội dung 4: Học thuyết kinh tế tư sản cổ điển Anh 4.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm 4.1.1. Hoàn cảnh ra đời 4.1.2. Đặc điểm 4.2. Học thuyết kinh tế của William Petty 4.2.1. Tiểu sử, sự nghiệp 4.2.2. Lý luận kinh tế 4.3. Học thuyết kinh tế của Adam Smith 4.3.1. Tiểu sử và sự nghiệp 4.3.2. Lý luận kinh tế</p>	<p><i>Hoạt động của GV:</i> -Thuyết trình kết hợp với Slide trình chiếu: + Bối cảnh kinh tế - xã hội, Anh thế kỷ 18 và sự ra đời HTKTCĐ +Đặc điểm hình thành, bản chất, tác động HTKT cổ điển Anh + Nội dung của HTKT: + Lý luận giá trị lao động + Lý luận tiền tệ + Lý luận về phân phối thu nhập (tiền lương, lợi nhuận, địa tô) + Lý luận về tái sản xuất XH và khủng hoảng kinh tế + Lý luận về thương mại quốc tế + lý luận về “ bàn tay vô hình” + Lý luận về thuế khóa + Lý luận tăng trưởng, phát triển - Phân tích mặt tích cực, hạn chế và nguyên nhân của từng học thuyết. - Nguyên nhân suy thoái của HTKT cổ điển - Phân tích tác động của HTKT cổ điển đến nền kinh tế thế giới thế kỷ 18. - Vận dụng lý luận “ bàn tay vô hình” để</p>	<p><i>Hoạt động của SV:</i> - Nghiên cứu Chương 3 (giáo trình) - Tập trung nghe giảng - Ghi chép - Trả lời các câu hỏi của GV - SV đặt câu hỏi - Nội dung thảo luận. Mỗi nhóm chuẩn bị 1 nội dung sau: Câu 1, Lý luận giá trị Câu 2: Lý luận thu nhập Câu 3: Lý luận bàn tay vô hình của A.D.Smith Câu 4: Lý luận về tiền tệ của h Câu 5: Lý luận về lợi thế so sánh của D.V. Ricardo Câu 6: Phân tích ý nghĩa thực tiễn của học thuyết kinh tế TSCĐ Anh</p>	<p>G1.3 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G5.1 G5.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3 A2.1 A2.2 A3.1</p>

		<p> nghiên cứu kinh tế thị trường Việt Nam</p>			
5	<p>4.4.Học thuyết kinh tế của David Ricardo</p> <p>4.4.1. Tiểu sử, sự nghiệp</p> <p>4.4.2.Lý luận kinh tế</p> <p>4.5. Sự suy thoái của kinh tế học tư sản cổ điển</p> <p>4.5.1. Quá trình suy thoái</p> <p>4.5.2. Nguyên nhân</p>	<p>- Vận dụng lý luận “ lợi thế so sánh” để phân tích hoạt động thương mại hiện nay</p> <p>- Đặt câu hỏi để SV nghiên cứu, trả lời</p> <p>- Hướng dẫn nội dung thảo luận Chương 3</p> <p>- Phân nhóm thảo luận</p>			
6	<p>Nội dung 5:</p> <p>Các học thuyết kinh tế hậu cổ điển</p> <p>5.1.Học thuyết kinh tế tầm thường</p> <p>5.1.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>5.1.2. Đặc điểm</p> <p>5.2. Học thuyết Thomas Robert Malthus</p> <p>5.2.1. tiểu sử và phương pháp luận</p> <p>5.2.2.Nội dung lý luận kinh tế</p> <p>5.3 Học thuyết kinh tế Jean Baptiste Say</p>	<p><i>Hoạt động của GV:</i></p> <p>- Thuyết trình kết hợp với trình chiếu Slide nội dung sau:</p> <p>- Giới thiệu thân thế sự nghiệp của Thomas Robert Malthus, Jean Baptiste Say</p> <p>- Giới thiệu các khái niệm học thuyết kinh tế HCD</p> <p>- Giới thiệu tóm tắt HTKT của Sismondi và Proudon</p> <p>- Giới thiệu hoàn cảnh ra đời các HTKT hậu cổ điển</p> <p>- Thuyết trình nội dung và phương pháp nghiên cứu của từng HTKT</p> <p>- Đặt câu hỏi, yêu cầu SV trả lời.</p> <p>- Hướng dẫn SV thảo</p>	<p><i>Hoạt động của SV:</i></p> <p>-Tập trung nghe giảng</p> <p>- Ghi chép</p> <p>-Trả lời câu hỏi của GV</p> <p>- Đặt câu hỏi yêu cầu GV trả lời</p> <p>- Chia nhóm thảo luận; mỗi nhóm thảo luận 1 câu sau:</p> <p>Câu 1: Trình bày lý luận kinh tế của J.B. Say</p> <p>Câu 2: Trình bày lý luận kinh tế của T.R. Malthus</p> <p>Câu 3:Trình bày lý luận của kinh</p>	<p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G5.1</p> <p>G5.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A3.1</p>

	<p>5.3.1. Tiểu sử và phương pháp luận</p> <p>5.3.2. Các lý thuyết chủ yếu</p> <p>5.4. Học thuyết kinh tế tiểu tư sản</p> <p>5.4.1 Học thuyết của Sismond</p> <p>5.4.2. Học thuyết kinh tế của Proudon</p>	<p>luận chương 4</p> <p>- Phân nhóm thảo luận</p>	<p>tế của Sismondi và Proudon</p> <p>Câu 4: Phân tích mặt tích cực và hạn chế của HTKT hậu cổ điển.</p>		
7	<p>Nội dung 6: Học thuyết kinh tế tân cổ điển</p> <p>6.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm</p> <p>6.1.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>6.1.2. Đặc điểm</p> <p>6.2. Hermann Heirich Gossen</p> <p>6.2.1. Con người và sự nghiệp</p> <p>6.2.2. Định luật kinh tế</p> <p>6.3. Lý thuyết “giới hạn” ở Áo</p> <p>6.3.1. Karl Menger</p> <p>6.3.2. Bohm Bawerk</p>	<p><i>Hoạt động của GV: --</i></p> <p>Thuyết trình kết hợp trình chiếu Slide</p> <p>- Khái niệm tân cổ điển</p> <p>- Phương pháp nghiên cứu Tân cổ điển</p> <p>- Bối cảnh ra đời của học thuyết tân cổ điển</p> <p>+ CNTB tự do cạnh tranh</p> <p>+ CNTB độc quyền.</p> <p>- Các phạm trù: Ích lợi cận biên; giá trị cận biên, năng suất cận biên; cân bằng tổng quát; cung cầu thị trường; quy luật phân phối</p> <p>- Tư tưởng cơ bản của lý luận tân cổ điển:</p> <p>+ Lý thuyết giới hạn ở Áo</p> <p>+ Lý thuyết của phái Cambridger Anh</p> <p>+ Lý thuyết cân bằng tổng quát của phái Thụy sỹ</p>	<p><i>Hoạt động của SV:</i></p> <p>Nghiên cứu chương 5 của giáo trình</p> <p>-Tập trung nghe giảng</p> <p>- Ghi chép</p> <p>- Trả lời câu hỏi của GV</p> <p>- Đặt câu hỏi yêu cầu GV trả lời</p> <p>-Thảo luận nhóm :</p> <p>Câu 1: Phân tích Lý luận giá trị của Tân cổ điển</p> <p>. Câu 2: Phân tích lý luận cung cầu - giá cả của TCD</p> <p>Câu 3: Phân tích lý luận cân bằng tổng quát</p> <p>Câu 4: Phân tích lý luận năng suất giới hạn</p>	<p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G5.1</p> <p>G5.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2.1</p> <p>A2.2</p> <p>A3.1</p>

8	<p>6.4. Lý thuyết trường phái Cambridge (Anh)</p> <p>6.4.1.AI. Marshall</p> <p>6.4.2. Nội dung lý luận cung cầu, cân bằng cung cầu</p> <p>6.5. Lý thuyết trường phái thành Lausanne ở Thụy Sĩ</p> <p>6.5.1. Leon Walras</p> <p>6.5.2. Nội dung lý luận</p> <p>6.6. Lý thuyết “giới hạn” ở Mỹ</p> <p>6.6.1.J.B.Clark</p> <p>6.6.2. Nội dung lý luận</p>	<p>+ Lý thuyết giới hạn ở Mỹ</p> <p>- Những mặt tích cực, hạn chế của HTKT Tân cổ điển trong nền kinh tế thị trường</p> <p>- Áp dụng quy luật cung cầu giá cả để nghiên cứu thị trường</p> <p>- Áp dụng phương pháp toán học để nghiên cứu kinh tế vi mô</p> <p>- Dự báo khả năng có thể xảy ra của kinh tế thị trường</p> <p>- Đặt câu hỏi để SV trả lời</p> <p>- Trả lời các câu hỏi của SV</p> <p>- Hướng dẫn nội dung thảo luận Chương 5</p> <p>- Phân nhóm thảo luận</p>	<p>Câu 5: Trình bày những mặt tích cực và hạn chế của Tân cổ điển.</p>		<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2.1</p>
9	<p>Nội dung 7: Học thuyết kinh tế trường phái Keynes</p> <p>7.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm</p> <p>7.1.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>7.1.2. Đặc điểm</p> <p>7.2. Nội dung học thuyết kinh tế trường</p>	<p><i>GV thuyết trình kết hợp trình chiếu các Slide các nội dung sau:</i></p> <p>- Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của trường phái Keynes: Làm rõ sự tác động của khủng hoảng</p> <p>- Đặc điểm phương pháp luận nghiên cứu kinh tế của Keynes</p> <p>- Trình bày khái quát nội dung HTKT của Keynes:</p> <p>+ Một số phạm trù kinh</p>	<p><i>Hoạt động của SV</i></p> <p>- Nghiên cứu chương 6 (Giáo trình)</p> <p>- Tập trung nghe giảng</p> <p>- Ghi chép</p> <p>- Trả lời các câu hỏi của GV</p> <p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm:</p> <p>Câu 1: trình bày bối cảnh hình</p>	<p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G5.1</p> <p>G5.2</p>	<p>A1.1.</p> <p>A1..2</p> <p>A1.3</p> <p>A2.1</p> <p>A2.2</p> <p>A3.1</p> <p>A3.2</p>

	<p>phái Keynes</p> <p>7.2.1. Một số phạm trù cơ bản</p> <p>7.2.2. Tổng cung, tổng cầu và việc làm</p> <p>7.2.3. Tiền tệ giá cả</p> <p>7.2.4. Suy thoái và chu kỳ kinh tế</p> <p>7.2.5. Điều tiết kinh tế của nhà nước</p>	<p>tế cơ bản như thu nhập, tiết kiệm, đầu tư, tiêu dùng cận biên, lãi suất, hiệu quả tư bản; tổng cung, tổng cầu và việc làm</p> <p>+ Lý thuyết việc làm</p> <p>+ Lý thuyết tiền tệ, giá cả</p> <p>+ Lý thuyết suy thoái và chu kỳ kinh tế</p> <p>+ Lý thuyết điều tiết kinh tế vĩ mô của nhà nước về kinh tế.</p>	<p>thành học thuyết Keynes</p> <p>Câu 2: Phân tích lý thuyết việc làm của Keynes</p> <p>Câu 3, Trình bày các phạm trù kinh tế liên quan đến việc làm</p> <p>Câu 4, Phân tích vai trò kinh tế của nhà nước</p> <p>Câu 5, Phân tích HTKT của phái Keynes mới</p> <p>Câu 6, Phân tích ý nghĩa thực tiễn của học thuyết Keynes</p>		
10	<p>7.3. Trường phái Keynes mới</p> <p>7.3.1. Keynes chính thống</p> <p>7.3.2. Kinh tế học vĩ mô tổng hợp</p>	<p>- Nội dung kinh tế của phái Keynes mới</p> <p>+ lý luận keynes chính thống</p> <p>+ Lý luận kinh tế vĩ mô tổng hợp</p> <p>- Vận dụng học thuyết Keynes phân tích bức tranh việc làm, vấn đề thất nghiệp hiện nay</p> <p>- Vận dụng HTKT keynes để phân tích vai trò của chính sách tiền tệ, tài khóa trong nền kinh tế thị trường</p> <p>- Áp dụng lý luận Keynes để nghiên cứu giảng dạy học phần kinh tế vĩ mô</p> <p>- Đặt câu hỏi để SV suy nghĩ và trả lời- Trả lời</p>			<p>A1.1.</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2.1</p> <p>A2.2</p> <p>A3.1</p> <p>A3.2</p>

		<p>câu hỏi của SV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn câu hỏi thảo luận chương 6 - Phân nhóm thảo luận 			
11	<p>Nội dung 8: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới</p> <p>8.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm</p> <p>8.1.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>8.1.2. Đặc điểm</p> <p>8.2. Học thuyết kinh tế thị trường - xã hội ở công hòa liên bang Đức</p> <p>8.2.1. Đặc trưng cơ bản</p> <p>8.2.2. Chức năng KTTT xã hội</p> <p>8.2.3. Vai trò của chính phủ</p> <p>8.2.4. Yếu tố xã hội</p> <p>8.3. Chủ nghĩa trọng tiền hiện đại</p> <p>8.3.1. Lý thuyết ứng xử của người tiêu dùng</p> <p>8.3.2. Chu kỳ tiền tệ và thu nhập quốc dân</p> <p>Tư</p>	<p><i>Hoạt động của GV:</i></p> <p><i>GV diễn giảng kết hợp trình chiếu slide bài giảng:</i></p> <p><i>Giới thiệu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm HTKT của Chủ nghĩa tự do mới. + Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa tự do mới <p><i>Nội dung học thuyết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý luận “Kinh tế thị trường - xã hội” ở CHLB Đức: + Đặc trưng, quan điểm + Chức năng cạnh tranh + Vai trò của chính phủ + Vai trò của thị trường <p><i>Trường phái trọng tiền hiện đại:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Lý thuyết ứng xử của người tiêu dùng, thu nhập + Chu kỳ tiền tệ thu nhập quốc dân + Lý luận cung và cầu tiền trong nền kinh tế + Tác động của lý thuyết trọng tiền trong thực tế ở Mỹ và các nước khác. 	<p><i>Hoạt động của SV:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập trung nghe giảng - Trả lời câu hỏi của GV - Đặt câu hỏi yêu cầu GV trả lời - Chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm như sau: Câu 1, Phân tích nội dung Lý luận kinh tế thị trường xã hội Câu 2, Phân tích lý luận trường phái trọng tiền hiện đại Câu 3, Phân tích lý luận học thuyết trọng cung Câu 4, Học thuyết trọng cung với vai trò nhà nước Câu 5, So sánh quan điểm của phái trọng tiền và phái Keynes về vấn đề khủng hoảng kinh tế Câu 6, Phân tích ý nghĩa thực tiễn của kinh tế thị trường xã hội 	<p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G5.1</p> <p>G5.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2.1</p> <p>A2.2</p> <p>A3.1</p> <p>A3.2</p>

12	<p>8.4. Chủ nghĩa trọng cung ở Mỹ</p> <p>8.4.1. Bốn quan điểm mấu chốt của trọng cung</p> <p>8.4.2. Các nhân tố cung và vai trò của cung</p> <p>8.4.3. Vai trò doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>8.4.4. Lý thuyết đường cong về thuế</p> <p>8.4.5. Tác động của thuế đối với tiêu dùng và đầu</p>	<p><i>Trường phái trọng cung ở Mỹ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự ra đời - Nội dung nghĩa trọng cung: + Bốn quan điểm mấu chốt của phái trọng g cơ bản của Chủ cung và vai trò của nó + Vai trò doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nền kinh tế cung ở Mỹ. + Các nhân tố + Lý luận tăng trưởng và ổn định kinh tế. + Lý luận về thuế: Đường cong thuế, Laffer + Phê phán sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế + sức ép của thuế + Trọng cung trước sự kiểm nghiệm thực tế <p><i>Gợi ý SV nhận xét mô hình thuế ở phương Tây và Mỹ những năm 1980 trở về trước</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi khuyến khích SV trả lời. - Hướng dẫn nội dung thảo luận Chương 7 - Phân nhóm thảo luận 			
13	<p>Nội dung 9: Học thuyết kinh tế của trường phái chính hiện đại</p> <p>9.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc</p>	<p><i>Hoạt động của GV: GV thuyết trình kết hợp chiếu Slide bài giảng nội dung sau đây:</i></p> <p><i>Giới thiệu</i> khái quát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kinh tế học A.Samulson, tác phẩm 	<p><i>Hoạt động của SV:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Tập trung nghe giảng Trả lời câu hỏi của GV - Đặt câu hỏi 	<p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2.1</p> <p>A2.2</p> <p>A3.1</p> <p>A3.2</p>

	<p>điểm</p> <p>9.1.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>9.1.2. Đặc điểm</p> <p>9.2. Lý thuyết sự lựa chọn tối ưu</p> <p>9.3. Sản xuất hàng hóa, hàng hóa và giá cả</p> <p>9.3.1. Ba vấn đề của tổ chức kinh tế</p> <p>9.3.2. Đầu vào, đầu ra, hàng hóa cá nhân, hàng hóa công cộng</p> <p>9.3.3. Giá trị</p> <p>9.3.4. Cung cầu</p> <p>9.3.5. Tiền tệ giá cả</p>	<p>“ kinh tế học” của ông.</p> <p>- Phương pháp nghiên cứu của A.samulson</p> <p>Trình bày:</p> <p>- Sự ra đời trường chính hiện đại (CHĐ)</p> <p>- Các khái niệm liên quan nội dung bài giảng.</p> <p>- Đặc điểm của HTKT trường phái CHĐ: Sự kết hợp HT Keynes chính thống và Keynes mới.</p> <p>Phân tích:</p> <p>Nội dung lý luận sau:</p> <p>+ Lý luận về sự lựa chọn tối ưu</p> <p>+ Sản xuất hàng hóa và giá cả</p> <p>+ Các phạm trù kinh tế liên quan đến hàng hóa (giá trị, giá cả, cung cầu)</p>	<p>yêu cầu GV trả lời</p> <p>- Thảo luận nhóm, theo các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1, trình bày lý luận về sự lựa chọn tối ưu?</p> <p>Câu 2, Trình bày các phạm trù liên quan đến hàng hóa</p> <p>Câu 3, Trình lý luận thất nghiệp, lạm phát</p> <p>Câu 4, Phân tích vai trò chính phủ trong nền kinh tế thị trường</p> <p>Câu 5, Phân tích cơ chế thị trường và so sánh cơ chế thị trường và cơ chế tập trung bao cấp.</p>	<p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G5.1</p> <p>G5.2</p>	
14	<p>9.5. Lý thuyết thất nghiệp, lạm phát</p> <p>9.5.1. Chu kỳ kinh doanh và thất nghiệp</p> <p>9.5.2. Chu kỳ kinh doanh và lạm phát</p> <p>9.6. Lý thuyết kinh tế học môi trường</p> <p>9.7. Lý thuyết</p>	<p>+ Lý luận thất nghiệp, lạm phát</p> <p>+ Lý luận kinh tế thị trường</p> <p>+ Vai trò của Chính phủ trong cơ chế thị trường</p> <p>- Đặt câu hỏi cho SV trả lời- Hướng dẫn nội dung thảo luận Chương 8, để SV chuẩn bị đề cương</p> <p>- Phân nhóm thảo luận</p>			

	về nền kinh tế thị trường 9.7.1. Cơ chế thị trường 9.7.2. Vai trò chính phủ				
15	Thảo luận & tổng kết môn học	<i>Hoạt động của GV</i> - Hướng dẫn thảo luận <i>:Vai trò của chính phủ và thị trường</i> - GV tổng kết môn học: + Đọc điểm quá trình ; Điểm kiểm tra giữa kỳ + Trả lời các câu hỏi của SV + Hướng dẫn SV ôn tập	<i>Hoạt động của SV:</i> -Tiếp tục thảo luận chương 8 - Nghe thông báo kết quả học tập - Đặt câu hỏi cho GV nếu thấy cần thiết, để rõ thêm môn học.		A1.1 A1.2 A1.3 A2.1 A2.2 A3.1 A3.2

7. Nguồn học liệu

Tài liệu Giáo trình:

[1] PGS. TS. Nguyễn Đăng Bằng - Nguyễn Thị Trâm (đồng chủ biên), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Đại học Vinh, 2015.

[2] Nguyễn Đăng Bằng, Nguyễn Thị Bích Liên, *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Thống Kê, 2010.

Tài liệu tham khảo:

[3] Trần Việt Tiến, *Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2019.

[4] Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Chính trị Quốc gia, 2004.

8. Quy định học phần

- Sinh viên nộp hồ sơ học phần theo yêu cầu
- Sinh viên nộp bài tập, báo cáo
- Tỷ lệ thời gian sinh viên có mặt trên lớp

9. Phụ trách học phần

- Bộ môn kinh tế, Khoa kinh tế.
- Địa chỉ /email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN KINH TẾ
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 1

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN,
QUẢN TRỊ KINH DOANH, KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ tên: **Vũ Thị Hà**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ,
Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Đội Cung - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0915099229 Email: yuhadhv2020@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: So sánh đối chiếu thành ngữ tiếng Anh - tiếng Việt

Giảng viên 2

Họ và tên: **Lê Thị Tuyết Hanh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ,
Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0898606686 Email: hanhfran@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 3

Họ và tên: **Lê Thái Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ,
Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Lê Lợi - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0902225505 Email: libisino@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Ứng dụng Công nghệ thông tin vào việc dạy ngoại ngữ

Giảng viên 4

Họ và tên: **Trần Thị Vân Anh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ,
Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quán Bàu - Thành phố Vinh

Điện thoại: 090187097 Email: manhcuongthuyhang@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Cú pháp học

Giảng viên 5

Họ và tên: **Nguyễn Thị Lành**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ,
Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Bình - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0936531777 Email: lanh100978@yahoo.com

Hướng nghiên cứu chính: So sánh đối chiếu

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 1 (tiếng Anh): English 1	
- Mã số học phần: E0001	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
• Số tiết thực hành:	05
• Số tiết hoạt động nhóm:	10
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Tiếng Anh 1 là học phần ngoại ngữ bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học cho sinh viên các ngành không chuyên ngữ. Học phần này được dạy - học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (trương đương B1 khung tham chiếu châu Âu). Học phần (1) cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, (2) hỗ trợ sinh viên thực hành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3; (3) cung cấp cho sinh viên những kiến thức văn hóa xã hội của các quốc gia nói tiếng Anh và các nước trong khu vực cũng như trên thế giới; (4) phát triển

các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Mô tả các từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc được đề cập trong chương trình. Xác định được vấn đề ngữ pháp đơn giản, các thành tố âm tiết, ngữ âm trong các tình huống giao tiếp cơ bản		2.0
G2	Phân biệt được các vấn đề ngữ pháp, nguồn từ vựng đã học trong chương trình để thực hiện các tình huống giao tiếp bằng tiếng Anh cơ bản		3.0
G3	Thực hiện tương tác nhóm, làm việc nhóm, phát triển nhóm, thuyết trình kết quả hoạt động nhóm bằng tiếng Anh về các chủ đề quen thuộc		3.0
G4	Hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh về các chủ đề quen thuộc		3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1	G1.1 Ghi nhớ được kiến thức từ vựng về các lĩnh vực quen thuộc khác nhau trong cuộc sống hàng ngày, các kiến thức ngữ âm, ngữ pháp cơ bản với độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	I, T
	G1.2 Nhận biết được các kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội các quốc gia trên thế giới, liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày	I, T
	G1.3 Viết được các loại văn bản ngắn, các dạng viết notes và email giao dịch khoảng 50 từ	T, U
	G1.4 Liệt kê được các thông tin trong đoạn văn bản ngắn độ khó ngữ liệu tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	T, U
	G1.5 Nhận biết âm và xác định được nội dung chính từ đoạn hội thoại giao tiếp, phỏng vấn với tốc độ chậm; Nói tiếng Anh về	T, U

		các lĩnh vực quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày; độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	
G2	G2.1	Phân biệt được các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm cơ bản với độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	I, T
	G2.2	Phân tích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	T, U
	G2.3	Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Anh vào các tình huống giao tiếp cụ thể ở độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	U
	G2.4	Biết xử lý các tình huống phát sinh trong giao tiếp về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày	T, U
	G2.5	Xây dựng thái độ học tập tích cực, năng lực tự học, tự nghiên cứu	I
G3	G3.1	Hình thành, tổ chức nhóm hiệu quả bao gồm hiểu nhiệm vụ và quy trình làm việc nhóm, trách nhiệm của nhóm, điểm mạnh điểm yếu của nhóm và từng thành viên	I, T
	G3.2	Triển khai hoạt động, tương tác nhóm hiệu quả bao gồm thiết lập mục tiêu và các công việc cần làm của nhóm, lên chương trình thực hiện một đề án, trao quyền cho các thành viên trong nhóm	T, U
	G3.3	Làm việc hiệu quả giữa các nhóm bao gồm khả năng hợp tác giữa nhóm nhỏ, nhóm lớn	U
	G3.4	Phát triển khả năng thuyết trình kết quả hoạt động nhóm logic, dễ hiểu bằng tiếng Anh (bao gồm chuẩn bị bài thuyết trình và phương tiện truyền thông hỗ trợ, trả lời câu hỏi một cách hiệu quả) về thông tin cá nhân và các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày	T, U
G4	G4.1	Xác định cấu trúc, quy trình, mục đích giao tiếp	I, T
	G4.2	Xây dựng hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội phục vụ mục đích giao tiếp	T, U
	G4.3	Thực hiện hoạt động giao tiếp trong các tình huống quen thuộc	U
	G4.4	Nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp về các chủ đề thông qua những hiểu biết về ngôn ngữ và văn hóa	U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			10%
Chuyên cần	A1.1.1. Tham gia tích cực giờ học trên lớp	G2.5	5%
Thái độ học tập	A1.1.2. Hoàn thành ít nhất 50% các bài tập trực tuyến phần tự học	G2.5	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)			20%
Kiểm tra kỹ năng nghe hiểu	A1.2.1. Hoàn thành các bài tập nghe được giao trên hệ thống online (1)	G1.5	5%
Nhiệm vụ nhóm + kỹ năng thuyết trình	A1.2.2. Bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm (Thuyết trình về một chủ đề đã học trên lớp hoặc qua video)	G1.2, G1.3, G1.5, G2.3, G2.4, G2.5 G3.1-G3.4, G4.1- G4.4	10%
Kiểm tra kỹ năng viết luận	A1.2.3. Viết một lá thư điện tử giao dịch khoảng 50 từ về một chủ đề đã học (online) (2)	G1.3,G2.3, G2.4, G2.5 G4.1- G4.4	5%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			20%
	A1.3.1. Kiểm tra trắc nghiệm khách quan	G1.1- G1.5, G2.1- G2.3,	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			50%
HP Lý thuyết	A2.1.Thi trắc nghiệm khách quan	G1.1- G1.5, G2.1- G2.3.	50%

(1) Bài listening 1 của mỗi unit phần online assignment

(2) Bài writing 2 của unit 3 phần online assignment

6. Kế hoạch giảng dạy

Phương tiện hỗ trợ giảng dạy: bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, loa, phần mềm LIFE online

Cách thức kiểm tra đánh giá kết quả tự học: Thông qua các bài tập trên phần mềm Self-study và assignments. Ngoài ra GV có thể kiểm tra bài tập về nhà, các bài kiểm tra tại lớp, nhiệm vụ nhóm.

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1	1. Course introduction 1.1. Requirements and Assessment 1.2. Online class sign in 1.3. Group division	Lecturing Discussion	- Getting a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate) - Logging into online class - Joining one's group	G2.5 G3.1	A1.1.1
	2. Unit 1 2.1. 1a: How well do you sleep 2.1.1. Reading and speaking 2.1.2. Grammar: Present simple and Adverbs of frequency 2.1.3. Pronunciation: /s/, /z/, or /iz/ 3.1.4. Practice	Individual work Pair work Question and answer	- working with a partner to ask and answer the quiz - Listening to the quiz and checking with the teacher. -Doing grammar exercises and pronunciation practice	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.3 G2.5 G4.4	A1.1.1 A1.1.2
2	2.2. 1b: The secret of long life 2.2.1. Reading: the secret of long life 2.2.2. Vocabulary: do, play, go 2.2.3. Grammar: Present simple and present continuous 2.2.4. Practice 2.3. 1c: Health and Happiness 2.3.1. Reading: measuring Health and Happiness	Lecturing Individual work Pair work Group work	- Reading about the secret of long life/ health and happiness and answering the given questions and checking with friends and then the teacher. - Doing grammar exercises to identify the form and use of	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4	A1.1.1 A1.1.2

	2.3.2. Word focus: Feel 2.3.3. Critical thinking: the main argument		verb tenses: present simple and present continuous - Developing critical thinking skill through reading tasks	G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	
3	2.4. 1d: At the doctor's 2.4.1. Vocabulary: medical problems 2.4.2. Pronunciation and spelling 2.4.3. Real life: Talking about illness 2.5. 1e: medical advice online 2.5.1. Writing: Online advice 2.5.2. Writing skill: conjunctions (and, Or, but, so) 2.5.3. Speaking: giving advice 2.6. 1f: Slow food (optional) 2.7. Review	Lecturing Individual work Online writing Role play	- Getting to know and finding out the meaning of medical vocabulary - Practising Pronunciation -with each others - Listening to 2 conversations at a pharmacy and at a doctor's - Playing the role of doctor and patient to talk about medical problems and give advice - writing about medical problems by using conjunctions - writing online advice and post it into class gmail - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1
4	3. Unit 2: Competitions 3.1. 2a: Competitive sports 3.1.1. Grammar: Verb_ing forms/ like_ing/ would like to 3.1.2. Pronunciation:	Lecturing Discussion/ group work Individual work	- Identifying the difference in use between Verb-ing form and would like to by practising	G1.1 G1.2 G1.5 G2.1 G2.2	A1.1.1 A1.1.2

	<p>3.1.3. Vocabulary and listening: talking about sports</p> <p>3.1.4. Speaking: ambitions for the future</p> <p>3.1.5. Practice</p>		<p>doing grammar exercises</p> <p>- Practising pronunciation</p> <p>- working with groups and talking about sports/ favorite sports</p> <p>- Practising listening</p> <p>- Talking about ambitions</p>	<p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p> <p>G3.4</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	
5	<p>3.2. 2c: Crazy competitions</p> <p>3.2.1. Grammar: Modal verbs</p> <p>3.2.2. Vocabulary: competitions</p> <p>3.2.3. Speaking: describing a competition</p> <p>3.3. 2c: Bolivian wrestlers</p> <p>3.3.1. Reading: Bolivian wrestlers</p> <p>3.3.2. Word focus: like</p>	<p>Lecturing</p> <p>Group work</p> <p>Presentation</p>	<p>Think - pair - share</p> <p>- Finding the meaning and use of competition vocabulary</p> <p>- working in group to describe a competition</p> <p>- Presenting in front of the class</p> <p>- Reading the article “Bolivian wrestlers” and answering given questions</p> <p>- differentiating the use of the verb “like”</p> <p>- developing critical thinking through reading questions</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.5</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p> <p>G3.4</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p>
6	<p>3.3. 2d: Joining a club</p> <p>3.3.1. Speaking: joining a club</p> <p>3.3.2. Real life: talking about interests</p> <p>3.3.3. Pronunciation: silent letters</p> <p>3.4. 2e: Advertising for members</p> <p>3.4.1. Writing: an advert or notice</p>	<p>Lecturing</p> <p>Group work</p> <p>Pair work</p> <p>Individual work</p>	<p>- talking with friends about experience of joining a club.</p> <p>- Talking one’s interests</p> <p>- Practice pronunciation</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.5</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p>

	3.4.2. Writing skill: checking your writing 3.5. 2f: Cheese rolling (optional) 3.6. Review		- writing an advert or notice and peer checking - Doing grammar and vocabulary exercises - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit	G3.2 G3.3 G4.3	
Kiểm tra giữa kì				G1.1- G1.5, G2.1- G2.3,	A1.3.1
7	4. Unit 3: Transport 4.1. 3a: Transport in the future 4.1.1. Reading: Transport in the future 4.1.2. Vocabulary: Transport 1: nouns 4.1.3. Grammar: comparative and superlative 4.1.4. Practice 4.1.5. Listening 4.1.6. Pronunciation: than 4.1.7. Speaking and writing: questionnaire	Lecturing Individual work Pair work	- Read about transport in the future - Finding out the differences between words relating to transport - Doing grammar exercises - Asking and answering the questionnaire, then writing down information from questionnaire	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.5 G4.1 G4.2 G4.4	A1.1.1 A1.1.2
8	4.2. 3b: Animal Transport (Optional) 4.2.1. Grammar: As..as 4.2.2. Listening 4.2.3. Reading: the best way to travel 4.3. 3c: Last days of the ricksaw	Individual work Pair work Group work	- Doing grammar exercises with “as...as” - Reading the best way to travel/ last days of ricksaw - Identifying the differences between verbs relating to	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	A1.1.1 A1.1.2

	<p>4.3.1. Reading: Last days of the ricksaw</p> <p>4.3.2. Vocabulary: Transport 2: verbs</p> <p>4.3. 3 Critical thinking: reading between the lines</p>		<p>transports</p> <p>- Developing critical thinking</p> <p>thorough reading tasks</p>	<p>G3.2</p> <p>G3.3</p> <p>G3.4</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p> <p>G4.4</p>	
9	<p>4.4. 3d: Getting around the town</p> <p>4.4.1. Vocabulary and listening: taking transport</p> <p>4.4.2. Pronunciation: Intonation</p> <p>4.5. 3e: Quick communication</p> <p>4.5.1. Writing: Notes and messages</p> <p>4.5.2. Writing skill: writing in note form</p> <p>4.6. 3f: Indian Railways (optional)</p> <p>4.7. Review</p>	<p>Lecturing</p> <p>Individual work</p> <p>Pair work</p> <p>Group work</p>	<p>- Identifying the appropriate expressions/ sentences to use when taking a transport</p> <p>- Recognizing the rules of writing a note/ message</p> <p>- Writing a note/ message to a friend in a given situation</p> <p>- Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.5</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p> <p>G3.2</p> <p>G3.4</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.3.</p>
10	<p>5. Unit 4: Adventure</p> <p>5.1. 4a: Aventure of the year</p> <p>5.1.1. Grammar: Past Simple</p> <p>5.1.2. Practice</p> <p>5.1.3. Pronunciation: /d/, /t/ or /id/</p> <p>5.1.4. Speaking: asking about partners' pasts</p> <p>5.2. 4b: The survivors</p> <p>5.2.1. Grammar: Past Continous</p> <p>5.2.2. Practice</p>	<p>Lecturing</p> <p>Individual work</p> <p>Pair work</p>	<p>- Recognizing the form, use and meaning of verbs used in past simple and past continous.</p> <p>- Doing grammar exercices relating to past simple and past continuous to identify the differences between the uses of these tenses.</p> <p>- Practising Pronunciation</p> <p>- Working with</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p>

			group members and talking about the past		
11	<p>5.2.3. Vocabulary and speaking: Personal qualities</p> <p>5.2.4. Speaking: Past events</p> <p>5.3. 4c: The right decision</p> <p>5.3.1. Reading: The right decision</p> <p>5.3.2. Vocabulary: Geographical features/ on, in, at for time expressions</p> <p>5.3.3. Critical thinking: identifying opinion</p>	<p>Lecturing</p> <p>Individual work</p> <p>Games</p> <p>Group work</p>	<p>- Identifying the form, meaning and use of vocabulary about personalities</p> <p>- Participating in guessing games (a classmate will describe any one in the class and all the other students try to find out who is that person)</p> <p>- Reading the text individually to answer the questions and discussing with friends about the answer.</p> <p>- Developing the critical thinking skill: identifying opinion, through the reading task</p> <p>- Recognizing the use of preposition and practising with exercises.</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p> <p>G3.4</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p>
12	<p>5.4. 4d: A happy ending</p> <p>5.4.1. Listening: Real life</p> <p>5.4.2. Pronunciation: Intonation for responding</p> <p>5.4.3. Speaking: Telling a story</p>	<p>Lecturing</p> <p>Group work</p> <p>Presentation</p>	<p>- Identifying the information of camping trip through listening</p> <p>- Working in groups and making a story by sequencing the story.</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.5</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p>

	<p>5.5. 4e: A story of survival 5.5.1. Writing: a true story 5.5.2. Writing skill: using -ly adverbs in stories</p> <p>5.6. 4f: Alaskan ice climbing (optional)</p> <p>5.7. Review</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Working in pair and practising conversations by using expressions to react to good news and bad news - Writing their own stories by using adverb_ly - Presenting the stories in front of the class 	G3.4 G4.1 G4.2 G.4.3 G4.4	
Hết tín chỉ 2					
13	<p>6. Unit 5: The environment 6.1. 5a: Recycling 6.1.1. Vocabulary: household items 6.1.2. Listening 6.1.3. Grammar: Quantifiers 6.1.4. Practice 6.1.5. Reading: E-rubbish</p> <p>6.2. 5b: The Greendex 6.2.1. Grammar: definite articles (the) or no article 6.2.2. Practice</p>	Lecturing Pair work Individual work	<ul style="list-style-type: none"> - Recognizing the form, meaning and use of vocabulary about household items and recycling objects - Identifying the differences between countable nouns and uncountable nouns through exercises - Working with friends and doing grammar exercise to practice using appropriate quantifiers - Using appropriate articles in sentences thanks to the ability of recognizing the differences in use and meaning. 	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	A1.1.1 A1.1.2
	Presentation	Groupwork	Presentation in groups	G1.2 G1.3	A1.2.2

				G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2- G3.4, G4.1- G4.4	
14	<p>6.2.3. Vocabulary: results and figures</p> <p>6.2.4. Pronunciation: /ðə/ or /ði:/</p> <p>6.3. 5c: A boat made of bottles</p> <p>6.3.1. Reading: A boat made of bottles</p> <p>6.3.2. Critical thinking: close reading</p> <p>6.3.3. Word focus: take</p> <p>6.4. 5d: Online shopping</p> <p>6.4.1. Real life: Phoning about an order</p> <p>6.4.2. Pronunciation: Sounding friendly</p>	<p>Individual work</p> <p>Role play</p> <p>Group work</p>	<p>- Practising Pronunciation and recognizing the difference between two sounds</p> <p>- Reading the text “a boat made of bottles” individually and answer the related questions</p> <p>- developing the critical thinking through answering reading questions</p> <p>- Doing exercises to identifying the use of the verb “take”</p> <p>- Role playing to practice a phone call and trying to sound friendly</p>	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.3 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1
15	<p>6.5.5c: Problem with an order</p> <p>6.5.1. Writing: emails</p> <p>6.5.2. Writing skill: formal language</p> <p>6.6. 5f: Coastal clean-up</p> <p>6.6.1. Watching the video</p> <p>6.6.2. Speaking: Role-play</p> <p>6.7. Review</p>	<p>Individual work</p> <p>Role play</p> <p>Group work</p>	<p>- Identifying the differences between formal and informal language used in an email through doing exercises</p> <p>- writing an interactive email in an given situation</p>	G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.4	A1.1.1 A1.1.2

			- watching the video about the coastal clean-up - Roleplay a conversation about the environment		
Hết tín chỉ 3 - Thi cuối kì				G1.1- G1.5, G2.1- G2.3	A2.1

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

- [1] John Hughes, *Life workbook, pre-intermediate*, USA: Getty Images, 2017.
 [2] John Hughes, *Helen Stephenson, Paul Summet*, Life student's book, pre-intermediate, USA: Getty Images, 2019.

Tài liệu tham khảo

- [3] Lan Badger, *English for life - Listening (B2+ Upper intermediate)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014.
 [4] Naomi Styles, *English for life - Reading (B2+ Upper intermediate)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014.
 [5] Nicola Prentis, *English for life - Speaking (B2+ Upper intermediate)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014.
 [6] Genevieve White, *English for life - Writing (B2+ Upper intermediate)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ Lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài; đồng thời nghiêm túc, tự giác trong việc tự học và làm bài tập ở nhà.
- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, hồ sơ học phần, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết học phần.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành
- Địa chỉ/email Trưởng bộ môn: TS. Lê Thị Tuyết Hanh, hanhfran@gmail.com; Phó Trưởng BM: ThS. Trần Thị Phương Thảo, phthaodhv@gmail.com

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. LÊ THỊ TUYẾT HẠNH

**KHOA SP NGOẠI NGỮ
TRƯỞNG KHOA**



TS. TRẦN BÁ TIẾN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỌC PHẦN: TIN HỌC ỨNG DỤNG**

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN,
QUẢN TRỊ KINH DOANH, KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Trần Xuân Sang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Tin học, Viện sư phạm tự nhiên - Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: Viện sư phạm tự nhiên - Đại học Vinh

Điện thoại: 0945 233 252

Email: sangtx@vinhuni.edu.vn Các hướng

nghiên cứu chính: Tin học ứng dụng, Xử lý ngôn ngữ tự nhiên Giảng viên 2:

Họ và tên: Phan Lê Na

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Tin học, Viện sư phạm tự nhiên - Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: Viện sư phạm tự nhiên - Đại học Vinh

Điện thoại: 0914855007

Email: lenaphan@vinhuni.edu.vn Các hướng

nghiên cứu chính: Tin học ứng dụng, hoa học máy tính

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên môn học (tiếng Việt): Tin học ứng dụng	
(tiếng Anh): Applied Informatics	
- Mã số môn học: INF20001	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương khối ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết bài tập:	0
+ Số tiết thực hành:	15
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	90
- Ôn học tiên quyết:	

- Ôn học song hành:	
---------------------	--

2. Mô tả học phần

Học phần Tin học ứng dụng cung cấp các kiến thức về máy tính, mạng Internet, tin học văn phòng vào việc hỗ trợ xử lý các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế như: soạn thảo, trình chiếu, lưu trữ, tính toán, thống kê dữ liệu. Học phần cung cấp các bài tập thực hành để giúp sinh viên làm quen với cách giải quyết các vấn đề liên quan đến vị trí nghề nghiệp trong tương lai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu <i>Học phần này giúp sinh viên:</i>	CĐR của CTĐT	TĐNL
G1	<i>Vận dụng</i> được các kiến thức cơ bản về máy tính và hệ điều hành	1.1.4	3.0
G2	<i>Áp dụng</i> được các kiến thức cơ bản về mạng Internet	1.1.4	3.0
G3	<i>Sử dụng</i> thành thạo phần mềm xử lý văn bản	3.2.2	3.5
G4	<i>Sử dụng</i> thành thạo phần mềm trình chiếu đa phương tiện	3.2.2	3.5
G5	<i>Vận dụng</i> được các kiến thức xử lý bảng tính để giải quyết các bài toán kinh tế	1.1.4	3.5
G6	<i>Vận dụng</i> được các phần mềm ứng dụng trong kinh doanh và quản lý	1.2.5	3.0
G7	<i>Nhận thức</i> được tầm quan trọng của ý thức học tập tự giác, nghiêm túc và rèn luyện kỹ năng thông qua các bài tập nhóm và bài tập thực hành	1.1.4	2.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
G1	G1.1 <i>Hiểu</i> được các khái niệm: thông tin, máy tính, hệ điều hành	I, T
	G1.2 <i>Thao tác</i> được trên các đối tượng: menu Start, Taskbar, Desktop, Windows Explorer	T
	G1.3 <i>Thực hiện</i> được các thao tác cơ bản với tệp, thư mục và tìm kiếm đối tượng trên Windows	T
	G1.4 <i>Có khả năng</i> chỉnh sửa, tùy biến được các chức năng cơ bản trên hệ điều hành Windows: Display, Date and Time, Folder Option, Region and Language, System, Program and Features, Use Accounts	T
	G1.5 <i>Sử dụng</i> thành thạo các chức năng cơ bản của hệ điều hành Windows và một số phần mềm tiện ích	U

G2	G2.1	<i>Hiểu</i> được các khái niệm, thuật ngữ: mạng Internet, Website, trình duyệt web, địa chỉ Website, tên miền, thư điện tử	I, T
	G2.2	<i>Thực hiện</i> được việc tìm kiếm thông tin trên mạng Internet	T
	G2.3	<i>Có khả năng</i> tạo và sử dụng được hộp thư điện tử	T
	G2.4	<i>Thực hiện</i> được thao tác lưu trữ dữ liệu trên mạng Internet	T
	G2.5	<i>Khai thác</i> được các chức năng và tiện ích của mạng Internet	U
G3	G3.1	<i>Sử dụng</i> được các thao tác làm việc với tệp văn bản và khối văn bản	T
	G3.2	<i>Thực hiện</i> được các thao tác định dạng văn bản	T
	G3.3	<i>Có khả năng</i> chèn được các đối tượng đồ họa, ký tự đặc biệt, công thức, chữ nghệ thuật, bảng biểu vào văn bản	T
	G3.4	<i>Thiết lập</i> được tham số trang in và thực hiện in ấn	T
	G3.5	<i>Áp dụng</i> được phần mềm xử lý văn bản trong việc soạn thảo, chỉnh sửa và in ấn các tài liệu liên quan đến lĩnh vực kinh tế	U
G4	G4.1	<i>Hiểu</i> được các khái niệm, thuật ngữ cơ bản: bài thuyết trình, trang thuyết trình, hiệu ứng	T
	G4.2	<i>Thực hiện</i> được các thao tác làm việc với bài thuyết trình	T
	G4.3	<i>Xây dựng, tùy biến và hiệu chỉnh</i> được nội dung bài thuyết trình	T
	G4.4	<i>Tạo</i> được các hiệu ứng, hoạt cảnh, liên kết cho bài thuyết trình	T
	G4.5	<i>Thực hiện</i> được các thao tác chuẩn bị thuyết trình	T
	G4.6	<i>Trình chiếu</i> được bài thuyết trình	T
	G4.7	<i>Áp dụng</i> được phần mềm trình chiếu trong việc xây dựng các bài thuyết trình	U
G5	G5.1	<i>Hiểu</i> được các khái niệm, thuật ngữ của bảng tính	I,T
	G5.2	<i>Thực hiện</i> được các thao tác làm việc với tệp bảng tính, trang bảng tính	T
	G5.3	<i>Thực hiện</i> được các thao tác: nhập, sửa, thay thế, định dạng dữ liệu trong bảng tính	T
	G5.4	<i>Thực hiện</i> được các thao tác tạo và chỉnh sửa biểu đồ	T
	G5.5	<i>Sử dụng</i> được các hàm thường dùng trong các bài toán thực tế	T
	G5.6	<i>Sử dụng</i> được các hàm tài chính trong các bài toán kinh tế	T
	G5.7	<i>Thực hiện</i> được việc sắp xếp và trích lọc dữ liệu	T
	G5.8	<i>Thực hiện</i> được việc định dạng và in bảng tính	T
	G5.9	<i>Áp dụng</i> được phần mềm xử lý bảng tính để giải quyết các bài toán thực tế	U
G6	G6.1	<i>Hiểu</i> được các hình thức thanh toán trực tuyến	T
	G6.2	<i>Áp dụng</i> được kênh bán hàng trực tuyến	T
	G6.3	<i>Sử dụng</i> được phần mềm quản lý cửa hàng trực tuyến	T
		<i>Thực hiện</i> được các thao tác tạo và quản lý việc bán hàng trực	

	G6.4	tuyển	U
G7	G7.1	<i>Nhận thức</i> được tầm quan trọng của ý thức tự giác, nghiêm túc trong học tập	U
	G7.2	<i>Nhận thức</i> được tầm quan trọng của việc hoàn thành các bài tập nhóm và bài tập thực hành	U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Ý thức học tập			10%
	A1.1.1: Đánh giá ý thức, thái độ học tập <i>Ghi chú: Giáo viên dạy lý thuyết đánh giá và lưu lại hồ sơ</i>	G7.1	10%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1: Đánh giá các bài tập nhóm <i>Ghi chú: Giáo viên dạy lý thuyết đánh giá và lưu lại hồ sơ</i>	G7.2	20%
A1.3. Đánh giá định kỳ			20%
	A1.3.1: ột bài kiểm tra trắc nghiệm (Windows, Internet, Word, PowerPoint) <i>Ghi chú: Trung tâm kiểm định tổ chức</i>	G1.1 - G1.4 G2.1 - G2.4 G3.1 - G3.4 G4.1 - G4.6	20%
A2. Đánh giá thực hành và thi kết thúc học phần			50%
	A2.1: Các bài kiểm tra tại lớp thực hành	G3.5, G4.7, G5.9 G6.2, G6.4	50%
	A2.2: Bài thi thực hành cuối kỳ (Word, PowerPoint, Excel)	G3.5, G4.7, G5.9	
Công thức tính điểm học phần $A1.1.1*0,1 + A1.2.1*0,2 + A1.3.1*0,2 + (A2.1 + A2.2*2)/3*0,5$			

6. Kế hoạch giảng dạy

6.1. Lý thuyết: (15 tuần / Mỗi tuần 2 tiết)

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
	Chương 1: Hệ điều hành Windows và mạng Internet 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.1.1. Thông tin	+ Giảng lý thuyết:			

1	<p>1.1.2. Máy tính</p> <p>1.2. Hệ điều hành Windows</p> <p>1.2.1. Màn hình làm việc</p> <p>1.2.2. Cửa sổ</p> <p>1.2.3. Quản lý thư mục và tệp</p> <p>1.2.4. Hiệu chỉnh hệ thống trong Control Panel</p> <p>1.2.5. Một số phần mềm tiện ích</p>	<p>chương 1, tài liệu [1]</p> <p>+ Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành buổi 1</p> <p>+ Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 1</p>	<p>Đọc chương 1, tài liệu [1]</p>	<p>G1.1</p> <p>- G1.5</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.3.1</p>
2	<p>1.3. Mạng Internet</p> <p>1.3.1. Các khái niệm, thuật ngữ cơ bản</p> <p>1.3.2. Trình duyệt web</p> <p>1.3.3. Tìm kiếm thông tin</p> <p>1.3.4. Sử dụng thư điện tử</p> <p>1.3.5. Lưu dữ liệu trên mạng Internet</p>	<p>+ Giảng lý thuyết: chương 1, tài liệu [1]</p> <p>+ Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành 1 (tiếp)</p> <p>+ Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành 1 (tiếp)</p>	<p>Đọc chương 1, tài liệu [1]</p>	<p>G2.1</p> <p>- G2.5</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.3.1</p>
3	<p>Chương 2: Xử lý văn bản</p> <p>2.1. Các thao tác cơ bản</p> <p>2.1.1. Khởi động, kết thúc và các thành phần cơ bản</p> <p>2.1.2. Các phím hỗ trợ soạn thảo</p>	<p>+ Giảng lý thuyết: chương 2, tài liệu [1]</p> <p>+ Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành 2</p>	<p>+ Đọc chương 1,2 tài liệu [2]</p>	<p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G3.5</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p> <p>A2.2</p>
	<p>2.1.3. Các thao tác với tệp văn bản</p> <p>2.1.4. Các thao tác với khối văn bản</p> <p>2.2. Định dạng văn bản</p> <p>2.2.1. Chọn kiểu chữ, cỡ chữ, dáng chữ</p> <p>2.2.2. Định dạng một đoạn văn bản</p>	<p>+ Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 2</p> <p>+ Giao bài tập nhóm số 1: Tìm hiểu về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính</p>			
	<p>2.3. Chèn các đối tượng vào văn bản</p> <p>2.3.1. Chèn các đối tượng đồ họa</p> <p>2.3.2. Chèn các kí tự đặc biệt</p> <p>2.3.3. Chèn công thức</p> <p>2.3.4. Chèn các dòng chữ nghệ thuật</p> <p>2.3.5. Tạo bảng biểu trong văn</p>	<p>+ Giảng lý thuyết: chương 2, tài liệu [1]</p> <p>+ Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành 3</p>		<p>G3.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.2.1</p>

4	bản 2.4. In ấn 2.4.1. Định dạng trang in 2.4.2. Thiết lập thông số hộp thoại Print	+ Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 3	+ Đọc chương 3 tài liệu [2]	G3.4 G3.5	A1.3.1 A2.1 A2.2
5 TỔ CHỨC BÁO CÁO BÀI TẬP NHÓM SỐ 1					
6	Chương 3: Xây dựng bài thuyết trình 3.1. Giới thiệu 3.1.1. Bài thuyết trình và phần mềm tạo bài thuyết trình 3.1.2. Các thành phần chính 3.1.3. Các chế độ hiển thị bài thuyết trình	+ Giảng lý thuyết: chương 3, tài liệu [1] + Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành buổi 4 + Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành	+ Đọc chương 1,2 tài liệu [3]	G4.1 G4.2 G4.3 G4.7	A1.1.1 A1.2.1 A1.3.1 A2.1 A2.2
	3.2. Làm việc bài thuyết trình 3.2.1. Tạo bài thuyết trình 3.2.2. Lưu bài thuyết trình 3.2.3. Bảo vệ bài thuyết trình bằng mật khẩu 3.2.4. Các thao tác với trang thuyết trình (Slide) 3.2.5. Mở, đóng bài thuyết trình 3.3. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 3.3.1. Tạo bài thuyết trình mới 3.3.2. Tạo slide tựa đề 3.3.3. Tạo slide chứa văn bản 3.3.4. Tạo slide có hai cột nội dung 3.3.5. Chèn hình ảnh 3.3.6. Chụp hình màn hình 3.3.7. Chèn Shape, WordArt, Textbox, SmartArt 3.3.8. Nhúng âm thanh 3.3.9. Nhúng phim	buổi 4 + Giao bài tập nhóm số 2: Tìm hiểu về các nguyên tắc xây dựng bài thuyết trình			
	3.4 Tùy biến, hiệu chỉnh bài thuyết trình 3.4.1. Sử dụng các mẫu định	+ Giảng lý thuyết: chương 3, tài liệu [1] + Hướng dẫn bài		G4.4	A1.1.1

7	dạng	tập: làm bài thực hành		G4.5	A1.2.1
	3.4.2. Sử dụng hình và màu làm nền cho slide	buổi 5	+ Đọc	G4.6	A1.3.1
	3.4.3. Làm việc với Slide Master	+ Tự học: làm câu hỏi	chương 3	G4.7	A2.1
	3.4.4. Định dạng văn bản	trắc nghiệm, làm bài thực hành	tài liệu [3]		A2.2
	3.4.5. Định dạng ảnh, SmartArt, Shape, WordArt, Video	buổi 5			
	3.4.6. Tổ chức các slide trong bài thuyết trình				
	3.5. Tạo các hiệu ứng, hoạt cảnh, liên kết				
	3.5.1. Tạo hiệu ứng				
	3.5.2. Sao chép hiệu ứng				
	3.5.3. Sắp xếp trình tự thực thi hiệu ứng				
	3.5.4. Hiệu ứng di chuyển đối tượng theo đường đi				
	3.5.5. Xóa hiệu ứng của đối tượng				
	3.5.6. Tạo hiệu ứng chuyển slide				
	3.5.7. Xóa hiệu ứng chuyển slide				
	3.5.8. Tạo các siêu liên kết và các nút lệnh điều hướng				
	3.6. Chuẩn bị thuyết trình				
	3.6.1. Tạo tiêu đề đầu và cuối trang				
	3.6.2. In bài thuyết trình				
	3.6.3. In tài liệu cho khán giả				
	3.6.4. Đóng gói bài thuyết trình				
	3.6.5. Thiết lập tùy chọn trình chiếu				
	3.6.6. Ghi lại trình chiếu				
	3.6.7. Đánh dấu hoàn thành				
	3.7. Trình chiếu bài thuyết trình				
	3.7.1. Trình chiếu				
	3.7.2. Làm nổi nội dung khi trình chiếu				
	3.7.3. Trình chiếu với nhiều				

	màn hình				
8	TỔ CHỨC BÁO CÁO BÀI TẬP NHÓM SỐ 2				
9	Chương 4: Xử lý bảng tính 4.1. Làm quen với phần mềm xử lý bảng tính 4.1.1. Giới thiệu phần mềm Excel 4.1.2. Thao tác với ô và vùng 4.1.3. Di chuyển trong bảng tính và sử dụng phím tắt 4.1.4. Thao tác với workbook 4.1.5. Thao tác với worksheet 4.1.6. Sử dụng các chế độ hiển thị 4.2. Làm việc với dữ liệu trong bảng tính 4.2.1. Nhập, sửa dữ liệu 4.2.2. Định dạng dữ liệu 4.2.3. Định dạng bảng tính 4.2.4. Tìm và thay thế dữ liệu 4.3. Đồ thị 4.3.1. Vẽ đồ thị 4.3.2. Các thành phần trên đồ thị 4.3.3. Các thao tác với đồ thị	+ Giảng lý thuyết: chương 4, tài liệu [1] + Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành buổi 6 + Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 6	+ Đọc chương 1,2,3 tài liệu [4]	G5.1 G5.2 G5.3 G5.4 G5.9	A1.1.1 A2.1 A2.2
10	4.4. Công thức và các hàm thường dùng	+ Giảng lý thuyết: chương 4, tài liệu [1] + Hướng dẫn Bài tập: làm bài thực hành buổi 7 + Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 7	+ Đọc chương 3,4 tài liệu [4]	G5.5 G5.9	A1.1.1 A2.1 A2.2
	4.5. Một số hàm tài chính	+ Giảng lý thuyết: chương 4, tài liệu [1]			
	4.5.1. Hàm tính giá trị tương lai	chương 4, tài liệu [1]			

11	<p>4.5.2. Hàm tính giá trị hiện tại</p> <p>4.5.3. Hàm tính thanh toán định kỳ</p> <p>4.5.4. Hàm tính lãi suất</p> <p>4.5.5. Hàm tính số kỳ thanh toán</p>	<p>+ Hướng dẫn Bài tập: làm bài thực hành buổi 8</p> <p>+ Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 8</p>	<p>+ Đọc chương 3,4 tài liệu [4]</p>	<p>G5.6</p> <p>G5.9</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A2.1</p> <p>A2.2</p>
12	<p>4.6. Sắp xếp, trích lọc dữ liệu</p> <p>4.6.1. Sắp xếp dữ liệu</p> <p>4.6.2. Trích lọc dữ liệu</p> <p>4.7. Định dạng trang, in bảng tính</p> <p>4.7.1. Các chế độ hiển thị trang</p> <p>4.7.2. Định dạng trang in</p> <p>4.7.3. Thực hiện in ấn</p>	<p>+ Giảng lý thuyết: chương 4, tài liệu [1]</p> <p>+ Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành buổi 9,10</p> <p>+ Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 9,10</p> <p>+ Giao bài tập nhóm số 3: Xây dựng ý tưởng và kế hoạch kinh doanh trên mạng xã hội</p>	<p>+ Đọc chương 3 tài liệu [4]</p>	<p>G5.7</p> <p>G5.8</p> <p>G5.9</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A2.1</p> <p>A2.2</p>
13	<p>Chương 5: Phần mềm hỗ trợ kinh doanh và quản lý bán hàng</p> <p>5.1. Các hình thức thanh toán trực tuyến</p> <p>5.1.1. Thẻ thanh toán</p> <p>5.1.2. Cổng thanh toán</p> <p>5.2. Bán hàng trực tuyến trên Facebook</p> <p>5.2.1. Giới thiệu</p> <p>5.2.2. Tạo tài khoản</p> <p>5.2.3. Tạo trang bán hàng</p> <p>5.2.4. Quảng cáo bán hàng</p> <p>5.3. Phần mềm quản lý bán hàng trực tuyến</p> <p>5.3.1. Giới thiệu</p> <p>5.3.2. Ưu điểm</p> <p>5.3.3. Một số chức năng chính</p>	<p>+ Giảng lý thuyết: chương 5, tài liệu [1]</p> <p>+ Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành buổi 11</p> <p>+ Tự học: làm bài thực hành buổi 11</p>	<p>+ Đọc chương 5 tài liệu [1]</p>	<p>G6.1</p> <p>- G6.4</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.2.1</p>
14	TỔ CHỨC BÁO CÁO BÀI TẬP NHÓM SỐ 3				

15	ÔN TẬP
-----------	---------------

6.2. Bài tập thực hành (12 buổi)

Nội dung	CDR học phần	Bài đánh giá
Bài thực hành 1: Làm việc với hệ điều hành Windows và mạng Internet	G1.5 G2.5	A2.1
Bài thực hành 2: Soạn thảo, định dạng, chèn đối tượng vào văn bản	G3.5	A2.1 A2.2
Bài thực hành 3: Trình bày văn bản trong bảng biểu	G3.5	A2.1 A2.2
Bài thực hành 4: Các thao tác tạo nội dung bài trình chiếu	G4.7	A2.1 A2.2
Bài thực hành 5: Thêm hiệu ứng, layout, màu nền	G4.7	A2.1 A2.2
Bài thực hành 6: Các thao tác cơ bản, nhóm hàm toán học, vẽ đồ thị	G5.9	A2.1 A2.2
Bài thực hành 7: Nhóm hàm xử lý dữ liệu kiểu chuỗi, ngày tháng, logic, tham chiếu và thống kê	G5.9	A2.1 A2.2
Bài thực hành 8: Nhóm hàm tài chính	G5.9	A2.1 A2.2
Bài thực hành 9: Sắp xếp và trích lọc dữ liệu cơ bản và nâng cao	G5.9	A2.1 A2.2
Bài thực hành 10: Bài tập tổng hợp	G5.9	A2.1 A2.2
Bài thực hành 11: Tạo kênh bán hàng trực tuyến và Sử dụng phần mềm quản lý cửa hàng trực tuyến	G6.4	A2.1
Bài thực hành 12: Ôn tập + kiểm tra	G6.4	A2.1

6.3. Bài tập về nhà

Nội dung	CDR học phần	Bài đánh giá
Bài 1: Tìm hiểu về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính	G7.2	A1.2.1
Bài 2: Tìm hiểu về các nguyên tắc xây dựng bài thuyết trình		
Bài 3: Xây dựng ý tưởng và kế hoạch kinh doanh trên mạng xã hội		

7. Nguồn học liệu Tài liệu chính

- [1]. Lê Văn Minh, *Các ứng dụng cơ bản của MS-OFFICE*, NXB Đại học Vinh, 2016
- [2]. Trần Xuân Sang, *Giáo trình tin học ứng dụng (Dùng cho sinh viên nhóm ngành kinh tế)*, Đại Học Vinh, 2019

Tài liệu tham khảo

- [3]. Phạm Quang Huy, Trần Tường Thụy, *Giáo trình thực hành tin học văn phòng Excel 2013 dành cho người tự học*, Từ điển Bách Khoa, 2013.
- [4]. Đỗ Mạnh Cường, *Giáo trình ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học*, ĐH Quốc gia TP. HCM, 2008.
- [5]. Trí Việt, Hà Thành, *Tin học văn phòng 2010: Tự học Microsoft word 2010*, VHTT, 2010.

8. Quy định của học phần

Theo qui chế đào tạo của Trường Đại học Vinh

9. Phụ trách môn học: Viện sư phạm tự nhiên - Bộ môn Tin học

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN TIN HỌC
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. TRẦN XUÂN SANG

**VIỆN SP TỰ NHIÊN
TRƯỞNG KHOA**



TS. KIỀU PHƯƠNG CHI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỌC PHẦN: TOÁN CHO CÁC NHÀ KINH TẾ

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN,
QUẢN TRỊ KINH DOANH, KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Đại số, Viện Sư Phạm Tự Nhiên

Địa chỉ liên hệ: Số 79, đường Trần Quang Diệu, K.16, P.Trường Thi, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038.3848014 (0904.912448); Email: diepntn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý thuyết số, Hình học đại số

Giảng viên 2:

Họ và tên: Đào Thị Thanh Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Đại số, Viện Sư Phạm Tự Nhiên

Địa chỉ liên hệ: Số 01, ngõ 6, đường Phùng Phúc Kiều, K.Tân Thành, P.Lê Mao, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038.3830472 (0989.640908); Email: daothithanhha@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Đại số giao hoán

Giảng viên 3:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Loan

Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Đại số, Viện Sư Phạm Tự Nhiên

Địa chỉ liên hệ: Số 16, Đường Xuân Thủy, K.Mỹ Thành, P.Đông Vĩnh, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0386.687269 (0912.292824); Email: loanntn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Đại số giao hoán

Giảng viên 4:

Họ và tên: Thiều Đình Phong

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Đại số, Viện Sư Phạm Tự Nhiên

Địa chỉ liên hệ: Chung cư Trảng An, Phường Vinh Tân, TP Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0988.126003); Email: phongtd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Đại số giao hoán tổ hợp, Hình học Đại số

Giảng viên 5:

Họ và tên: Nguyễn Thành Quang

Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Đại số, Viện Sư Phạm Tự Nhiên

Địa chỉ liên hệ: Số 14, Khu đô thị mới Tây đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh, xóm 2, xã Nghi Phú, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038.3851728 (0912.480229); Email: quangnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý thuyết số, Lý thuyết mã, Ứng dụng CNTT trong Toán học

Giảng viên 6:

Họ và tên: Nguyễn Quốc Thơ

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Đại số, Viện Sư Phạm Tự Nhiên

Địa chỉ liên hệ: Số 10 Bạch Liêu, Phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0903433699; Email: thonguyenquoc@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: C* - Đại số

Giảng viên 7:

Họ và tên: Mai Văn Tư

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Đại số, Viện Sư Phạm Tự Nhiên

Địa chỉ liên hệ: Số 05, ngõ 18, đường Nguyễn Đức Cảnh, P.Hung Bình, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038.3831160 (0913.973789); Email: tumv@vinhuni.edu.vn

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Toán cho các nhà kinh tế (tiếng Anh): Mathematics for economists	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đề án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	04
+ Số tiết lý thuyết:	48
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	12
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	Không

2. Mô tả học phần

Học phần Toán cho các nhà kinh tế là học phần bắt buộc ở học kỳ 1 năm thứ nhất trong chương trình đào tạo sinh viên thuộc nhóm ngành kinh tế nhằm xây dựng nền tảng toán học cơ bản cho nhiều học phần khác. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản của Đại số tuyến tính như: Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, các phép biến đổi tuyến tính trong không gian vectơ. Hơn nữa, học phần này còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lý thuyết giới hạn, hàm liên tục, phép tính vi tích phân của hàm một biến và nhiều biến, đạo hàm riêng của hàm nhiều biến, bài toán cực trị và rèn luyện khả năng chuyển bài toán thực tế thành mô hình toán học và biết vận dụng công thức toán học để tính toán trên các bài toán thực tế.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
G1	Kiến thức cơ bản về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ.	1.1.3	3
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ; biết cách áp dụng các kiến thức được trang bị vào một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế; rèn luyện khả năng tự đọc tài liệu theo hướng dẫn, gợi ý của giáo viên.	1.1.3	3
G3	Trình bày các khái niệm, tính chất đơn giản của hàm số; giới hạn hàm số; hàm số liên tục; các khái niệm, tính chất cơ bản của đạo hàm và vi phân cấp 1 và cấp cao và một số ứng dụng của phép tính vi phân trong toán học và trong kinh tế.	1.1.3	3
G4	Trình bày các khái niệm, tính chất đơn giản của tích phân bất định, cách tính tích phân xác định, tích phân suy rộng và một số ứng dụng của tích phân trong toán học và trong kinh tế.	1.1.3	3
G5	Trình bày các khái niệm, tính chất đơn giản của hàm nhiều biến số; giới hạn hàm nhiều biến số; hàm nhiều biến liên tục; các khái niệm, tính chất đơn giản của đạo hàm riêng và vi phân toàn phần, bài toán cực trị và một số ứng dụng của hàm nhiều biến trong một số bài toán kinh tế.	1.1.3	3
G6	Trình bày các tính chất cơ bản, cách tính và một số ứng dụng của tích phân 2 lớp.	1.1.3	3
G7	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình, giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3.1.1, 3.1.2	3

4. Chuẩn đầu ra học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
G1.1	Trình bày được khái niệm ma trận, viết được một số ma trận đặc biệt; trình bày được các phép biến đổi sơ cấp trên ma trận, quy tắc thực hiện các phép toán trên ma trận; trình bày được khái niệm ma trận nghịch đảo, hạng của ma trận.	I,T
G1.2	Trình bày được khái niệm định thức, nêu được các tính chất của định thức, định thức của tích hai ma trận vuông.	I,T
G1.3	Trình bày được khái niệm hệ phương trình tuyến tính; điều kiện có nghiệm của hệ phương trình tuyến tính; quy tắc Cramer; viết được thuật toán giải hệ phương trình tuyến tính; trình bày được một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế.	I,T
G1.4	Trình bày được khái niệm không gian vectơ, tổ hợp tuyến tính, độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính, hệ sinh, cơ sở, số chiều, tọa độ của một vectơ đối với một cơ sở, ma trận tọa độ của một hệ vectơ đối với một cơ sở. Trình bày được khái niệm không gian con; nêu được cấu trúc của tập hợp nghiệm, khái niệm hệ nghiệm cơ bản của hệ phương trình tuyến tính thuần nhất.	I,T
G2.1	Thực hiện được các phép toán trên ma trận, tính được định thức, thực hiện được các phép biến đổi sơ cấp trên ma trận, giải quyết được bài toán tìm hạng của ma trận, tìm ma trận nghịch đảo, giải phương trình ma trận.	T,U
G2.2	Xác định một hệ phương trình tuyến tính có phải là hệ phương trình tuyến tính Cramer hay không; Giải hệ phương trình tuyến tính Cramer bằng quy tắc Cramer. Xác định một hệ phương trình tuyến tính có nghiệm hay vô nghiệm. Giải hệ phương trình tuyến tính bằng phương pháp biến đổi sơ cấp. Giải và hệ phương trình tuyến tính có chứa tham số. Tìm một hệ nghiệm cơ bản của hệ phương trình tuyến tính thuần nhất. biện luận	T,U
G2.3	Ứng dụng hệ phương trình tuyến tính vào giải quyết một số bài toán kinh tế, cụ thể là một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế: mô hình cân bằng thị trường, mô hình cân bằng kinh tế vĩ mô, mô hình IS-LM, mô hình Input-Output.	T,U

G2.4	Giải quyết được các bài toán về không gian vectơ: chứng minh không gian con; kiểm tra một vectơ có là tổ hợp tuyến tính của một hệ vectơ; xét tính độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính của một hệ vectơ; tìm cơ sở, số chiều của một không gian con; tìm tọa độ của một vectơ đối với một cơ sở, viết ma trận tọa độ của một hệ vectơ đối với một cơ sở.	T,U
G3.1	Hiểu được các khái niệm về hàm số, hàm số sơ cấp, hàm hợp, hàm ngược. Sử dụng được các phép toán giữa các hàm số, phép hợp giữa các hàm số. Trình bày được các hàm số thường gặp trong kinh tế.	I,T,U
G3.2	Trình bày được định nghĩa về giới hạn hàm số, giới hạn trái và giới hạn phải, điều kiện tồn tại giới hạn hàm số, các quy tắc tính giới hạn, định nghĩa, ví dụ, các tính chất của vô cùng bé và sử dụng các tính chất này để tính giới hạn.	I,T,U
G3.3	Trình bày được định nghĩa hàm số liên tục tại một điểm, hàm số liên tục trái, liên tục phải tại một điểm, các phép toán cơ bản của hàm liên tục, phép hợp của hai hàm liên tục, các tính chất cơ bản của hàm liên tục trên 1 đoạn và biết vận dụng để giải quyết một số bài tập liên quan trực tiếp.	I,T,U
G3.4	Hiểu được định nghĩa đạo hàm, đạo hàm phải, đạo hàm trái. Thiết lập được mối quan hệ giữa tính liên tục và tính khả vi. Trình bày được các quy tắc tính đạo hàm và biết vận dụng để tính đạo hàm của các hàm sơ cấp. định nghĩa vi phân, ứng dụng vi phân vào tính gần đúng. Sử dụng được phép tính vi phân để làm các bài toán ứng dụng trong toán học và kinh tế	I,T,U
G4.1	Trình bày được định nghĩa, các tính chất của nguyên hàm, tính phân không xác định và tính được tích phân một số loại tích phân không xác định.	I,T,U
G4.2	Trình bày được công thức Newton - Lepnit để tính tích phân xác định, các phương pháp tính tích phân xác định.	I,T,U
G4.3	Biết tính tích phân suy rộng loại 1 và loại 2.	T,U
G4.4	Sử dụng tích phân để giải quyết các bài toán liên quan đến kinh tế	T,U

G5.1	Hiểu được khái niệm hàm nhiều biến số. Biết được một số mô hình hàm số trong phân tích kinh tế như hàm sản xuất, hàm doanh thu, hàm lợi nhuận, hàm cung, hàm cầu, điểm cân bằng	T,U
G5.2	Hiểu được khái niệm giới hạn lặp, giới hạn kép của hàm hai biến số. Trình bày được các tính chất cơ bản của giới hạn hàm nhiều biến. Tính được một số giới hạn lặp và giới hạn kép của hàm 2 biến.	T,U
G5.3	Trình bày được định nghĩa hàm hai biến liên tục, khảo sát được tính liên tục của hàm hai biến. Tính được các đạo hàm riêng, vi phân toàn phần, đạo hàm riêng của hàm hợp, đạo hàm riêng cấp cao của hàm nhiều biến.	T,U
G5.4	Biết cách tìm cực trị không có điều kiện hàm nhiều biến và áp dụng bài toán cực trị để giải một số bài toán kinh tế như bài toán tối ưu hóa lợi nhuận, bài toán tối thiểu hóa chi phí....	T,U
G6.1	Biết được các bước của định nghĩa và các tính chất cơ bản của tích phân bội hai. Nắm được cách tính và tính được tích phân bội hai của hàm 2 biến trên một số miền cụ thể và phương pháp đổi biến số để tính tích phân bội hai.	T,U
G6.2	Biết vận dụng tích phân bội 2 để giải quyết một số bài toán thức tế.	T,U
G7.1	Rèn luyện tính trung thực trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài thu hoạch, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.	U
G7.2	Rèn luyện kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu.	U
G7.3	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	U
G7.4	Phân công công việc trong một nhóm bài tập một cách hiệu quả.	U
G7.5	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm.	U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình			50%
<i>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</i>			10%
	A1.1.1. Điểm danh	G1.1 - G6.2	5%
	A1.1.2. Thái độ học tập: - Đi học đúng giờ - Trong lớp giữ trật tự, không làm việc riêng - Nghe giảng và chép bài, - Xung phong: phát biểu xây dựng bài tại lớp, lên bảng chữa bài tập và trả lời hỏi bài cũ. - Thể hiện tư duy độc lập, sáng tạo, phản biện. - Tham gia báo cáo kết quả hoạt động nhóm phần các câu hỏi thảo luận sau mỗi chương và các hoạt động nhóm giáo viên giao tại lớp	G1.1-G6.2, G7.1,G7.3	5%
<i>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)</i>			20%
	A1.2.1. Vở bài tập: làm các bài tập từ Chương 1 đến Chương 7 trong giáo trình.	G1.1 - G6.2, G7.1, G7.2, G7.3	15%
	A1.2.2. Vở tự học ở nhà: Trình bày các chứng minh mà giảng viên yêu cầu tự đọc và làm các ví dụ, bài tập thêm mà giảng viên giao ở lớp. Trình bày kết quả làm bài tập nhóm đối với các câu hỏi cuối mỗi chương phần thảo luận.	G1.1 - G6.2	5%
<i>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</i>			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra định kỳ lần 1	G1.1-G2.4; G7.1,G7.2	10%
	A1.3.2. Bài kiểm tra định kỳ lần 2	G3.1-G5.4; G7.1,G7.2	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			50%
	A2.1. Bài thi kết thúc học phần	G1.1-G6.2, G7.1,G7.2	50%

Lưu ý: Đánh giá định kỳ bằng số tín chỉ trừ đi 1; người học được kiểm tra thêm không quá 2 lần.

6. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1.	Chương I. MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC 1.1. Ma trận 1.1.1. Khái niệm ma trận.	Lý thuyết: 4 Bài tập: 0 Tự học: 8	Đọc đề cương môn học. Chuẩn bị học liệu. Đọc trước mục	G1.1, G1.2, G2.1, G7.3,	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.2.3,
	Các ma trận đặc biệt 1.1.2. Các phép toán trên các ma trận 1.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp trên ma trận 1.1.4. Ma trận bậc thang 1.2. Định thức 1.2.1. Định nghĩa định thức 1.2.2. Các tính chất của định thức 1.3. Các phương pháp tính định thức 1.3.1. Phương pháp khai triển		trong bài giảng, trong [1].	G7.4	A1.3.1, A2.1
2.	1.3.2. Phương pháp biến đổi về dạng tam giác 1.4. Ma trận nghịch đảo 1.4.1. Định nghĩa, điều kiện tồn tại 1.4.2. Các phương pháp tìm ma trận nghịch đảo 1.4.3. Ứng dụng để giải phương trình ma trận	Lý thuyết: 3 Bài tập và thảo luận nhóm: 1 Tự học: 8	Làm bài tập mục 1.1, 1.2 Đọc trước mục 1.4 trong bài giảng hoặc trong [1].	G1.1, G1.2, G2.1, G7.3, G7.4	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.2.3, A1.3.1, A2.1
3	1.5. Hạng của ma trận 1.5.1. Khái niệm hạng của ma trận	Lý thuyết: 3 Bài tập: 1 Tự học: 8	Ôn tập lý thuyết và làm bài tập ở nhà	G1.1, G1.2, G2.1,	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1,

	<p>1.5.2. Các phương pháp tìm hạng của ma trận.</p> <p>Chương II. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH</p> <p>2.1. Các khái niệm cơ bản về hệ phương trình tuyến tính</p> <p>2.1.1. Các dạng biểu diễn hệ phương trình tuyến tính</p> <p>2.1.2. Nghiệm của hệ phương trình tuyến tính</p>		<p>trước khi đến lớp.</p> <p>Ôn tập củng cố kiến thức chương 1.</p> <p>Đọc trước các mục 1.5, 2.1, 2.2 trong bài giảng, trong [1].</p>	<p>G7.3, G7.4</p>	<p>A1.2.3, A1.3.1, A2.1</p>
	<p>2.2. Hệ phương trình tuyến tính Cramer</p> <p>2.2.1. Định nghĩa hệ phương trình tuyến tính Cramer</p> <p>2.2.2. Định lý Cramer</p>				
4	<p>2.3. Giải hệ phương trình tuyến tính</p> <p>2.3.1. Điều kiện có nghiệm của hệ phương trình tuyến tính</p> <p>2.3.2. Giải hệ phương trình tuyến tính bằng các phép biến đổi sơ cấp</p> <p>2.3.3. Giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính</p> <p>2.4. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất</p> <p>2.4.1. Điều kiện có nghiệm không tầm thường</p> <p>2.4.2. Mối liên hệ về nghiệm với hệ phương trình tuyến tính tổng quát</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Bài tập và thảo luận nhóm 1</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Làm bài tập về nhà và đọc trước lý thuyết các mục 2.3, 2.4 trong bài giảng, trong [1].</p>	<p>G1.3, G2.2, G2.3, G7.1- G7.5</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.2.2, A1.2.3, A1.3.1, A2.1</p>
5	<p>2.5. Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Bài tập và</p>	<p>Làm bài tập về nhà.</p>	<p>G1.3, G2.2,</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2,</p>
	<p>3.1.2. Các phép toán đối với vectơ n chiều</p> <p>3.1.3. Khái niệm không gian vectơ n chiều</p>				

6	<p>Các mối liên hệ tuyến tính trong không gian vectơ</p> <p>3.2.1. Khái niệm tổ hợp tuyến tính của hệ vectơ</p> <p>3.2.2. Sự độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính</p> <p>3.2.3. Các tính chất cơ bản về sự độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính</p> <p>3.3. Cơ sở của không gian vectơ</p> <p>3.3.1. Khái niệm cơ sở của không gian vectơ R^n</p> <p>3.3.2. Tọa độ của vectơ đối với một cơ sở</p> <p>3.3.3. Ma trận tọa độ của một hệ vectơ đối với một cơ sở</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Bài tập và thảo luận nhóm 1</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Làm bài tập về nhà và đọc trước lý thuyết các mục 3.2, 3.3 trong bài giảng, trong [1].</p>	<p>G1.3, G2.2, G2.3, G7.1-G7.5</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.2.2, A1.2.3, A1.3.1, A2.1</p>
7	<p>3.4. Không gian vectơ con</p> <p>3.4.1. Khái niệm không gian vectơ con</p> <p>3.4.2. Cơ sở, số chiều của không gian vectơ con</p> <p>3.4.3. Không gian vectơ nghiệm của hệ phương trình tuyến tính thuần nhất</p> <p>3.4.4. Hệ nghiệm cơ bản của hệ phương trình tuyến tính thuần nhất</p>	<p>Lý thuyết: 3,5</p> <p>Bài tập: 0,5</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Ôn tập lý thuyết và làm bài tập ở nhà trước khi đến lớp.</p> <p>Đọc trước lý thuyết mục 3.4 trong bài giảng, trong [1].</p>	<p>G1.4, G2.4, G7.1-G7.5</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.2.3, A1.3.1, A2.1</p>
8	<p>3.5. Hạng của hệ vectơ n chiều</p> <p>3.5.1. Bộ phận độc lập tuyến tính tối đại</p> <p>3.5.2. Hạng của hệ vectơ n chiều</p> <p>3.5.3. Các tính chất cơ bản về hạng của hệ vectơ n chiều</p> <p>3.5.4. Không gian vectơ con sinh bởi một hệ vectơ n chiều</p> <p>Chương 4. Phép tính vi phân</p>	<p>Tự học: 4</p>	<p>Ôn tập lý thuyết và làm bài tập ở nhà trước khi đến lớp.</p> <p>- Ôn tập củng cố kiến thức chương 3.</p> <p>- Đọc trước các mục 3.5, 4.1, 4.2 trong bài giảng,</p>	<p>G2.4, G7.1-G7.5</p>	<p>A1.1.2, A1.2.1, A1.2.3, A1.3.1, A2.1</p>

	<p>hàm một biến số</p> <p>4.1. Hàm số</p> <p>4.1.1. Các khái niệm cơ bản về hàm số.</p> <p>4.1.2. Một số loại hàm số đặc biệt (hàm chẵn, lẻ, tuần hoàn, hàm sơ cấp cơ bản và hàm sơ cấp). Các phép toán của hàm số.</p> <p>4.1.3. Các hàm số thường gặp trong kinh tế</p> <p>4.2. Giới hạn của hàm số</p> <p>4.2.1. Định nghĩa giới hạn của hàm số</p> <p>4.2.2. Các phép tính về giới hạn</p> <p>4.2.3. Các định lý cơ bản về giới hạn</p>	<p>Lý thuyết: 2</p> <p>Bài tập: 0</p> <p>Tự học: 4</p>	<p>trong [1], [2].</p>		
9	<p>4.2.4. Các quy tắc tính giới hạn</p> <p>4.2.5. Các dạng vô định, đại lượng vô cùng bé, vô cùng lớn và sử dụng chúng để tính giới hạn</p> <p>4.3. Hàm liên tục</p> <p>4.3.1. Các khái niệm và tính chất cơ bản của hàm liên tục, hàm liên tục phải, hàm liên tục trái</p> <p>4.3.2. Các định lý cơ bản về hàm liên tục trên một đoạn</p> <p>4.3.3. Các bài tập liên quan đến hàm số liên tục</p>	<p>Lý thuyết: 4</p> <p>Thảo luận: 0</p> <p>Bài tập: 0</p> <p>Bài tập về nhà</p> <p>Thực hành: 0</p> <p>Hoạt động nhóm: 0</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Đọc đề cương môn học.</p> <p>Chuẩn bị học liệu.</p> <p>Đọc trước mục 4.1, 4.2, 4.3 trong bài giảng, trong [1] hoặc [2].</p>	<p>G3.2- G3.3; G7.1- G7.5</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.2.3, A1.3.2, A2.1</p>
10.	<p>4.4. Đạo hàm</p> <p>4.4.1. Định nghĩa đạo hàm, đạo hàm phải, đạo hàm trái</p> <p>4.4.2. Mối quan hệ giữa tính có đạo hàm và tính liên tục</p> <p>4.4.3. Các quy tắc tính đạo hàm</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>: Bài tập và thảo luận nhóm 1</p> <p>Thực hành: 0</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Làm bài tập mục 4.2, 4.3</p> <p>Đọc trước mục 4.4, 4.5</p> <p>trong [1] hoặc [2] trong bài giảng</p>	<p>G3.4- G7.1- G7.5</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.2.3, A1.3.2, A2.1</p>

	<p>4.4.4. Đạo hàm của các hàm sơ cấp</p> <p>4.5. Vi phân và các định lý về hàm khả vi</p> <p>4.5.1. Định nghĩa hàm khả vi và vi phân của hàm một biến</p> <p>4.5.2. Các định lý cơ bản về hàm khả vi</p> <p>Ứng dụng của vi phân vào phép tính gần đúng</p>				
11.	<p>4.5.4 Sử dụng được phép tính vi phân để làm các bài toán ứng dụng trong toán học và kinh tế</p> <p>Chương 5. PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN CỦA HÀM MỘT BIẾN</p> <p>5.1. Nguyên hàm và tích phân không xác định</p> <p>5.1.1. Định nghĩa và các tính chất cơ bản của nguyên hàm và tích phân</p> <p>5.1.2. Tích phân từng phần, đổi biến số</p> <p>Tích phân các hàm hữu tỉ, vô tỉ, lượng giác</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Bài tập và thảo luận nhóm 1</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Ôn tập lý thuyết và làm bài tập ở nhà trước khi đến lớp.</p> <p>Đọc trước mục 5.1</p>	<p>G3.4, G4.1; G7.1- G7.5</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.2.3, A1.3.2, A2.1</p>
12.	<p>5.2. Tích phân xác định</p> <p>5.2.1. Công thức Newton-Lepnit để tính tích phân xác định</p> <p>5.2.2 Các phương pháp tính tích phân xác định</p> <p>5.3. Tích phân suy rộng</p> <p>5.3.1. Tích phân suy rộng với cận vô tận</p> <p>5.3.2. Tích phân suy rộng của hàm không bị chặn</p> <p>Sử dụng tích phân để giải</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Bài tập và thảo luận nhóm 1</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Làm bài tập về nhà và đọc trước lý thuyết mục 5.2, 5.3</p>	<p>G4.2, G4.3, G7.1- G7.5</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.2.3, A1.3.2, A2.1</p>

	quyết các bài toán liên quan đến kinh tế.				
13	<p>Chương 6: PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM NHIỀU BIẾN</p> <p>6.1. Hàm nhiều biến số</p> <p>6.1.1. Khái niệm hàm nhiều biến</p> <p>6.1.2. Biết được một số mô hình hàm số trong phân tích kinh tế như hàm sản xuất, hàm doanh thu, hàm lợi nhuận, hàm cung, hàm cầu, điểm cân bằng</p> <p>6.2.Giới hạn của hàm nhiều biến</p> <p>6.2.1. Giới hạn của hàm nhiều biến: Định nghĩa, ví dụ và các tính chất đơn giản.</p> <p>6.2.2. Tính giới hạn, giới hạn lặp của hàm 2 biến</p> <p>6.3.Tính liên tục của hàm nhiều biến</p> <p>6.3.1. Các khái niệm và tính chất cơ bản của hàm liên tục</p> <p>5.4. Khảo sát tính liên tục của hàm 2 biến</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Thảo luận: 0</p> <p>Bài tập Bài tập và thảo luận nhóm 1</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Làm bài tập về nhà và đọc trước lý thuyết mục 6.1,6.2,6.3.</p>	<p>G5.1- G5.3, G7.1- G7.5</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.2.3, A1.3.2, A2.1</p>
14	<p>6.4. Đạo hàm riêng và vi phân của hàm nhiều biến</p> <p>6.4.1. Đạo hàm riêng. Tính khả vi và vi phân của hàm nhiều biến</p> <p>6.4.2. Đạo hàm của hàm hợp và tính bất biến của vi phân</p> <p>6.5 Cực trị của hàm nhiều biến</p> <p>6.5.1 Cực trị hàm nhiều biến không điều kiện</p> <p>Áp dụng bài toán cực trị để giải một số bài toán kinh tế như bài toán tối ưu hóa lợi nhuận, bài toán tối thiểu hóa chi phí</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Bài tập và thảo luận nhóm 1</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Làm bài tập về nhà và đọc trước lý thuyết mục 6.4.</p> <p>- Ôn tập củng cố kiến thức chương 6</p>	<p>G5.3, G5.4, G7.1- G7.5,</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.2.3,</p>

15	<p>Chương 7. TÍCH PHÂN BỘI</p> <p>7.1. Tích phân hai lớp</p> <p>7.1.1. Định nghĩa, ví dụ</p> <p>7.1.2. Tính chất cơ bản của tích phân hai lớp</p> <p>7.1.3. Đưa tích phân hai lớp về tích phân lặp</p> <p>7.1.4 Đổi biến trong tích phân 2 lớp</p> <p>7.2. Ứng dụng của tích phân bội</p> <p>7.2.1. Tính diện tích miền phẳng</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Thảo luận: 0</p> <p>Bài tập: 1</p> <p>Bài tập về nhà</p> <p>Thực hành: 0</p> <p>Hoạt động nhóm: 0</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Đọc trước</p> <p>mục 7.1 trong</p> <p>bài giảng.</p>	<p>G1.1-</p> <p>G6.2,</p> <p>G7.1-</p> <p>G7.5</p>	<p>A1.1.1,</p> <p>A1.1.2,</p> <p>A1.2.1,</p> <p>A1.2.3,</p> <p>A1.3.2,</p> <p>A2.1</p>
----	--	---	---	--	--

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

- [1]. Nguyễn Tiên Quang (Chủ biên), Lê Đình Nam, *Cơ sở đại số tuyến tính : Dành cho sinh viên các trường Đại học và Cao đẳng kỹ thuật*, Giáo dục Việt Nam, 2014.
- [2]. Nguyễn Huy Hoàng, *Toán cao cấp dành cho sinh viên các ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh*, Tập 2, Giải tích toán học, Giáo dục, 2012.

Tài liệu tham khảo:

- [3]. Lê Đình Thuý, *Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*, Phần 1, Đại số tuyến tính, Thống Kê, 2003.
- [4]. Lê Đình Thuý, *Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*, Phần 2, Giải tích toán học, Thống Kê, 2004.
- [5]. Nguyễn Huy Hoàng, *Toán cao cấp dành cho sinh viên các ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh*, Tập 1, Đại số tuyến tính, Giáo dục Việt Nam, 2009.
- [6]. Trần Bình, *Giải tích 1: Phép tính vi phân và tích phân của hàm một biến: Dành cho sinh viên kỹ thuật, cao đẳng, đại học, sau đại học*, Khoa học Kỹ thuật, 2006.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải nộp bài tập/báo cáo: SV phải làm đúng tối thiểu 50% số lượng bài tập.
- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp/thực hành: 80% tổng số giờ.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Viện Sư phạm Tự nhiên / Bộ môn Đại số và Bộ môn Giải tích
 - Địa chỉ/email: Văn phòng Viện Sư phạm Tự nhiên, Tầng 2, nhà A0, Trường Đại học Vinh.
- Email: faculmath@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN ĐẠI SỐ VÀ GIẢI TÍCH
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. NGUYỄN VĂN ĐỨC

**VIỆN SP TỰ NHIÊN
TRƯỞNG KHOA**



TS. KIỀU PHƯƠNG CHI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN,
QUẢN TRỊ KINH DOANH, KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Phạm Thị Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GD Chính trị - Đại học Vinh

Điện thoại: 0983 551 387 Email: ptbinh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác Lênin, lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam.

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Nguyễn Lương Bằng**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Đại học Vinh

Điện thoại: 0913005939 Email: nlbang@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin; logic học.

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Trần Viết Quang**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0912627109 Email: tvquang@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: vấn đề phép biện chứng, nhận thức luận, logic biện chứng; phương pháp giảng dạy triết học.

Giảng viên 4:

Họ và tên: **Nguyễn Thái Sơn**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0916152529 Email: ntson@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: vấn đề con người, nguồn lực con người, mối liên hệ giữa khoa học, công nghệ hiện đại và con người hiện nay.

Giảng viên 5:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Thiện**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0913354484 Email: nvthien@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học và vấn đề tôn giáo.

Giảng viên 6:

Họ và tên: **Phan Huy Chính**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0915233880 Email: phchinh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học, logic học.

Giảng viên 7:

Họ và tên: **Lê Thị Nam An**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0917345568 Email: ltnan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học, logic học.

Giảng viên 8:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Sang**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0984980988 Email: nvsang@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học, đạo đức học, logic học.

Giảng viên 9

Họ và tên: **Đinh Thế Định**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GD Chính trị - Đại học Vinh

Điện thoại: 0912626385 Email: dt dinh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Những vấn đề chính trị- xã hội, nguồn lực con người, chính trị học.

Giảng viên 10:

Họ và tên: **Phan Văn Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại :0912.627.949 Email: pvbinh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Những vấn đề chính trị- xã hội. Chủ yếu vấn đề về giai cấp công nhân, CNH, trí thức và kinh tế trí thức, vấn đề Thời đại ngày nay, vấn đề gia đình...

Giảng viên 11:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Diệp**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.447.188 E-mail: ntdiiep@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH. Nghiên cứu tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác; Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế .

Giảng viên 12:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hải Yến**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0962662626E-mail: nthyen@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế thị trường định hướng XHCN, Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức.

Giảng viên 13:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0915.228.878E-mail:ntmhuong@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH.; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Nghiên cứu tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác.

Giảng viên 14:

Họ và tên: **Vũ Thị Phương Lê**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0946.209888Email: vtple@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Những vấn đề chính trị- xã hội, nguồn lực con người, giáo dục gia đình, thể chế chính trị.

Giảng viên 15:

Họ và tên: **Phạm Thúy Hồng**

Chức danh, học hàm, học vị: GV. Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 01237677777 Email: ntthong@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền

Điện thoại, 01237677777; email: ptthong@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền

1.2. Thông tin về môn học:

Tên môn học (tiếng Việt): NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN	
(tiếng Anh): PRINCIPLES OF MARXIST AND LENINIST	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đề án tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 5	
+ Số tiết lý thuyết:	50
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	25
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	150
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học

Môn học thuộc khối kiến thức cơ bản của các ngành đào tạo trình độ đại học, bao gồm những nội dung cơ bản về triết học, về kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Ngoài phần mở đầu giới thiệu khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin và một số vấn đề chung, môn học gồm ba phần:

Phần 1: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Phần 2: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về các học thuyết kinh tế của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

Phần 3: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Nhận biết khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin và đối tượng, mục đích và yêu cầu học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin.	1.1.6	2.0
G2	Hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin: triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin và CNXH khoa học.	1.1.6	2.0
G3	Phân tích được những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin	1.1.6	3.0
G4	Vận dụng được chủ nghĩa Mác - Lênin trong hoạt động nhận thức và thực tiễn	1.4.1;2.4.2; 2.4.3; 2.1.1; 2.1.2	3.0
G5	Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, phẩm chất nhân văn	2.5.1; 2.5.2	3.0
G6	Hình thành tư duy biện chứng, tư duy sáng tạo, phản biện	2.4.1	2.0
G7	Có kỹ năng tổ chức nhóm, triển khai hoạt động nhóm và hợp tác nhóm.	3.1.1; 3.1.2;3.1.4; 3.1.5	2.0

4. Chuẩn đầu ra môn học

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Nhận biết khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin: khái niệm, 3 bộ phận cấu thành, sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin.	I,T
G1.2	Nhận biết được về: - Triết học; - Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm; - Phái khả tri và bất khả tri trong triết học.	I,T
G1.3	Nhận biết được: - Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng; - Phép biện chứng duy vật, những đặc trưng cơ bản và vai trò của	I,T

	phép biện chứng duy vật.	
G1.4	Nhận biết được chủ nghĩa duy vật lịch sử là hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về xã hội, là kết quả của sự vận dụng phương pháp luận của CNDVBC và phép BCDV vào việc nghiên cứu đời sống xã hội và lịch sử nhân loại.	I,T
G1.5	Nhận biết được các vấn đề về sản xuất hàng hóa, hàng hóa, tiền tệ, quy luật giá trị chi phối hoạt động sản xuất hàng hóa.	I,T
G1.6	Nhận biết được những nội dung cơ bản về học thuyết giá trị thặng dư: điều kiện để tiền chuyên hóa thành tư bản; quá trình sản xuất giá trị thặng dư, tiền công trong chủ nghĩa tư bản, quá trình tích lũy tư bản, quá trình lưu thông của tư bản, các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.	I,T
G1.7	Nhận biết được những nội dung cơ bản về chủ nghĩa tư bản độc quyền, chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và chủ nghĩa tư bản ngày nay.	I,T
G1.8	Nhận biết được: - Khái niệm giai cấp công nhân, - Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện SMLS của GCCN; - Khái niệm, nội dung cách mạng xã hội chủ nghĩa; Tính tất yếu của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng XHCN; - Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự phân kỳ hình thái kinh tế - xã hội CSCN.	I,T
G1.9	Nhận biết được các vấn đề về dân chủ, nhà nước xã hội chủ nghĩa; về xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa; về vấn đề dân tộc và tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.	I,T
G1.10	Nhận biết được về sự ra đời, tồn tại, những thành tựu và khủng hoảng của CNXH hiện thực.	I,T
G2.1	Hiểu được: Vấn đề cơ bản của triết học; các quan điểm về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	I,T
G2.2	Hiểu được những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật: - Khái niệm, tính chất và ý nghĩa phương pháp luận của các nguyên lý; - Khái niệm, quan hệ biện chứng và ý nghĩa phương pháp luận của các cặp phạm trù; - Khái niệm, nội dung và ý nghĩa phương pháp luận của các quy luật cơ bản; - Lý luận nhận thức duy vật biện chứng về thực tiễn, nhận thức và	IT

	vai trò của thực tiễn đối với nhận thức; con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý.	
G2.3	<p>Hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; - Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; - Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội; - Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội; - Vai trò đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp; - Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân. 	I,T
G2.4	<p>Hiểu được những nội dung cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá; - Hai thuộc tính của hàng hóa: giá trị sử dụng và giá trị; - Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa; - Lượng giá trị hàng hóa; - Nguồn gốc, chức năng của tiền; quy luật lưu thông của tiền. - Nội dung của quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hóa. 	I,T
G2.5	<p>Hiểu được những nội dung cơ bản về học thuyết giá trị thặng dư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công thức chung của tư bản và mâu thuẫn của nó, hàng hóa sức lao động; - Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư, tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư, hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư; - Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản, tái sản xuất và khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản. - Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, lợi nhuận bình quân, giá cả sản xuất, lợi tức, địa tô. 	IT
G2.6	<p>Hiểu được những nội dung cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân ra đời và những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền; - Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; - Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại - Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển nền sản xuất xã 	I,T

	hội và những hạn chế của nó.	
G2.7	<p>Hiểu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những nội dung cơ bản của sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; - Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa; - Nguyên tắc cơ bản của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng XHCN; - Đặc điểm, nội dung thời kỳ quá độ; đặc trưng của XH XHCN. 	I,T
G2.8	<p>Hiểu được những nội dung cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan niệm của chủ nghĩa Mác- Lênin về dân chủ, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. - Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước xã hội chủ nghĩa - Khái niệm văn hóa, nội dung, phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. - Khái niệm dân tộc, các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác lê nin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. - Khái niệm tôn giáo, các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo. 	I,T
G2.9	Hiểu được triển vọng của CNXH.	I,T
G3.1	Phân tích được: Quan điểm của CNDVBC về vật chất, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	T,U
G3.2	Phân tích được: Những nội dung ba quy luật, 6 cặp phạm trù và lý luận nhận thức DVBC.	T,U
G3.3	<p>Phân tích được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung của quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; - Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; - Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội; - Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội; - Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người. 	T,U
G3.4	Phân tích được: Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa với tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa; các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa; bản chất của tiền; tác động của quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hóa.	T,U
G3.5	Phân tích được: Nguồn gốc và bản chất của giá trị thặng dư, quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản; bản chất của tiền công trong chủ nghĩa tư bản, thực chất và động cơ tích lũy tư bản chủ	T,U

	nghĩa, sự phân chia giá trị thặng dư trong chủ nghĩa tư bản.	
G3.6	Phân tích được quá trình vận động của chủ nghĩa tư bản qua các giai đoạn phát triển của nó; xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.	T,U
G3.7	Phân tích được những điều kiện khách quan qui định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.	T,U
G3.8	Phân tích được: - Đặc trưng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, chức năng, nhiệm vụ nhà nước xã hội chủ nghĩa - Nội dung, phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa - Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác lê nin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo.	T,U
G3.9	Phân tích được nguyên nhân thành tựu, khủng hoảng của CNXH hiện thực.	T,U
G4.1	Vận dụng được nguyên tắc phương pháp luận: tôn trọng tính khách quan của vật chất đồng thời phát huy tính năng động chủ quan của ý thức trong mọi hoạt động.	TU
G4.2	Vận dụng được phép biện chứng duy vật trong hoạt động nhận thức và thực tiễn: Đó là việc quán triệt quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử - cụ thể, quan điểm phát triển và quan điểm thực tiễn; vận dụng các quy luật, các mối quan hệ biện chứng giữa các cặp phạm trù và lý luận nhận thức DVBC vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.	T,U
G4.3	Vận dụng được những quan điểm và lý luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử để phân tích các hiện tượng trong đời sống xã hội để từ đó vạch ra phương hướng và giải pháp đúng đắn cho hoạt động thực tiễn.	T,U
G4.4	Vận dụng học thuyết giá trị để phân tích những vấn đề thực tiễn trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.	T,U
	Vận dụng học thuyết giá trị thặng dư để phân tích những vấn đề thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.	TU
G4.5	Vận dụng học thuyết học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước để phân tích những vấn đề thực tiễn trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập kinh tế thế giới ở nước ta.	TU
G4.6	Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin trong xây dựng mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	T,U
G4.7	Vận dụng được những quan điểm, lý luận vấn đề dân chủ, nhà	T,U

	nước, vấn đề văn hóa, dân tộc, tôn giáo để phân tích lý giải các hiện tượng trong thực tiễn... từ đó có phương hướng và giải pháp đúng đắn cho hoạt động thực tiễn.	
G4.8	Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin trong xây dựng mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	T,U
G4.9	Đánh giá, nhận thức khách quan về chủ nghĩa xã hội hiện thực.	T,U
G5.1	Có thái độ tôn trọng các quy luật khách quan, ngăn ngừa thái độ chủ quan duy ý chí trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	T,U
G5.2	Có thái độ khách quan trong xem xét, đánh giá các sự vật, hiện tượng; ngăn ngừa thái độ chủ quan, tùy tiện trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	T,U
G5.3	Có niềm tin vững chắc vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, vào sức mạnh của con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.	T,U
G5.4	Xác lập niềm tin vào đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	T,U
G5.5	Trên cơ sở nhận thức được bản chất kinh tế của CNTB, xác lập niềm tin vào đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	T,U
G5.6	Trên cơ sở nhận thức được bản chất kinh tế của CNTB, xác lập niềm tin vào đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam...	T,U
G5.7	Tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng CS Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	T,U
G5.8	Có niềm tin vững chắc vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung; xây dựng nền dân chủ, nhà nước, xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng; Niềm tin vào việc giải quyết đúng đắn, có hiệu quả vào vấn đề dân tộc, tôn giáo.	T,U
G5.9	Tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	T,U
G6	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành thế giới quan duy vật biện chứng. - Hình thành phương pháp tư duy biện chứng, phòng tránh phương pháp tư duy siêu hình. - Hình thành phương pháp tư duy thực sự khoa học trong nghiên cứu đời sống xã hội và lịch sử nhân loại. - Hình thành tư duy phân biện. - Hình thành phương pháp tư duy thực sự khoa học trong nghiên cứu, đánh giá các lĩnh vực chính trị - xã hội. 	I,T
G7	Có kỹ năng tổ chức nhóm và triển khai hoạt động nhóm thông qua	I,T

	hoạt động seminar.	
--	--------------------	--

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỉ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các giờ học lý thuyết và thảo luận (Danh sách điểm danh).	G	07%
Thái độ học tập	A1.1.2. Thực hiện nghiêm túc các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân) và tích cực trong các hoạt động trên lớp.	G	03%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Chuẩn bị đầy đủ các bài thảo luận (Đánh giá trên LMS...)	G7	10%
	A1.2.2. Tham gia thảo luận trên lớp (theo cá nhân hoặc nhóm)	G7	10%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra chương 1,2,3 (TNKQ)	G1.2;G1.3;G1.4; G2.1;G2.2;G2.3; G3.1;G3.2;G3.3	Lấy trung bình 2 bài kiểm tra
	A1.3.2. Bài kiểm tra chương 4,5,6,7 (TNKQ)	G1.5;G1.6;G1.7; G1.8 G2.4;G2.5;G2.6;G2.7; G3.4;G3.5;G3.6;G3.7	
A2. Đánh giá cuối kì			50%
Phần Lí thuyết	TNKQ	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G1.7; G1.8; G1.9; G1.10 G2.1; G2.2; G2.3; G2.4; G2.5; G2.6 G2.7; G2.8; G2.9; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4; G3.5; G3.6; G3.7; G3.8; G3.9 G4.3: G4.4; G4.4; G4.6; G4.7; G4.8; G4.9; G5.4; G5.5; G5.6; G5.7; G5.8; G5.9	50%

		<p>1.2.4. CN Mác- Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng thế giới (Giáo trình trang 25-28)</p> <p>Lý thuyết: Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:</p> <p>1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng (Giáo trình trang 35-39)</p> <p>1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức (Giáo trình trang 39-60)</p> <p>Giao bài tập về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề cơ bản của triết học. - Vấn đề vật chất trong triết học trước Mác - Quan điểm của CNDVBC về vật chất - Nguồn gốc của ý thức (Làm vào vở bài tập cá nhân). <p>Hướng dẫn SV tự học:</p> <p>1.2.1.3. Tính thống nhất vật chất của thế giới (Giáo trình trang 47-48)</p> <p>1.2.2.2. Kết cấu của ý thức (Giáo trình trang 53-55)</p>	55)		
--	--	---	-----	--	--

<p style="text-align: center;">2 (5 tiết)</p>	<p>Chương 1 (tiếp) 1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>Chương 2: Phép biện chứng duy vật 2.1. Phép biện chứng và biện chứng duy vật 2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng 2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng</p>	<p>Lý thuyết: Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức (Giáo trình trang 39-60) 2.1. Phép biện chứng và biện chứng duy vật (Giáo trình trang 61-68) 2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 69-88) 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 88-105)</p> <p>Giao bài tập về nhà: - Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn - Vấn đề phủ định biện chứng</p> <p>Hướng dẫn SV tự học: 2.2.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 61-66) 1.2.2.2 Tất nhiên-ngẫu nhiên; khả năng hiện thực (Giáo trình trang 53-55)</p>	<p>Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có)</p> <p>Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân: - Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn - Vấn đề phủ định biện chứng</p> <p>Tự học: 2.2.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 61-66) 1.2.2.2 Tất nhiên-ngẫu nhiên; khả năng hiện thực (Giáo trình trang 53-55)</p>	<p>G1.2; G2.2; G1.3; G2.3; G3.2 G4.1; G4.2; G5.1; G5.2G 6;</p>	<p>A1.3. 1 A2</p>
---	---	---	---	--	---------------------------

<p style="text-align: center;">3 (5 tiết)</p>	<p>Chương 2 (tiếp) 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng 2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p>	<p>Lý thuyết: Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng(Giáo trình trang 88-105) 2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng (Giáo trình trang 105-124) 3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất (Giáo trình trang 105-124) 3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng (Giáo trình trang 105-124) Giao bài tập về nhà: - Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn - Vấn đề phủ định biện chứng - Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất Hướng dẫn SV tự học: 2.5.2. Chân lý và vai trò của chân lý đối với thực tiễn</p>	<p>- Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có). - Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân: -Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn - Vấn đề phủ định biện chứng - Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất Tự học: 2.5.2. Chân lý và vai trò của chân lý đối với thực tiễn</p>	<p>G1.3; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4; G4.3; G5.3; G6; G7.</p>	<p>A1.3. 1 A2</p>
--	--	--	---	--	-----------------------------

<p style="text-align: center;">4 (5 tiết)</p>	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>3.4. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p>	<p>3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội (Giáo trình trang 105-124)</p> <p>3.4. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội (Giáo trình trang 105-124)</p> <p>3.5 Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124)</p> <p>3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 105-124)</p> <p>Giao bài tập về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất - Hình thái kinh tế - xã hội - Mối quan hệ giữa TTXH và YTXH - Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử 	<p>Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất - Hình thái kinh tế - xã hội - Mối quan hệ giữa TTXH và YTXH - Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về bản chất con người <p>Tự học:</p> <p>3.5 Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124)</p> <p>3.6.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật</p>	<p>G1.4; G2.3; G3.3; G4.3; G5.4; G6; G7.</p>	<p>A1.3. 1 A2</p>
---	---	--	--	--	---------------------------

		<p>về bản chất con người</p> <p>Hướng dẫn SV tự học:</p> <p>3.5 Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124)</p> <p>3.6.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 176-124)</p>	<p>lịch sử về vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 176-124)</p>		
<p>5 (5 tiết)</p>	<p>Chương 4: Học thuyết giá trị</p> <p>4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa</p> <p>4.2. Hàng hóa</p> <p>4.3. Tiền tệ</p> <p>4.4. Quy luật giá trị</p> <p>Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư</p> <p>5.1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản</p>	<p>Lý thuyết: Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:</p> <p>4.1.1. Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 186 - 188)</p> <p>4.2. Hàng hóa</p> <p>4.2.1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa (Giáo trình tr 189 - 194)</p> <p>4.2.2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 194 - 197)</p> <p>4.2.3. Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa (Giáo trình tr 197 - 202)</p> <p>4.4. Quy luật giá trị (Giáo trình tr 214 -</p>	<p>- Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>- Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:</p> <p>- Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa. Ý nghĩa thực tiễn.</p> <p>- Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa với tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa.</p> <p>- Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị</p>	<p>G1.5; G1.6; G2.4; G2.5; G3.4; G3.5; G4.4; G4.5; G5.4; G5.5; G.6;G.7</p>	<p>A1.3. 2 A2</p>

		<p>217)</p> <p>5.1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản</p> <p>5.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản (Giáo trình tr 222 - 224)</p> <p>5.1.3. Hàng hóa sức lao động (Giáo trình tr 225 - 229)</p> <p>Giao bài tập về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa. Ý nghĩa thực tiễn. - Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa với tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa. - Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa - Bản chất, các chức năng của tiền. - Nội dung, tác động của quy luật giá trị <p>Hướng dẫn SV tự học:</p> <p>4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 188 - 189)</p> <p>4.3. Tiền tệ (Giáo trình tr 202 - 214)</p> <p>5.1.1. Công thức chung của tư bản (Giáo trình tr 219 - 221)</p>	<p>hàng hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất, các chức năng của tiền. - Nội dung, tác động của quy luật giá trị <p>Tự học:</p> <p>4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 188 - 189)</p> <p>4.3. Tiền tệ (Giáo trình tr 202 - 214)</p> <p>5.1.1. Công thức chung của tư bản (Giáo trình tr 219 - 221)</p>		
--	--	---	---	--	--

<p style="text-align: center;">6 (5 tiết)</p>	<p>Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp)</p> <p>5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>5.3 Tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản</p>	<p>Lý thuyết: Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:</p> <p>5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>5.2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư (Giáo trình tr 229 - 233)</p> <p>5.2.2. Bản chất của tư bản. Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến (Giáo trình tr 233 - 236)</p> <p>5.2.4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư (Giáo trình tr 237 - 243)</p> <p>5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>5.3.1. Bản chất kinh tế của tiền công (Giáo trình tr 247 - 249)</p> <p>Giao bài tập về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa sức lao động. - Nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư - Vai trò của tư bản bất biến và tư bản khả biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư. - Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư. - Quy luật giá trị thặng dư. 	<p>Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa sức lao động. - Nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư - Vai trò của tư bản bất biến và tư bản khả biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư. - Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư. - Quy luật giá trị thặng dư. - Thực chất và động cơ tích lũy tư bản. <p>Tự học:</p> <p>5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư (Giáo trình tr 236 - 237)</p> <p>5.2.4. Sản xuất giá trị thặng dư- quy luật kinh tế tuyệt đối của</p>	<p>G1.5; G2.5; G3.5; G4.5; G5.5; G6; G.7</p>	<p>A1.3. 2 A2</p>
--	---	---	--	--	---------------------------

		<p>- Thực chất và động cơ tích lũy tư bản.</p> <p>Hướng dẫn tự học:</p> <p>5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư (Giáo trình tr 236 - 237)</p> <p>5.2.4. Sản xuất giá trị thặng dư- quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 244 - 246)</p> <p>5.3.2. Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 249 - 250)</p> <p>5.3.3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế (Giáo trình tr 250 - 252)</p> <p>5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản (Giáo trình tr 250 - 252)</p>	<p>chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 244 - 246)</p> <p>5.3.2. Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 249 - 250)</p> <p>5.3.3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế (Giáo trình tr 250 - 252)</p> <p>5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản (Giáo trình tr 250 - 252)</p>		
7 (5 tiết)	<p>Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp)</p> <p>5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư</p> <p>5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư</p> <p>Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa</p>	<p>Lý thuyết:Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:</p> <p>5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư</p> <p>5.5.1. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản (Giáo trình tr 260 - 266)</p> <p>5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức</p>	<p>Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:</p> <p>- Lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư</p>	<p>G1.5; G1.6; G2.5; G2.6; G3.5; G3.6; G4.5; G4.6; G5.5; G5.6; G6;</p>	<p>A1.3. 2 A2</p>

	<p>tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p>	<p>biểu hiện của giá trị thặng dư</p> <p>5.6.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận (Giáo trình tr 280 - 286)</p> <p>5.6.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất (Giáo trình tr 286 - 293)</p> <p>6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>6.1.1. Nguyên nhân chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ cạnh tranh tự do sang độc quyền (Giáo trình tr 313 - 315)</p> <p>6.1.2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền (Giáo trình tr 316 - 323)</p> <p>Giao bài tập về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư - Lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận - Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất - Các hình thái tư bản và lợi nhuận của chúng. - Nguyên nhân hình thành và những đặc điểm kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc 	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận - Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất - Các hình thái tư bản và lợi nhuận của chúng. - Nguyên nhân hình thành và những đặc điểm kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền. <p>Tự học:</p> <p>5.5.2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội (Giáo trình tr 266 - 271)</p> <p>5.5.3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 271 - 279)</p> <p>5.6.3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 293 - 312)</p> <p>3. Sự hoạt động của quy luật giá</p>	G7	
--	--	---	--	----	--

		<p>quyền.</p> <p>Hướng dẫn SV tự học:</p> <p>5.5.2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội (Giáo trình tr 266 - 271)</p> <p>5.5.3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 271 - 279)</p> <p>5.6.3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 293 - 312)</p> <p>3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền(Giáo trình tr 324 - 326)</p>	<p>trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền(Giáo trình tr 324 - 326)</p>		
<p>8 (5 tiết)</p>	<p>- Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (tiếp)- 1 tiết</p> <p>6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó</p> <p>6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p>	<p>Lý thuyết: Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung: Chương 6 (Tiếp)</p> <p>6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>1. Nguyên nhân hình thành và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (Giáo trình tr 326 - 330)</p> <p>6.4.Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p>	<p>Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:</p> <p>- Bản chất, hình thức biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền</p>	<p>G1.6; G1.7; G2.6; G2.7; G3.6; G3.7 G4.6; G4.7; G5.6; G5.7; G6; G7</p>	<p>A1.3. 2 A2</p>

	<p>Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>7.3. Hình thái kinh - tế cộng sản chủ nghĩa</p>	<p>6.3.3. Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 353 - 354)</p> <p>Giao bài tập về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất, hình thức biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước - Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó. - Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản <p>Hướng dẫn SV tự học:</p> <p>6.2.2 Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (Giáo trình tr 330 - 334)</p> <p>6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó (Giáo trình tr 334 - 348)</p> <p>6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p> <p>6.4.1. Vai trò của CNTB đối với sự phát triển nền sản xuất xã hội (Giáo trình tr 349 - 351)</p> <p>6.4.2. Hạn chế của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 351 - 353)</p>	<p>nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó. - Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản - Khái niệm giai cấp công nhân - Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Vai trò của đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa. <p>Tự học:</p> <p>6.2.2 Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc</p>		
--	---	--	---	--	--

		<p>Chương 7</p> <p>7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>7.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Giáo trình tr359-366)</p> <p>7.1.2. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Giáo trình tr 366-371)</p> <p>7.1.3. Vai trò của đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Giáo trình tr 371-375)</p> <p>7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>7.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa (Giáo trình tr 379-386)</p> <p>7.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa(giáo trình tr 386-395)</p> <p>7.3. Hình thái kinh - tế cộng sản chủ nghĩa</p> <p>7.3.1. Xu hướng tất</p>	<p>quyền nhà nước (Giáo trình tr 330 - 334)</p> <p>6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó (Giáo trình tr 334 - 348)</p> <p>6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p> <p>6.4.1. Vai trò của CNTB đối với sự phát triển nền sản xuất xã hội (Giáo trình tr 349 - 351)</p> <p>6.4.2. Hạn chế của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 351 - 353)</p> <p>7.2.1.Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó (giáo trình tr 375-379)</p>		
--	--	---	--	--	--

		<p>yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa(giáo trình tr 395-399)</p> <p>Giao bài tập về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm giai cấp công nhân - Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Vai trò của đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa. <p>Hướng dẫn SV tự học:</p> <p>7.2.1.Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó (giáo trình tr 375-379)</p>			
9 (5 tiết)	Chương 7:Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa (tiếp)	<p>Lý thuyết: Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:</p> <p>7.3.2. Các giai đoạn của sự phát triển hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p>	<p>Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>Chuẩn bị bài</p>	G1.7; G1.8; G2.7; G2.8; G3.7; G3.8;	A1.3. 2 A2

	<p>Chương 8: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p>	<p>(giáo trình tr 399-416)</p> <p>8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.1.1. Xây dựng nền dân chủ XHCN (giáo trình trang 417-426)</p> <p>8.1.2. Xây dựng nhà nước XHCN (Giáo trình trang 426-433)</p> <p>8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.2.1. Nội dung xây dựng nền văn hóa XHCN (Giáo trình tr 440-446)</p> <p>8.2.2. Phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (Giáo trình tr446-449)</p> <p>Giao bài tập về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân chủ - Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ XHCN - Đặc trưng, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước XHCN - Nội dung xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa - Phương thức xây dựng nền văn hóa xã 	<p>thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan niệm của chủ nghĩa Mác lê nin về dân chủ - Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ XHCN - Đặc trưng, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước XHCN - Nội dung xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa - Phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa <p>Tự học:</p> <p>8.1.1.1. Quan niệm về dân chủ (giáo trình tr 417-419)</p> <p>-8.1.2.1. Khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa (tr426-427)</p> <p>-8.2.1.1. Khái niệm văn hóa, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr433-438)</p> <p>8.2.1.2. Tính tất</p>	<p>G4.7; G4.8; G5.7; G5.8; G6; G7</p>	<p>A2</p>
--	---	--	---	---	-----------

		<p>hội chủ nghĩa</p> <p>Hướng dẫn Sv tự học:</p> <p>8.1.1.1. Quan niệm về dân chủ (giáo trình tr 417-419)</p> <p>8.1.2.1. Khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa (tr426-427)</p> <p>8.2.1.1. Khái niệm văn hóa, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr433-438)</p> <p>8.2.1.2. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr438-440)</p>	<p>yếu của việc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr438-440)</p>		
<p>10</p> <p>5 tiết</p>	<p>Chương 8 (Tiếp)</p> <p>8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo</p> <p>Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng</p>	<p>Lý thuyết: Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:</p> <p>8.3.1. Giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>8.3.2. Giải quyết vấn đề tôn giáo</p> <p>9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>9.1.2. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó (giáo trình tr 468-471)</p> <p>9.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết và nguyên nhân của nó</p> <p>9.2.1. Sự khủng</p>	<p>Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>Chuẩn bị bài thảo luận:</p> <p>-Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin</p> <p>-Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin</p> <p>-Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội</p>	<p>G1.8;</p> <p>G1.9;</p> <p>G2.8;</p> <p>G2.9;</p> <p>G3.8;</p> <p>G3.9</p> <p>G4.8;</p> <p>G4.9;</p> <p>G5.8;</p> <p>G5.9;</p> <p>G6;</p> <p>G7</p>	<p>A2</p> <p>A2</p>

		<p>khoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết(giáo trình tr 471-472)</p> <p>9.2.2. Nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết(tr472-477)</p> <p>9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội</p> <p>9.3.1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người (giáo trình tr477-479)</p> <p>9.3.2. Chủ nghĩa xã hội- tương lai của xã hội loài người (giáo trình tr480-488)</p> <p>Giao bài tập về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin - Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin - Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực - Nguyên nhân của sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết - Triển vọng của chủ nghĩa xã hội 	<p>hiện thực</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nguyên nhân của sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết - Triển vọng của chủ nghĩa xã hội <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm dân tộc (giáo trình tr449-450) - Hai xu hướng phát triển của dân tộc và phong trào dân tộc (giáo trình tr450-453) - Khái niệm tôn giáo (giáo trình tr456-457) - Cách mạng tháng mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới (giáo trình tr464-468) 		
--	--	---	--	--	--

		<p>Hướng dẫn tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm dân tộc (giáo trình tr449-450) - Hai xu hướng phát triển của dân tộc và phong trào dân tộc (giáo trình tr450-453) - Khái niệm tôn giáo (giáo trình tr456-457) - Cách mạng tháng mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới (giáo trình tr464-468) 			
11	Thảo luận	<p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm. - Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị. - Đánh giá: Kết hợp đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của sinh viên. 	<p>Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân.</p>	G1.5; G1.6; G2.5; G2.6; G3.5; G3.6; G4.5; G4.6; G5.5; G5.6; G6; G7	
12	Thảo luận	<p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm. - Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị. - Đánh giá: Kết hợp đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của sinh viên. 	<p>Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân</p>	G1.5; G1.6; G1.7; G2.5; G2.6; G2.7; G3.5; G3.6; G4.6; G4.7; G5.6; G5.7;	

				G6; G7	
13 Thảo luận		<p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm. - Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị. - Đánh giá: Kết hợp đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của sinh viên. 	<p>Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân</p>	G1.6; G1.7; G1.8; G2.6; G2.7; G2.8; G3.6; G3.7G 3.8;G 3.9 G4.6G 4.7;G 4.8; G5.6; G5.7; G5.8; G6; G7	
14 Thảo luận	<p>1. Giáo viên nhận xét và công bố điểm chuyên cần, thái độ.</p> <p>2. Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hình thức đánh giá cuối kỳ.</p>	<p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm. - Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị. - Đánh giá: Kết hợp đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của sinh viên. 	<p>Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).</p> <p>Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân</p>	G1.8; G1.9; G2.8; G2.9; G3.8; G4.8; G4.9; G5.8; G5.9 G6; G7	

7. Nguồn học liệu

Sách giáo trình chính

[1] Nguyễn Viết Thông, *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin:*

Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ

Chí Minh, Chính trị quốc gia sự thật, 2018.

[2] Đỗ Nguyên Phương, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Chính trị quốc gia sự thật, 2018.

Tài liệu tham khảo

[3] *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, 2002.

[4] *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, 2002.

8. Quy định của môn học.

Dự học theo lớp đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập, tự học và thảo luận theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá: Do Nhà trường tổ chức.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Triết học, khoa Giáo dục chính trị.

- Địa chỉ/email: Tầng 3 nhà A0, Đại học Vinh/gdct@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN TRIẾT HỌC
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. PHẠM THỊ BÌNH

**KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
TRƯỞNG KHOA**



PGS.TS ĐINH THẾ ĐỊNH

ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT
HỌC PHẦN: KINH TẾ VI MÔ

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN,
QUẢN TRỊ KINH DOANH, KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Hoài Nam

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0904.587.577; Email: nguyenhoainamdhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Khoa học quản lý

Giảng viên 2:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Yến

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0912657090, Haiyenkt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế Đầu tư, Kinh tế Chính trị, Kinh tế học

Giảng viên 3:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Tâm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: tranthanhtamktqt47@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế quốc tế

Giảng viên 4:

Họ và tên: Nguyễn Mai Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: maihuong6589@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học

Giảng viên 5:

Họ và tên: Phan Thị Thúy Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: thaopt208@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học

1.2. Thông tin về học phần :

- Tên học phần: (tiếng Việt): KINH TẾ VI MÔ (tiếng Anh): MICROECONOMICS	
- Mã số học phần:	- Loại học phần: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	
- Số tín chỉ:	04
+ Số tiết lý thuyết:	45
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	Xác suất - Thống kê và Toán kinh tế

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp những kiến thức kinh tế nền tảng về cách thức hoạt động của thị trường, cách thức ra quyết định của các thành viên kinh tế, lý thuyết cung cầu, lý thuyết người tiêu dùng, nhà sản xuất, lý thuyết cạnh tranh, vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu cách thức hoạt động của thị trường và cách thức ra quyết định của các thành viên kinh tế	1.2.1; 2.1.1; 2.1.2; 2.3.2	2.5
G2	Hiểu các lý thuyết cơ bản của kinh tế vi mô và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường	1.2.1; 2.1.1; 2.1.2; 2.3.2	2.5

G3	Hiểu cách đo lường phản ứng của lượng cầu, lượng cung hàng hóa	1.2.1; 2.1.1; 2.1.2; 2.3.2	2.5
G4	Áp dụng các mô hình và lý thuyết cơ bản về kinh tế vi mô trong phân tích các tình huống kinh tế và giải các bài toán tối ưu hóa.	2.1.4; 2.4.4; 2.4.7; 2.4.8; 4.1.3; 4.2.3	3.0
G5	Phân tích hành vi của các thành viên kinh tế và những diễn biến trên thị trường của các loại hàng hoá, dịch vụ	2.1.1; 2.1.2; 2.1.4; 2.3.2; 2.4.4; 2.4.7; 2.4.8; 4.1.3; 4.2.3	3.0
G6	Có khả năng thích ứng với sự phức tạp của thực tế; khả năng nắm bắt các vấn đề mang tính thời sự và đánh giá khả năng phát triển hoạt động kinh doanh	2.4.7; 4.1.3; 4.2.3	2.5
G7	Có khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành và thuyết trình hiệu quả	3.1.4; 3.2.3	2.5

4. Chuẩn đầu ra học phần (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Hiểu cách thức hoạt động của thị trường	I,T
G1.2	Hiểu lý thuyết lựa chọn kinh tế	IT
G1.3	Hiểu cách thức ra quyết định của các thành viên kinh tế	T
G2.1	Hiểu được các vấn đề cơ bản về cung cầu	T
G2.2	Hiểu cơ chế hình thành giá cả và sản lượng trên thị trường	T
G2.3	Hiểu lý thuyết lợi ích và phân tích bàng quan - ngân sách	IT
G2.4	Nắm được lý thuyết về sản xuất, chi phí và lợi nhuận	T
G2.5	Hiểu biết các đặc điểm và quyết định sản xuất của thị trường cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, cạnh tranh độc quyền và độc quyền tập đoàn	IT
G2.6	Hiểu các kiến thức cơ bản về thị trường lao động	IT
G2.7	Làm sáng tỏ các nguyên nhân dẫn đến sự can thiệp của chính phủ	IT
G2.8	Hiểu sự can thiệp vào thị trường của chính phủ	IT
G3.1	Hiểu cách đo lường phản ứng của lượng cầu khi giá hàng hóa, giá hàng hóa liên quan và thu nhập thay đổi	TU
G3.2	Hiểu cách đo lường phản ứng của lượng cung hàng hóa khi giá thay đổi	TU
G4.1	Vận dụng vào giải thích cách thức ra các quyết định của các	U

	thành viên kinh tế và phân tích các tình huống kinh tế	
G4.2	Sử dụng các mô hình và lý thuyết cơ bản về kinh tế vi mô trong giải các bài toán tối ưu hóa	TU
G5.1	Phân tích diễn biến giá cả và sản lượng trên thị trường	TU
G5.2	Phân tích hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp	TU
G5.3	Phân tích chính sách can thiệp vào thị trường của Chính phủ	TU
G6.1	Khả năng thích ứng với sự phức tạp của thực tế	U
G6.2	Khả năng nắm bắt các vấn đề mang tính thời sự	U
G6.3	Đánh giá khả năng phát triển hoạt động kinh doanh	TU
G7.1	Khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành	U
G7.2	Khả năng thuyết trình hiệu quả	U

5. Đánh giá học phần (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1; G2; G3; G4; G5; G6; G7	5%
Thái độ học tập	A1.1.2. Có tài liệu học tập và tham gia các hoạt động trên lớp	G1; G2; G3; G4; G5; G6; G7	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)			20%
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập được giao (theo cá nhân hoặc nhóm)	G3; G4; G5; G6; G7	10%
	A1.2.2. Bài thu hoạch của nhiệm vụ nhóm được giao và thuyết trình báo cáo	G5; G6; G7	10%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm 1	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1; G2.2; G2.7; G4.1; G5.1	Lấy trung bình 2 lần kiểm tra
	A1.3.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm 2	G1.2; G1.3; G2.3; G2.7; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2; G5.2	
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			50%
HP Lý thuyết	Trắc nghiệm trên máy	G1; G2 G3; G4; G5	50%

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

Lý thuyết:

Nội dung (1)	CDR môn học (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 1: Tổng quan về kinh tế học vi mô 1.1. Giới thiệu tổng quan về kinh tế học 1.2. Các mô hình kinh tế 1.3. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học 1.4. Lý thuyết lựa chọn kinh tế	G1.1; G1.2; G1.3; G4.1 G4.2	A1.1 A1.2 A1.3.1 A2
Chương 2: Cung - cầu 2.1. Cầu (Demand) 2.2. Cung (Supply) 2.3. Cân bằng thị trường 2.4. Các hình thức can thiệp thị trường của chính phủ	G1.1; G1.3 G2.1; G2.2 G2.8; G4.1 G4.2; G5.1 G5.2; G5.3 G6.1; G6.2 G7.2	A1.1 A1.2 A1.3.1 A2
Chương 3: Độ co giãn 3.1. Độ co giãn của cầu 3.2. Độ co giãn của cung theo giá 3.3. Độ co giãn và thuế	G3.1; G3.2 G4.2; G5.1 G5.2; G5.3 G6.3	A1.1 A1.2 A1.3.2 A2
Chương 4: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng 4.1. Lý thuyết lợi ích 4.2. Lý thuyết bàng quan ngân sách	G1.2; G1.3 G2.3; G4.2 G5.2	A1.1 A1.2 A1.3.2 A2
Chương 5: Lý thuyết hành vi người sản xuất 5.1. Lý thuyết sản xuất 5.2. Lý thuyết chi phí 5.3. Lý thuyết lợi nhuận	G1.3; G2.4 G4.1; G4.2 G5.2;	A1.1 A1.2 A1.3.2 A2
Chương 6: Cấu trúc thị trường 6.1. Một số vấn đề chung về thị trường 6.2. Cạnh tranh hoàn hảo 6.3. Độc quyền 6.4. Cạnh tranh độc quyền 6.5. Độc quyền tập đoàn	G1.2; G1.3 G2.5; G4.1; G4.2; G5.2; G5.3; G6.1	A1.1 A1.2 A1.3.3 A2

Chương 7: Thị trường lao động	G1.2; G1.3	A1.1
7.1. Cầu lao động	G2.6; G4.1	A1.2
7.2. Cung lao động	G4.2; G5.2	A2
7.3. Cân bằng thị trường lao động	G5.3; G6.2; G7.2	
Chương 8: Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường	G2.7; G2.7	A1.1
8.1. Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường	G4.1; G4.2; G5.3	A1.2 A2
8.2. Những thất bại của thị trường	G6.1; G6.2	
8.3. Sự can thiệp của Chính phủ		

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công, *Kinh tế học (tập I)*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2018.

[2] Cao Thúy Xiêm, *Kinh tế học vi mô*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2014.

Tài liệu tham khảo:

[3] Vũ Kim Dũng, *Hướng dẫn thực hành kinh tế học vi mô*, NXB Thống kê, 2003.

[4] Pierre Cahuc, người dịch: Nguyễn Đôn Phước, *Kinh tế học vi mô mới*, NXB Tri Thức, 2015.

[5] David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch, *Kinh tế học vi mô*, NXB Thống kê, 2009.

8. Quy định môn học

- Dự lớp theo đúng quy chế;
- Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn

- Bộ môn kinh tế, Khoa kinh tế.
- Địa chỉ /email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ bomonkinhte@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN KINH TẾ
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT
HỌC PHẦN: XÁC XUẤT THỐNG KÊ VÀ TOÁN KINH TẾ
Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN,
QUẢN TRỊ KINH DOANH, KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

Về xác suất và thống kê, học phần sẽ giới thiệu về xác suất của biến cố, xác suất có điều kiện, biến ngẫu nhiên rời rạc và biến ngẫu nhiên liên tục, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên, các phân phối xác suất cơ bản, và các kết luận thống kê như mẫu ngẫu nhiên, lý thuyết ước lượng, kiểm định giả thuyết, lý thuyết về tương quan và hồi quy.

Về phần toán kinh tế, học phần giới thiệu về bài toán quy hoạch tuyến tính và vận dụng vào một số mô hình toán kinh tế.

Phần ứng dụng, học phần sẽ đưa ra và giải quyết các bài toán thực tế ngành kinh tế thông qua các ví dụ và bài tập cụ thể; Học phần cũng sẽ giới thiệu phần mềm thống kê R để sinh viên tìm hiểu và ứng dụng trong các bài toán về xử lý số liệu.

1.1. Thông tin về giảng viên (xếp theo thứ tự ABC)

Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Thanh Diệu

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm tự nhiên, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: dieunt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý thuyết Xác suất và Thống kê toán; Hệ động lực ngẫu nhiên và các ứng dụng trong tài chính và sinh thái.

Giảng viên 2:

Họ và tên: Dương Xuân Giáp

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm tự nhiên, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: giapdx@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật mạnh và yếu số lớn đối với các biến ngẫu nhiên đơn trị và đa trị; Các định lý ergodic cho các trường hợp đơn trị và đa trị; Lý thuyết xác suất trên không gian các tập con đóng.

Giảng viên 3:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hiền
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm tự nhiên, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại, email: hienntt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Các định lý giới hạn trong lý thuyết xác suất.

Giảng viên 4:

Họ và tên: Trần Anh Nghĩa
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm tự nhiên, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại, email: nghiata@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Lý thuyết độ tin cậy; Quá trình ngẫu nhiên.

Giảng viên 5:

Họ và tên: Nguyễn Văn Quảng
Chức danh, học hàm, học vị: Giáo sư, Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm tự nhiên, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại, email: quangnv@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Các định lý giới hạn trong lý thuyết xác suất.

Giảng viên 6:

Họ và tên: Lê Văn Thành
Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm tự nhiên, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại, email: levt@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Các định lý giới hạn trong lý thuyết xác suất.

Giảng viên 7:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thế
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm tự nhiên, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại, email: thent@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Lý thuyết Xác suất và Thống kê toán; Phương trình vi phân ngẫu nhiên; Phương trình vi phân đại số ngẫu nhiên.

Giảng viên 8:

Họ và tên: Nguyễn Trần Thuận
 Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
 Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm tự nhiên, Trường Đại học Vinh
 Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
 Điện thoại, email: thanhlv@vinhuni.edu.vn
 Các hướng nghiên cứu chính: Các định lí giới hạn trong lí thuyết xác suất; Giải tích ngẫu nhiên.

Giảng viên 9:

Họ và tên: Võ Thị Hồng Vân
 Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
 Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm tự nhiên, Trường Đại học Vinh
 Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
 Điện thoại, email: vanvth@vinhuni.edu.vn
 Các hướng nghiên cứu chính: Quá trình ngẫu nhiên.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt):Xác suất thống kê và toán kinh tế (tiếng Anh):Probability, Statistics and mathematical economics	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	04
+ Số tiết lý thuyết:	48
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	12
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	02
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Học phần này được giảng dạy ở kỳ hai của năm thứ nhất.

- Vai trò của học phần trong toàn bộ chương trình đào tạo:

Giúp người học hiểu được nội dung, ý nghĩa và các áp dụng của lý thuyết xác suất cổ điển, thống kê toán học và một số mô hình toán kinh tế.

- Lý do sinh viên phải chọn học phần:

Đề người học hiểu biết các kiến thức căn bản và các áp dụng của lý thuyết xác suất cổ điển, thống kê toán học và tối ưu tuyến tính và đề rèn luyện tính cẩn thận, kỷ luật, tư duy mạch lạc, cách làm việc khoa học và chuyên nghiệp.

- Kiến thức và kỹ năng mà học phần cung cấp cho sinh viên:

Kiến thức căn bản, ý nghĩa và các áp dụng của lý thuyết xác suất cổ điển, thống kê toán học và tối ưu tuyến tính;

Kỹ năng phát hiện, tính toán, phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; kỹ năng giải thích, thuyết trình mạch lạc, quản lý thời gian khoa học và chuyên nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x)	TĐNL (4)
G1	Nắm vững các nội dung về xác suất của biến cố, xác suất có điều kiện, biến ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên, các phân phối xác suất cơ bản áp dụng trong thống kê.	1.2.2	3
	Nắm vững lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết, tương quan và hồi quy và vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tế của ngành kinh tế.		
	Nắm vững bài toán quy hoạch tuyến tính, phương pháp tìm phương án tối ưu, một số mô hình toán kinh tế như bài toán vận tải, bài toán quyết định tối ưu, ...		
G2	Phát hiện, phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về lý thuyết xác suất, thống kê và phân tích dữ liệu, và các mô hình toán kinh tế.	2.3.1	3
	Có khả năng tự đọc tài liệu theo hướng dẫn gợi ý của giáo viên.		3
G3	Có kỹ năng phát hiện vấn đề, giải thích và tính toán, thuyết trình mạch lạc, quản lý thời gian khoa học và chuyên nghiệp.	3.1.1	3
		3.1.2	3
		3.1.3	3

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1	1 Nắm vững các kiến thức về xác suất của biến cố, xác suất có điều kiện, biến ngẫu nhiên, hàm phân phối, một số phân phối thường gặp, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên.	T, U
	2 Nắm vững khái niệm mẫu ngẫu nhiên và các đặc trưng của mẫu, phương pháp ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết, tương quan và hồi quy.	T, U

	3	Nắm vững nội dung và phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính, một số mô hình toán kinh tế điển hình.	T, U
G2	1	Tính được xác suất và xác suất có điều kiện của các biến cố nảy sinh trong thực tế ngành kinh tế.	T, U
	2	Tìm được bảng phân phối của biến ngẫu nhiên rời rạc, hàm mật độ của biến ngẫu nhiên liên tục, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên xuất hiện trong những bài toán cụ thể.	T, U
	3	Tính được các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên khi biết phân phối xác suất hoặc các biến ngẫu nhiên xuất hiện trong những bài toán cụ thể.	T, U
	4	Vận dụng được các kiến thức về thống kê để tính được các số đặc trưng mẫu; tìm được khoảng tin cậy của các tham số và kiểm định được các giả thuyết về các tham số.	T, U
	5	Tính được hệ số tương quan và tìm được hàm hồi quy trong thực tế của ngành kinh tế.	T, U
	6	Vận dụng các kiến thức về xác suất, thống kê, quy hoạch tuyến tính vào giải quyết một số mô hình toán kinh tế như bài toán lập kế hoạch sản xuất, bài toán vận tải, bài toán khẩu phần thức ăn, bài toán quyết định tối ưu và các mô hình khác nảy sinh trong thực tế ngành kinh tế.	T, U
	7	Sử dụng được phần mềm R để giải các bài toán thống kê cơ bản	I, U
G3	1	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	U
	2	Có kế hoạch tự học, tự nghiên cứu và làm bài tập về nhà một cách hiệu quả.	T, U
	3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà.	U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			10%
...	A1.1.1. Điềm danh	G3.1	5%
...	A1.1.2. Ý thức, thái độ học tập	G3.1	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (vở bài tập, điểm vấn đáp ở lớp,...)			20%
...	A1.2.1. Vở bài tập hoặc điểm bài tập ở lớp	G3.1, G3.2	5%
...	A1.2.2. Bài tập trên hệ thống công nghệ thông tin cá nhân (LMS)	G2.7, G3.2, G3.3	15%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			20%

A1.3.1. Điểm kiểm tra giữa kì: 02 bài kiểm tra giữa kỳ		G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			50%
HP Lý thuyết	A2.1. Bài thi kết thúc học phần	G1.1-G1.3, G2.1-G2.6, G3.1	50%

6. Kế hoạch giảng dạy (Chương, Mục, Tiêu mục ở đây trùng với ở bài giảng được đưa lên qua công thông tin cán bộ của giảng viên, phần mềm thống kê R có thể được thay thế bởi phần mềm khác nếu giảng viên thành thạo và yêu thích hơn)

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của sinh viên	CDR môn học	Bài đánh giá
1	<p>Chương 1. Cơ sở lý thuyết xác suất TC1</p> <p>1.1. Bỏ tíc về giải tích tổ hợp</p> <p>1.1.1 Quy tắc nhân</p> <p>1.1.2 Quy tắc cộng</p> <p>1.1.3 Tổ hợp</p> <p>1.2. Xác suất của biến cố</p> <p>1.2.1 Không gian mẫu và biến cố</p> <p>1.2.2 Định nghĩa xác suất (cổ điển và thống kê)</p> <p>1.2.3 Tính chất của xác suất</p>	<p>Lý thuyết: 4 tiết. Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên qua hệ thống công thông tin cán bộ của nhà trường (gọi tắt là hệ thống) trước mỗi bài giảng. Cần có sự hỗ trợ của máy chiếu và máy tính để trong tiết học đầu tiên, giải thích rõ cho sinh viên về yêu cầu môn học, cách thức đánh giá, nguồn tài liệu, phần mềm R,...</p> <p>Bài tập về nhà: Giảng viên giao bài tập qua hệ thống.</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Chuẩn bị các học liệu cần thiết, Tự chuẩn bị các phương tiện để download tài liệu học tập, bài tập về nhà.</p>	G1.1, G2.1, G2.7, G3.1.	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.3.1, A2.1.
2	<p>1.3. Xác suất có điều kiện</p> <p>1.3.1 Định nghĩa xác suất có điều kiện và công thức nhân xác suất</p> <p>1.3.2 Công thức xác suất đầy đủ và công thức Bayes</p> <p>1.3.3 Tính độc lập của các biến cố</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên trước mỗi bài giảng. Cần có máy tính và máy chiếu để kết hợp giới thiệu phần mềm R qua giảng dạy.</p> <p>Bài tập và thảo luận: 1.</p> <p>Giảng viên có thể vừa kết hợp cho sinh viên lên trình bày bài tập vừa kết</p>	<p>Đọc trước bài giảng trước khi đến lớp.</p> <p>Làm bài tập và nộp bài tập qua hệ thống.</p>	G1.1, G2.1, G2.7, G3.1, G3.2, G3.3.	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.3.1, A2.1.

		<p>hợp kiểm tra kiến thức đối với các sinh viên khác để cho điểm quá trình.</p> <p>Bài tập về nhà: Giảng viên giao bài tập qua hệ thống.</p> <p>Thực hành: 0</p> <p>Tự học: 8</p>			
3	<p>1.4 Biến ngẫu nhiên</p> <p>1.4.1 Giới thiệu về biến ngẫu nhiên</p> <p>1.4.2 Hàm phân phối</p> <p>1.4.3 Biến ngẫu nhiên rời rạc và bảng phân phối xác suất</p> <p>1.4.4 Biến ngẫu nhiên liên tục và hàm mật độ xác suất</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên trước mỗi bài giảng. Cần có máy tính và máy chiếu để kết hợp giới thiệu phần mềm R qua giảng dạy</p> <p>Bài tập và thảo luận: 1.</p> <p>Giảng viên có thể vừa kết hợp cho sinh viên lên trình bày bài tập vừa kết hợp kiểm tra kiến thức đối với các sinh viên khác.</p> <p>Bài tập về nhà: Giảng viên giao bài tập qua hệ thống.</p> <p>Thực hành: 0</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Đọc trước bài giảng trước khi đến lớp. Làm bài tập và nộp bài tập qua hệ thống.</p>	<p>G1.1, G2.1, G2.2, G2.7, G3.1, G3.2, G3.3.</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.3.1, A2.1.</p>
4	<p>1.5 Một số phân phối xác suất quan trọng</p> <p>1.5.1 Phân phối Bernoulli và phân phối nhị thức</p> <p>1.5.2 Phân phối Poisson</p> <p>1.5.3 Phân phối đều</p> <p>1.5.4 Phân phối mũ</p> <p>1.5.5 Phân phối chuẩn TC2 (1 tiết trong tuần 4)</p> <p>1.5.6 Phân phối student, chi bình phương (tự</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên qua hệ thống cổng thông tin cán bộ trước mỗi bài giảng. Chỉ rõ phần tự đọc cho sinh viên ở bài giảng. Cần có máy tính và máy chiếu để kết hợp giới thiệu phần mềm R qua giảng dạy.</p> <p>Bài tập và thảo luận: 1.</p> <p>Giảng viên có thể vừa kết</p>	<p>Đọc trước bài giảng trước khi đến lớp. Làm bài tập và nộp bài tập qua hệ thống. Bố trí thời gian đọc Mục</p>	<p>G1.1, G2.1, G2.2, G2.7, G3.1, G3.2, G3.3.</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.3.1, A2.1.</p>

	đọc)	<p>hợp cho sinh viên lên trình bày bài tập vừa kết hợp kiểm tra kiến thức đối với các sinh viên khác.</p> <p>Bài tập về nhà: Giảng viên giao bài tập qua hệ thống.</p> <p>Thực hành: 0</p> <p>Tự học: 8</p>	1.5.6 ở bài giảng.		
5	<p>1.6. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên</p> <p>1.6.1 Kỳ vọng</p> <p>1.6.2 Phương sai và độ lệch tiêu chuẩn</p> <p>1.6.3 Phân vị và mode</p> <p>1.7 Giới thiệu về vector ngẫu nhiên</p> <p>1.7.1 Giới thiệu</p> <p>1.7.2 Vector ngẫu nhiên rời rạc</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên qua hệ thống công thông tin cán bộ trước mỗi bài giảng. Cần có máy tính và máy chiếu để kết hợp giới thiệu phần mềm R qua giảng dạy.</p> <p>Bài tập và thảo luận: 1.</p> <p>Giảng viên có thể vừa kết hợp cho sinh viên lên trình bày bài tập vừa kết hợp kiểm tra kiến thức đối với các sinh viên khác. Bài tập về nhà: Giảng viên giao bài tập qua hệ thống.</p> <p>Thực hành: 0</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Đọc trước bài giảng trước khi đến lớp.</p> <p>Làm bài tập và nộp bài tập qua hệ thống.</p>	G1.1, G2.1, G2.2, G2.3, G2.7, G3.1, G3.2, G3.3.	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.3.1, A2.1.
6	<p>Chương 2. Thống kê và các suy luận thống kê</p> <p>2.1. Lý thuyết mẫu</p> <p>2.1.1 Tổng thể và mẫu ngẫu nhiên</p> <p>2.1.2 Các đặc trưng của mẫu ngẫu nhiên</p>	<p>Lý thuyết: 4</p> <p>Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên qua hệ thống công thông tin cán bộ trước mỗi bài giảng.</p> <p>Cần có sự hỗ trợ của máy tính và máy chiếu để giới thiệu về phần mềm R, giới thiệu các lệnh cơ bản</p>	<p>Đọc trước bài giảng trước khi đến lớp.</p> <p>Làm bài tập và nộp bài tập qua hệ thống.</p>	G1.1, G1.2, G2.3, G2.4, G2.7, G3.1, G3.2, G3.3.	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.3.1, A2.1.

		<p>trong R, cách nhập số liệu và tính các đặc trưng của mẫu.</p> <p>Bài tập và thảo luận: 0</p> <p>Bài tập về nhà: Đưa lên qua cổng thông tin cán bộ.</p> <p>Thực hành: 0</p> <p>HĐ: 0</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Cần có máy tính và tự cài phần mềm R để thực hành xử lý số liệu.</p>		
7	<p>2.2. Ước lượng tham số</p> <p>2.2.1 Giới thiệu chung</p> <p>2.2.2 Ước lượng điểm</p> <p>2.2.3 Ước lượng khoảng</p> <p>2.2.4 Khoảng tin cậy của giá trị trung bình</p> <p>2.2.5 Khoảng tin cậy tỉ lệ</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên trước mỗi bài giảng.</p> <p>Cần có sự hỗ trợ của máy tính và máy chiếu để minh họa tìm khoảng tin cậy bằng phần mềm R để cho điểm quá trình và phổ biến kiến thức cho cả lớp.</p> <p>Bài tập và thảo luận: 1.</p> <p>Giảng viên có thể vừa kết hợp cho sinh viên lên trình bày bài tập vừa kết hợp yêu cầu sinh viên lên thực hành về phần mềm R.</p> <p>Bài tập về nhà: Giảng viên giao bài tập qua hệ thống.</p> <p>Thực hành: 0</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Đọc trước bài giảng trước khi đến lớp.</p> <p>Làm bài tập và nộp bài tập qua hệ thống.</p>	<p>G1.1, G1.2, G2.3, G2.4, G2.7, G3.1, G3.2, G3.3.</p>	<p>A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.3.1, A2.1.</p>
8	<p>2.3. Kiểm định giả thuyết</p> <p>2.3.1 Giới thiệu chung</p> <p>2.3.2 Kiểm định giả thuyết đối với giá trị trung bình</p> <p>2.3.3 Kiểm định giả thuyết đối với tỉ lệ</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên qua hệ thống cổng thông tin cán bộ trước mỗi bài giảng.</p> <p>Bài tập và thảo luận: 1.</p> <p>Cần có sự hỗ trợ của máy</p>	<p>Đọc trước bài giảng trước khi đến lớp.</p> <p>Làm bài tập và nộp bài</p>	<p>G1.1, G1.2, G2.3, G2.4, G2.7, G3.1, G3.2,, G3.3.</p>	

	TC3 (2 tiết trong tuần 8) 2.3.4. So sánh giá trị trung bình của hai tổng thể (Xét hai trường hợp (i) phương sai đã biết, (ii) phương sai chưa biết nhưng bằng nhau).	tính và máy chiếu để minh họa xử lí số liệu bằng phần mềm R. Bài tập và thảo luận: 1. Giảng viên có thể vừa kết hợp cho sinh viên lên trình bày bài tập vừa kết hợp yêu cầu sinh viên lên thực hành về phần mềm R. Bài tập về nhà: Giảng viên giao bài tập qua hệ thống. Thực hành: 0 Tự học: 8	tập qua hệ thống.		
9	2.3.4 (tiếp) 2.3.5. So sánh tỉ lệ của hai tổng thể	Lý thuyết: 3 Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên qua hệ thống cổng thông tin cán bộ trước mỗi bài giảng. Cần có sự hỗ trợ của máy tính và máy chiếu để minh họa xử lí số liệu bằng phần mềm R. Bài tập và thảo luận: 1. Giảng viên có thể vừa kết hợp cho sinh viên lên trình bày bài tập vừa kết hợp yêu cầu sinh viên lên thực hành về phần mềm R. Bài tập về nhà: Giảng viên giao bài tập qua hệ thống. Thực hành: 0 Tự học: 8	Đọc trước bài giảng trước khi đến lớp. Làm bài tập và nộp bài tập qua hệ thống.	G1.1, G1.2, G2.3, G2.4, G2.7, G3.1, G3.2, G3.3.	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A1.3.1, A2.1.
10	2.4 Tương quan và hồi quy 2.4.1 Hệ số tương quan mẫu	Lý thuyết: 3 Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên trước mỗi bài giảng.	Đọc trước bài giảng trước khi	G1.1, G1.2, G2.3, G2.4,	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A2.1.

	2.4.2 Đường hồi quy tuyến tính thực nghiệm	<p>Cần có sự hỗ trợ của máy tính và máy chiếu để minh họa xử lí số liệu bằng phần mềm R.</p> <p>Bài tập và thảo luận: 1.</p> <p>Giảng viên có thể vừa kết hợp cho sinh viên lên trình bày bài tập vừa kết hợp yêu cầu sinh viên lên thực hành về phần mềm R.</p> <p>Bài tập về nhà: Giảng viên giao bài tập qua hệ thống.</p> <p>Thực hành: 0</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>đến lớp.</p> <p>Làm bài tập và nộp bài tập qua hệ thống.</p>	G2.7, G3.1, G3.2, G3.3.	
11	<p>Chương 3. Một số mô hình toán kinh tế (16LT + 4BT =20 Tiết)</p> <p>3.1. Bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>3.1.1. Một số mô hình toán kinh tế điển hình</p> <p>3.1.2. Bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>3.1.3. Một số tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính</p>	<p>Lý thuyết: 4</p> <p>Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên trước mỗi bài giảng.</p> <p>Bài tập và thảo luận: 0</p> <p>Bài tập về nhà: Giảng viên giao bài tập qua hệ thống.</p> <p>Thực hành: 0</p> <p>Tự học: 8</p>	<p>Đọc trước bài giảng trước khi đến lớp.</p> <p>Làm bài tập và nộp bài tập qua hệ thống.</p>	G1.3, G2.6, G3.1, G3.2, G3.3.	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A2.1.
12	<p>(3LT+1BT)</p> <p>3.1.3. Một số tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính (tiếp)</p> <p>TC4 (3 tiết trong tuần 12)</p> <p>3.1.4. Cặp bài toán đối ngẫu và ứng dụng</p>	<p>Lý thuyết: 3</p> <p>Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên trước mỗi bài giảng.</p> <p>Bài tập và thảo luận: 1.</p> <p>Giảng viên có thể vừa kết hợp cho sinh viên lên trình bày bài tập vừa kết hợp kiểm tra kiến thức đối với các sinh viên khác để cho điểm quá trình.</p> <p>Bài tập về nhà: Giảng</p>	<p>Đọc trước bài giảng trước khi đến lớp.</p> <p>Làm bài tập và nộp bài tập qua hệ thống.</p>	G1.3, G2.6, G3.1, G3.2, G3.3.	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A2.1.

		viên giao bài tập qua hệ thống. Thực hành: 0 Tự học: 8			
13	(3LT+1BT) 3.2. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính 3.2.1. Cơ sở lý luận của phương pháp đơn hình 3.2.2. Thuật toán đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính có cơ sở đơn vị	Lý thuyết: 3 Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên qua hệ thống cổng thông tin cán bộ trước mỗi bài giảng. Bài tập và thảo luận: 1. Giảng viên có thể vừa kết hợp cho sinh viên lên trình bày bài tập vừa kết hợp kiểm tra kiến thức đối với các sinh viên khác để cho điểm quá trình. Bài tập về nhà: Giảng viên giao bài tập qua hệ thống LMS và yêu cầu sinh viên làm và nộp bài. Thực hành: 0 Tự học: 8	Đọc trước bài giảng trước khi đến lớp. Làm bài tập và nộp bài tập qua hệ thống	G1.3, G2.6, G3.1, G3.2, G3.3.	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A2.1.
14	(3LT+1BT) 3.2.2. Thuật toán đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính có cơ sở đơn vị (tiếp) 3.2.3. Thuật toán đơn hình giải bài toán quy hoạch chưa có cơ sở đơn vị	Lý thuyết: 3 Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên qua trước mỗi bài giảng. Bài tập và thảo luận: 1. Giảng viên có thể vừa kết hợp chữa bài tập và kiểm tra vấn đáp. Bài tập về nhà: Giảng viên giao bài tập qua hệ thống. Thực hành: 0 Tự học: 8	Đọc trước bài giảng trước khi đến lớp. Làm bài tập và nộp bài tập qua hệ thống.	G1.3, G2.6, G3.1, G3.2, G3.3.	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A2.1.
15	(3LT+1BT) 3.2.3. Thuật toán đơn hình giải bài toán quy hoạch chưa có cơ sở	Lý thuyết: 3 Giảng viên cung cấp bài giảng cho sinh viên qua hệ thống cổng thông tin	Đọc trước bài giảng trước khi	G1.3, G2.6, G3.1, G3.2,	A1.1.1, A1.1.2, A1.2.1, A2.1.

đơn vị (tiếp)	cán bộ trước mỗi bài giảng.	đến lớp.	G3.3.	
3.3. Mô hình bài toán vận tải	Bài tập và thảo luận: 1	Làm bài tập được giao và tự ôn tập cho bài thi cuối kỳ.		
3.3.1. Giới thiệu mô hình bài toán vận tải	Có ôn tập những nội dung quan trọng để sinh viên chuẩn bị cho kỳ thi kết thúc học phần. Có thể hỗ trợ giải đáp thắc mắc, bài tập cho sinh viên qua email hoặc gặp ở trường.			
3.3.2. Một số tính chất cơ bản của bài toán vận tải	Bài tập: Giảng viên đưa bài tập lên qua hệ thống. Thực hành: 0 Tự học: 8			

7. Nguồn học liệu

Giáo trình: (Tối đa 2 tài liệu)

[1] Tô Văn Ban, *Xác suất thống kê*, Giáo dục Việt Nam, 2014.

[2] Trần Xuân Sinh, *Toán kinh tế*, Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2007.

Tài liệu tham khảo:

[3] Nguyễn Văn Quảng, *Giáo trình xác suất*, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007.

[4] Phạm Văn Kiều, *Giáo trình Xác suất và thống kê: Dành cho sinh viên các ngành Sinh học, Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Kinh tế và Quản lý kinh tế, Tâm lý - Giáo dục học*, Giáo dục Việt Nam, 2012.

8. Quy định của học phần

Các quy định của học phần như:

- Bài tập về nhà có phía sau của mỗi bài giảng. SV phải làm tối thiểu 50% số lượng bài tập về nhà, nộp lại vở bài tập hoặc lên bảng làm bài trong giờ bài tập là tùy theo mỗi giảng viên quy định.

- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp là 80% trở lên.

- Hoạt động nhóm không bắt buộc. Tuy nhiên, giảng viên có thể tổ chức hoạt động nhóm trong giờ thảo luận bài tập hoặc giao bài tập về nhà theo nhóm.

9. Phụ trách học phần

- Khoa, Viện/bộ môn phụ trách: Viện Sư phạm tự nhiên / Bộ môn Xác suất thống kê & Toán ứng dụng.

- Địa chỉ: Văn phòng ngành toán tin, Viện sư phạm tự nhiên, Tầng 2, nhà A0, Trường Đại học Vinh.

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN XSTK & TUD
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. NGUYỄN THỊ THẾ

**VIỆN SỬ PHẠM TỰ NHIÊN
VIỆN TRƯỞNG**



TS. KIỀU PHƯƠNG CHI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

Hình thức	Nội dung (1)	CDR môn học (2)	Bài đánh giá (3)
Lý thuyết	<p>Chương mở đầu ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU 1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh 3. Mối quan hệ với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin và môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (tự học)</p> <p>II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU (tự học) 1. Cơ sở phương pháp luận (tự học) 2. Các phương pháp cụ thể (tự học)</p> <p>III. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác 2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị</p>	G1.1 G2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
Lý thuyết	<p>Chương 1 CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Cơ sở khách quan 2. Nhân tố chủ quan (tự học)</p>	G1.2 G2.2 G.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	<p>II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước 2. Thời kỳ 1911-1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc 3. Thời kỳ 1921-1930: Hình thành tư tưởng cơ bản về cách mạng Việt Nam 4. Thời kỳ 1930-1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng (tự học) 5. Thời kỳ 1945-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện (tự học) <p>III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới 		
<p>Lý thuyết</p>	<p>Chương 2</p> <p>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vấn đề dân tộc thuộc địa 2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp (tự học) <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc (tự học) 2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường của cách mạng vô sản 3. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo 4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc 5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc 6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được thực hiện 	<p>G1.3</p> <p>G2.3</p> <p>G3</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>

	<p>bằng con đường cách mạng bạo lực</p> <p>III. KẾT LUẬN</p> <p>1. Khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, nguồn động lực mạnh mẽ để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc</p> <p>2. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc trên quan điểm giai cấp</p> <p>3. Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các dân tộc anh em trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam</p>		
Thảo luận	<p>Mỗi cá nhân sinh viên phải soạn đầy đủ bài tập thảo luận trước khi đến thảo luận. Trong buổi thảo luận, giáo viên chọn một câu hỏi hoặc một nội dung trong bài tập thảo luận đó để phân công cho các nhóm thảo luận</p> <p><u>Bài tập thảo luận 1:</u></p> <p>- <i>Phân tích các tiền đề tư tưởng - lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Trình bày khái quát quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh?</i></p> <p>- <i>Trình bày khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc? Phân tích các luận điểm của HCM về cách mạng Giải phóng dân tộc? Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc cần nhận thức các vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay như thế nào?</i></p>	<p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1.4.</p> <p>A1.2.1.</p> <p>A1.2.3.</p>
Lý thuyết	<p>Chương 3</p> <p>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của CNXH ở Việt Nam (tự học)</p> <p>3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của CNXH</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên CNXH ở</p>	<p>G1.4</p> <p>G2.4</p> <p>G3</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>

	<p>Việt Nam</p> <p>2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH (tự học)</p> <p>III. KẾT LUẬN</p> <p>1. Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>2. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy mạnh mẽ tất cả các nguồn lực, trước hết là nội lực, để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.</p> <p>3. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.</p> <p>4. Xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước</p>		
Thảo luận	<p><u>Bài tập thảo luận 2:</u></p> <p><i>Trình bày quan niệm của Hồ Chí Minh về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội? Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay ở nước ta như thế nào?</i></p>	G1.4 G2.4 G3 G4.2	A1.1.4. A1.2.1. A1.2.4. A2
Lý thuyết	<p>Chương 4</p> <p>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>I. QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ VÀ BẢN CHẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam (tự học)</p> <p>3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH</p> <p>1. Xây dựng Đảng - Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng</p> <p>2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	G1.5 G2.5 G3 G4.3	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	<p>2.1. Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận (tự học)</p> <p>2.2. Xây dựng Đảng về chính trị (tự học)</p> <p>2.3. Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ</p> <p>2.4. Xây dựng Đảng về đạo đức</p> <p>III. KẾT LUẬN</p>		
Lý thuyết	<p>Chương 5</p> <p>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC</p> <p>1. Vai trò đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng.</p> <p>1.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.</p> <p>1.2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng của dân tộc</p> <p>2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc</p> <p>2.1. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân</p> <p>2.2. Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc; đồng thời phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng, tin vào nhân dân, tin vào con người</p> <p>3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc (Tự học)</p> <p>3.1. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất (tự học)</p> <p>3.2. Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất (tự học)</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>1. Vai trò của đoàn kết quốc tế</p> <p>2.1. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng</p> <p>2.2. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng</p>	<p>G1.6</p> <p>G2.6</p> <p>G3</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p>

	<p>2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức (tự học)</p> <p>2.1. Các lực lượng cần đoàn kết (tự học)</p> <p>2.2. Hình thức đoàn kết quốc tế (tự học)</p> <p>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>3.1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý có tình</p> <p>3.2. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường</p> <p>III. KẾT LUẬN</p>		
Thảo luận	<p><u>Bài tập thảo luận 3:</u></p> <p>- <i>Trình bày</i> tư tưởng Hồ Chí Minh về các nhân tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam? <i>Phân tích</i> bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam? <i>Vận dụng</i> tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng hiện nay như thế nào?</p> <p>- <i>Trình bày</i> quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng? <i>Làm sáng tỏ</i> sự sáng tạo của Hồ Chí Minh về việc xác định các lực lượng và thành lập các mặt trận trong tư tưởng của Người về đại đoàn kết dân tộc? Trong bối cảnh hiện nay, chúng ta cần <i>vận dụng</i> tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế như thế nào?</p>	G1.5 G1.6 G2.5 G2.6 G3 G4.3 G4.4	A1.1.4. A1.2.1. A1.2.5. A2
Lý thuyết	<p>Chương 6</p> <p>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN</p> <p>I. XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC THỂ HIỆN QUYỀN LÀ CHỦ VÀ LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN</p> <p>1. Nhà nước của dân</p> <p>2. Nhà nước do dân</p> <p>3. Nhà nước vì dân</p> <p>II. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ THỐNG NHẤT GIỮA BẢN CHẤT GIAI CẤP CÔNG NHÂN VỚI TÍNH NHÂN DÂN VÀ TÍNH DÂN TỘC CỦA NHÀ NƯỚC</p> <p>1. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước</p> <p>2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước (tự học)</p>	G1.7 G2.7 G3 G4.5	A1.1 A1.2 A2

	<p>III. XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CÓ HIỆU LỰC PHÁP LÝ MẠNH MẼ</p> <p>1. Xây dựng Nhà nước hợp pháp, hợp hiến</p> <p>2. Hoạt động quản lý Nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống</p> <p>IV. XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, HOẠT ĐỘNG CÓ HIỆU QUẢ</p> <p>1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài</p> <p>2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước (tự học)</p> <p>3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng (tự học)</p> <p>III. KẾT LUẬN</p>		
Thảo luận	<p><u>Bài tập thảo luận 4:</u></p> <p><i>Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân? Phân tích sự thống nhất giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước? Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam như thế nào?</i></p>	G1.7 G2.7 G3 G4.5	A1.1.4. A1.2.1. A1.2.6. A2
Lý thuyết	<p>Chương 7</p> <p>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI</p> <p>I. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA</p> <p>1. Định nghĩa về văn hóa và quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới</p> <p>1.1. Định nghĩa về văn hóa</p> <p>1.2. Quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa (tự học)</p> <p>2.1. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội</p> <p>2.2. Quan điểm về tính chất của nền văn hóa</p> <p>2.3. Quan điểm về chức năng của văn hóa</p> <p>3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa</p>	G1.8 G2.8 G3 G4.6 G4.7	A1.1 A1.2 A2

	<p>3.1. Văn hóa giáo dục 3.2. Văn hóa văn nghệ 3.3. Văn hóa đời sống</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC</p> <p>1. Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>1.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức 1.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng 1.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới (tự học)</p> <p>2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>2.1. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh 2.2. Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI</p> <p>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người (tự học)</p> <p>1.1. Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể 1.2. Con người cụ thể, lịch sử 1.3. Bản chất con người mang tính xã hội</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”</p> <p>2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”</p> <p>III. KẾT LUẬN</p>		
<p>Thảo luận</p>	<p><u>Bài tập thảo luận 5:</u></p> <p><i>Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa giáo dục và quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người, chiến lược “trồng người”? Phân tích những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh? Vận dụng các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng, rèn luyện đạo đức của sinh viên hiện nay như thế nào?</i></p>	<p>G1.8 G2.8 G3 G4.6 G4.7</p>	<p>A1.1.4. A1.2.1. A1.2.7. A2</p>

7. Giáo trình và tài liệu tham khảo

Giáo trình:

- [1]. *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh: Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, 2010
- [2]. Phạm Ngọc Anh, *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, 2018

Tài liệu tham khảo:

- [3]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập* (12 tập), NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội, 2000

8. Quy định của môn học

- Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên phân công.
- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị/Tổ bộ môn Phương pháp- Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN PPTTHCM
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. THÁI BÌNH DƯƠNG

**KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
TRƯỞNG KHOA**



PGS.TS ĐINH THẾ ĐỊNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 2

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Lê Thị Tuyết Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: TS.GVC

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ,
Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung - Thành phố Vinh

Điện thoại: Email: lehanh@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Thị Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ,
Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0904392924 Email: thaottp@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 3

Họ và tên: Hoàng Thị Chung

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ,
Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Dũng - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0985 98 9116 Email: chunght@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 4

Họ và tên: Phạm Thị Lương Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0983 717782 Email: giangptl@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 5

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Thắm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0976605079 Email: thamnth@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 2 (tiếng Anh): English 2	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức cơ bản	
- Số tín chỉ:	04
+ Số tiết lý thuyết:	45
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Tiếng Anh 1
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Tiếng Anh 2 là học phần ngoại ngữ bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học cho sinh viên các khoa không chuyên ngữ. Học phần này được dạy - học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu). Học phần (1) cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, (2) hỗ trợ sinh viên thực hành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3; (3) cung cấp cho sinh viên những kiến thức văn hóa xã hội của các quốc

gia nói tiếng Anh và các nước trong khu vực cũng như trên thế giới; (4) phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
G1	Nắm vững kiến thức tổng quan về ngôn ngữ bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh bậc 3 trong giao tiếp.	3.2.8	3.0
G2	Phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến kiến thức và kỹ năng tiếng Anh bậc 3.	3.2.8	3.0
G3	Thực hiện tương tác nhóm, học tập nhóm, phát triển nhóm, thuyết trình hiệu quả nhiệm vụ học tập hoạt động nhóm.	3.1	3.0
G4	Hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh	3.2.8	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1	G1.1 Nêu được các hiện tượng ngữ pháp tiếng Anh: <i>verb pattern + to infinitive; going to, will; hiện tại hoàn thành; giới từ, đại từ quan hệ; câu điều kiện; câu bị động, câu gián tiếp; các động từ tình thái.</i>	I, T
	G1.2 Phân biệt được kiến thức thông dụng trong tiếng Anh: <i>các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.</i>	I, T
	G1.3 Liệt kê được các kiến thức cơ bản về văn hóa xã hội của các nước trong khu vực và trên thế giới.	T, U
	G1.4 Xác định được các thông tin chính trong các bài nghe khác nhau về các chủ đề được học: <i>các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.</i>	T, U
	G1.5 Xác định được các thông tin quan trọng từ các dạng bài đọc khác nhau về các chủ đề: <i>các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ;</i>	T, U

		<i>lịch sử; thiên nhiên.</i>	
	G1.6	Trình bày được có loại văn bản khác nhau, viết đoạn , viết CV, viết thư trang trọng, liên quan đến các chủ đề (<i>du lịch, thể thao, trang phục, điện ảnh, nghề nghiệp, trường học, môi trường, giao thông, thế giới tự nhiên, chi tiêu</i>)	T, U
G2	G2.1	Phân biệt được các thì động từ trong tiếng Anh; các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện trong tiếng Anh.	I, T
	G2.2	Phân tích các cấu trúc ngữ pháp về thì; các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện trong tiếng Anh.	T, U
	G2.3	Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp về thì, các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện vào trong các giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh	T, U
	G2.4	Biết xử lý các tình huống phát sinh trong giao tiếp	T, U
	G2.5	Xây dựng thái độ học tập tích cực, năng lực tự học, tự nghiên cứu	T, U
G3	G3.1	Hình thành, tổ chức nhóm hiệu quả bao gồm hiểu nhiệm vụ và quy trình làm việc nhóm, trách nhiệm của nhóm, điểm mạnh, điểm yếu của nhóm và từng thành viên.	I, T
	G3.2	Triển khai hoạt động, tương tác nhóm hiệu quả bao gồm thiết lập mục tiêu và các công việc cần làm của nhóm, lên chương trình và thực hiện một đề án, trao quyền cho những người trong nhóm.	T, U
	G3.3	Làm việc hiệu quả giữa các nhóm bao gồm khả năng hợp tác giữa nhóm nhỏ, nhóm lớn, làm việc giữa các thành viên.	U
	G3.4	Có khả năng thuyết trình kết quả hoạt động nhóm logic, dễ hiểu bao gồm chuẩn bị bài thuyết trình và phương tiện truyền thông hỗ trợ phù hợp, trả lời câu hỏi một cách có hiệu quả.	T, U
G4	G4.1	Xác định cấu trúc, quy trình, mục đích giao tiếp	I, T
	G4.2	Xây dựng hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội phục vụ mục đích giao tiếp	T, U
	G4.3	Thực hiện hoạt động giao tiếp trong các tình huống quen thuộc	U
	G4.4	Nâng cao hiệu quả năng lực giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh	U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
<i>A1.1. Ý thức học tập</i>			10%
Chuyên cần	Tham gia giờ học trên lớp tối thiểu 80%	G2.5	5%
Thái độ học tập	Tham gia tích cực các hoạt động học tập trong và ngoài lớp do GV yêu cầu (bao gồm hoàn thành ít nhất 50% bài tập self-study online)	G2.5	5%
<i>A1.2. Hồ sơ học phần</i>			20%
	A1.2.1. Xây dựng cơ sở học liệu: hoàn thành các bài tập nghe, ngữ pháp và từ vựng online	G1.1; G1.2, G1.3, G1.4	5%
	A1.2.2. Bài thu hoạch hoạt động nhóm: trình bày về một trong các chủ đề trong chương trình học (qua video or trực tiếp trên lớp)	G3.1; G3.2; G3.3, G3.4	10%
	A1.2.3. Bài kiểm tra viết: viết bài luận 100 từ về một trong các chủ đề đã học	G2.3; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4	5%
<i>A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</i>			20%
	A1.3.1. Kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến bài số 1	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3	10%
	A1.3.2. Kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến bài số 2	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3	10%
<i>A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</i>			50%
<i>HP Lý thuyết</i>	A2.1 Thi trắc nghiệm trực tuyến Thời gian thi: Sau khi kết thúc học phần, thời gian cụ thể do Trung tâm ĐBCL sắp xếp.	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3	50%

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	1. Course introduction 1.1. Requirements and Assessment 1.2. Online class sign in 1.3. Group division	Lecturing Discussion	- Getting a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate) - Logging into online class - Joining one's group	G2.5 G3.1	
	2. Unit 6 2.1. 6a: Changing your life 2.1.1. Vocabulary: stages in Life 2.1.2. Grammar: verb pattern + to infinitif 2.1.3. Pronunciation: /tə/ 3.1.4. Practice	Individual work Pair work	- Working individually to complete the vocabulary task in the coursebook -Doing grammar exercises and pronunciation practice	G1.1 G1.2 G1.5 G2.1 G2.3 G3.1 G3.2 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1 A2.1
2	2.2. 6b. World party 2.2.1. Reading: World party 2.2.2. Vocabulary: celebrations 2.2.3. Grammar: Future forms 2.2.4. Listening: Mardi Gras 2.2.5. Speaking: plan and prepare a celebration 2.3. 6c: Masai rite of passage	Lecturing Individual work Group work	- Reading World party answering the given questions and checking with friends and then the teacher. - Doing grammar exercises to identify the form and use of future forms; - Group work: speaking about	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1 A2.1

	<p>2.3.1. Reading: Masai rite of passage</p> <p>2.3.2. Critical thinking: identifying key information</p> <p>2.3.3. Word focus: Get</p>		<p>celebrations.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading “Masai rite of passage” and answering given questions. - Developing critical thinking by identifying key information - differentiate the use of “Get” 		
3	<p>2.4. 6d: An invitation</p> <p>2.4.1. Real life: inviting, accepting and declining</p> <p>2.4.2. Pronunciation: emphasizing words</p> <p>2.5. 6e: A wedding in Madagascar</p> <p>2.5.1. Writing: a description</p> <p>2.5.2. Writing skill: descriptive adjectives</p> <p>2.6. 6f: Steel drum (optional)</p> <p>2.7. Review</p>	<p>Individual work</p> <p>Pair work</p> <p>Online writing</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Listening to 2 conversations and identifying structures - expressing the invitation/ acceptance and decline; - Practice Pronunciation - with each others - working in pair to practice the invitation conversation; - Practising writing a description; - Practising writing skill by using different adjectives; - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit. 	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.3</p> <p>G1.5</p> <p>G1.6</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p> <p>G3.1</p> <p>G3.3</p> <p>G4.2</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>

	<p>3. Unit 7: Work</p> <p>3.1. 7a: X-ray photographer</p> <p>3.1.1. Grammar: Prepositions of placement and movement</p> <p>3.1.2. Pronunciation: Intrusive /w/</p> <p>3.1.3. Listening: the photographer Nick Veasey</p> <p>3.1.4. Vocabulary: office equipment</p> <p>3.1.5. Practice</p>	<p>Lecturing</p> <p>Group work</p> <p>Individual work</p>	<p>- Identifying the difference in use between different preposition of placement and movement by practising doing grammar exercises;</p> <p>- Practising pronunciation</p> <p>- Working with friends to practice new words</p> <p>- Practising listening</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	
4	<p>3.2. 7b: The cost of new jobs</p> <p>3.2.1. Grammar: Present perfect simple</p> <p>3.2.2. Listening: The changes in the region</p> <p>3.2.3. Speaking: asking and answering questions relating familiar topics</p> <p>3.3. 7c: Twenty-first century cowboys</p> <p>3.3.1. Vocabulary: Job satisfaction</p> <p>3.3.2. Reading: Twenty-first century cowboys</p> <p>3.3.3. Word focus: make or do</p> <p>3.3.4. Critical thinking: the author's opinion</p>	<p>Lecturing</p> <p>Individual work</p> <p>Pair work</p>	<p>Think - pair - share</p> <p>- Thinking the big change in life and share with friends</p> <p>- Identifying the meaning and use of Present Perfect Simple and practice with exercises.</p> <p>- Reading the article "Twenty-first century cowboys" and answering comprehension questions</p> <p>- Differentiating the use of "make" and "do"</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.5</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>

5	<p>3.4. 7d: A job interview</p> <p>3.4.1. Vocabulary: Job adverts</p> <p>3.4.2. Real life: Job interview</p> <p>3.5. 7e: Applying for a job</p> <p>3.5.1. Writing: a CV</p> <p>3.5.2. Writing skill: action verbs for CVs</p> <p>3.6. 7f: Butler school (optional)</p> <p>3.7. Review</p>	<p>Lecturing</p> <p>Group work</p> <p>Pair work</p> <p>Individual work</p>	<p>- Developing critical thinking through identifying the author's opinion.</p> <p>- Recognizing and using appropriate words relating to jobs</p> <p>- Practising a job interview after listening to a sample</p> <p>- Writing a CV following the provided sample and using different actions verbs;</p> <p>- Writing a complete CV of one's own and post on google doc.</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.5</p> <p>G1.6</p> <p>G2.3</p> <p>G2.5</p> <p>G3.3</p> <p>G4.3</p>	
Kiểm tra giữa kì lần 1					A1.3.1
6	<p>4. Unit 8: Technology</p> <p>4.1. 7a: Invention for the eyes</p> <p>4.1.1. Listening: science programme about the glasses</p> <p>4.1.2. Grammar: defining relative clauses</p> <p>4.1.3. Practice</p> <p>4.1.4. Speaking: talking about an imaginary robot</p>	<p>Lecturing</p> <p>Individual work</p> <p>Group work</p>	<p>- Listening about a science programme about the glasses and identifying the main and then detail information from the listening;</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.5</p> <p>G3.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2.1</p>

	<p>4.2. 8b: Technology for explorers</p> <p>4.2.1. Vocabulary: The Internet</p> <p>4.2.2. Grammar: Zero and first conditional</p> <p>4.2.3. Reading: NGM BlogWild</p> <p>4.2.4. Pronunciation: intonation in conditional sentences</p> <p>4.3. 8c: Design from Nature</p> <p>4.3.1. Reading: Design from Nature</p> <p>4.3.2. Word focus: have</p> <p>4.3. 3 Critical thinking: reading between the lines</p>	<p>Individual work</p> <p>Pair work</p>	<p>- Finding out the meaning and use of relative clauses by doing grammar exercise;</p> <p>- Group working and discussing about an imaginary robot.</p> <p>- Doing vocabulary exercises relating to the Internet;</p> <p>- Doing grammar exercises with zero and first conditional</p> <p>- Practising pronunciation</p> <p>- Identifying key information from the reading “Design from Nature”;</p> <p>- Developing critical thinking through reading tasks.</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.2</p>	
7	<p>4.4. 8d: Gadgets</p> <p>4.4.1. Vocabulary: Technology verbs</p> <p>4.4.2. Real life: asking</p>	<p>Individual work</p> <p>Pair work</p>	<p>- Identifying the appropriate verbs and nouns about</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.5</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.2</p>

	<p>how something works</p> <p>4.5. 8e: An argument for technology</p> <p>4.5.1. Writing a paragraph</p> <p>4.5.2. Writing skill: connecting words</p> <p>4.6. 8f: Wind power (optional)</p> <p>4.7. Review</p>		<p>technology;</p> <p>- Practising asking and explaining how something works</p> <p>- Recognizing the format of writing a paragraph , using connecting words in a paragraph</p> <p>- Writing a paragraph about technology</p> <p>- Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit</p>	<p>G1.6</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p> <p>G3.3</p> <p>G4.2</p>	
8	<p>5. Unit 9: Language and learning</p> <p>5.1. 9a: Ways of learning</p> <p>5.1.1. Vocabulary: Education</p> <p>5.1.2. Pronunciation: stress in two-syllable words</p> <p>5.1.3. Grammar: Present simple passive/ by + agent</p> <p>5.1.4. Speaking: discuss given topics</p> <p>5.2. 9b: The history of writing</p>	<p>Lecturing</p> <p>Individual work</p> <p>Group work</p>	<p>- Differentiating the use of education vocabulary;</p> <p>- Practising pronunciation of two-syllable words;</p> <p>- Doing grammar exercises relating to present and past simple passive;</p> <p>- Working with group members and talking</p>	<p>G1.1</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G3.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2.1</p>

	5.2.1. Grammar: Past Simple passive 5.2.2. Practice		about the given topics in Ex 10 (p.107)		
9	<p>5.3. 9c: Saving languages</p> <p>5.3.1. Reading: Saving languages</p> <p>5.3.2. Vocabulary: Phrasal verbs</p> <p>5.3.3. Critical thinking: fact or opinion</p> <p>6.4. 9d: Enrolling on a course</p> <p>6.4.1. Reading and speaking</p> <p>6.4.2. Real life: describing a process</p> <p>6.5. 9e: Providing information</p> <p>6.5.1. Writing: filling in a form</p> <p>6.5.2. Writingskill: providing the correct information.</p> <p>6.6. 9f: Disappearing voices (optional)</p> <p>6.7. Review</p>	<p>Lecturing Individual work Pair work</p> <p>Lecturing Group work Presentation</p>	<p>- Identifying the form, meaning and use of phrasal verbs in the reading;</p> <p>- Reading the text individually to answer the questions and discussing with friends about the answer.</p> <p>- Developing the critical thinking skill: identifying fact or opinion.</p> <p>-Working in groups and discussing the evening classes;</p> <p>-Working in pair and practising conversations by using expressions to describe a process;</p> <p>-Learn how to fill in a form</p>	<p>G1.1 G1.4 G2.2 G2.5 G3.1 G3.3 G4.4</p> <p>G1.2 G1.3 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.4 G4.3 G4.4</p>	<p>A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.2 A2.1</p>

Kiểm tra giữa kì lần 2					
10	<p>7. Unit 10: Travel and Holiday</p> <p>6.1. 10a: Holiday stories</p> <p>6.1.1. Reading: Holiday stories</p> <p>6.1.2. Grammar: Past perfect simple/ subject-object questions.</p> <p>6.1.3. Practice</p> <p>6.1.4. Speaking: ask questions about one's holiday</p> <p>6.2. 10b: Adventure holidays</p> <p>6.2.1. Grammar: ed/ing adjectives</p> <p>6.2.2. Vocabulary: Holiday adjectives</p> <p>6.2.3. Listening: Radio interview about holiday</p>	<p>Lecturing</p> <p>Pair work</p> <p>Individual work</p>	<p>- Discovering cultural differences through reading text “Holiday stories”;</p> <p>- Recognizing the form, meaning and use of Past perfect simple/ subject-object questions by doing grammar exercises;</p> <p>- Working with friends, taking turns to ask questions about each other's holiday or journey;</p> <p>- Recognizing the differences in use and meaning of ed/ing adjectives;</p> <p>- using appropriate adjectives to describe a holiday.</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>
11	<p>6.3. 10c: A tour under Paris</p> <p>6.3.1. Reading: A tour under Paris</p> <p>6.3.2. Critical thinking: reading between the</p>	<p>Individual work</p> <p>Role play</p> <p>Group work</p>	<p>- Reading the text individually and answer the related questions</p> <p>- Developing</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>

	<p>lines</p> <p>6.3.3. Vocabulary: places in a city</p> <p>7.4. 10d: At tourist information</p> <p>6.4.1. Real life: direct and indirect questions</p> <p>6.4.2. Pronunciation: /dʒə/</p> <p>6.5. 10e: Requesting information</p> <p>6.5.1. Writing: a formal letter</p> <p>6.5.2. Writing skill: formal expressions</p> <p>6.6. 10f: Living in Venice (optional)</p> <p>6.7. Review</p>		<p>the critical thinking through answering reading questions</p> <p>- Role playing to practice asking direct and indirect questions</p> <p>-Practising writing a formal letter and post it on google doc</p>	<p>G3.3</p> <p>G4.4</p>	
12	<p>8. Unit 11: History</p> <p>7.1. 11a. An ancient civilisation</p> <p>7.1.1. Vocabulary: archeology</p> <p>7.1.2. Listening: an interview with an archeologist</p> <p>7.1.3. Grammar: Used to</p> <p>7.1.4. Pronunciation: /s/ or /z/</p> <p>7.2. 11b: Modern History</p> <p>7.2.1. Reading: Moments in space history</p> <p>7.2.2. Grammar: Reported speech</p> <p>7.2.3. Vocabulary: Say</p>	<p>Individual work</p> <p>Role play</p> <p>Group work</p>	<p>-Reading about the structure <i>used to</i> and make two sentences with this structure.</p> <p>-Thinking of some important historical events about some of these topics: world politics, famous individuals, space exploration, culture and the arts, countries and cities, technology.</p>	<p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.4</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G2.5</p> <p>G3.1</p> <p>G3.3</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>

	or Tell		- Recognizing the form and use of Reported speech by doing grammar exercises;		
13	<p>7.3. 11c: The life of Jane Goodall</p> <p>7.3.1. Reading: The life of Jane Goodall</p> <p>7.3.2. Critical thinking: relevance</p> <p>7.3.3. Word focus: set</p> <p>7.4. 11d: A journey to Machu Picchu</p> <p>7.4.1. Real life: giving a short presentation</p> <p>7.4.2. Pronunciation: pausing</p> <p>7.5. 11e: The greatest mountaineer</p> <p>7.5.1. Writing: a biography</p> <p>7.5.2. Writing skill: punctuation in direct speech</p> <p>7.6. 11f: The lost city of Machu Picchu (optional)</p> <p>7.7. Review</p>	<p>Individual work</p> <p>Pair work</p>	<p>-Reading the text and answering the comprehension questions</p> <p>-Developing critical thinking through reading questions</p> <p>-Identifying the use and meaning of the verb “set”</p> <p>-Practising presenting a short talk</p> <p>-Practising writing a biography and using punctuation in direct speech appropriately</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.5</p> <p>G1.6</p> <p>G2.2</p> <p>G2.5</p> <p>G3.1</p> <p>G3.3</p> <p>G4.4</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>
14	<p>8. Unit 12: Nature</p> <p>8.1. 12a: Nature in one cubic foot</p> <p>8.1.1. Listening: a</p>	<p>Individual work</p> <p>Pair work</p> <p>Group work</p>	<p>-Identifying the key information from the</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.3</p> <p>G1.4</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>

	<p>documentary about David Liittschwager</p> <p>8.1.2. Grammar: infinite determiners: any/ some/ every...</p> <p>8.2. 12b: The power of nature</p> <p>8.2.1. Vocabulary and reading: extreme weather</p> <p>8.2.2. Grammar: second conditional</p> <p>8.2.3. Pronunciation: would/ 'd</p> <p>8.2.4. Speaking</p> <p>8.3. 12c: Changing Greenland</p> <p>8.3.1. Reading: Changing Greenland</p> <p>8.3.2. Critical thinking: close reading</p> <p>8.3.3. Vocabulary: society and economics</p> <p>8.3.4. Grammar: Will/ might</p> <p>8.3.5. Speaking: Changing your country</p>		<p>listening</p> <p>-Recognizing the use and meaning of different infinite determiners</p> <p>-Reading the text "extreme weather" and equip themselves with new words;</p> <p>-Recognizing the use and meaning of conditional sentences by doing related exercises.</p> <p>-Developing critical thinking by answering reading questions</p> <p>-Working in group to discuss solution to change one's country or regions.</p>	<p>G1.5</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.3</p>	
15	<p>8.4. 12d: Saying the zoo</p> <p>8.4.1. Speaking and reading: talk</p>	<p>- Group work</p> <p>- Individual work</p> <p>- Pair work</p>	<p>-Group working and discussing the solution for the zoo;</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G1.4</p> <p>G1.5</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2.1</p>

	about the zoo 8.4.2. Real life: finding a solution 8.5. 12e: Good news 8.5.1. Writing: a press release 8.5.2. Writing skill: using bullet points 8.6. 12f: Cambodia animal rescue 8.7. Review		-Writing a press release of nay topic and post it on google doc; -Watching video relating to animal rescue and discussing the solution to protect animals -Revising all related items learnt throughout the unit.	G1.6 G2.1 G2.2 G3.3 G4.4	
Thi cuối kì					A2.1

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

- [1] John Hughes, *Life workbook, pre-intermediate*, USA: Getty Images, 2017.
[2] John Hughes, *Helen Stephenson, Paul Summet, Life student's book, pre-intermediate*, USA: Getty Images, 2019.

Tài liệu tham khảo

- [3] Lan Badger, *English for life - Listening (B2+ Upper intermediate)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014.
[4] Naomi Styles, *English for life - Reading (B2+ Upper intermediate)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014.
[5] Nicola Prentis, *English for life - Speaking (B2+ Upper intermediate)*, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ Lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài; đồng thời nghiêm túc, tự giác trong việc tự học và làm bài tập ở nhà.
- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, hồ sơ học phần, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết học phần.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành
- Địa chỉ/email: Email: lehanh@vinhuni.edu.vn. Tel: 0898606686

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. LÊ THỊ TUYẾT HẠNH

**KHOA SP NGOẠI NGỮ
TRƯỞNG KHOA**



TS. TRẦN BÁ TIÊN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Văn Trung

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: trunglsd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 2: Phan Quốc Huy

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912.376.524 Email: huyquoc58@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 3: Trần Cao Nguyên

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 Email: nguyengdct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 4: Trần Thị Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0905797656 Email: hanhtran2202@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 5: Phan Thị Nhuận

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0933698094 Email: phannhuandhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 6: Dương Thị Mai Hoa

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0972989797 Email: hoaduong.project@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 7: Nguyễn Thị Lê Vinh

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 01233372016 Email: vinhara@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (tiếng Anh): Revolutionary line of the Communist Party of Vietnam	
- Mã số học phần : ML10004	
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Học phần đề án tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+Số tiết thảo luận /bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần thuộc khối kiến cơ bản nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống những quan điểm chủ trương chính sách của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Nhận biết và hiểu được khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu học phần cùng sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.	1.1.1; 1.4.2	2.0
G2	Hình thành được kỹ năng: trình bày, phân tích một cách khoa học, hệ thống các nội dung đường lối cách mạng của Đảng. Hình thành được phẩm chất có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước nhiệm vụ trọng đại của đất nước.	2.4.2; 2.4.4	3.0
G3	Hình thành kỹ năng tổ chức làm việc theo nhóm hiệu quả	3.1.1	3.0
G4	Vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội... theo đường lối, chính sách của Đảng.	1.4.1; 4.2.1	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1	G1.1: Biết và hiểu được khái niệm Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam, đối tượng nhiệm vụ và ý nghĩa môn học.	I,T
	G1.2: Biết và hiểu được hoàn cảnh quốc tế, trong nước tác động đến sự ra đời của Đảng, hoàn cảnh triệu tập Hội nghị thành lập Đảng cùng	I,T

		kết cấu, nội dung và ý nghĩa của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.	
	G1.3	Biết và hiểu được hoàn cảnh lịch sử và đường lối đấu tranh giành chính quyền của Đảng từ 1930 - 1945 cùng kết quả ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám.	I,T
	G1.4	Biết và hiểu được hoàn cảnh, đường lối của Đảng giai đoạn (1945 - 1954), giai đoạn (1954 - 1975), cùng kết quả thực hiện đường lối, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm.	I,T
	G1.5	Biết và hiểu được đường lối công nghiệp hóa của Đảng từ 1960 đến nay cùng kết quả, hạn chế thực hiện đường lối.	I,T
	G1.6	Biết và hiểu được đường lối xây dựng, phát triển kinh tế của Đảng thời kỳ trước và trong đổi mới cùng kết quả, hạn chế thực hiện đường lối.	I,T
	G1.7	Biết và hiểu được đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước và trong đổi mới cùng kết quả, hạn chế thực hiện đường lối.	I,T
	G1.8	Biết và hiểu được đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội thời của Đảng cùng kết quả thực hiện đường lối.	I,T
	G1.9	Biết và hiểu được đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới và thời kỳ đổi mới cùng kết quả, hạn chế thực hiện đường lối.	I,T
G2	G2.1	Hình thành kỹ năng trình bày, phân tích về đường lối cách mạng của Đảng qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên.	I,T
	G2.2	Hình thành kỹ trình bày, phân tích về đường lối cách mạng của Đảng trong cuộc đấu tranh giành chính quyền.	I,T
	G2.3	Hình thành kỹ trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xâm lược.	I,T
	G2.4	Hình thành kỹ trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng về công nghiệp hóa và xây dựng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	I,T
	G2.5	Hình thành kỹ trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị.	I,T
	G2.6	Hình thành kỹ trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng về xây dựng phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội.	I,T
	G2.7	Hình thành kỹ trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng về đối ngoại.	I,T
	G2.8	Hình thành ý thức trách nhiệm trong việc phát huy truyền thống về	I,T

		vang của Đảng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.	
	G2.9	Hình thành ý thức trách nhiệm với vấn đề công nghiệp hóa hiện đại hóa.	I,T
	G2.10	Hình thành ý thức trách nhiệm với vấn đề hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	I,T
	G2.11	Hình thành ý thức trách nhiệm với vấn đề hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.	I,T
	G2.12	Hình thành ý thức trách nhiệm với vấn đề xây dựng phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và giải quyết những vấn đề xã hội.	I,T
G3	G3.1	Có kỹ năng tổ chức nhóm; vận hành và phát triển nhóm; lãnh đạo nhóm; làm việc trong các nhóm khác nhau	T,U
G4	G4.1	Vận dụng kiến thức môn học để góp phần nhận thức đúng về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng và kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn.	T,U
	G4.2	Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về cách mạng giải phóng dân tộc theo đường lối của Đảng.	T,U
	G4.3	Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo đường lối của Đảng.	T,U
	G 4.4	Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN theo đường lối của Đảng.	T,U
	G4.5	Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về xây dựng hệ thống chính trị theo đường lối của Đảng.	T,U
	G4.6	Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội theo đường lối của Đảng.	T,U
	G4.7	Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về đối ngoại theo đường lối của Đảng.	T,U

5. Đánh giá học phần(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			60
A1.1. Ý thức học tập (Sự chuyên cần, thái độ học tập)			10
A1.1.1	Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và đúng giờ.	G1.1 → G4.7	05

A1.1.2	Có tài liệu học tập đầy đủ theo quy định của học phần và thực hiện tích cực hoạt động trên lớp	G1.1 → G4.7	05
<i>A1.2. Hồ sơ học phần</i>			20
A1.2.1	Vở ghi chép và giáo trình	G1.1 → G4.7	5
A1.2.2.	+ Vở làm bài tập thảo luận	G1.2; G3.1; G4.1; G1.3 G2.2; G1.4; G2.3; G1.5; G4.3; G1.6; G4.4; G1.7; G2.11; G1.8; G4.6; G1.8; G2.7.	5
A1.2.3	+ Vở soạn câu hỏi tự học	G1.1; G1.2; G1.3; G2.2; G4.2; G1.3; G2.8; G4.2; G1.4; G1.5; G2.4; G1.6; G2.4; G2.10; G4.4; G1.7; G2.5; G4.5; G1.8; G2.6; G2.12; G4.6; G1.8; G2.7; G4.7	5
A1.2.4	+ Bài tập nhóm	G1.1 → G4.7	5
<i>A1.3. Đánh giá giữa kì (*)</i>			30
A1.3.1. Bài kiểm tra	Bài kiểm tra bằng câu hỏi trắc nghiệm thuộc nội dung chương 1 đến chương 6.	G1.1 → G1.7 G2.1 → G2.5 G4.1 → G4.5	30
<i>A2. Đánh giá cuối kì</i>			40
A2.1. Bài kiểm tra	Bài kiểm tra, trắc nghiệm khách quan.	G1.1 → G4.7	40

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá học phần)

Lý thuyết: 15 tuần

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
Tuần 1 (2)	BÀI MỞ ĐẦU ĐỐI TƯỢNG,	- Cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới	Chuẩn bị cho học lý thuyết:		

tiết)	<p>NHIỆM VỤ, VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>Lý thuyết:</p> <p>I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU</p> <p>II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC</p> <p>Chương I</p> <p>SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯỜNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG</p> <p>I. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p>	<p>thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá(10 phút)</p> <p>Lý thuyết:</p> <p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau:</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>a) Khái niệm đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>b) Đối tượng nghiên cứu học phần</p> <p>2. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC</p> <p>1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu học phần</p> <p>a) Cơ sở phương pháp luận</p> <p>b) Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX</p> <p>1. Hoàn cảnh quốc tế</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 1</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 9 - 15;17-24)</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 1 (Tr: 131-260).</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 17-24);</p> <p>Chuẩn bị cho tự học:</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p>	<p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>
-------	--	--	--	-------------------------	---------------------------

		<p>cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX</p> <p>a) Sự chuyên biến của chủ nghĩa tư bản và hậu quả của nó</p> <p>b) Ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>c) Tác động của Cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản</p> <p>2. Hoàn cảnh trong nước</p> <p>- Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp.</p> <p>- Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.</p> <p>Tự học:</p> <p>+ Ý nghĩa của việc học tập học phần</p> <p>+ Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr:15-16)</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 1 (Tr: 131-260).</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 24 - 29);</p> <p>Soạn nội dung vấn đề:</p> <p>- Nguyên nhân thất bại của PT yêu nước theo khuynh hướng PK và TS?</p>	G1.1; G1.2	
Tuần 2 (2 tiết)	Chương I SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG				A1.3.1 A2.1

	<p>Lý thuyết:</p> <p>II. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG</p> <p>1. Hội nghị thành lập Đảng</p> <p>2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	<p>Lý thuyết:</p> <p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau:</p> <p>II. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG</p> <p>1. Hội nghị thành lập Đảng</p> <p>+ Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>+ Nội dung của Hội nghị thống nhất 5 điểm lớn do Nguyễn Ái Quốc đề xuất..</p> <p>2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>+ 3 văn kiện: Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt; Chương trình tóm tắt hợp thành Cương lĩnh...</p> <p>+ Nội dung Cương lĩnh gồm 5 nội dung chính: Phương hướng chiến lược; Nhiệm vụ của cách mạng; Lực lượng cách mạng; Vai trò của Đảng; Mối quan hệ quốc tế)</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 1</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr:29-40)</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 1 (Tr: 261-290); Chuẩn bị nội dung câu hỏi:</p> <p>- Tại sao trong quá trình tìm đường cứu nước (1911-1920) Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường cách mạng vô sản?</p> <p>- Phân tích làm rõ tính khoa học của Cương lĩnh chính trị</p>	<p>G1.1; G1.2; G2.1; G4.1</p>	<p>G1.2;</p>
--	--	---	---	---	--------------

		<p>Tự học:</p> <p>+ Ý nghĩa lịch sử sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</p>	<p>đầu tiên.</p> <p>Chuẩn bị cho tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr; 41 - 43);</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 3 (Tr: 97 - 104)</p>		
<p>Tuần 3 (2 tiết)</p>	<p>Chương II ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)</p> <p>Lý thuyết:</p> <p>I. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1939</p> <p>1. Trong những năm 1930-1935</p> <p>a) Luận cương Chính trị tháng 10-1930</p>	<p>Lý thuyết</p> <p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề... và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau:</p> <p>a) Luận cương Chính trị tháng 10-1930</p> <p><i>Nhận xét Luận cương:</i></p> <p>Nguyên nhân của những hạn chế trên:</p> <p>Tự học:</p> <p>b) Chủ trương khôi phục tổ chức Đảng và phong trào cách mạng</p> <p>2. Trong những năm 1936-1939</p> <p>a) Hoàn cảnh lịch sử</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr 44-48; 59-68)</p> <p>Đọc tài liệu</p>	<p>G1.3;</p> <p>G2.2;</p> <p>G2.8;</p> <p>G4.2;</p>	<p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>

		<p>b) Chủ trương và nhận thức mới của Đảng</p>	<p>tham khảo 3, Chuyên đề 2 (trang 123 - 124)</p> <p>Chuẩn bị nội dung câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh Luận cương chính trị (10/1930) và Cương lĩnh chính trị đầu tiên. <p>Chuẩn bị nội dung tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 48-52; 52-59)</p> <p>Chuẩn bị nội dung câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả, ý nghĩa của cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức Đảng và PT cách mạng. - Những nhận thức mới của Đảng về vấn đề dân tộc và giai cấp thời kỳ 1936-1939 	<p>G1.3</p> <p>G2.2</p> <p>G4.2</p>	
--	--	--	--	-------------------------------------	--

<p>Tuần 4 (2 tiết)</p>	<p>II. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>a) Tình hình thế giới và trong nước</p> <p>b) Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>c) Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược</p>	<p>Lý thuyết</p> <p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề... và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau:</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>a) Tình hình thế giới và trong nước</p> <p>+ Thế giới:</p> <p>- Chiến tranh thế giới 2 bùng nổ</p> <p>- Phát xít Đức tấn công Pháp, Pháp đầu hàng Đức</p> <p>- Liên Xô tham gia chiến tranh, tính chất chiến tranh thay đổi.</p> <p>+ Trong nước:</p> <p>- Tác động lập tức của CTTG đến Việt Nam</p> <p>- Chính sách cai trị thời chiến của thực dân Pháp</p> <p>- Nhật nhảy vào Đông Dương, Pháp - Nhật cấu kết cai trị nhân dân ta</p> <p>Hậu quả chính sách cai trị là mâu thuẫn giữa nhân dân ta với Pháp - Nhật gay gắt</p> <p>b) Nội dung chủ trương</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr 59-68)</p> <p>Đọc tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 2 (trang 123 - 124)</p> <p>Chuẩn bị nội dung tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (52-59)</p> <p>Chuẩn bị nội dung câu hỏi:</p>		
------------------------	--	---	--	--	--

		<p>chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Hội nghị của Đảng đã đề ra chủ trương là 6,7,8 - Nội dung cơ bản: <ul style="list-style-type: none"> + Một là, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu + Hai là, thành lập Mặt trận Việt Minh Ba là, xúc tiến xây dựng lực lượng vũ trang và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang c) Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược 	<p>+ Ý nghĩa của sự kiện Nguyễn Ái Quốc về nước.</p> <p>+ Ý nghĩa của Hội nghị BCH Trung ương 8 (5/1941)</p>		
<p>Tuần 5 (2 tiết)</p>	<p>Chương II ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)</p> <p>Lý thuyết: II. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945</p>	<p>Lý thuyết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề... và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần - Hoàn cảnh lịch sử: - Ngày 12-3-1945, Ban thường vụ TW Đảng ra chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” với nội dung: b) Chủ trương phát 	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học - Vở tự học của cá nhân <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr.: 68-71;77-80;83-88);</p>	<p>G1.3; G1.4; G2.2 ; G2.8; G4.2</p>	<p>A1.3.1 A2.1</p>

		<p>động Tổng khởi nghĩa</p> <p>- Ngày 14 đến 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng được triệu tập tại Tân Trào (Tuyên Quang). Nội dung cơ bản:</p> <p>Ngày 16-8, tại Tân Trào, Đại hội quốc dân họp tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam.</p> <p>Tự học:</p> <p>c) Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám</p> <p>c) Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền</p>	<p>Độc:Tài liệu tham khảo 1 (Tr: 339 - 370)-</p> <p>- Chuẩn bị nội dung câu hỏi:</p> <p>- Chủ trương của Đảng tại Hội nghị toàn quốc từ 13-15/8/1945?</p> <p>- Nội dung chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” (25/11/1945)?</p> <p>Chuẩn bị nội dung tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Độc: Tài liệu chính 1 (Tr:71 - 76; 80-82).</p> <p>Độc: tài liệu tham khảo 2 (Tr: 8- 44)</p>						G1.3 G2.8; G4.2
Tuần 6 (2 tiết)	Chương III ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ	<p>Lý thuyết</p> <p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p>						

	<p>XÂM LƯỢC (1945 - 1975)</p> <p>Lý thuyết:</p> <p>I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)</p>	<p>giải, phương pháp nêu vấn đề... và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau:</p> <p>1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, tiến hành kháng chiến ở miền Nam (1945-1946)</p> <p><i>a. Đường lối xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng</i></p> <p>- Hoàn cảnh nước ta sau cách mạng tháng Tám:</p> <p>+ <i>Khó khăn:</i> Chính trị; Kinh tế; Văn hóa - xã hội:</p> <p>+ <i>Thuận lợi:</i></p> <p>- Nội dung:</p> <p><i>b. Xây dựng chế độ cộng hòa ở miền Bắc và tiến hành kháng chiến ở miền Nam</i></p> <p>- Xây dựng chế độ dân chủ cộng hòa ở miền Bắc</p> <p>- Kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Nam</p> <p>2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)</p> <p><i>a. Hoàn cảnh lịch sử</i></p> <p>- Tình hình thế giới:</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 88-94; 97-102).</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 3, trg 74-76</p> <p>Chuẩn bị nội dung câu hỏi:</p> <p>- Nội dung, cơ sở khoa học của Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp?</p> <p>Chuẩn bị nội dung tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p>	<p>G1.4; G2.3; G2.8; G4.2.</p> <p>G1.4; G2.8 G4.2.</p>	
--	--	--	--	--	--

		<p>- Tình hình trong nước: <i>b. Quá trình hình thành và nội dung đường lối</i></p> <p>- Giai đoạn 1945-1950: 3 văn kiện chính: <i>Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến</i> của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-12-1946); <i>Chỉ thị Toàn dân kháng chiến</i> (22-12-1946) của Đảng và tác phẩm <i>Kháng chiến nhất định thắng lợi</i> của Tổng bí thư Trường Chinh (xuất bản vào tháng 9-1947). Đường lối đó có nội dung cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mục đích của cuộc kháng chiến:. + Tính chất của cuộc kháng chiến: + Nhiệm vụ của kháng chiến: + Phương châm kháng chiến: <p>Tự học:</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Kết quả và ý nghĩa lịch sử b) Nguyên nhân thắng lợi 	<p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 94 - 98)</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 2 (Tr: 45- 132)</p> <p>Hoàn thành bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đường đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 - 1950? 		
Tuần 7 (2 tiết)	Chương III ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN	Lý thuyết Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Chuẩn bị		

		<p><i>a. Hoàn cảnh lịch sử cách mạng Việt Nam sau tháng 7-1954</i></p> <p>- Thuận lợi:</p> <p>- Khó khăn:</p> <p><i>b. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối</i></p> <p>- Quá trình hình thành và nội dung đường lối:</p> <p>+ Giai đoạn từ 7-1954 đến trước hội nghị 15 (1-1959): <i>hình thành quan điểm bước đầu của đường lối kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.</i> Giai đoạn này có các nghị quyết quan trọng sau:</p> <p>+ Giai đoạn hai: từ sau Nghị quyết 15 (khóa I, 1-1959) cho đến Đại hội III của Đảng và tiếp diễn đến trước nghị quyết 11 và 12 (12-1965): <i>tiếp tục bổ sung đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong điều kiện Mỹ chưa trực tiếp tham chiến.</i></p> <p>- Ý nghĩa của đường lối:</p>	<p>liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1(Tr: 112-117).</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 2 (Tr:200 - 272), tài liệu tham khảo 3(trg:114 - 120).</p> <p>Hoàn thành bài tập:</p> <p>Phân tích những nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.</p> <p>Nguyên nhân nhất làm nên thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.</p>		
Thảo luận:	Nguyễn Ái Quốc với hành trình tìm đường cứu nước và vai trò của Người đối với sự	Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân; Chia nhóm thảo luận và cử đại diện nhóm trình	Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm	G1.2; G3.1; G4.1.	

	ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.	bày Các thành viên khác tranh luận, phản biện Giáo viên kết luận và đánh giá			
Tuần 8 (2 tiết)	Chương III ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975) Lý thuyết: II. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)	Lý thuyết - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề... và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau: 2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975 <i>Hoàn cảnh lịch sử</i> <i>Thuận lợi:</i> <i>Khó khăn:</i> <i>Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối</i> - Quá trình hình thành và nội dung đường lối + Quá trình hình thành đường lối: + Nội dung đường lối: Đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước được thể hiện rõ trong nội dung của Nghị quyết 11 (3-1965) và đặc biệt là Nghị quyết 12 (12-1965) <i>hoàn thiện căn bản đường lối kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.</i> Nghị quyết đã chỉ rõ: + Ý nghĩa của đường	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học. - Vở tự học của cá nhân Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 102-112). Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 3, trg 91- 100 Nghiên cứu nội dung của các văn kiện, Nghị quyết: + HN BCH TW (12/1965) Chuẩn bị nội dung tự học:		

		lỗi: Tự học: 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm. a) Kết quả và ý nghĩa thắng lợi b) Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân Đọc: Tài liệu chính 1(Tr: 112-117). Đọc: Tài liệu tham khảo 2 (Tr:200 - 272), tài liệu tham khảo 3(trg:114 - 120). Hoàn thành bài tập: Phân tích những nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nguyên nhân quyết định nhất làm nên thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.		
Thảo luận	Hoàn cảnh lịch sử và đường lối đấu tranh của Đảng qua các cao trào cách mạng 1930 -	Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân; Chia nhóm thảo luận và cử đại diện nhóm trình	Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm	G1.3 G2.2 G3.1	

	1931; 1939 - 1945.	bày. Các thành viên khác tranh luận, phản biện. Giáo viên kết luận và đánh giá.			
Tuần 9 (2 tiết)	<p>CHƯƠNG IV ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ</p> <p>Lý thuyết: I. CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THỜI KỲ ĐỔI MỚI</p>	<p>Lý thuyết</p> <p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề... và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau:</p> <p>I. CÔNG NGHIỆP HOÁ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI</p> <p>1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hoá</p> <p><i>a. Cơ sở của chủ trương:</i></p> <p>- <i>Cơ sở lý luận:</i></p> <p>- <i>Cơ sở thực tiễn:</i></p> <p><i>b. Mục tiêu và phương hướng của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa</i></p> <p><i>c. Đặc trưng chủ yếu của công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới</i></p> <p>Nhìn chung, từ 1960 - 1985, Đảng ta đã nhận thức và tiến hành CNH theo kiểu cũ với các đặc trưng chủ yếu sau đây:</p> <p>II. CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 4 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học - Vở tự học của cá nhân <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 122-136).</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 5, trg 194-198</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình đổi mới tư duy của Đảng về CNH từ Đại hội IX đến Đại hội X? - Mục tiêu, quan điểm CNH? - Nội dung, định hướng 	<p>G1.5</p> <p>G2.4</p> <p>G2.9</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>

		<p>THỜI KỲ ĐỔI MỚI</p> <p>1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá</p> <p><i>Quá trình đổi mới tư duy về CNH từ Đại hội VI đến Đại hội XII</i></p> <p>Tự học:</p> <p>I. CÔNG NGHIỆP HOÁ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI</p> <p>1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hoá</p> <p>3. Kết quả và nguyên nhân</p> <p>a) Kết quả thực hiện đường lối</p> <p>b) Nguyên nhân</p>	<p>CNH, HĐH gắn với PT kinh tế tri thức?</p> <p>Chuẩn bị nội dung tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân <p>Đọc: Tài liệu chính 1(Tr: 118-122; 136-142)</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 5, trg 165-179</p> <p>Hoàn thành bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc trưng chủ yếu của CNH thời kỳ trước đổi mới? - Những tồn tại yếu kém của CNH ở nước ta hiện nay, nguyên nhân? 	<p>G1.5</p> <p>G2.4</p> <p>G2.9</p> <p>G4.3</p>	
Thảo luận 2 tiết	Quá trình hình thành và nội dung Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn	<p>Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;</p> <p>Chia nhóm thảo luận và</p>	<p>Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm</p>	<p>G1.4</p> <p>G2.3;</p> <p>G3.1.</p>	

	1946 - 1950. Hoàn cảnh lịch sử và đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1965 -1975.	cử đại diện nhóm trình bày Các thành viên khác tranh luận, phản biện Giáo viên kết luận và đánh giá			
Tuần 10 (2 tiết)	CHƯƠNG IV ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ Lý thuyết: I. CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THỜI KỲ ĐỔI MỚI	Lý thuyết - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề... và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau: II. CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THỜI KỲ ĐỔI MỚI 1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá <i>Quá trình đổi mới tư duy về CNH từ Đại hội VI đến Đại hội XII</i> 2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá <i>a. Mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá</i> <i>b. Quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá</i> 3. Định hướng CNH,	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 4 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học - Vở tự học của cá nhân Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 122-136). Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 5, trg 194-198 - Quá trình đổi mới tư duy của Đảng về CNH từ Đại hội IX đến Đại hội X? - Mục tiêu, quan điểm CNH? - Nội dung,	G1.5 G2.4 G2.9 G4.3	A1.3.1 A2.1

		<p>HDH gắn với phát triển kinh tế tri thức</p> <p>Tự học:</p> <p>3. Kết quả và nguyên nhân</p> <p>a) Kết quả thực hiện đường lối</p> <p>b) Nguyên nhân</p>	<p>định hướng CNH, HDH gắn với PT kinh tế tri thức?</p> <p>Chuẩn bị nội dung tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân <p>Đọc: Tài liệu chính 1(Tr: 118-122; 136-142)</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 5, trg 165-179</p> <p>Hoàn thành bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc trưng chủ yếu của CNH thời kỳ trước đổi mới? - Những tồn tại yếu kém của CNH ở nước ta hiện nay, nguyên nhân? 	<p>G1.5</p> <p>G2.4</p> <p>G2.9</p> <p>G4.3</p>	
<p>Thảo luận 2 tiết</p>	<p>So sánh tư duy của Đảng về công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới và thời kỳ đổi mới.</p>	<p>Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân</p> <p>Chia nhóm thảo luận và cử đại diện nhóm trình bày</p>	<p>Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm</p>	<p>G1.5;</p> <p>G3.1 ;</p> <p>G4.3.</p>	

	Vì sao công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn cần được đẩy mạnh?	Các thành viên khác tranh luận, phản biện Giáo viên kết luận và đánh giá			
Tuần 11 (2 tiết)	<p>CHƯƠNG V ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>Lý thuyết: I. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới</p> <p>a) Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội VIII</p> <p>b) Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường</p> <p>II. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC</p>	<p>Lý thuyết</p> <p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề... và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau:</p> <p>2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới</p> <p>1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản</p> <p>2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 5</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 147-167)</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 6, trg 229-242</p> <p>Chuẩn bị nội dung câu hỏi:</p> <p>- Tư duy của Đảng về KT thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội X?</p> <p>- Mục tiêu,</p>	<p>G1.6 G2.4 G2.10 G4.4</p>	<p>A1.3.1 A2.1</p>

	<p>TA</p> <p>1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản</p> <p>2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p>	<p>Tự học:</p> <p>1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới</p> <p>a) Cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp.</p> <p>b) Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.</p> <p>3. Kết quả và nguyên nhân</p> <p>a) Kết quả</p> <p>b) Nguyên nhân</p>	<p>quan điểm và một số chủ trương của Đảng nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế KT thị trường định hướng XHCN</p> <p>Chuẩn bị nội dung tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 143-147; 167-176)</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 6, tr 210-214</p> <p>Hoàn thành bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của cơ chế kế hoạch hoá tập 	<p>G1.6;</p> <p>G2.4</p> <p>G2.10</p> <p>G4.4</p>	
--	---	--	---	---	--

			trung quan liều bao cấp và nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế?		
Thảo luận 2 tiết	Phân tích nội dung của thể chế kinh tế thị trường? Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa khác kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa ở những điểm cơ bản nào?	Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân; Chia nhóm thảo luận và cử đại diện nhóm trình bày Các thành viên khác tranh luận, phản biện Giáo viên kết luận và đánh giá	Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm.	G1.6 G3.1 G4.4	
Tuần 12 (2 tiết)	Chương VI ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Lý thuyết: II. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ ĐỔI MỚI 1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị 2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới a)Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị	Lý thuyết - Sử dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề...- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề... và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau: 1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị 2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 6 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học - Vở tự học của cá nhân. Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 186-195) Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 7,	G1.7 G2.5 G2.11 G4.5	A1.3.1 A2.1

	<p>b) Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị</p>	<p>Tự học: I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (1975 -1986) 1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954) 2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954-1975) 3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975-1985) 3. Đánh giá sự thực hiện đường lối a) Kết quả b) Nguyên nhân</p>	<p>trg 272-276 Chuẩn bị nội dung câu hỏi: - Quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về Hệ thống chính trị? - Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng Hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới? Chuẩn bị nội dung tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 177-186; 195-202) Đọc: Tài liệu tham khảo 3. Chuyên đề 7, trg 282-296 Hoàn thành bài tập: - Cơ sở hình thành hệ thống chuyên chính vô sản ở VN thời kỳ trước</p>	<p>G1.7 G2.5 G4.5</p>	
--	--	--	--	---------------------------------	--

			<p>đổi mới?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương xây dựng hệ thống CCVS mang đặc điểm Việt Nam thời kỳ trước đổi mới. - Những hạn chế chủ yếu của hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay, nguyên nhân? 		
Thảo luận 2 tiết	<p>Quan điểm đổi mới hệ thống chính trị nước ta thời kỳ đổi mới.</p> <p>Nhận thức mới về cơ chế vận hành của của hệ thống chính trị nước ta hiện nay.</p>	<p>Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;</p> <p>Chia nhóm thảo luận và cử đại diện nhóm trình bày</p> <p>Các thành viên khác tranh luận, phản biện</p> <p>Giáo viên kết luận và đánh giá</p>	<p>Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm</p>	<p>G1.7</p> <p>G2.11</p> <p>G3.1</p>	
Tuần 13 (2 tiết)	<p>Chương VII ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</p> <p>Lý thuyết: I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI</p>	<p>Lý thuyết</p> <p>-Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề... và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau:</p> <p>I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN</p>	<p>Chuẩn bị học lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 7. - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan 	<p>G1.8</p> <p>G2.6</p> <p>G2.12</p> <p>G4.6</p>	<p>A1.3.1</p> <p>A2.1</p>

	<p>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p>a) Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển văn hóa</p> <p>b) Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng, phát triển nền văn hóa</p> <p>II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯỞNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p>a) Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>b) Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>c) Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội</p>	<p>HOÁ</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p>Tự học:</p> <p>I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ</p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p>a) Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hoá mới</p> <p>b) Đánh giá sự thực hiện đường lối</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p>d) Đánh giá sự thực hiện đường lối</p>	<p>đến bài học</p> <p>- Võ tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 209 - 222; 231-237)</p> <p>Đọc Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 8, trg 343-356</p> <p>Chuẩn bị nội dung câu hỏi:</p> <p>- Quá trình đổi mới tư duy của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá từ Đại hội VI đến Đại hội X?</p> <p>- Quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ đổi mới?</p> <p>Chuẩn bị nội dung tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Võ tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr:</p>	<p>G1.8</p> <p>G2.6</p> <p>G2.12</p> <p>G4.6</p>	
--	--	--	---	--	--

			<p>203-209; 222-229) (Tr:229-231; 237-243)</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 3 Chuyên đề 8, (trg 356-364)</p> <p>Hoàn thành bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan điểm, chủ trương xây dựng nền văn hoá mới trước đổi mới. - Thành tựu, hạn chế và nguyên nhân thực hiện đường lối xây dựng phát triển văn hóa trước đổi mới? 		
Thảo luận 2 tiết	Tư duy của Đảng về văn hóa thời kỳ đổi mới.	<p>Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;</p> <p>Chia nhóm thảo luận và cử đại diện nhóm trình bày</p> <p>Các thành viên khác tranh luận, phản biện</p> <p>Giáo viên kết luận và đánh giá</p>	Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm.	G1.8 G3.1 G4.6	
Tuần 14 (2 tiết)	Chương VII ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ VÀ GIẢI QUYẾT	<p>Lý thuyết</p> <p>-Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề... và kết hợp</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo 		A1.3.1 A2.1

<p style="text-align: center;">CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</p> <p>Lý thuyết:</p> <p>I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p>a) Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển văn hóa</p> <p>b) Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng, phát triển nền văn hóa</p> <p>II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯỞNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p>a) Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>b) Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>c) Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội</p>	<p>trình chiếu Slide các nội dung sau:</p> <p>II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯỞNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p>a) Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>b) Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>c) Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội</p>	<p>chương 7.</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 209 - 222; 231-237)</p> <p>Đọc Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 8, trg 343-356</p> <p>Chuẩn bị nội dung câu hỏi:</p> <p>- Quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ đổi mới?</p> <p>Chuẩn bị nội dung tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu</p>	<p>G1.8</p> <p>G2.6</p> <p>G2.12</p> <p>G4.6</p> <p>G1.8</p> <p>G2.6</p> <p>G2.12</p> <p>G4.6</p>	
---	---	--	---	--

			<p>chính 1 (Tr: 203-209; 222-229) (Tr:229-231; 237-243)</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 3 Chuyên đề 8, (trg 356-364)</p> <p>Hoàn thành bài tập:</p> <p>Kết quả, hạn chế trong thực hiện đường lối về giải quyết các vấn đề xã hội.</p>		
Thảo luận	Trình bày khái quát những quan điểm giải quyết các vấn đề xã hội.	<p>Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;</p> <p>Chia nhóm thảo luận và cử đại diện nhóm trình bày</p> <p>Các thành viên khác tranh luận, phản biện</p> <p>Giáo viên kết luận và đánh giá</p>	Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm.	G1.8 G3.1 G4.6	
Tuần 15 (2 tiết)	<p>Chương VIII ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI</p> <p>Lý thuyết: II. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ THỜI KỲ ĐỔI MỚI.</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường</p>	<p>Lý thuyết</p> <p>-Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề... và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau:</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối</p> <p>a) Hoàn cảnh lịch sử</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 8.</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội</p>	G1.9 G2.7 G4.7	A1.3.1 A2.1

	<p>lối</p> <p>a) Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b) Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối</p> <p>2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế.</p> <p>a). Mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo.</p> <p>b). Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế trong thời gian tới</p> <p>3. Kết quả và nguyên nhân</p> <p>a) Kết quả</p> <p>b) Nguyên nhân</p>	<p>b) Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối</p> <p>2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế.</p> <p>a). Mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo.</p> <p>b). Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế trong thời gian tới</p> <p>Tự học:</p> <p>I. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 1986</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>a) Tình hình thế giới</p> <p>b) Tình hình trong nước</p> <p>2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p>a) Kết quả và ý nghĩa</p> <p>b) Hạn chế và nguyên nhân</p>	<p>dung liên quan đến bài học</p> <p>- Vở tự học của cá nhân.</p> <p>Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 251-272)</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 3 Chuyên đề 10, (trg 429-440)</p> <p>- Tình hình thế giới từ giữa thập kỷ 80 thế kỷ XX?</p> <p>- Quá trình hình thành, phát triển đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới?</p> <p>- Nội dung đường lối đối ngoại hội nhập kinh tế quốc tế?</p> <p>- Những vấn đề đặt ra hiện nay?</p> <p>Chuẩn bị nội dung tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân</p> <p>Đọc: Tài liệu</p>	<p>G1.9</p> <p>G2.7</p> <p>G4.7</p>	
--	---	--	---	-------------------------------------	--

			<p>chính 1 (Tr: 244-251;272-276)</p> <p>Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 10, trg 412-419</p> <p>Hoàn thành bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình thế giới và trong nước từ thập kỷ 70, thế kỷ XX? - Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng (1975-1986), <p>Kết quả, hạn chế, nguyên nhân?</p>		
Thảo luận 2 tiết	<p>Trình bày các cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định đường lối đối ngoại hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới.</p> <p>Tư tưởng chỉ đạo đường lối đối ngoại hội nhập quốc tế của Đảng.</p>	<p>Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;</p> <p>Chia nhóm thảo luận và cử đại diện nhóm trình bày</p> <p>Các thành viên khác tranh luận, phản biện</p> <p>Giáo viên kết luận và đánh giá</p>	<p>Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm</p>	<p>G1.9</p> <p>G2.7</p> <p>G3.1</p>	

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

7.1. Giáo trình:

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

[2] Nguyễn Văn Phùng, *Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

7.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, năm 2002.

[4] Nguyễn Việt Thông, *Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam: Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin*, tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia, 2018.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên nộp Hồ sơ **học phần** theo yêu cầu.
- Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên giao.
- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị.
- Tổ bộ môn Lịch sử Đảng.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh.

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG
TRƯỞNG BỘ MÔN**



NGUYỄN VĂN TRUNG

**KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
TRƯỞNG KHOA**



PGS.TS ĐINH THẾ ĐỊNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: KINH TẾ VĨ MÔ

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ
KINH DOANH, KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Hoài Nam

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0904.587.577; Email: nguyenhoainamdhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Khoa học quản lý

Giảng viên 2:

Họ và tên: Nguyễn Đăng Bằng

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp - PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0979.613.839; Email: bangnguyendangdhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế chính trị

Giảng viên 3:

Họ và tên: Nguyễn Văn Quỳnh

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0989.798.663; Email: quynhvn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế chính trị

Giảng viên 4:

Họ và tên: Trần Thị Hồng Lam

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0913.941.286; Email: tranlamdhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế chính trị

Giảng viên 5:

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Phương

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0942.726.777; Email: minhphuongn78@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế phát triển

Giảng viên 6:

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Liên

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0914.151.057; Email: liennguyen190882@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế đầu tư

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): KINH TẾ VĨ MÔ (tiếng Anh): MACROECONOMICS	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	4
+ Số tiết lý thuyết:	45
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	Kinh tế vi mô
- Môn học song hành:	Kinh tế quốc tế

2. Mô tả môn học

Môn học giới thiệu về các biến số kinh tế vĩ mô: thu nhập quốc dân, lạm phát, thất nghiệp, tăng trưởng kinh tế, lãi suất, cán cân thanh toán, tỷ giá,... và cơ chế hoạt động của các thị trường. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để phân tích các biến số, chính sách kinh tế vĩ mô trong thực tế.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
G1	Nhận biết được khái quát kinh tế vĩ mô	2.1.1	2.5
G2	Hiểu được cơ chế hoạt động các thị trường trong nền kinh tế	1.2.1; 2.1.2; 2.2.2	2.5
G3	Áp dụng các kiến thức đã học vào thực hiện các chỉ tiêu và các chính sách kinh tế vĩ mô	2.1.2; 2.2.2; 2.3.1; 2.4.6; 2.4.7 3.1.1; 3.2.2	3.0
		3.1.2; 3.2.3	3.0
G4	Phân tích được sự vận động của tổng thể nền kinh tế, sự thay đổi các chỉ số kinh tế vĩ mô trong từng thị trường	2.4.4 3.1.1; 3.2.2	3.0
		2.3.4; 3.1.2; 3.2.3	3.0

4. Chuẩn đầu ra môn học

Mục tiêu (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	<i>Nhận biết</i> được khái niệm, phân loại các vấn đề của kinh tế vĩ mô	T
G1.2	<i>Trình bày</i> được cách thức đo lường các chỉ tiêu của kinh tế vĩ mô	T
G2.1	<i>Hiểu</i> được các thành tố cấu thành và các yếu tố ảnh hưởng đến cung, cầu trên các thị trường	T
G2.2	<i>Hiểu</i> được nguyên lý cân bằng trên các thị trường	T
G2.3	<i>Hiểu</i> được các biến động kinh tế và nguyên nhân gây ra biến động kinh tế	T
G3.1	<i>Vận dụng</i> đặc điểm và thành phần các biến số kinh tế vĩ mô trong mô hình và thị trường cụ thể	TU
G3.2	<i>Áp dụng</i> được các chính sách, công cụ vào điều tiết nền kinh tế vĩ mô	TU
G3.3	<i>Tính toán</i> được các bài toán xác định điểm cân bằng trên các thị trường	TU
G4.1	<i>Lý giải</i> được nguyên nhân gây ra biến động các biến số kinh tế vĩ mô	TU
G4.2	<i>Xây dựng</i> các mục tiêu kinh tế vĩ mô	TU
G4.3	<i>Lập</i> được đồ thị biểu diễn các mô hình, các thị trường trên hệ trục tọa độ và phân tích hành vi, việc ra quyết định định của nền kinh tế	TU

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			10%
	A1.1.1. Chuyên cần	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2; G4.3	5%
	A1.1.2. Thực hiện đầy đủ các hoạt động trên lớp và ở nhà theo yêu cầu của giáo viên	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2; G4.3	5%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. - Bài tập cá nhân	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2; G4.3	10%
	A1.2.2. Bài tập/ thảo luận nhóm	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2; G4.3	10%
A1.3. Đánh giá giữa kỳ (*)			20%
A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm 1 (Trắc nghiệm trên máy)		G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2; G4.3	10%
A1.3.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm 2 (Trắc nghiệm trên máy)		G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2; G4.3	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ			50%
HP lý thuyết (Trắc nghiệm trên máy)		G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2; G4.3	50%

6. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết:

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (4 tiết)	Chương 1: Khái quát kinh tế học vĩ mô	- GV cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu môn	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Chuẩn bị giáo	G1.1 G1.2 G3.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

	<p>1.1. Giới thiệu về kinh tế vĩ mô</p> <p>1.1.1. Nguồn gốc và đối tượng nghiên cứu của kinh tế vĩ mô</p> <p>1.1.2. Mục tiêu của kinh tế vĩ mô</p> <p>1.1.3. Chu kỳ kinh tế và các chính sách ổn định hóa</p> <p>1.2. Tổng sản phẩm trong nước (GDP)</p> <p>1.2.1. Các vấn đề cơ bản và sơ đồ chu chuyển kinh tế</p> <p>1.2.2. Phương pháp xác định GDP</p>	<p>học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá;</p> <p>- Tiến hành phân nhóm</p> <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về các chỉ tiêu đo lường trong SNA, chỉ số điều chỉnh GDP, chỉ số giá.</p> <p>- Giao bài tập thảo luận nhóm: (cho sinh viên về nhà chuẩn bị và thực hiện trình bày bài của nhóm tại tuần thứ 12).</p> <p>-Hướng dẫn sv nhận diện các vấn đề về kinh tế, chính sách kinh tế,.....</p>	<p>trình chính và tài liệu tham khảo chương 1</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm của môn học</p> <p>- Tiếp thu nội dung thảo luận do GV yêu cầu</p> <p>Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm:</p> <p>Chuẩn bị cho phần tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>Tự học:</p> <p>- Đọc giáo trình 1 (trang 5- 49);</p>	<p>G4.1</p>	<p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>
2	<p>1.2.2. Phương pháp xác định GDP (tiếp)</p> <p>1.2.3. Các chỉ tiêu khác trong hệ thống SNA</p> <p>1.2.4. Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản</p> <p>1.3. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)</p> <p>1.3.1. Khái niệm</p> <p>1.3.2. Xây dựng chỉ số giá tiêu</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về các chỉ tiêu đo lường trong SNA, chỉ số điều chỉnh GDP, chỉ số giá.</p> <p>- Nghiên cứu tình huống: tình huống thực tế liên quan đến các chỉ tiêu</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 1</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến các chỉ tiêu trong SNA và chỉ số giá, chỉ số điều chỉnh GDP</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p> <p>G3.3</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>

	dùng 1.3.3. Phân biệt D và CPI	trong SNA và chỉ số giá, chỉ số điều chỉnh GDP. - Tranh luận theo chủ đề: Chỉ số giá, chỉ số điều chỉnh, GDP, GNP... - Tương tác với sinh viên qua hệ thống website của nhà trường và hệ thống khác.....về các nội dung trong chương 1	yêu cầu trong các tình huống trên lớp Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Tự học: - Đọc tài liệu số 1 (trang 49- 58); - Tìm hiểu số liệu GDP , CPI các quốc gia qua các web nước ngoài như: HYPERLINK "https://www.investopedia.com" https://www.investopedia.com HYPERLINK "https://data.worldbank.org" https://data.worldbank.org		
3	Chương 2: Tổng cầu - Tổng cung 2.1. Tổng cầu của nền kinh tế 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Các yếu tố cấu thành tổng cầu 2.1.3. Hàm tổng cầu và phương pháp xác định sản lượng cân bằng 2.1.4. Sự dịch chuyển và di	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2 - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến tổng cầu, sự dịch chuyển của đường tổng cầu, cách xác định sản lượng cân bằng	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.3 G4.1 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2

	<p>chuyển của đường tổng cầu</p> <p>2.1.5. Mô hình số nhân</p>		<p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p>Chuẩn bị cho phần tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo, vở ghi</p> <p>Tự học:</p> <p>- Đọc giáo trình 1 (trang 134- 139; 153- 181);</p>		
4	<p>2.2. Tổng cung của nền kinh tế</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Đường tổng cung ngắn và dài hạn</p> <p>2.2.3. Sự dịch chuyển và di chuyển của đường tổng cung</p> <p>2.3. Các trạng thái cân bằng của nền kinh tế</p> <p>2.3.1. Cân bằng lý tưởng (cân bằng dài hạn)</p> <p>2.3.2. Cân bằng trong nền kinh tế suy thoái</p> <p>2.3.3. Cân bằng trong nền kinh tế hưng thịnh</p> <p>2.4. Biến động kinh tế và các</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về cú sốc cung, cú sốc cầu</p> <p>- Nghiên cứu tình huống Một số tình huống thực tế liên quan đến thị trường hàng hóa, dịch vụ (tổng cầu; tổng cung) và cân bằng của nền kinh tế, các cú sốc cung-cầu.</p> <p>- Tranh luận theo chủ đề: Mô hình số nhân; cú sốc cung - cầu.</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua hệ</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến tổng cung, sự dịch chuyển của đường tổng cung, các trạng thái cân bằng cân bằng, cú sốc cung, cầu</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p>Chuẩn bị cho phần tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo, vở</p>	<p>G1.1</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>

	nguyên nhân gây ra biến động kinh tế 2.4.1. Cú sốc cung 2.4.2. Cú sốc cầu	thống website của nhà trường về các nội dung trong chương 2	ghi Tự học: - Đọc giáo trình 1(trang 139-150);		
5	Chương 3: Thị trường tiền tệ 3.1. Tiền và các chức năng của tiền 3.1.1. Quan điểm về tiền 3.1.2. Các chức năng 3.1.3. Các loại tiền 3.2. Thị trường tiền tệ 3.2.1. Cầu tiền (MD) 3.2.2. Cung tiền (MS) 3.2.3. Cân bằng thị trường tiền tệ	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về xác định cân bằng trong thị trường tiền tệ; xác định cung tiền và cầu tiền	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3 - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến thị trường tiền tệ - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo, vở ghi bài Tự học: - Đọc giáo trình 1(trang 197-202; 213-218);	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.3 G4.1 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2
6	3.3. Ngân hàng thương mại và quá trình tạo ra tiền 3.3.1. Ngân hàng thương mại 3.2.2. Hoạt động của ngân hàng thương mại và quá trình tạo tiền	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 3.3. Ngân hàng thương mại và quá trình tạo ra tiền 3.4. Ngân hàng	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3 - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến cung	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.3 G4.1 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.1 A2

	<p>3.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới cung tiền</p> <p>3.4. Ngân hàng Trung ương và công cụ điều tiết mức cung tiền</p> <p>3.4.1. Ngân hàng trung ương</p> <p>3.4.2. Các công cụ điều tiết cung tiền của ngân hàng trung ương</p>	<p>Trung ương và công cụ điều tiết mức cung tiền</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về quá trình tạo tiền của ngân hàng thương mại</p> <p>- Nghiên cứu tình huống: Một số tình huống thực tế liên quan đến thị trường tiền tệ (Quá trình điều tiết của NHTW)</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua hệ thống website của nhà trường về các nội dung trong chương 3</p>	<p>tiền, ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p>Chuẩn bị cho phần tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo, vở ghi</p> <p>- Tự học:</p> <p>- Đọc giáo trình 1(trang 202- 213);</p>		
7	<p>Chương 4: Mô hình IS - LM trong nền kinh tế đóng</p> <p>4.1. Thị trường hàng hóa và đường IS</p> <p>4.1.1. Mô hình giao điểm Keynes</p> <p>4.1.2. Lãi suất, đầu tư và đường IS</p> <p>4.1.3. Độ dốc đường IS</p> <p>4.2. Thị trường tiền tệ và đường LM</p> <p>4.2.1. Lý thuyết ra</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về cân bằng trên từng thị trường</p> <p>- Nghiên cứu: các yếu tố ảnh hưởng đến đường IS; LM</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 4</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến đường IS - LM</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p>Chuẩn bị cho phần tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo</p>	<p>G1.1</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>

	thích thanh khoản 4.2.2. Thu nhập, cầu tiền và đường LM 4.2.3 Độ dốc đường LM		trình chính và tài liệu tham khảo, vở ghi bài Tự học: 4.1. Thị trường hàng hóa và đường IS 4.2. Thị trường tiền tệ và đường LM		
8	4.3 Cân bằng đồng thời trên thị trường hàng hóa và tiền tệ 4.4. Giải thích những biến động kinh tế bằng mô hình IS - LM 4.4.1. Chính sách tài khóa và sự dịch chuyển đường IS 4.4.2. Chính sách tiền tệ và sự dịch chuyển đường LM 4.4.3. Sự tương tác giữa chính sách tiền tệ và tài khóa	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về cân bằng đồng thời trên thị trường hàng hóa và tiền tệ - Nghiên cứu tình huống: Một số tình huống thực tế liên quan thị trường hàng hóa - tiền tệ, sự dịch chuyển đường IS, LM trong từng tình huống cụ thể. - Tranh luận theo chủ đề : chính sách tác động IS - LM	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 4 - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân Tự học: 4.4. Giải thích những biến động kinh tế bằng mô hình IS - LM	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.3 G4.1 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A1.3.2 A2
9	Chương 5: Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Chuẩn bị giáo	G1.1 G2.1 G2.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

	<p>chính</p> <p>5.1. Hệ thống tài chính</p> <p>5.1.1. Trung gian tài chính</p> <p>5.1.2. Thị trường tài chính</p> <p>5.2. Thị trường vốn vay</p> <p>5.2.1. Tiết kiệm và đầu tư</p> <p>5.2.2. Thị trường vốn vay</p> <p>5.3. Tác động của chính sách đối với tiết kiệm và đầu tư</p> <p>5.3.1. Tác động của chính sách khuyến khích tiết kiệm</p> <p>5.3.2. Tác động của chính sách khuyến khích đầu tư</p> <p>5.3.3. Tác động của chính sách tài khóa</p>	<p>trình chiếu slide</p> <p>- Nghiên cứu tình huống: Một số tình huống thực tế liên quan tác động của một số chính sách trong thị trường vốn vay</p> <p>- Tranh luận theo chủ đề: liên quan thị trường vốn vay</p>	<p>trình chính và tài liệu tham khảo chương 5</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến hệ thống tài chính, thị trường vốn vay</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p>Chuẩn bị cho phần tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Tự học:</p> <p>- Đọc giáo trình 1(trang 96-112);</p>	<p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.2.2</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>
10	<p>Chương 6: Chính sách tài khóa - Chính sách tiền tệ</p> <p>6.1. Chính sách tài khóa</p> <p>6.1.1. Khái niệm, tác dụng</p> <p>6.1.2. Phân loại</p> <p>6.1.3. Tác động của chính sách tài</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về tác động của chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ</p> <p>- Nghiên cứu tình huống: Một số tình</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 6</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến phối hợp chính sách tài khóa và chính sách</p>	<p>G1.1</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.2</p> <p>A2</p>

	khóa 6.2. Chính sách tiền tệ 6.2.1. Khái niệm, tác dụng 6.2.2. Phân loại 6.2.3. Tác động của chính sách tiền tệ 6.3. Phối hợp chính sách tài khoá và tiền tệ	hướng thực tế liên quan chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ, cách phối hợp hai chính sách - Tranh luận theo chủ đề: chính sách tài khoá - tiền tệ kết hợp	tiền tệ - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo Tự học: - Đọc giáo trình 1(trang 181-192; 218-225);		
11	Chương 7: Lạm phát và Thất nghiệp 7.1. Lạm phát 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Đo lường 7.1.3. Phân loại 7.1.4. Nguyên nhân gây ra lạm phát 7.1.5. Tác động của lạm phát	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về lạm phát và thất nghiệp - Nghiên cứu tình huống: Một số tình huống thực tế liên quan đến lạm phát Tranh luận theo chủ đề: lạm phát	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 7 - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến lạm phát - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo Tự học: - Đọc giáo trình 1 (trang 115-131; 229- 247); - Tim hiểu thông	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.3 G4.1 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A2

			<p>tin: về lạm phát các quốc gia trên thế giới qua các website nước ngoài như HYPERLINK "https://data.oecd.org/" https://data.oecd.org/</p>		
12	Thảo luận: theo chủ đề được giao ở tuần thứ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Tranh luận - Tự nhận xét, đánh giá - Tương tác với sinh viên qua hệ thống website của nhà trường về các nội dung thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung chuẩn bị của các thành viên trong nhóm - Nội dung bài thuyết trình - Tài liệu tham khảo 	<ul style="list-style-type: none"> G2.3 G3.1 G3.2 G3.3 G4.1 G4.2 G4.3 	<ul style="list-style-type: none"> A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A2
13	<p>7.2. Thất nghiệp</p> <p>7.2.1. Khái niệm</p> <p>7.2.2. Đo lường</p> <p>7.2.3. Phân loại</p> <p>7.2.4. Nguyên nhân gây ra thất nghiệp</p> <p>7.2.5. Tác động của thất nghiệp</p> <p>7.3. Mối quan hệ lạm phát, thất nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về thất nghiệp- - Nghiên cứu tình huống: Một số tình huống thực tế liên quan đến thất nghiệp 	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 7 - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến thất nghiệp - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp - tự đọc : mục 7.3 - Tự đọc tài liệu nước ngoài về thất nghiệp qua các trang web như HYPERLINK 	<ul style="list-style-type: none"> G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.3 G4.1 G4.3 	<ul style="list-style-type: none"> A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.2 A2

			"https://tradingeconomics.com/" https://tradingeconomics.com/		
14	<p>Chương 8: Kinh tế mở và tăng trưởng kinh tế</p> <p>8.1. Tăng trưởng kinh tế</p> <p>8.1.1. Tăng trưởng kinh tế</p> <p>8.1.2. Các nguồn lực của tăng trưởng kinh tế</p> <p>8.1.3. Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng</p> <p>8.1.4. Nguyên nhân khác biệt về tốc độ tăng trưởng kinh tế</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về tăng trưởng kinh tế</p> <p>- Nghiên cứu tình huống: Một số tình huống thực tế liên quan đến tăng trưởng kinh tế quốc gia</p> <p>- Tranh luận theo chủ đề: Tăng trưởng kinh tế</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 8</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến mối quan hệ lạm phát và thất nghiệp, tăng trưởng kinh tế</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p>Chuẩn bị cho phần tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>Tự học:</p> <p>Đọc giáo trình 1(trang 66-89; 118-131; 248-252);</p> <p>8.1.4. Nguyên nhân khác biệt về tốc độ tăng trưởng kinh tế</p> <p>- Tự tìm hiểu thông tin : tốc độ tăng trưởng các quốc gia trên thế giới thông qua website như HYPERLINK "http://statisticstime</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.3</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

			s.com/" http://statisticstimes.com/		
15	<p>8.2. Kinh tế vĩ mô nền kinh tế mở</p> <p>8.2.1. Giới thiệu kinh tế mở</p> <p>8.2.2. Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái</p> <p>8.2.3. Các cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>8.2.4. Các chính sách thương mại chủ yếu</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau:</p> <p>8.2. Kinh tế vĩ mô nền kinh tế mở</p> <p>8.2.1. Giới thiệu kinh tế mở</p> <p>8.2.2. Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái</p> <p>8.2.3. Các cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>8.2.4. Các chính sách thương mại chủ yếu</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán</p> <p>- Nghiên cứu tình huống: Một số tình huống thực tế liên quan thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán, chính sách thương mại</p> <p>- Tranh luận theo chủ đề: Tỷ giá - cán cân thương mại - cán cân thanh toán</p>	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 8</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm đến xuất - nhập khẩu, cán cân thanh toán, tỷ giá, chính sách thương mại</p> <p>- Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp</p> <p>Chuẩn bị cho phần tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>Tự học:</p> <p>- Đọc giáo trình 1(trang 254- 279);</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p> <p>G3.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.3</p>	<p>A1.1.1</p> <p>A1.1.2</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>

7. Nguồn học liệu

* *Giáo trình*

- [1]. Nguyễn Văn Công, *Giáo trình Nguyên lý kinh tế vĩ mô*, ĐH Lao động, 2015.
[2]. Nguyễn Văn Ngọc, *Bài giảng Kinh tế vĩ mô*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2016.

* *Tài liệu tham khảo*

- [3]. Nguyễn Văn Ngọc, *Hướng dẫn giải bài tập Kinh tế vĩ mô*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2016.
[4]. David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch, *Kinh tế học vĩ mô*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2008.
[5]. N. Gregory Mankiw, *Nguyên lý kinh tế học tập II*, NXB Thống kê, 2004.

8. Quy định của môn học

- Sinh viên nộp hồ sơ môn học theo yêu cầu
- Sinh viên phải nộp bài tập, báo cáo
- Đảm bảo tỷ lệ thời gian sinh viên có mặt trên lớp theo quy định nhà trường

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/ Bộ môn Kinh tế
- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0 Đại học Vinh/bomonkinhtedhv@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

BỘ MÔN KINH TẾ
TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG

KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: MARKETING CĂN BẢN

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Thái Thị Kim Oanh**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0917774489, oanhttk@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Marketing, Quản trị chiến lược, Văn hóa kinh doanh

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Trần Thị Lê Na**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0934667759, lenalongdhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Marketing, Quản trị học, Quản trị kinh doanh

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Hoàng Thị Cẩm Thương**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: camthuongkt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Marketing, Quản trị chiến lược, Quản trị kinh doanh

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): MARKETING CĂN BẢN (tiếng Anh): BASIC MARKETING	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ: 4	
+ Số tiết lý thuyết:	45
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	Kinh tế vi mô
- Môn học song hành:	Lý thuyết tài chính tiền tệ

2. Mô tả môn học

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động marketing của doanh nghiệp như môi trường marketing, các hành vi mua của khách hàng, quá trình nghiên cứu thị trường mục tiêu, các chính sách marketing - mix; hình thành kỹ năng của một nhân viên bán hàng và marketing.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu bản chất, vai trò, vị trí, chức năng của hoạt động marketing; hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing; môi trường marketing và hành vi mua của khách hàng; quá trình marketing mục tiêu và các chính sách marketing - mix của doanh nghiệp	2.1.1; 2.3.1; 4.1.1	2.0
G2	Áp dụng các kiến thức về marketing để giải quyết những tình huống trong thực tiễn hoạt động marketing của doanh nghiệp	2.2.1; 2.2.2; 2.2.3; 4.4.3; 4.4.4	2.5
G3	Phân tích sự tác động của môi trường marketing, hành vi mua của khách hàng và các chính sách marketing - mix của doanh nghiệp	2.1.1; 2.3.4; 4.1.3	3.0

G4	Tổng hợp kết quả nghiên cứu môi trường marketing, hành vi mua của khách hàng và các chính sách marketing - mix	2.1.2; 2.3.3; 4.2.3	3.0
G5	Dự báo môi trường marketing, hành vi mua của khách hàng và đề xuất các chính sách marketing - mix cho doanh nghiệp.	4.1.3; 4.1.4; 4.2.2; 4.3.1	3.0
G6	Có kỹ năng tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng với sự phức tạp của môi trường và phát triển các mối quan hệ xã hội trong kinh doanh	2.4.3; 2.4.7; 3.2.4	2.5
G7	Có khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành, thuyết trình hiệu quả và hành xử chuyên nghiệp	2.5.2; 3.1.4; 3.2.3	2.5
G8	Nhận thức đúng đắn về vai trò của hoạt động marketing và các chính sách Marketing - mix đối với hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức	2.4.5 ;4.1.1	2.5

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Nhận biết và hiểu rõ các khái niệm, vị trí, chức năng và vai trò của marketing, hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing, môi trường marketing	IT
G1.2	Hiểu hành vi mua của khách hàng và quá trình marketing mục tiêu	T
G1.3	Khái quát hóa các chính sách marketing - mix	T
G2.1	Vận dụng các thuật ngữ trong marketing, quá trình nghiên cứu marketing và môi trường marketing	TU
G2.2	Áp dụng mô hình hành vi mua của khách hàng và quá trình marketing mục tiêu	TU
G2.3	Áp dụng các chính sách marketing - mix	TU
G3.1	Phân tích tác động của môi trường marketing đến hoạt động của doanh nghiệp	T
G3.2	Phân tích hành vi mua của khách hàng	T
G3.3	Phân tích các quyết định chính sách marketing - mix	T
G4.1	Thu thập thông tin về môi trường marketing	TU
G4.2	Triển khai quá trình marketing mục tiêu	TU

G4.3	Lập kế hoạch các chính sách marketing - mix	TU
G5.1	Dự báo môi trường marketing - mix	TU
G5.2	Đánh giá quá trình marketing mục tiêu	TU
G5.3	Quyết định các chính sách marketing	TU
G6.1	Có kỹ năng tư duy sáng tạo,	TU
G6.2	Khả năng thích ứng với sự phức tạp của môi trường	U
G6.3	Khả năng phát triển các mối quan hệ xã hội trong kinh doanh	TU
G7.1	Khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành	U
G7.2	Khả năng thuyết trình hiệu quả	TU
G7.3	Hành xử chuyên nghiệp	TU
G8.1	Nhận thức đúng đắn về vai trò của hoạt động marketing và các chính sách Marketing - mix đối với hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức	U

5. Đánh giá học phần(các thành phần, các bài đánh giá và tỉ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỉ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G8.1	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G8.1	05%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập tình huống (theo cá nhân hoặc nhóm): - Tham gia làm bài tập nhóm được giao ở tuần 4, tuần 6, tuần 9, tuần 12 và tuần 15. - Tham gia làm các bài tập tình huống ở tuần 4, tuần 6, tuần 9, tuần 12.	G6.3,G7.1;G7.2;	10%
	A1.2.2. Bài thu hoạch của nhiệm vụ nhóm được giao ở tuần thứ 12 và thuyết trình báo cáo tại tuần thứ 15	G6.1; G6.2; G6.3,G7.1;G7.2; G7.3	10%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm 1	G1.1; G2.1; G3.1; G4.1;G5.1	Lấy trung bình 2 lần kiểm tra

	A1.3.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm 2	G1.2,G2.2, G3.2,G4.2,G5 .2	
A2. Đánh giá cuối kì			50%
<i>Phần Lý thuyết</i>	TNKQ	G1.1,G1.2;G1 .3; G2.1,G2.2,G2 .3, G3.1,G3.2,G3 .3 G4.2; G4.2;G4.3 G5.1; G5.2;G5.3	50%

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.

(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.

(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.

(*): Đánh giá giữa kì có thể tổ chức nhiều lần

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

Nội dung (1)	CDR môn học (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 1. Bản chất của Marketing		
1.1. Sự hình thành và phát triển của lý thuyết Marketing	G1.1	A1.1
1.2. Các khái niệm cơ bản của Marketing	G2.1	A1.2.1
1.3. Phân loại Marketing trên thị trường	G8.1	A1.3.1
1.4. Vị trí, chức năng và vai trò của Marketing trong doanh nghiệp		A2
Chương 2. Hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing		A1.1
2.1. Hệ thống thông tin Marketing	G1.1; G2.1; G6.2	A1.2.1
2.2. Nghiên cứu Marketing		A1.3.1
		A2
Chương 3. Môi trường Marketing		A1.1
3.1. Bản chất và vai trò của môi trường Marketing	G1.1; G2.1; G3.1;G4.1;G5.1;	A1.2.1
		A1.3.1

3.2. Môi trường marketing vi mô 3.3. Môi trường marketing vĩ mô	G6.1;G6.2	A2
Chương 4. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng 4.1. Người tiêu dùng và thị trường người tiêu dùng 4.2. Mô hình hành vi mua của người tiêu dùng 4.3. Những nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến hành vi mua của người tiêu dùng 4.4. Quá trình thông qua quyết định mua của người tiêu dùng	G1.2; G2.2; G3.2;G6.1;G6.3;G7.3	A1.1 A1.2.1 A1.3.2 A2
Chương 5. Thị trường các tổ chức và hành vi mua của tổ chức 5.1.Thị trường các tổ chức và mô hình hành vi mua của tổ chức 5.2. Hành vi mua của các doanh nghiệp sản xuất 5.2. Hành vi mua của các doanh nghiệp thương mại 5.3. Hành vi mua của các tổ chức công quyền	G1.2; G2.2; G3.2 G6.1;G6.3	A1.1 A1.2.1 A1.3.2 A2
Chương 6. Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm 6.1. Quá trình marketing mục tiêu (STP) 6.2. Phân đoạn thị trường 6.3. Lựa chọn thị trường mục tiêu 6.4. Định vị sản phẩm	G1.2;G2.2;G4.2;G5.2; G6.1;G6.2.G6.3	A1.1 A1.2.2 A1.3.2 A2
Chương 7. Chính sách sản phẩm 7.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing 7.2. Vai trò của chính sách sản phẩm trong hệ thống Marketing - mix 7.3. Nội dung chính sách sản phẩm 7.4. Chu kỳ sống của sản phẩm 8.5. Chiến lược phát triển sản phẩm mới	G1.3;G2.3;G3.3;G4.3; G5.3; G6.1;G6.2	A1.1 A1.2.2 A2
Chương 8. Chính sách giá 8.1. Bản chất và vai trò của giá 8.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định về giá sản phẩm 8.3. Nội dung và quy trình xác định giá bán sản	G1.3;G2.3;G3.3;G4.3; G5.3;G6.1;G6.2	A1.1 A1.2.2 A2

phẩm		
8.4. Chiến lược giá trong kinh doanh		
Chương 9. Chính sách phân phối		
9.1. Bản chất và vai trò của chính sách phân phối		A1.1
9.2. Cấu trúc và tổ chức kênh phân phối	G1.3;G2.3	A1.2.2
9.3. Lựa chọn và quản lý kênh phân phối	G3.3;G4.3	A2
9.4. Các quyết định về lưu thông hàng hóa vật chất	G5.3;G6.1	
9.5. Quyết định marketing cho các doanh nghiệp bán buôn và bán lẻ	G6.2	
Chương 10. Chính sách truyền thông marketing		
10.1. Bản chất và vai trò của chính sách truyền thông marketing		A1.1
10.2. Nội dung chính sách truyền thông marketing	G1.3;G2.3;G3.3;G4.3; G5.3; G6.1; G6.2	A1.2.2
10.3. Chính sách quảng cáo		A2
10.4. Chính sách quan hệ công chúng và tuyên truyền (PR)		
10.5. Chính sách xúc tiến bán		
10.6. Bán hàng cá nhân		
10.7. Marketing trực tiếp		

()*: **Đánh giá giữa kì có thể tổ chức nhiều lần**

6. Kế hoạch giảng dạy các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (4 tiết)	Chương 1. Bản chất của Marketing - Các khái niệm cơ bản của Marketing - Phân loại Marketing trên thị trường - Vị trí, chức năng và	Sử dụng các hình thức dạy sau: - Viết nhanh: nhận biết của sinh viên về các hoạt động marketing mà sinh viên đã	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân	G1.1 G2.1 G8.1	A1.1 A1.2.1 A1.3 A2

	vai trò của Marketing trong doanh nghiệp	<p>được biết và đã tiếp xúc trong thực tiễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) về các vấn đề liên quan. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Diễn cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên - Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính 1 từ trang 10-22; giáo trình chính 2 từ trang 14-29 về các nội dung: Quá trình ra đời của hoạt động marketing; Các thuật ngữ liên quan đến marketing; Các loại hình marketing; Vai trò và chức năng của marketing. 		
2 (4 tiết)	Chương 2. Hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong giáo trình chính 1 trang 	G1.1; G2.1;	A1.1 A1.2.1 A1.3 A2

	<p>- Khái niệm và các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin Marketing</p> <p>- Khái niệm và các bước của quá trình nghiên cứu marketing</p>	<p>- Phát vấn: đặt câu hỏi cho sinh viên về các vấn đề liên quan của chương.</p> <p>- Phân tích hướng dẫn: các nội dung của chương trong khi giảng bài.</p> <p>- Điền cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương.</p> <p>- Trải nghiệm thực tiễn bằng việc giao nhiệm vụ cho nhóm thực hành tại thị trường Thành phố Vinh như sau:</p> <p>+ Xây dựng phiếu điều tra và tiến hành khảo sát, phỏng vấn để nghiên cứu tình huống marketing cho sản phẩm/Dịch vụ cụ thể mà nhóm lựa chọn hoặc do giáo viên cung cấp.</p> <p>+ Trong quá trình làm bài trao đổi với giáo viên thông qua công cụ ứng dụng CNTT group nhóm đã</p>	<p>64-89, giáo trình chính 2 trang 33-53 về các nội dung:</p> <p>+ Khái niệm và các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin Marketing</p> <p>+ Khái niệm và các bước của quá trình nghiên cứu marketing</p> <p>- Tìm mẫu phiếu điều tra về nghiên cứu marketing của một tổ chức cụ thể trên mạng internet hoặc từ nguồn khác mà sinh viên có thể khai thác được.</p> <p>- Tình huống marketing hoặc sản phẩm mà nhóm lựa chọn sẽ thiết kế phiếu khảo sát điều tra</p>	G6.2	
--	--	---	--	------	--

		lập. Gửi bài làm của nhóm qua email group cho giáo viên và thực hiện thuyết trình báo cáo bài của nhóm tại tuần thứ 4.			
3 (4 tiết)	<p>Chương 3. Môi trường Marketing</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất và ý nghĩa của việc nghiên cứu môi trường Marketing - Các yếu tố của môi trường marketing vĩ mô - Các yếu tố của môi trường marketing vĩ mô 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn - Viết nhanh: - Phân tích hướng dẫn - Điền cú: đưa ra một số tình huống điền hình trên thực tế về các nội dung của chương. - Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong giáo trình chính 1 trang 96-112, giáo trình chính 2 trang 59 - 84 về các nội dung sau: + Khái niệm môi trường marketing + Môi trường marketing vĩ mô - Môi trường marketing vĩ mô - Sản phẩm/ý tưởng mà nhóm dự định sẽ nghiên cứu các tác động của môi trường lên hoạt động marketing của nó. 	<p>G1.1; G2.1; G3.1;G4.1;G5.1; G6.1;G6.2</p>	<p>A1.1 A1.2.1 A1.3 A2</p>

<p style="text-align: center;">4 (4 tiết) Thảo luận</p>	<p>1. Thuyết trình theo nhóm về bài tập xây dựng phiếu điều tra khảo sát thị trường nghiên cứu về tình huống marketing cụ thể mà nhóm lựa chọn đã được giao ở tuần thứ 2.</p> <p>2. Làm bài tập tình huống về tác động của môi trường marketing tới hoạt động marketing của doanh nghiệp</p>	<p>1. Cho các nhóm tập hợp, thống nhất bài làm của nhóm trong 5-10 phút. Điều hành các nhóm thuyết trình bài của mình (mỗi nhóm 10 phút). Cho các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết.</p> <p>2. Bài tập tình huống (Giảng viên cung cấp)</p> <p>Các nhóm làm bài 25 - 30 phút, sau đó tiến hành trả lời câu hỏi của bài tập tình huống. Các nhóm nhận xét, đánh giá bài làm của nhóm bạn và bổ sung nếu có. Kết thúc giáo viên đưa ra kết quả, trao đổi, thống nhất và tổng kết bài tình huống.</p>	<p>- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm</p> <p>- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)</p> <p>- Bài làm của nhóm</p>	<p>G1.1; G2.1; G3.1;G 4.1; G5.1;G 7.1 G7.2</p>	<p>A1.2.1</p>
<p style="text-align: center;">5 (4 tiết)</p>	<p>Chương 4. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng</p> <p>- Khái niệm về người</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn</p> <p>- Tranh luận: GV đưa ra chủ đề</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong giáo trình chính 1 trang 142-184, giáo trình chính 2</p>	<p>G1.2; G2.2;</p>	<p>A1.1 A1.2.1</p>

	<p>tiêu dùng và thị trường người tiêu dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình hành vi mua của người tiêu dùng - Những nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến hành vi mua của người tiêu dùng 	<p>tranh luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực địa: (dành cho phần làm việc nhóm được giao ở câu hỏi thảo luận để báo cáo ở tuần thứ 6 phía dưới) - Đóng vai: tại lớp học (sinh viên diễn tả lại những hành vi của mình khi tiêu dùng một sản phẩm nào đó). - Giao câu hỏi thảo luận sinh viên tự chuẩn bị ở nhà và thực hiện thảo luận nhóm tại tuần thứ 6: Nghiên cứu sự tác động của các yếu tố văn hóa, xã hội, cá nhân và tâm lý đến hành vi mua một sản phẩm cụ thể (Do các nhóm tự chọn) 	<p>trang 90 - 108 về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm về người tiêu dùng và đặc điểm thị trường người tiêu dùng + Mô hình hành vi mua của người tiêu dùng + Những nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến hành vi mua của người tiêu dùng - Sản phẩm của nhóm lựa chọn 	<p>G3.2;G6.1;G6.3;G7.3</p>	<p>A1.3 A2</p>
<p>6 (4 tiết) Thảo luận</p>	<p>1. Thuyết trình theo nhóm về nghiên cứu sự tác động của các yếu tố văn hóa, xã hội, cá nhân và tâm lý đến hành vi mua một sản phẩm cụ thể mà các nhóm lựa chọn</p> <p>2. Bài tập tình huống nhóm về hành vi mua</p>	<p>1. Cho các nhóm tập hợp, thống nhất bài làm của nhóm trong 5-10 phút. Giáo viên điều hành các nhóm trình bày bài của mình (mỗi nhóm 10 phút). Cho các nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình 	<p>G1.2 G2.2 G3.2 G7.1;G7.2</p>	<p>A1.2.1</p>

	của người tiêu dùng	<p>nhận xét và đặt câu hỏi hoặc bổ sung cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết.</p> <p>2. Tình huống do GV cung cấp. Các nhóm làm bài 25 phút, sau đó tiến hành trả lời câu hỏi của bài tập tình huống. Các nhóm nhận xét, đánh giá bài làm của nhóm bạn và bổ sung nếu có. Kết thúc giáo viên đưa ra kết quả, trao đổi, thống nhất và tổng kết bài tình huống.</p>	<p>chính 1 và sách tham khảo (nếu có)</p> <p>- Bài làm của nhóm</p>		
7 (4 tiết)	<p>Chương 4. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng (tiếp)</p> <p>- Quá trình thông qua quyết định mua của người tiêu dùng</p> <p>Chương 5. Thị trường các tổ chức và hành vi mua của tổ chức</p> <p>- Khái niệm thị trường các tổ chức và mô hình hành vi mua của tổ chức</p> <p>- Hành vi mua của các</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn:</p> <p>- Tranh luận</p> <p>- Phân tích hướng dẫn</p> <p>- Đóng vai</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong giáo trình chính 1 trang 185-210, giáo trình chính 2 trang 109 - 145 về nội dung:</p> <p>+ các bước của quá trình ra quyết định mua của người tiêu dùng.</p> <p>+ Khái niệm thị trường các tổ chức và mô</p>	<p>G1.2; G2.2; G3.2 G6.1;G 6.3</p>	<p>A1.1 A1.2.1 A1.3 A2</p>

	<p>doanh nghiệp sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành vi mua của các doanh nghiệp thương mại - Hành vi mua của các tổ chức công quyền 		<p>hành hành vi mua của tổ chức là doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại và các tổ chức công quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi lại các hoạt động đã thực hiện của bản thân khi mua một sản phẩm gần đây nhất. 		
<p>8 (4 tiết)</p>	<p>Chương 6. Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất quá trình marketing mục tiêu (công thức STP) - Cách thức phân đoạn thị trường - Cách thức lựa chọn thị trường mục tiêu - Quá trình định vị thị trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn - Tranh luận - Phân tích hướng dẫn - Đóng vai - Thực địa - Trải nghiệm thực tiễn thông qua giao nhiệm vụ cho các nhóm + ỏi học giao câu hỏi sinh viên tự chuẩn bị ở nhà và thuyết trình trên lớp tại tuần thứ 9: Lựa chọn thị trường mục tiêu và đề xuất giải pháp định vị thị 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong giáo trình chính 1 trang 225-258, giáo trình chính 2 trang 147 - 175 về nội dung: + Khái niệm marketing mục tiêu + Các giai đoạn của quá trình marketing mục tiêu + Sản phẩm/dịch vụ của nhóm - Dự kiến tên 	<p>G1.2;G2.2;G4.2;G5.2;G6.1;G6.2.G6.3</p>	<p>A1.1 A1.2.2 A1.3 A2</p>

		trường cho sản phẩm/dịch vụ mà nhóm lựa chọn - Giao bài tiểu luận cá nhân để đánh giá giữa kỳ và hướng dẫn cách làm bài tiểu luận. Thời gian hoàn thành và nộp tại tuần thứ 12.	bài tiểu luận cá nhân		
9 (4 tiết) Thảo luận	1. Thuyết trình theo nhóm về lựa chọn thị trường mục tiêu và đề xuất giải pháp định vị thị trường cho sản phẩm/dịch vụ mà nhóm lựa chọn. 2. Làm bài tập nhóm tình huống về quá trình marketing mục tiêu	1. Cho các nhóm tập hợp, thống nhất bài làm của nhóm trong 5-10 phút. Giáo viên điều hành các nhóm trình bày bài của mình (mỗi nhóm 10 phút). Cho các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi hoặc bổ sung cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết. 2. Bài tập tình huống do giáo viên cung cấp. Các nhóm làm bài 25 - 30 phút, sau đó tiến hành trả lời câu hỏi của bài tập tình huống. Các nhóm nhận xét, đánh giá bài làm của nhóm bạn và bổ sung nếu	- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có) - Bài làm của nhóm	G1.2; G2.2; G3.2 G4.2 G5.2 G6.1 G7.1 G7.2	A1.2.1

		có. Kết thúc giáo viên đưa ra kết quả, trao đổi, thống nhất và tổng kết bài tình huống.			
10 (4 tiết)	Chương 7. Chính sách sản phẩm - Sản phẩm theo quan điểm Marketing và vai trò của chính sách sản phẩm - Các quyết định của chính sách sản phẩm - Các giai đoạn của chu kỳ sống sản phẩm - Các giai đoạn thiết kế và Marketing sản phẩm mới	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh - Phát vấn - Tranh luận - Phân tích hướng dẫn - Điền cứu - Cuối buổi học giao câu hỏi các nhóm chuẩn bị ở nhà và thuyết trình trên lớp tại tuần thứ 12: Thiết lập chính sách sản phẩm cho sản phẩm/dịch vụ mà nhóm lựa chọn (đặc tính, nhãn hiệu, bao bì và dịch vụ)	- Đọc trước nội dung trong giáo trình chính 1 trang 319-360, giáo trình chính 2 trang 177 - 208 về các nội dung sau: + Các bộ phận cấu thành sản phẩm theo quan điểm marketing + Các quyết định về nhãn hiệu, về bao bì, về dịch vụ sản phẩm. + chu kỳ sống sản phẩm + Các giai đoạn thiết kế và Marketing sản phẩm mới - Sản phẩm/dịch vụ của nhóm	G1.3;G2.3;G3.3;G4.3;G5.3;G6.1;G6.2	A1.1 A1.2.2 A2
11 (4 tiết)	Chương 8. Chính sách giá	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh	- Đọc trước nội dung trong giáo trình chính 1 trang	G1.3;G2.3;G3.	A1.1 A1.2.2 A2

	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chất và vai trò của giá - Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định về giá sản phẩm - Quy trình xác định giá bán sản phẩm - Các chiến lược giá trong kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn - Tranh luận - Phân tích hướng dẫn - Điền cứu <p>Giao bài thu hoạch nhóm và báo cáo tại tuần thứ 15: Tiến hành nghiên cứu thị trường và lập kế hoạch marketing - mix cho ý tưởng kinh doanh về sản phẩm/dịch vụ mà nhóm lựa chọn.</p>	<p>319-360, giáo trình chính 2 trang 177 - 208 về các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các khái niệm về giá + Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định về giá sản phẩm + Quy trình xác định giá bán sản phẩm + Các chiến lược giá trong kinh doanh - Sản phẩm/dịch vụ của nhóm - Tìm kiếm bảng giá và quá trình thay đổi giá của một số tổ chức/doanh nghiệp hoặc cá nhân bán sản phẩm nào đó trên mạng internet hoặc từ nguồn khác mà sinh viên có thể khai thác được 	<p>3;G4.3 ;G5.3; G6.1;G 6.2</p>	
12(4 tiết)	1. Trình bày bài làm của nhóm về câu hỏi	1. Cho các nhóm tập hợp, thống	- Vỡ chuẩn bị bài thảo luận	G1.3;G 2.3	A1.2.1

Thảo luận	<p>thảo luận đã được giao ở tuần thứ 10 về thiết lập chính sách sản phẩm mà nhóm lựa chọn.</p> <p>2. Làm bài tập nhóm tình huống về chính sách giá</p>	<p>nhất bài làm của nhóm trong 10 phút. Giáo viên điều hành các nhóm trình bày bài của mình (mỗi nhóm 10 phút). Cho các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi hoặc bổ sung cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết</p> <p>2. Giáo viên cung cấp bài tập tình huống và cho các nhóm làm bài 30 phút, sau đó tiến hành trả lời câu hỏi của bài tập tình huống. Các nhóm nhận xét, đánh giá bài làm của nhóm bạn và bổ sung nếu có. Kết thúc giáo viên đưa ra kết quả, trao đổi, thống nhất và tổng kết bài tình huống.</p>	<p>của cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình, sách tham khảo và các tài liệu khác của nhóm chuẩn bị (nếu có) - Bài làm thiết lập chính sách sản phẩm của nhóm 	<p>G3.3;G 4.3 G5.3;G 6.1 G7.1;G 7.2</p>	
13 (4 tiết)	<p>Chương 9. Chính sách phân phối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất và vai trò của chính sách phân phối - Cấu trúc và tổ chức kênh phân phối - Cách thức lựa chọn và 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh - Phát vấn - Tranh luận - Phân tích hướng dẫn 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong giáo trình chính 1 trang 405-474, giáo trình chính 2 trang 241 - 	<p>G1.3;G 2.3;G3. 3;G4.3 ;G5.3; G6.1;G</p>	<p>A1.1 A1.2.2 A2</p>

	<p>quản lý kênh phân phối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các quyết định về lưu thông hàng hóa vật chất - Các quyết định marketing cho các doanh nghiệp bán buôn và bán lẻ 	- Điền cứu	<p>274 về các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm kênh phân phối + Cấu trúc và tổ chức kênh phân phối + Cách thức lựa chọn và quản lý kênh phân phối - Các quyết định về lưu thông hàng hóa vật chất - Các quyết định marketing cho các doanh nghiệp bán buôn và bán lẻ - Tìm hiểu về cấu trúc kênh phân phối của một doanh nghiệp cụ thể từ mạng internet hoặc từ nguồn khác mà sinh viên có thể khai thác - Sản phẩm/dịch vụ của nhóm 	6.2	
<p>14 (4 tiết)</p>	<p>Chương 10. Chính sách truyền thông marketing</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất và vai trò 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong giáo trình chính 1 trang 	G1.3;G	<p>A1.1 A1.2.2 A2</p>

	<p>của chính sách truyền thông marketing</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung chính sách truyền thông marketing - Các công cụ truyền thông marketing 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn - Phân tích hướng dẫn - Diễn cứu - Đóng vai 	<p>475-555, giáo trình chính 2 trang 275 - 302 về các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm về truyền thông marketing + Các công cụ truyền thông marketing - Tìm hiểu các hình thức truyền thông của một doanh nghiệp cụ thể nào đó trên thị trường. - Sản phẩm/dịch vụ của nhóm <p>Nhiệm vụ nhóm trưởng: Nộp sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng, đánh giá các thành viên trong nhóm về chuyên cần, thái độ, mức độ làm bài tập thảo luận và bài thu hoạch của nhóm cho</p>	<p>2.3;G3.3;G4.3;G5.3;G6.1;G6.2</p>	
--	---	---	--	-------------------------------------	--

			giảng viên.		
15 (4 tiết) Báo cáo bài thu hoạch nhóm và tổng kết môn học	<p>1. Các nhóm thuyết trình báo cáo kết quả bài thu hoạch đã được giao ở tuần thứ 12.</p> <p>2. Giáo viên nhận xét và đánh giá cho điểm</p> <p>3. Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn .</p> <p>4. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần</p>	<p>1. Giáo viên điều hành các nhóm báo cáo bài thu hoạch của mình (mỗi nhóm 15 phút).</p> <p>2. Giáo viên nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm. (mỗi nhóm 5-10 phút)</p> <p>3. Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hướng dẫn cách vẽ sơ đồ tư duy (mind map) môn học, cách làm bài thi cuối môn. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.</p>	<p>- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm</p> <p>- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Bài thu hoạch của nhóm</p>	<p>G2.2;G 3.2G3. 3;G4.1 G4.3;G 5.3 G6.1;G 6.2 G7.1;G 7.2</p>	A1.2.2

(1): Thông tin về tuần/buổi học

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;

(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;

(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)

(5): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Sách giáo trình chính

[1] Trần Minh Đạo, *Giáo trình Marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, 2013.

[2] Nguyễn Văn Thi, *Marketing căn bản*, Lao Động - Xã hội, 2009.

Tài liệu tham khảo

[3] Trương Đình Chiến, *Quản trị marketing*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2013.

8. Quy định của môn học.

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế

- Địa chỉ/Email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/Bmquantrikinhdoanh@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRƯỞNG BỘ MÔN**



HỒ THỊ DIỆU ÁNH

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: LUẬT KINH TẾ

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Phạm Thị Huyền Sang**

Chức danh, học hàm, học vị: *GV.TS.*

Thời gian, địa điểm làm việc: Làm việc tại Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: 0912144184

Email: sangpham@hotmail.co.uk

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học, Luật Kinh tế

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Hồ Thị Duyên**

Chức danh, học hàm, học vị: *TS.*

Thời gian, địa điểm làm việc: Làm việc tại Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: 0915000552

Email: Tduyenho@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học, Luật Kinh tế

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Phan Nữ Hiền Oanh**

Chức danh, học hàm, học vị: *Th.S*

Thời gian, địa điểm làm việc: Làm việc tại Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phòng 233 chung cư C6 Quang Trung, Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0975637386

Email: Hienoanhpn@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học, Luật Kinh tế

1.2. Thông tin về môn học

- Tên môn học (tiếng Việt): LUẬT KINH TẾ (tiếng Anh): Economic Law	
- Mã số môn học:	- Loại môn học: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input checked="" type="checkbox"/> X Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	45
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê-nin
- Môn học song hành:	Không

2. Mô tả môn học

Luật kinh tế là học phần có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh hệ chính quy, được sắp xếp dạy học vào phân kỳ 4 của toàn bộ khóa học. Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên một hệ thống tri thức khoa học về luật kinh tế làm nền tảng tri thức và phương pháp luận cho quá trình nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề kinh tế tiếp cận dưới góc độ luật học ở các nội dung tiếp theo trong chương trình đào tạo tại Trường đại học cũng như quá trình nghiên cứu, làm việc sau này của sinh viên.

Sinh viên cần thiết lựa chọn học phần để trang bị khối kiến thức cơ sở ngành và phương pháp luận bước đầu để tiếp cận các vấn đề kinh tế dưới góc độ pháp lý. Bên cạnh đó, luật kinh tế có ý nghĩa lâu dài về mặt nhận thức cho sinh viên. Trong nhà nước pháp quyền XHCN, mọi công dân, tổ chức đều phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, coi pháp luật ở giá trị thượng tôn. Là những sinh viên ngành quản trị kinh doanh được đào tạo làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý, kinh doanh với vai trò quản trị và điều hành kinh doanh cần thiết phải được trau dồi hiểu biết và nắm rõ tinh thần, nội dung các quy định pháp luật hiện hành.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu kiến thức về Luật kinh tế	1.2.2; 4.1.1	3,0; 3.5
G2	Áp dụng các kiến thức về luật kinh tế để giải quyết hệ thống các tình huống, bài tập.	2.2.4; 3.2.2	3.5; 3.0
G3	Phân tích được các tình huống phát sinh giữa các chủ thể kinh doanh trong lĩnh vực kinh tế dưới góc độ pháp lý	2.4.8; 3.2.4	3.0
G4	Tổng hợp được kiến thức và kỹ năng hành nghề quản trị kinh doanh tiếp cận dưới góc độ pháp lý	3.2.2; 3.2.4; 4.1.1	3.0 - 3.5
G5	Đánh giá được các quy định pháp luật về kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế nhằm đưa ra kiến nghị hoàn thiện	4.1.4	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần và mức độ giảng dạy đáp ứng

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả chuẩn đầu ra (2)	Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy
G1.1	Hiểu đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Luật kinh tế	3.0	T, I
G1.2	Hiểu địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, đặc biệt là các loại hình doanh nghiệp (cơ cấu tổ chức, cách thức hoạt động, cách thức chấm dứt hoạt động,...)	3.0	T, I
G1.3	Hiểu kiến thức pháp lý cơ bản về các hợp đồng phát sinh trong lĩnh vực kinh tế	3.0	T
G1.4	Hiểu các phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế được pháp luật quy định	3.0	T
G2.1	Áp dụng các kiến thức Luật kinh tế để giải quyết các bài tập giả định về quản trị nội bộ doanh nghiệp, tranh chấp trong nội bộ doanh nghiệp, tranh chấp giữa các chủ thể kinh doanh với nhau phát sinh từ hợp đồng kinh tế.	3.5	T
G2.2	Áp dụng các kiến thức Luật kinh tế để giải quyết bài tập giả định về phân chia tài sản của doanh nghiệp bị phá sản.	3.5	T

G3.1	Phân tích được các tình huống nảy sinh giữa các chủ thể quản lý, các thành viên trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp	3.0	I, T
G3.2	Phân tích được các tranh chấp phát sinh giữa các chủ thể kinh doanh trong lĩnh vực kinh tế dưới góc độ pháp lý	3.0	I, T
G3.3	Phân tích được tính an toàn về mặt pháp lý của các hợp đồng kinh tế	3.0	I
G4.1	Tổng hợp được kiến thức và kỹ năng hành nghề quản trị kinh doanh tiếp cận dưới góc độ pháp lý (đưa ra các nhận định dưới góc độ pháp lý về các tình huống phát sinh trong quá trình kinh doanh, lập luận về các nhận định đó)	3.0 - 3.5	I, T
G5.1	Đánh giá được các quy định pháp luật về kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế nhằm đưa ra kiến nghị hoàn thiện	3	I

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			10%
Nội dung Hình thức	A1.1.1. Tham gia dự lớp đầy đủ		5%
	A1.1.2. Có ý thức, thái độ học tập tích cực, tham gia xây dựng bài, trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp		5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)			20%
Nội dung Hình thức	A1.2.1. Bài tập cá nhân 1	G1.1 → G1.4	5%
	A1.2.2. Bài tập cá nhân 2	G2.1 → G2.2	5%
	A1.2.3. Bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm 1	G3.1 → G3.3 G4.1	5%
	A1.2.4. Bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm 2	G3.1 → G3.3 G4.1	5%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			20%
	A1.3.1. Kiểm tra định kỳ lần thứ nhất trên hệ thống câu hỏi trắc nghiệm online	G1.1 → G1.2 G2.1; G3.1	10%
	A1.3.2. Kiểm tra định kỳ lần thứ hai trên hệ thống câu hỏi trắc nghiệm online	G1.1 → G3.3	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			50%
HP Lý thuyết	Đánh giá bằng bài kiểm tra cuối kỳ với hình thức thi viết của bài thi tự luận có kết cấu, hình thức, thời gian theo quy định của Nhà trường và của Khoa	G1.1 → G5.1	50%

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.

(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.

(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.

(*): Đánh giá giữa kì có thể tổ chức nhiều lần

6. Kế hoạch giảng dạy các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1	<p>Chương 1: Khái quát luật kinh tế Việt Nam</p> <p>1.1. Khái niệm luật kinh tế</p> <p>1.2. Hành vi thương mại - Hành vi chủ yếu của các chủ thể luật kinh tế</p> <p>1.3. Thương nhân - Chủ thể chủ yếu của luật kinh tế</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Viết nhanh:</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Điền cứu: đưa ra một số ví dụ về quan hệ pháp luật thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật kinh tế và các quan hệ pháp luật thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật dân sự.</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong giáo trình</p> <p>- Tìm hiểu các văn bản pháp luật liên quan đến ngành Luật kinh tế</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p> <p>G5.1</p>	
2	<p>Chương 2. Pháp luật về doanh nghiệp</p> <p>2.1. Những vấn đề chung về doanh nghiệp</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có)</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong giáo trình</p> <p>- Tìm đọc một số tài liệu tham khảo liên quan đến những vấn đề chung về công ty.</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p> <p>G5.1</p>	

		- Diễn cứu (nghiên cứu tình huống)			
3	<p>Chương 2. Pháp luật về doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>2.2. Các loại hình doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH 2 thành viên trở lên - Công ty TNHH 1 thành viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu (nghiên cứu tình huống) - Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận <p>Giao BT nhóm thứ nhất cho sinh viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước các nội dung ở giáo trình và văn bản pháp luật liên quan đến nội dung bài học - Lập danh sách theo dõi các thành viên của các nhóm - Ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giảng viên 	G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G5.1	A1.2. 3
4	<p>Chương 2. Pháp luật về doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>2.2. Các loại hình doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty cổ phần 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Diễn cứu (nghiên cứu tình huống) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong giáo trình và văn bản pháp luật liên quan đến bài học - Tìm hiểu về một bản Điều lệ của một công ty cổ phần trên thực tế 	G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G5.1	
5	<p>Chương 2. Pháp luật về doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>2.2. Các loại hình doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn - Diễn cứu (nghiên cứu tình huống) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong giáo trình và văn bản pháp luật liên quan đến bài học 	G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G5.1	A.1.2. 1

	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty hợp danh - Doanh nghiệp tư nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh luận: Giáo viên đưa ra chủ đề tranh luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về một bản Điều lệ của một công ty hợp danh trên thực tế - Tìm hiểu bài tập do giảng viên giao 		
6	Luyện tập các dạng bài tập lý thuyết chuyên sâu, các dạng bài tập bán trắc nghiệm, các bài tập tình huống liên quan đến Chương 1 và Chương 2	<ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có) - Điền cứu (nghiên cứu tình huống) - Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày bài tập do giảng viên yêu cầu chuẩn bị 	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G5.1	
7	Trình bày bài tập nhóm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhóm trình bày ngắn gọn bài tập nhóm trong 10 phút, giáo viên đưa ra nhận xét 	Chuẩn bị slide bài tập nhóm 1	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G5.1	
8	<p>Chương 3. Pháp luật về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã</p> <p>3.1. Khái quát về phá sản</p> <p>3.2. Thủ tục phá sản theo pháp luật hiện hành</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra quá trình tự học của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn - Điền cứu (Nghiên cứu tình huống) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong giáo trình và văn bản pháp luật liên quan đến bài học - Tìm Tuyên bố phá sản doanh nghiệp trên thực tế - Làm bài tập tình huống do giáo viên giao 	G1.2 G2.2 G3.1 G4.1 G5.1	
9	Luyện tập bài tập liên quan đến Chương 3	<ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên 	Trình bày bài tập do giảng	G1.2 G2.2	

		trả lời và ngược lại (nếu có) - Điền cứu (nghiên cứu tình huống) - Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận	viên yêu cầu chuẩn bị	G3.1 G4.1 G5.1	
10	Chương 4. Pháp luật về hợp đồng trong hoạt động kinh doanh thương mại 4.1. Khái quát pháp luật về hợp đồng ở Việt Nam 4.2. Giao kết hợp đồng 4.3. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng và hợp đồng vô hiệu	- Kiểm tra quá trình tự học của sinh viên -Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn - Điền cứu: Nghiên cứu 1 hợp đồng trong hoạt động kinh doanh thương mại trên thực tế	- Đọc trước nội dung trong giáo trình và văn bản pháp luật liên quan đến bài học - Suu tầm hợp đồng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại trên thực tế	G1.3 G2.1 G3.3 G4.1 G5.1	
11	Chương 4. Pháp luật về hợp đồng trong hoạt động kinh doanh thương mại (tiếp) 4.4. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng	-Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn - Điền cứu: Đưa ra tình huống giả định và soạn thảo điều khoản về các hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trong hoạt động kinh doanh thương mại	- Suu tầm hợp đồng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại trên thực tế	G1.3 G2.1 G3.3 G4.1 G5.1	
12	Chương 5. Giải quyết tranh chấp thương mại 5.1. Khái quát về tranh chấp thương mại 5.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại	-Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn - Điền cứu: Đưa ra một số tranh chấp điển hình phát sinh	- Đọc trước nội dung trong giáo trình và văn bản pháp luật liên quan đến bài học - Suu tầm vụ	G1.4 G3.2 G4.1 G5.1	A1.2. 4

	- Thương lượng - Hòa giải	trong hoạt động kinh doanh thương mại - Giao bài tập nhóm thứ hai	án liên quan đến tranh chấp kinh doanh thương mại		
13	Chương 5. Giải quyết tranh chấp thương mại (tiếp) 5.1. Khái quát về tranh chấp thương mại 5.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại - Trọng tài thương mại - Tòa án	-Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn - Diễn cứu: Đưa ra một số tranh chấp điển hình phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại	- Đọc trước nội dung trong giáo trình và văn bản pháp luật liên quan đến bài học - Suu tầm vụ án liên quan đến tranh chấp kinh doanh thương mại	G1.4 G2.1 G3.2 G4.1 G5.1	
14	Trình bày bài tập nhóm 2	- Mỗi nhóm trình bày ngắn gọn bài tập nhóm trong 10 phút, giáo viên đưa ra nhận xét	Chuẩn bị slide bài tập nhóm 2	G1.3 G2.1 G1.4 G3.2 G3.3 G4.1 G5.1	
15	Ôn tập + Bài tập cá nhân 2	- Phát vấn - Diễn cứu	Làm và nộp bài tập cá nhân 2		A1.2. 2

(1): Thông tin về tuần/buổi học

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;

(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;

(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)

(5): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình

[1]. Nguyễn Minh Hằng, *Giáo trình pháp luật kinh doanh quốc tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012.

[2]. Minh Ngọc, Ngọc Hà, *Luật kinh tế*, NXB Lao động, 2013.

Tài liệu tham khảo

- [3]. Nguyễn Hợp Toàn, *Giáo trình pháp luật kinh tế*, NXB Kinh tế quốc dân, 2008.
[4]. Ngô Văn Tăng Phước, *Giáo trình pháp luật kinh tế*, NXB Thống kê, 2009.

8. Quy định của môn học.

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Luật kinh tế, Khoa Luật

- Địa chỉ/Email:

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN LUẬT KINH TẾ
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. HỒ THỊ DUYÊN

**KHOA LUẬT
TRƯỞNG KHOA**



TS. ĐINH NGỌC THẮNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: *Nguyễn Thị Thu Cúc*

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0932341888; Email: cucntt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 2:

Họ và tên: *Ngô Hồng Nhung*

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0904743500; Email: ngohongnhung@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 3:

Họ và tên: *Hoàng Thị Việt*

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0984468660; Email: hoangviet@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): Lý thuyết tài chính tiền tệ (tiếng Anh): Theory of monetary and finance	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:03	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	6
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	9
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô
- Môn học song hành:	Nguyên lý kế toán

2. Mô tả môn học (vị trí, vai trò của môn học đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về lĩnh vực tài chính tiền tệ và các kỹ năng lập luận, phân tích, giải quyết vấn đề và kỹ năng tư duy hệ thống để sinh viên có thể nhận diện được các vấn đề thuộc lĩnh vực này trong thực tiễn nền kinh tế..

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Nắm vững kiến thức nền tảng thuộc lĩnh vực tài chính -tiền tệ	1.2.1, 1.2.4	2.5
G2	Có khả năng tư duy hệ thống, lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính tiền tệ	2.1.1,2.1.2; 2.1.4; 2.2.2; 2.3.1; 2.3.2; 3.1.1; 3.2.2; 3.1.2; 3.2.3	3.0
G3	Nhận diện được các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính tiền tệ trong thực tiễn	4.1.3; 4.1.4	3.0

4. Chuẩn đầu ra môn học(các mục tiêu cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy ITU
G1.1	Làm sáng tỏ bản chất, chức năng của tiền tệ, tài chính	2.5	T

G1.2	Diễn giải nội dung hoạt động của các chủ thể tài chính	2.5	T
G1.3	Giải thích cơ chế hoạt động của các bộ phận cấu thành thị trường tài chính	3.0	T
G2.1	Có khả năng lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính tiền tệ	2.5	TU
G2.2	Có khả năng tư duy hệ thống các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính tiền tệ	3.0	TU
G2.3	Có khả năng làm việc nhóm và thuyết trình hiệu quả	2.5	U
G3.1	Nhận diện các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính tiền tệ trong thực tiễn nền kinh tế	3.0	TU

5. Đánh giá môn học(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao	G1,G2,G3	5%
Thái độ học tập	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1, G2,G3	5%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2 Bài thu hoạch của nhóm	G1.1,G1.2, G1.3, G2, G3.1	20%
A2. Đánh giá giữa kì			20%
	A2. Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1,G2.1,G3.1	20%
A3. Đánh giá cuối kì			50%
Phần Lý thuyết	Tự luận	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G3.1	50%

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

Lý thuyết:

Tuần/ Buổi	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn	Bài đánh giá
-----------------------	---------------------	---------------------------------	----------------------------	----------------	---------------------

học (1)				học (5)	(6)
1 (3 tiết)	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về tiền tệ 1.1. Những vấn đề cơ bản về tiền 1.1.1. Khái niệm tiền tệ 1.1.2. Chức năng của tiền	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Điển cứu: đưa ra một số minh chứng về tiền tệ và các vấn đề liên quan trong thực tế - Tranh luận: GV đưa chủ đề tranh luận cho sinh viên - Giao đề tài thảo luận nhóm: Tiền ảo, tiền giả, thanh toán không dùng tiền mặt	- Sinh viên đọc trước các nội dung về bản chất và chức năng tiền tệ - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1	A1 A2 A3
2 (3 tiết)	1.2. Cung tiền tệ 1.3. Cầu tiền tệ	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Điển cứu: đưa ra một số minh chứng về tiền tệ và các vấn đề liên quan trong thực tế - Tranh luận: GV đưa chủ đề tranh luận cho sinh viên - Đưa câu hỏi chương 1 cho sinh	- Đọc trước nội dung trong giáo trình về cung cầu tiền - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Phân tích và nhận diện các tình huống liên quan đến cung tiền và điều hành kiểm soát	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1	A1 A2 A3

		viên	cung tiền trong thực tế		
3 (3 tiết)	Thảo luận các câu hỏi và đề tài	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các nhóm làm bài tập nhóm và thuyết trình - Ôn tập lại kiến thức 2 buổi trước. - Nhận xét và cho điểm về bài thuyết trình nhóm - Kết luận các vấn đề mà sinh viên phải nắm được tại sau buổi thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Vở bài tập của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Bài làm của nhóm - Thuyết trình theo nhóm đối với tất cả các thành viên trong nhóm và phản biện các câu hỏi các nhóm khác đưa ra 	<ul style="list-style-type: none"> G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 	<ul style="list-style-type: none"> A1 A2 A3
4 (3 tiết)	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về tài chính 2.1 Những vấn đề cơ bản về tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng điện tử - Viết nhanh: thu chi của các chủ thể trong nền kinh tế - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Điểm cứu: đưa ra một số tình huống về phân phối lần đầu và phân phối lại để SV trao đổi. - Tranh luận: so sánh tiền tệ và tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong giáo trình về bản chất và chức năng của tài chính. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tìm hiểu về hoạt động tài chính của các 	<ul style="list-style-type: none"> G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 	<ul style="list-style-type: none"> A1.1 A2 A3

		chính, tài chính và giá cả	chủ thể trong nền kinh tế		
5 (3 tiết)	2.2 Hệ thống tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Điền cứu: Hệ thống tài chính của các nước trên thế giới - Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận về hệ thống tài chính trong thực tế - Đưa câu hỏi chương 2 cho sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong giáo trình về hệ thống tài chính - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - SV tìm hiểu về hệ thống tài chính Việt Nam và vai trò của các chủ thể tài chính 	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1	A1.1 A2 A3
6 (3 tiết)	Chương 3 Tài chính Công 3.1 Những vấn đề cơ bản về tài chính công 3.2 Ngân sách nhà nước 3.2.1 Những vấn đề cơ bản về NSNN 3.2.2 Các nguồn thu NSNN	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu bằng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Viết nhanh: các nguồn thu NSNN mà sinh viên được biết, đã tiếp xúc trong đời sống và trên báo đài - Điền cứu: Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến ngân sách nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong giáo trình về tài chính công và NSNN - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tìm hiểu về sự khác biệt giữa TCC và TCNN; TC cơ quan hành 	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1	A1 A3

		nước Đưa tên đề tài thảo luận nhóm: <i>Tìm hiểu quản lý nợ công</i>	chính và TC của đơn vị sự nghiệp NN		
7 (3 tiết)	3.2.2 Các nguồn thu NSNN (tiếp) 3.2.3 Chi NSNN 3.2.4 Cân đối NSNN	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứ: Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến cơ cấu thu chi NSNN - Tranh luận: Giáo viên đưa ra chủ đề tranh luận về cân đối NSNN - Đưa câu hỏi chương 3 cho sinh viên	- Đọc trước nội dung về thu chi, cân đối NSNN - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tìm hiểu các vấn đề liên quan đến hoạt động thu chi của NSNN trong thực tiễn	G1.2 G2.1 G.2.2 G2.3 G3.1	A1 A3
8 (3 tiết)	Thảo luận nhóm chương 3	- Thảo luận nhóm + GV điều hành các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) + GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm. (mỗi nhóm 5-10 phút)	- Vở bài tập của cá nhân -- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Bài làm của nhóm - Thuyết trình theo nhóm đối với tất cả các thành viên	G1.2 G2.1 G2.2 G.2.3 G3.1	A1 A3

			trong nhóm và phân biện các câu hỏi các nhóm khác đưa ra		
9 (3 tiết)	Chương 4. Tài chính doanh nghiệp 4.1 Những vấn đề cơ bản về Tài chính doanh nghiệp 4.2 Vốn và nguồn vốn 4.2.1 Vốn kinh doanh 4.2.2 Nguồn vốn kinh doanh	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Viết nhanh: Các kênh huy động vốn tại một doanh nghiệp cụ thể - Điển cứu: hoạt động tài chính doanh nghiệp trong thực tế	- Đọc trước nội dung về vốn và nguồn vốn của doanh nghiệp - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tìm hiểu về nguồn vốn kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1	A1.1 A3
10 (3 tiết)	4.2.2 Nguồn vốn kinh doanh (tiếp) 4.3 Chi phí và giá thành sản phẩm 4.4 Doanh thu và lợi nhuận	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Viết nhanh: Ý nghĩa của việc tính giá thành, phân biệt giữa chi phí và giá thành - Điển cứu: + Đưa ra một số minh chứng về doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các	Đọc trước nội dung về chi phí, giá thành, doanh thu, lợi nhuận - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tìm hiểu về các giải pháp nhằm tối đa hóa lợi nhuận của một số	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1	A1.1 A3

		vấn đề liên quan trong thực tế - Đưa câu hỏi chương 4 cho sinh viên	doanh nghiệp trong thực tiễn		
11 (3 tiết)	Chương 5: Các tổ chức tài chính trung gian 5.1 Những vấn đề cơ bản về tổ chức trung gian tài chính 5.2 Các tổ chức TCTG 5.2.1 Các tổ chức TCTG ngân hàng	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Viết nhanh: về các tổ chức trung gian tài chính mà SV biết - Tranh luận: Các hoạt động của NHTM	- Đọc trước nội dung về các tổ chức TCTG - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sinh viên tìm đọc trên internet Luật các tổ chức tín dụng	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1	A1.1 A3
12 (3 tiết)	5.2.1 Các tổ chức TGTC ngân hàng (tiếp) 5.2.2 Các tổ chức tài chính trung gian phi ngân hàng	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tranh luận: Hoạt động của các tổ chức TCTG phi ngân hàng - Đưa câu hỏi chương 5 cho sinh viên	- Đọc trước nội dung về tổ chức TCTG phi ngân hàng - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tìm hiểu về các tổ chức trung gian tài chính phi ngân hàng và hoạt động của các tổ chức trung gian tài chính	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1	A1.1 A3

			này ở Việt Nam.		
13 (3 tiết)	Chương 6: Thị trường tài chính 6.1 Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính 6.2 Thị trường tiền tệ 6.3 Thị trường vốn	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Tranh luận: so sánh thị trường tiền tệ và thị trường vốn, vai trò của các thị trường trong nền kinh tế - Phát phiếu trả lời trắc nghiệm nhanh, nội dung về thị trường tiền tệ và thị trường vốn - Đưa bài tập thảo luận nhóm: tìm hiểu về thị trường chứng khoán - Đưa câu hỏi chương 6 cho sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung thị trường tài chính - Vở bài tập của cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tìm hiểu về các bộ phận thị trường tài chính tại Việt Nam 	G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1	A1 A3
14 (3 tiết)	Thảo luận nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm + GV điều hành các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) + GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm. (mỗi nhóm 5-10 phút) 	<ul style="list-style-type: none"> - Vở bài tập của cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Bài làm của nhóm - Thuyết trình theo nhóm đối với tất cả các thành viên trong nhóm và phản biện các 	G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1	A1 A3

			câu hỏi các nhóm khác đưa ra		
15 (3 tiết)	- Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn . - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần	Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hướng dẫn cách vẽ sơ đồ tư duy (mind map) môn học, cách làm bài thi cuối kỳ. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Tiến hành ôn tập toàn bộ chương trình. - Vỡ bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng		

7. Nguồn học liệu(các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

Giáo trình:

[1]. Cao Thị Ý Nhi, *Giáo trình Lý thuyết Tài chính - tiền tệ*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2018.

[2]. Vũ Xuân Dũng, *Nhập môn tài chính tiền tệ*, NXB Thống kê, 2012.

Tài liệu tham khảo:

[3]. Phạm Ngọc Dũng, *Tài chính tiền tệ*, NXB Tài chính, 2011.

[4]. Đặng Thành Cương, *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Đại học Vinh, 2017.

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. ĐẶNG THÀNH CƯƠNG

KHOA KINH TẾ

TRƯỞNG KHOA



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Hồ Mỹ Hạnh**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912431741, hanhbm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán, kiểm toán

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Đặng Thúy Anh**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: anhdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán, kiểm toán

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Diệu Thúy**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: thuyntd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán, kiểm toán

1.2. Thông tin về học phần

- Tên môn học (tiếng Việt): NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN (tiếng Anh): Accounting Principle	
- Mã số môn học:	- Loại môn học: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	04
+ Số tiết lý thuyết:	45
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	Lý thuyết tài chính tiền tệ

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về kế toán như các khái niệm, nguyên tắc, hệ thống phương pháp của kế toán. Sinh viên có khả năng vận dụng để giải quyết những tình huống trong thực tiễn hoạt động kế toán của đơn vị kế toán và lập các báo cáo tài chính ở mức độ đơn giản.

3. Mục tiêu học phần (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu bản chất, đối tượng của hoạt động kế toán và hệ thống phương pháp của kế toán	1.2.3; 2.1.1; 2.1.2	2.5
G2	Áp dụng các phương pháp kế toán để giải quyết những tình huống trong thực tiễn hoạt động kế toán của doanh nghiệp đối với các nghiệp vụ kinh tế	1.2.3; 2.1.3; 2.3.2;	3.0
G3	Có khả năng tư duy phản biện, làm việc độc lập, thích ứng với sự thay đổi; có tính kiên trì và đạo đức nghề nghiệp kế toán	2.4.2; 2.4.4; 2.5.1	2.5
G4	Có khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành và thuyết trình hiệu quả	3.1.2; 3.2.3	2.5

4. Chuẩn đầu ra học phần và mức độ giảng dạy đáp ứng

Các chuẩn đầu ra học phần		Trình độ năng lực	CDR CTĐT tương ứng	Mức độ giảng dạy
Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra học phần			
G1.1	Hiểu bản chất của kế toán	2.5	1.2.3	T
G1.2	Hiểu các nguyên tắc được thừa nhận trong kế toán	2.5	1.2.3	T
G1.3	Làm rõ được các đối tượng của hạch toán kế toán	2.5	1.2.3 2.1.1	T
G1.4	Hiểu hệ thống các phương pháp của kế toán	2.5	1.2.3 2.1.1 2.1.2	T
G2.1	Liên hệ được hệ thống chứng từ cho các nghiệp vụ kế toán cơ bản	3.0	1.2.3 2.1.3 2.3.2	T
G2.2	Sử dụng được phương pháp tính giá các đối tượng kế toán cơ bản	3.0	1.2.3 2.1.3 2.3.2	T
G2.3	Sử dụng được mối quan hệ đối ứng tài khoản trong cách ghi chép nghiệp vụ kinh tế cơ bản	3.0	1.2.3 2.1.3 2.3.2	T
G2.4	Áp dụng phương pháp tổng hợp cân đối kế toán trong việc lập các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính	3.0	1.2.3 2.1.3 2.3.2	T
G3.1	Có kỹ năng tư duy phân biện	2.5	2.4.4	U
G3.2	Có khả năng kiên trì và thích ứng với sự thay đổi	2.5	2.4.2	U
G3.3	Có khả năng làm việc độc lập,	2.5	2.4.2	U
G3.4	Nắm vững đạo đức nghề nghiệp kế toán	2.5	2.5.1	I
G4.1	Có khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành	2.5	3.1.2	U
G4.2	Có khả năng thuyết trình hiệu quả	2.5	3.2.3	U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
A1.1. Đánh giá ý thức học tập			10%
	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1-G4	
	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1-G4	
A1.2. Đánh giá hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Làm các bài tập tình huống theo cá nhân	G3.1, G3.2, G3.3	10%
	A1.2.2. Bài thu hoạch của nhiệm vụ nhóm được giao và thuyết trình báo cáo	G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G3.1, G4.1, G4.2	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ			20%
	A2.1. Bản chất và đối tượng của kế toán, phương pháp chứng từ, phương pháp tính giá	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G2.1, G2.2	10%
	A2.2. Phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối kế toán	G2.3, G2.4	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ			50%
HP Lý thuyết	A3.1. Đối tượng của kế toán Các Phương pháp kế toán Kế toán các quá trình kinh doanh Xây dựng các báo cáo kế toán	G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4	50%

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần.

(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.

(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần.

(*): Đánh giá giữa kỳ có thể tổ chức nhiều lần

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần):

6.1. Nội dung giảng dạy

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1	<p>Chương 1: Những vấn đề chung về hạch toán kế toán</p> <p>1.1. Bản chất của hạch toán kế toán 1.2. Đối tượng của hạch toán kế toán 1.3. Các khái niệm và nguyên tắc kế toán cơ bản</p>	G1.1 G1.2 G1.3	A1.2.1 A2.1 A3.1
2	<p>Chương 1: Những vấn đề chung về hạch toán kế toán (tiếp)</p> <p>1.3. Các khái niệm và nguyên tắc kế toán cơ bản (tiếp)</p> <p>Chương 2: Phương pháp chứng từ kế toán</p> <p>2.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp chứng từ 2.2. Chứng từ kế toán 2.3. Luân chuyển chứng từ</p>	G1.4; G2.1; G3.4	A2.1 A3.1
3	<p>Chương 3: Phương pháp tính giá</p> <p>3.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp tính giá 3.2. Các mô hình tính giá tài sản trong doanh nghiệp</p>	G1.4 G2.2 G3.2 G3.3 G4.1	A2.1 A3.1
4	<p>Chương 4: Phương pháp đối ứng tài khoản</p> <p>4.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp đối ứng tài khoản 4.2. Tài khoản kế toán 4.3. Hệ thống tài khoản kế toán</p>	G1.4 G2.3 G3.2 G3.3 G4.1	A2.2 A3.1
5	<p>Chương 4: Phương pháp đối ứng tài khoản (tiếp)</p> <p>4.4. Quan hệ đối ứng và phương pháp ghi sổ kép</p> <p>Chương 5: Phương pháp tổng hợp cân đối kế toán</p> <p>5.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp tổng hợp cân đối kế toán</p>	G1.4 G2.3 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1	A2.2 A3.1

6	Chương 5: Phương pháp tổng hợp cân đối kế toán (tiếp) 5.2. Hệ thống Bảng tổng hợp cân đối kế toán	G1.4 G2.4 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1	A1.2.1 A2.2 A3.1
7	Chương 5: Phương pháp tổng hợp cân đối kế toán (tiếp) 5.2. Hệ thống Bảng tổng hợp cân đối kế toán	G1.4 G2.2 G3.4 G4.1 G4.2	A2.2 A3.1
8	Trình bày BT nhóm	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G4.1 G4.2	A1.2.2
9	Chương 6. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu 6.1. Kế toán tiền 6.2. Kế toán vật tư Nhiệm vụ kế toán; Đánh giá vật tư	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	A3.1
10	Chương 6. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp) 6.2. Kế toán vật tư (tiếp) - Bài tập tình huống về kế toán vốn bằng tiền và kế toán vật tư	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	A3.1
11	Chương 6. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp) 6.3. Kế toán TSCĐ 6.4. Kế toán CPSX	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	A1.2.1 A3.1

12	Chương 6. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp) 6.4. Kế toán CPSX (tiếp)	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	A1.2.1 A3.1
13	Chương 6. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp) 6.5. Kế toán tiêu thụ	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	A1.2.1 A3.1
14	1. Bài tập tình huống về kế toán chi phí sản xuất 2. Bài tập tình huống về kế toán tiêu thụ.	G2.4 G3.1 G3.2 G3.3	A3.1
15	Báo cáo bài thu hoạch nhóm và tổng kết môn học 1. Bài tập tình huống về các Bảng cân đối tổng hợp. 2. Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn . 3. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần	G2.4 G3.1 G3.2 G3.3	A3.1

6.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1	Chương 1: Những vấn đề chung về hạch toán kế toán 1.1. Bản chất của hạch toán kế toán 1.2. Đối tượng của hạch toán kế toán	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh: các tài sản và nguồn vốn mà sinh viên được biết và đã tiếp xúc. - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Đọc trước nội dung trong tài liệu 1 - Tìm hiểu thực tế	G1.1 G1.2 G1.3	A1.2.1 A2.1 A3.1

	<p>1.3.Các khái niệm và nguyên tắc kế toán cơ bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điền cứu: đưa ra một số tình huống về doanh nghiệp, phân loại tài sản, nguồn vốn của doanh nghiệp, áp dụng một số nguyên tắc kế toán - Thành lập các nhóm làm việc của sinh viên. 	<p>về tài sản và nguồn vốn của một doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi về bản chất kế toán, đối tượng kế toán: Phân biệt công việc của kế toán và giám đốc trong doanh nghiệp? Liệt kê các đối tượng cần thu thập ghi chép và phản ánh thông tin? -Tìm hiểu trách nhiệm của kế toán trong bối cảnh hội nhập 		
2	<p>Chương 1: Những vấn đề chung về hạch toán kế toán (tiếp) 1.3.Các khái niệm và nguyên tắc kế toán cơ bản (tiếp)</p> <p>Chương 2: Phương pháp chứng từ kế toán 2.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp chứng từ 2.2. Chứng từ kế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Điền cứu: đưa ra một số tình huống về lập, sử dụng và kiểm tra chứng từ. Đóng vai các vị trí trong doanh nghiệp để hiểu kiến thức cơ bản về luân chuyển chứng từ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập danh sách theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên - Đọc trước nội dung trong tài liệu 1 - Tự học: Thu thập bản sao các 	G1.4; G2.1; G3.4	A2.1 A3.1

	toán 2.3. Luân chuyển chứng từ		chứng từ thực tế: hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi Liệt kê các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến chứng từ kế toán - Làm bài tập trang 58-62		
3	Chương 3: Phương pháp tính giá 3.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp tính giá 3.2. Các mô hình tính giá tài sản trong doanh nghiệp	- Thảo luận trình bày theo nhóm: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn - Điển cứu: đưa ra một số tình huống về tính giá tài sản mua vào, tài sản xuất kho - Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận về tính giá. Giao BT nhóm cho sinh viên để thuyết trình ở tuần 8	- Sinh viên đọc trước các nội dung ở tài liệu 1; Tự học: -Xác định giá trị ghi nhận của 1 tài sản mua vào (VD: xe máy, sắt, thép - Nghiên cứu quy trình sản xuất của sản phẩm tại 1 doanh nghiệp thực tế - Làm bài tập trang 74-77	G1.4 G2.2 G3.2 G3.3 G4.1	A2.1 A3.1
4	Chương 4: Phương pháp đối ứng tài khoản 4.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp đối ứng tài khoản 4.2. Tài khoản kế toán 4.3. Hệ thống tài khoản kế toán	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời về tài khoản - Điển cứu: đưa ra một số tình huống về tài khoản kế toán	- Đọc trước nội dung trong tài liệu 1 - Tự học: Tìm hiểu về việc sử dụng tài khoản kế toán trong 1 doanh nghiệp thực tế - Vận dụng kiến thức thực hiện	G1.4 G2.3 G3.2 G3.3 G4.1	A2.2 A3.1

		- Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS	BT nhóm		
5	<p>Chương 4: Phương pháp đối ứng tài khoản (tiếp) 4.4. Quan hệ đối ứng và phương pháp ghi sổ kép</p> <p>Chương 5: Phương pháp tổng hợp cân đối kế toán 5.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp tổng hợp cân đối kế toán</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn</p> <p>- Diễn cứ: đưa ra một số tình huống về phản ánh các NVKT phát sinh vào tài khoản kế toán</p> <p>- Đưa ra một số tình huống về Tổng hợp cân đối trong thực tế các doanh nghiệp</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong tài liệu 1</p> <p>- Tìm hiểu về phương pháp ghi sổ kép trong thực tế tại 1 doanh nghiệp</p> <p>- Làm bài tập trang 98-102, tài liệu 1</p> <p>- Vận dụng kiến thức thực hiện BT nhóm</p>	G1.4 G2.3 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1	A2.2 A3.1
6	<p>Chương 5: Phương pháp tổng hợp cân đối kế toán (tiếp) 5.2. Hệ thống Bảng tổng hợp cân đối kế toán</p>	<p>- Thảo luận trình bày theo nhóm: Kiểm tra quá trình tự học của sinh viên</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn</p> <p>- Diễn cứ: nghiên cứu cụ thể trên một số mẫu Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong tài liệu 1</p> <p>- Tự học: Tìm hiểu về hình thức và nội dung của các Báo cáo tài chính của các doanh nghiệp trong thực tế.</p> <p>- Vận dụng kiến thức thực hiện BT nhóm</p>	G1.4 G2.4 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1	A1.2.1 A2.2 A3.1
7	<p>Chương 5: Phương pháp tổng hợp cân đối kế toán (tiếp) 5.2. Hệ thống Bảng tổng hợp cân đối kế toán</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn</p> <p>- Tổ chức thực hiện các bài tập tình huống về phương pháp tổng hợp cân đối kế toán</p>	<p>- Làm bài tập trang 122-125, tài liệu 1.</p> <p>- Vận dụng kiến thức thực hiện BT nhóm</p>	G1.4 G2.2 G3.4 G4.1 G4.2	A2.2 A3.1

8	Trình bày BT nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm. (mỗi nhóm 5-10 phút) 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị Sổ Nhật ký làm việc nhóm - Hoàn thành bài thu hoạch của nhóm 	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G4.1 G4.2	A1.2.2
9	Chương 6. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu 6.1. Kế toán tiền 6.2. Kế toán vật tư Nhiệm vụ kế toán; Đánh giá vật tư	<ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn: đặt câu hỏi kiểm tra quá trình tự học của SV - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Điền cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế liên quan đến vốn bằng tiền - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS + SV nộp bài tập tự học + GV giao 1 tình huống cụ thể về 1 DNSX (VD: DN may, DN đồ gỗ) để nghiên cứu quá trình kinh doanh chủ yếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học: Đọc tài liệu 1, tham khảo tài liệu 4,5 và trả lời các câu hỏi: 1. Các thông tin cần cung cấp cho nhà quản lý về vốn bằng tiền và vật tư? 2. Các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến vốn bằng tiền? 3. Tiền mặt tại quỹ được quản lý như thế nào? 	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	A3.1
10	Chương 6. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp) 6.2. Kế toán vật tư (tiếp) - Bài tập tình huống về kế toán vốn bằng tiền và kế toán vật tư	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về các câu hỏi trong nội dung tự học của SV - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Điền cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế liên quan đến đánh giá vật tư, biến động vật tư trong doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học: Đọc tài liệu 1, tham khảo tài liệu 4,5 và trả lời các câu hỏi: 1. Các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến vật tư? 2. Nhiệm vụ của kế toán vật tư và thủ kho? 3. Kiểm kê kho là gì? Khi nào phải kiểm kê kho vật 	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	A3.1

			tư? - Làm bài tập trang 153-155, tài liệu 1		
11	Chương 6. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp) 6.3. Kế toán TSCĐ 6.4. Kế toán CPSX	- Kiểm tra quá trình tự học của SV - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Điền cứu: Nghiên cứu các bài tập tình huống về kế toán tăng, giảm TSCĐ	- Tự học: Đọc tài liệu 1, tham khảo tài liệu 4,5 và trả lời các câu hỏi: 1. Các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến TSCĐ? 2. Sự khác biệt giữa TSCĐ và công cụ dụng cụ? 3. Giá thành SP là gì? Chi phí nào được tính vào giá thành của sản phẩm? - Làm bài tập trang 221-223, tài liệu 1	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	A1.2.1 A3.1
12	Chương 6. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp) 6.4. Kế toán CPSX (tiếp)	- Kiểm tra quá trình tự học của SV - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Điền cứu: Nghiên cứu các bài tập tình huống về kế toán TSCĐ và kế toán CPSX	- Tự học: Đọc tài liệu 1, tham khảo tài liệu 4,5 và trả lời các câu hỏi: 1. Sự tăng giảm cpsx có ảnh hưởng như thế nào đến kết quả kinh doanh? 2. Các chi phí nào có ảnh hưởng đến giá thành sản xuất của sản phẩm? - Thực hiện bài tập tình huống về vận dụng pp tính giá thành sản phẩm	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	A1.2.1 A3.1

13	<p>Chương 6. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp)</p> <p>6.5. Kế toán tiêu thụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra quá trình tự học của SV - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Điền cứu: Nghiên cứu các bài tập tình huống về kế toán xác định kết quả tiêu thụ - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học: Đọc tài liệu 1, tham khảo tài liệu 4,5 và trả lời các câu hỏi: Doanh nghiệp xác định Lãi/lỗ trong kỳ như thế nào? Cho ví dụ minh họa? - Làm bài tập trang 233-236, tài liệu 1 	<p>G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3</p>	<p>A1.2.1 A3.1</p>
14	<p>1. Bài tập tình huống về kế toán chi phí sản xuất</p> <p>2. Bài tập tình huống về kế toán tiêu thụ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các bài tập tình huống về kế toán CPSX - Thực hiện các bài tập tình huống về kế toán tiêu thụ - Điền cứu: Nghiên cứu các bài tập tình huống về Bảng cân đối tổng hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vở chuẩn bị bài tập, tự học của cá nhân - Trả lời câu hỏi chương 7 trang 216-221, tài liệu 1 - Làm bài tập trang 236-238, tài liệu 1 - Thực hiện bài tập tình huống về kế toán xác định kết quả tiêu thụ 	<p>G2.4 G3.1 G3.2 G3.3</p>	<p>A3.1</p>
15	<p>Báo cáo bài thu hoạch nhóm và tổng kết môn học</p> <p>1. Bài tập tình huống về các Bảng cân đối tổng hợp.</p> <p>2. Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn .</p> <p>3. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần</p>	<p>Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hướng dẫn cách vẽ sơ đồ tư duy (mind map) môn học, cách làm bài thi cuối kỳ. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Bài tập tình huống về các Bảng cân đối tổng hợp. - Tiến hành ôn tập toàn bộ chương trình. - Vở bài tập nhóm - Sỏ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng 	<p>G2.4 G3.1 G3.2 G3.3</p>	<p>A3.1</p>

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình

- [1]. Hồ Mỹ Hạnh (chủ biên), *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB ĐH Vinh, 2018.
[2]. Trần Quý Liên, Trần Văn Thuận, Phạm Thành Long, *Nguyên lý kế toán*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2015.

Tài liệu tham khảo

- [3]. Belverd E. Neddles Jr, Henry R. Anderson, James C. Caldwell, *Nguyên tắc kế toán (Song ngữ Việt – Anh)*, NXB Thống kê, 2003.
[4]. Bộ Tài chính, *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) - Hệ thống tài khoản kế toán*, NXB Tài chính, 2015.

8. Quy định của môn học.

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế

- Địa chỉ/Email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/Bmketoan@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

BỘ MÔN KẾ TOÁN

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. PHẠM THỊ THÚY HẰNG

KHOA KINH TẾ

TRƯỞNG KHOA



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Trần Thị Hoàng Mai**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0917118846, hoangmai@vinhuni.edu.vn, tranhoangmaidhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý kinh tế, Kinh tế quốc tế

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thúy Quỳnh**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: ntquynh83@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý kinh tế, Kinh tế quốc tế

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Hoàng Thị Thuý Vân**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: hoangvan.dhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý kinh tế, Kinh tế quốc tế

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ (tiếng Anh): STATE MANAGEMENT OF ECONOMICS	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	9
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	6
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Kinh tế vĩ mô
- Môn học song hành:	Lý thuyết tài chính tiền tệ

2. Mô tả môn học

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế quốc dân, giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế. Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề kinh tế/kinh doanh, chọn lọc thông tin, tư duy hệ thống, rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình hiệu quả, thể hiện tư duy phản biện, trong quá trình vận dụng kiến thức đã học vào phân tích/đánh giá thực tiễn quản lý kinh tế ở Việt Nam.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	<i>Hiểu</i> những lý luận cơ bản về quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế quốc dân.	1.2.5	2.5
G2	<i>Áp dụng</i> các kiến thức quản lý của Nhà nước vào thực tiễn nền kinh tế ở Việt Nam, hình thành kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề kinh tế/kinh doanh, chọn lọc thông tin, kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình hiệu quả.	2.1.1, 2.2.2, 2.3.1, 2.3.2, 2.3.3 3.1.1, 3.1.2, 3.2.3	3.0
G3	<i>Phân tích</i> các chức năng quản lý của nhà nước, bộ máy quản lý và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế, hình thành kỹ năng tư duy hệ thống, thể hiện tư duy phản biện.	2.3.4, 2.4.4 3.1.1, 3.1.2, 3.2.3	3.0
G4	<i>Nhận thức</i> đúng đắn về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế.	4.1.2, 4.1.3	2.5

4. Chuẩn đầu ra học phần và mức độ giảng dạy đáp ứng

Các chuẩn đầu ra học phần		Trình độ năng lực	CDR CTĐT tương ứng	Mức độ giảng dạy
Ký hiệu	Nội dung CDR học phần			
G1.1	<i>Hiểu</i> được vai trò của nhà nước và các nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế.	2.5	1.2.5, 4.1.2, 4.1.3	T
G1.2	<i>Hiểu</i> được mục tiêu, chức năng quản lý nhà nước, các công cụ và phương pháp sử dụng trong quản lý nền kinh tế.	2.5	1.2.5, 4.1.2, 4.1.3	T
G1.3	<i>Hiểu</i> được các quyết định quản lý nhà nước, cách thức hoạt động của bộ máy quản lý và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế.	2.5	1.2.5, 2.1.1, 2.2.2, 2.3.1, 4.1.2, 4.1.3	T
G2.1	<i>Áp dụng</i> được các kiến thức quản lý của Nhà nước vào thực tiễn nền kinh tế ở Việt Nam	3.0	2.1.1, 2.2.2, 3.1.1, 3.1.2, 3.2.3	T,U
G2.2	<i>Áp dụng</i> các kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề kinh tế/kinh doanh, chọn lọc thông tin, kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình hiệu quả khi thực hiện các bài tập tình huống, thảo luận	3.0	2.1.1, 2.2.2, 2.3.1, 2.3.2, 2.3.3, 3.1.1, 3.1.2, 3.2.3	U
G3.1	<i>Phân tích</i> được các chức năng quản lý của nhà nước, bộ máy quản lý và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế	3.0	2.3.4, 2.4.4, 3.1.1, 3.1.2, 3.2.3	T,U
G3.2	<i>Áp dụng/Hình thành</i> các kỹ năng tư duy hệ thống, thể hiện tư duy phản biện khi thực hiện các bài tập tình huống, thảo luận.	3.0	2.3.4, 2.4.4, 3.1.1, 3.1.2, 3.2.3	U
G4.1	<i>Giải thích</i> được vai trò quan trọng của nhà nước, các quy định về bộ máy nhà nước và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế trong thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.	2.5	4.1.2, 4.1.3	T,U

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
A1.1. Đánh giá ý thức học tập			10%
	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G4.1	5%
	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G4.1	5%
A1.2. Đánh giá hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập tình huống tại lớp	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G4.1	10%
	A1.2.2. Bài tập nhóm	G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ			20%
	A2.1. Thi trắc nghiệm khách quan	G1.1, G1.2, G2.1	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ			50%
HP Lý thuyết	A3.1. Thi tự luận	G1.2, G1.3, G2.1, G3.1, G4.1	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

6.1. Nội dung giảng dạy

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (3 tiết)	Chương 1: Tổng quan quản lý nhà nước về kinh tế - Nhà nước và vai trò của nhà nước trong nền kinh tế - Sự cần thiết khách quan của quản lý nhà nước về kinh tế - Quản lý Nhà nước về kinh tế xét trên quan điểm hệ thống	G1.1 G4.1	A1.1 A2.1 A3.1

<p style="text-align: center;">2 (3 tiết)</p>	<p>Chương 1: Tổng quan quản lý nhà nước về kinh tế (tiếp) - Quản lý Nhà nước về kinh tế xét trên quan điểm hệ thống</p> <p>Chương 2: Quy luật và nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế - Khái niệm, đặc điểm và phân loại quy luật quản lý nhà nước về kinh tế - Cơ chế vận dụng các quy luật trong quản lý nhà nước về kinh tế - Cơ chế quản lý kinh tế</p>	<p>G1.1 G2.1 G4.1</p>	<p>A1.1 A2.1 A3.1</p>
<p style="text-align: center;">3 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2: Quy luật và nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế (tiếp) - Lý thuyết về các nguyên tắc quản lý của Nhà nước về kinh tế - Vận dụng các nguyên tắc quản lý trong thực tiễn nền kinh tế Việt Nam</p>	<p>G1.1 G2.1</p>	<p>A1.2 A2.1 A3.1</p>
<p style="text-align: center;">4 (3 tiết)</p>	<p>Chương 3: Công cụ và phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế - Công cụ quản lý nhà nước về kinh tế + Khái niệm + Các công cụ quản lý chủ yếu của nhà nước về kinh tế - Phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế + Khái niệm + Các phương pháp quản lý chủ yếu của nhà nước về kinh tế</p>	<p>G1.2 G2.1 G4.1</p>	<p>A1.1A 2.1 A3.1</p>
<p style="text-align: center;">5 (3 tiết)</p>	<p>Chương 3: Công cụ và phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế (tiếp) - Bài tập tình huống: Các nhóm trình bày quan điểm, nhận xét và trả lời các câu hỏi trong bài tập tình huống đã được đưa ra từ tuần trước.</p>	<p>G1.2G2.1 G2.2</p>	<p>A1.1 A1.2</p>
<p style="text-align: center;">6 (3 tiết)</p>	<p>Chương 4: Mục tiêu và các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - Mục tiêu quản lý Nhà nước về kinh tế - Chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - Các chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế theo tính chất tác động</p>	<p>G1.2 G2.1 G4.1</p>	<p>A1.1 A3.1</p>

7 (3 tiết)	Chương 4: Mục tiêu và các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế (tiếp) - Các chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động	G1.2 G3.1G3.2	A1.1A 1.2 A3.1
8 (3 tiết)	Chương 5: Thông tin và quyết định trong quản lý nhà nước về kinh tế - Thông tin trong quản lý Nhà nước về kinh tế - Quyết định quản lý Nhà nước về kinh tế - Văn bản quản lý Nhà nước	G1.3 G2.1	A1.1 A3.1
9 (3 tiết)	Chương 5: Thông tin và quyết định trong quản lý nhà nước về kinh tế (tiếp) - Thảo luận: Hãy tìm hiểu về một quyết định quản lý nhà nước về kinh tế đã ban hành và minh họa quá trình ra quyết định quản lý nhà nước về kinh tế đó.	G1.3 G2.1 G2.2 G3.2	A1.2 A3.1
10 (3 tiết)	Chương 6: Bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế - Khái niệm và hình thức tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế - Xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế - Cơ cấu bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế ở Việt Nam	G1.3 G3.2 G4.1	A1.1 A3.1
11 (3 tiết)	Chương 6: Bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế - Thảo luận: Miêu tả bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam hiện nay (cấp trung ương, cấp địa phương gắn với các địa phương khác nhau)	G1.3 G3.1 G3.2 G4.1	A1.2 A3.1
12 (3 tiết)	Chương 7: Cán bộ quản lý Nhà nước về kinh tế - Khái niệm và vai trò của cán bộ quản lý kinh tế - Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế	G1.3 G3.1 G4.1	A1.1 A3.1
13 (3 tiết)	- Thảo luận nhóm: Mỗi nhóm lựa chọn một cơ quan quản lý nhà nước và phân tích các chức năng quản lý, công cụ, bộ máy, phương pháp quản lý được áp dụng tại cơ quan đó.	G1.2G1.3G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.2
14 (3 tiết)	- Thảo luận nhóm: Mỗi nhóm lựa chọn một cơ quan quản lý nhà nước và phân tích các chức năng quản lý, công cụ, bộ máy, phương pháp quản lý được áp dụng tại cơ quan đó.	G1.2G1.3G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2

15 (3 tiết)	Chương 7: Cán bộ quản lý Nhà nước về kinh tế (tiếp)	G3.1	A1.1
	- Đổi mới công tác cán bộ quản lý kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	G3.2	A1.2
	- Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần	G4.1	A3.1

6.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (3 tiết)	<p>Chương 1: Tổng quan quản lý nhà nước về kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước và vai trò của nhà nước trong nền kinh tế - Sự cần thiết khách quan của quản lý nhà nước về kinh tế - Quản lý Nhà nước về kinh tế xét trên quan điểm hệ thống 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học. - Hoạt động nhóm: Chia lớp thành các nhóm 8-10 người. Giao nhiệm vụ cho các nhóm: đặt tên, chọn nhóm trưởng, chuẩn bị sổ theo dõi của nhóm trưởng (Báo cáo quá trình làm việc nhóm vào tuần thứ 2) - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) (VD: Tại sao nhà nước phải quản lý nền kinh tế?) - Tranh luận theo chủ đề: GV đưa ra chủ đề tranh luận (VD: Tranh luận về ưu, nhược điểm của nền kinh tế thị trường và cách thức tác động của nhà nước) - Tương tác với sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm, kết nối với các thành viên trong nhóm và với giáo viên <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục 1.3.1. Tổng quan về lí thuyết hệ thống trong quản lý kinh tế (Giáo trình trang 26-30, tài liệu số 2 trang 52 -54) - Trả lời câu hỏi: 1. Theo em, những nội dung cơ bản về lí thuyết hệ thống có thể ứng dụng trong quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam là gì? - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học 	G1.1 G4.1	A1.1 A2.1 A3.1

		viên qua website cá nhân về các nội dung trong chương 1			
2 (3 tiết)	<p>Chương 1: (tiếp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý Nhà nước về kinh tế xét trên quan điểm hệ thống <p>Chương 2: Quy luật và nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, đặc điểm và phân loại quy luật quản lý nhà nước về kinh tế - Cơ chế vận dụng các quy luật trong quản lý nhà nước về kinh tế - Cơ chế quản lý kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời (Ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> 1. Nhà nước quản lý nền kinh tế dựa trên những quy luật nào? 2. Theo em, có những nguyên tắc nào cần phải tuân thủ trong quá trình quản lý nhà nước về kinh tế). - Giao chủ đề tranh luận tuần 3 cho sinh viên. - Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về các nội dung trong chương 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong tài liệu số 1 trang 35 - 54 - Đọc các bài tham khảo tài liệu 1 trang 71-73 và rút ra nhận xét, ý kiến bản thân về các vấn đề đó; - Nghiên cứu điển cứu được giao cuối buổi học, các nhóm viết báo cáo về điển cứu để trình bày ở buổi tiếp theo 	G1.1 G2.1 G4.1	A1.1 A2.1 A3.1
3 (3 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết về các nguyên tắc quản lý của Nhà nước về kinh tế - Vận dụng các nguyên tắc quản lý trong thực tiễn nền kinh tế Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời (Ví dụ: Hãy cho biết những nguyên tắc quản lý nào được sử dụng phổ biến trong quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam, Nghệ An? Khi áp dụng các 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước các nội dung ở Tài liệu 1 từ trang 55-71; - Tự học: Đọc giáo trình 1, trang 59-69, tài liệu tham khảo số 2,3,4 và trả lời các câu hỏi: Nội dung, biểu hiện của Nguyên tắc gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa xã hội, bảo đảm định hướng XHCN của sự 	G1.1 G2.1	A1.2 A2.1 A3.1

		<p>nguyên tắc đó trong thực tế, cần lưu ý những vấn đề gì?)</p> <p>- Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận.</p> <p>Điền cứu như sau: Dựa trên 1 văn bản pháp luật của nhà nước hãy phân tích văn bản đó được ban hành nhằm điều chỉnh hoạt động kinh tế gì, dựa trên nguyên tắc và quy luật nào để điều chỉnh quan hệ kinh tế trong xã hội)</p>	<p>phát triển là gì?</p> <p>Nội dung, biểu hiện của Nguyên tắc pháp chế XHCN là gì?</p> <p>Nội dung, biểu hiện của Nguyên tắc mở rộng hợp tác kinh tế đối ngoại với yêu cầu các bên cùng có lợi, không xâm phạm độc lập, chủ quyền và lãnh thổ của nhau là gì?</p> <p>- Giao đọc trước nội dung tài liệu 1 từ trang 73 - 116</p>		
4 (3 tiết)	<p>Chương 3: Công cụ và phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế</p> <p>- Công cụ quản lý nhà nước về kinh tế</p> <p>+ Khái niệm</p> <p>+ Các công cụ quản lý chủ yếu của nhà nước về kinh tế</p> <p>- Phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế</p> <p>+ Khái niệm</p> <p>+ Các phương pháp quản lý chủ yếu của nhà nước về kinh tế</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Viết nhanh: các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế mà em biết.</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời (Ví dụ: Nhà nước sử dụng công cụ pháp luật, chính sách, kế hoạch với mục đích là gì? Nên sử dụng tách biệt các phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế hay sử dụng kết hợp?</p> <p>- Giao chủ đề thảo luận (bài tập tình huống) tuần 5 cho sinh viên: Cung cấp tình huống thực tiễn cho các</p>	<p>- Tự học: Đọc giáo trình 1, trang 102-109 và trả lời câu hỏi:</p> <p>Lấy ví dụ thực tế về việc vận dụng các phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế tại các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn.</p> <p>- Chuẩn bị bài tập tình huống theo phân công từng nhóm</p>	G1.2 G2.1 G4.1	A1.1 A2.1 A3.1

		nhóm sinh viên thảo luận về việc vận dụng các công cụ và phương pháp quản lý trong quản lý nhà nước về kinh tế của 1 lĩnh vực cụ thể.			
5 (3 tiết)	- Bài tập tình huống: Các nhóm trình bày quan điểm, nhận xét và trả lời các câu hỏi trong bài tập tình huống đã được đưa ra từ tuần trước.	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút) - Giao nhiệm vụ đọc trước nội dung chương 4	- Đọc trước nội dung trong giáo trình trang 110-111 - Tìm hiểu về các văn bản của cơ quan quản lý nhà nước thể hiện các mục tiêu và chức năng quản lý nhà nước về kinh tế của từng đơn vị cụ thể.	G1.2 G2.1 G2.2	A1.1 A1.2
6 (3 tiết)	Chương 4: Mục tiêu và các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - Mục tiêu quản lý Nhà nước về kinh tế - Chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - Các chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế theo tính chất tác động	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời (Ví dụ như các mục tiêu quản lý nhà nước về kinh tế được thể hiện như thế nào trong các văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước) - Giao phần tự học cho sinh viên	- Đọc trước nội dung trong giáo trình từ trang 112-133 Tự học: - Đọc giáo trình 1, mục 1.3. Hệ thống mục tiêu quản lý Nhà nước về kinh tế (giáo trình trang 113-118). - Trả lời các câu hỏi: Hãy tóm tắt các mục tiêu cơ bản trong quản lý Nhà nước về kinh tế.	G1.2 G2.1 G4.1	A1.1 A3.1
7 (3 tiết)	- Các chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. - Thuyết giảng kết hợp	- Đọc trước nội dung trong tài liệu 1, trang 125 - 133 - Đọc các bài tham	G1.2 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A3.1

		<p>với bài giảng slide</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết nhanh: Vai trò của chức năng hoạch định, điều tiết hoạt động của nền kinh tế - Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận <p>Điền cứu (nghiên cứu tình huống)</p>	<p>khảo ở trang 135.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được đưa ra. 		
8 (3 tiết)	<p>Chương 5: Thông tin và quyết định trong quản lý nhà nước về kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin trong quản lý Nhà nước về kinh tế - Quyết định quản lý Nhà nước về kinh tế - Văn bản quản lý Nhà nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có) (VD: Hệ thống thông tin quản lý là gì và vì sao trong quản lý nhà nước về kinh tế phải xây dựng hệ thống thông tin quản lý) - Viết nhanh: một số Quyết định quản lý nhà nước về kinh tế đã được ban hành mà em đã biết - Giao chủ đề thảo luận tuần 9 cho sinh viên. - Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về các nội dung trong chương 6. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung chương 5 trong giáo trình 1 (trang 138-165). <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1, mục 3.4.Các loại hình văn bản quản lý nhà nước (Trang 161-164), tham khảo tài liệu 2 (trang 284-296) - Trả lời các câu hỏi: <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích căn cứ để thực hiện quyết định trong quản lý? 2. Trình bày những loại hình văn bản quản lý nhà nước cơ bản? Lấy ví dụ minh họa các loại hình văn bản này trong thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học 	G1.3 G2.1	A1.1 A3.1
9 (3 tiết)	<p>Thảo luận: Hãy tìm hiểu về một quyết định quản lý</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Vỡ chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vỡ bài tập nhóm 	G1.3 G2.1 G2.2	A1.2 A3.1

	nhà nước về kinh tế đã ban hành và minh họa quá trình ra quyết định quản lý nhà nước về kinh tế đó.	phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút). - Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về các nội dung trong chương 6.	- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có) - Bài làm của nhóm	G3.2	
10 (3 tiết)	Chương 6: Bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế - Khái niệm và hình thức tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế - Xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế - Cơ cấu bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế ở Việt Nam	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 8. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có) (VD: Mô hình tập trung và mô hình phi tập trung có những ưu nhược điểm gì? Theo em mô hình nào phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam hiện nay?) - Giao chủ đề thảo luận tuần 11 cho sinh viên. - Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về các nội dung trong chương 6.	- Đọc trước nội dung trong giáo trình 1 (trang 166-195). - Tự học: Đọc giáo trình 1(166-172), tham khảo tài liệu 1,4 và trả lời các câu hỏi: 1. Có các hình thức tổ chức bộ máy quản lý nhà nước nào? Đặc điểm cơ bản của các hình thức đó? 2. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế được tổ chức theo các nguyên tắc cơ bản nào? - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	G1.3 G3.2 G4.1	A1.1 A3.1
11 (3 tiết)	- Thảo luận: Miêu tả bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam hiện nay (cấp trung ương, cấp địa phương gắn với các địa phương khác nhau)	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút).	- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)	G1.3 G3.1 G3.2 G4.1	A1.2 A3.1

		<ul style="list-style-type: none"> - Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về các nội dung trong chương 6. - Giao nội dung, yêu cầu bài tập nhóm để sinh viên chuẩn bị (sẽ trình bày trong tuần 13,14) 	- Bài làm của nhóm		
12 (3 tiết)	<p>Chương 7: Cán bộ quản lý Nhà nước về kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và vai trò của cán bộ quản lý kinh tế - Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 10. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời (VD: Theo em công tác kế hoạch hóa đội ngũ cán bộ có tầm quan trọng như thế nào? Mục đích của công tác này là gì?). - Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về các nội dung trong chương 7. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung trong giáo trình 1 (trang 196-220). - Tự học: Đọc giáo trình 1(198-200), tham khảo tài liệu 1,4 và trả lời các câu hỏi: - Cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế được phân loại như thế nào? Ý nghĩa của các cách thức phân loại đó? - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học 	G1.3 G3.1 G4.1	A1.1 A3.1
13 (3 tiết)	<p>- Thảo luận nhóm: Mỗi nhóm lựa chọn một cơ quan quản lý nhà nước và phân tích các chức năng quản lý, công cụ, bộ máy, phương pháp quản lý được áp dụng tại cơ quan đó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều hành các nhóm thuyết trình bài của mình (mỗi nhóm 15 phút). Cho các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau (10 phút). - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút). - Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về các nội dung liên quan đến bài thảo luận nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vỡ chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân và nhóm - SỔ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tham gia thảo luận đóng góp ý kiến cho các nhóm - Chuẩn bị tài liệu tham khảo (nếu có) 	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.2

<p>14 (3 tiết)</p>	<p>- Thảo luận nhóm: Mỗi nhóm lựa chọn một cơ quan quản lý nhà nước và phân tích các chức năng quản lý, công cụ, bộ máy, phương pháp quản lý được áp dụng tại cơ quan đó.</p>	<p>- Điều hành các nhóm thuyết trình bài của mình (mỗi nhóm 15 phút). Cho các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau (10 phút). - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút). - Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về các nội dung liên quan đến bài thảo luận nhóm.</p>	<p>- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân và nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tham gia thảo luận đóng góp ý kiến cho các nhóm - Chuẩn bị tài liệu tham khảo (nếu có)</p>	<p>G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2</p>	<p>A1.1 A1.2</p>
<p>15 (3 tiết)</p>	<p>- Đổi mới công tác cán bộ quản lý kinh tế ở Việt Nam hiện nay. - Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 12. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh: một số bất cập trong công tác kế hoạch hóa, lựa chọn, bổ nhiệm và đánh giá cán bộ quản lý trong thực tiễn ở Việt Nam. - Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận (câu hỏi 3,4,5 trang 228, giáo trình 1) - Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối kỳ, giải đáp thắc mắc của SV (nếu có). - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong giáo trình 1 (trang 221-229). - Vở chuẩn bị bài tập, tự học của cá nhân. - Trả lời câu hỏi chương 7 (giáo trình 1, trang 228). - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học</p>	<p>G3.1 G3.2 G4.1</p>	<p>A1.1 A1.2 A3.1</p>

(1): Thông tin về tuần/buổi học

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;

- (4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;
(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)
- (5): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).
- (6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình:

- [1] Trần Thị Hoàng Mai, *Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế*, NXB Đại học Vinh, 2019.
- [2] Đỗ Hoàng Toàn, Mai Văn Bru, *Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế*, Đại học Kinh tế quốc dân, 2008.

Tài liệu tham khảo:

- [3] Đại học Kinh tế quốc dân, Khoa Khoa học Quản lý, *Giáo trình Quản lý học*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012.
- [4] Thái Thị Kim Oanh, *Giáo trình Phân tích chính sách kinh tế*, NXB Đại học Vinh, 2020.

8. Quy định của môn học

- Dự lớp theo đúng quy chế;
- Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;
- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu;
- Sinh viên phải nộp bài tập/bài báo cáo đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên;
- Tỷ lệ sinh viên phải có mặt trên lớp: $\geq 80\%$ số giờ quy định;
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế.
- Địa chỉ/Email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/Bmquantrikinhdoanh@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRƯỞNG BỘ MÔN**



HỒ THỊ DIỆU ÁNH

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỐNG KÊ KINH TẾ

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Nguyễn Thế Lâm**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912431741, nguyenthelanvinh@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Thống kê kinh tế, kinh tế phát triển

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Trần Thị Thanh Tâm**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh,
Nghệ An

Điện thoại, email: 0968998988, tranthanhtamktqt47@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế phát triển

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Quỳnh**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh,
Nghệ An

Điện thoại, email: 0989798663, vanquynhdhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

Giảng viên 4:

Họ và tên: **Trần Thị Thanh Thủy**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh,
Nghệ An

Điện thoại, email: 0983676450, thuydtc202@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế phát triển

Giảng viên 5:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thúy Quỳnh**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0912923433, ntquynh83@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế phát triển

Giảng viên 6:

Họ và tên: **Lương Thị Quỳnh Mai**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0979790980, mailtq@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế quốc tế

1.2. Thông tin về môn học

Tên môn học (tiếng Việt): THỐNG KÊ KINH TẾ	
(tiếng Anh): Economic Statistics	
- Mã số môn học	- Loại môn học: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ	03
+ Số tiết lý thuyết	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập	10
+ Số tiết thực hành	0
+ Số tiết hoạt động nhóm	5
+ Số tiết tự học	90
- Môn học tiên quyết	Lý thuyết xác suất thống kê
- Môn học song hành	

2. Mô tả môn học

Học phần Thống kê kinh tế là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thống kê định lượng, trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để áp dụng các kiến thức về phương pháp thống kê và mô hình định lượng vào các vấn đề trong kinh tế.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu kiến thức về thống kê kinh tế	1.1.3, 1.1.4, 1.2.1	2.5
G2	Vận dụng các kiến thức vào đo lường, dự báo các tình huống kinh tế	1.2.1, 2.2.1, 2.2.2, 2.2.4, 2.4.3, 4.2.2 3.1.2, 2.2.3	3.0
G3	Phân tích quá trình thống kê kinh tế	1.1.3, 1.1.4, 2.1.1, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4	3.0
G4	Xây dựng mô hình định lượng các vấn đề trong kinh tế	1.2.1, 2.2.1, 2.2.2, 2.2.4, 2.4.3, 4.2.2, 3.1.2, 2.2.3	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần và mức độ giảng dạy đáp ứng

Bảng mô tả danh mục các CDR môn học đáp ứng CDR CTĐT

Các chuẩn đầu ra môn học		Trình độ năng lực	CDR CTĐT tương ứng
Ký hiệu	Nội dung CDR môn học		
G1.1	Hiểu được cách thiết lập mô hình thống kê kinh tế, ước lượng các tham số, kiểm định thống kê	2.5	1.1.3, 1.1.4
G1.2	Hiểu phương pháp chọn mẫu, phương pháp điều tra thống kê	2.5	1.1.3, 1.1.4
G1.3	Hiểu phương pháp phục vụ dự báo và mô phỏng những hiện tượng kinh tế	2.5	1.1.3, 1.1.4, 1.2.1
G1.4	Hiểu quá trình phân tích kết quả điều tra, tổng hợp	2.5	1.1.3, 1.1.4
G2.1	Áp dụng mô hình thống kê kinh tế vào dự báo và tư vấn chính sách kinh tế	3.0	2.2.1, 2.2.2, 2.4.3, 4.2.2
G2.2	Áp dụng mô hình thống kê kinh tế vào đo lường kinh tế	3.0	1.2.1, 2.2.4, 2.4.3, 4.2.2 3.1.2, 2.2.3
G3.1	Phân tích kết quả điều tra thống kê	3.0	2.1.1, 2.2.2, 2.2.3
G3.2	Có khả năng tính toán thiết lập mô hình thống kê kinh tế	3.0	2.1.1, 2.2.2, 1.1.4
G3.3	Có khả năng kiểm định mô hình thống kê kinh tế	3.0	2.2.2, 1.1.3, 2.2.4, 1.1.4
G4.1	Xây dựng mô hình định lượng các vấn đề trong kinh tế	3.0	1.2.1, 2.2.1, 2.2.2, 2.2.4, 2.4.3, 4.2.2, 3.1.2, 2.2.3

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
<i>A1.1. Đánh giá ý thức học tập (chuyên cần, thái độ)</i>			10%
	A1.1.1. Chuyên cần	G1.1; G1.2; G1.3; C1.4; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1	5%
	A1.1.2. Thực hiện đầy đủ các hoạt động trên lớp và ở nhà theo yêu cầu của giáo viên	G1.1; G1.2; G1.3; C1.4; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1	5%
A1.2. Đánh giá hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Bài tập nhóm không thuyết trình	G1.2, G3.1	10%
	A1.2.2. Bài thu hoạch của nhiệm vụ nhóm được giao và thuyết trình báo cáo	G1.1; G2.2; G1.3; C3.1; G3.2; G3.3; G4.1	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ			20%
	Bài kiểm tra trắc nghiệm trên máy	G1.1; G1.2; G1.3, G1.4; G3.1; G3.2;	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ			50%
	Bài thi trắc nghiệm	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3	50%

5. Nội dung giảng dạy các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá học phần

Nội dung (1)	CDR môn học (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 1: Giới thiệu về thống kê kinh tế	G1.2	A1.1
- Các khái niệm cơ bản	G1.4	A1.2
- Điều tra thống kê		A2
- Phân tổ thống kê		A3
Chương 2: Các chỉ tiêu phân tích mức độ thống kê		
- Khái niệm và nhiệm vụ của phân tích thống kê	G3.1	A1.1
- Phân tích thống kê mức độ của hiện tượng nghiên cứu (số đo tuyệt đối, số đo tương đối)	G2.2	A1.2

- Phân tích thống kê mức độ của hiện tượng nghiên cứu (số đo bình quân, số đo độ phân tán)		A2 A3
Chương 3: Các mô hình hồi quy - Mô hình hồi quy 2 biến - Mô hình hồi quy bội (3 biến) - Mô hình hồi quy với biến giả	G1.1 G3.2 G3.3 G4.1	A1.1 A1.2 A2 A3
Chương 4: Các khuyết tật của mô hình - Đa cộng tuyến - Tự tương quan - Phương sai của sai số thay đổi	G3.3 G4.1	A1.1 A1.2 A3
Chương 5: Dãy số thời gian - Dãy số biến động theo thời gian - Các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian - Một số phương pháp dự báo thống kê theo dãy số thời gian	G1.3 G2.1 G2.2	A1.1 A1.2 A3

Tuần / Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1	Chương 1: Giới thiệu về thống kê kinh tế - Các khái niệm cơ bản - Điều tra thống kê - Phân tổ thống kê	- Giảng viên cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu môn học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp kiểm tra đánh giá - Tiến hành phân nhóm theo danh sách và cho sinh viên ngồi theo nhóm - Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu slide - Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 1, vở ghi chép cá nhân. - Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của chương 1 và của môn học. - Chuẩn bị làm bài tập nhóm: + Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân. + Vở chuẩn bị chung của nhóm.	G1.2 G1.4	A1.1 A1.2 A2 A3

		<p>ngược lại (nếu có)</p> <p>- Giao bài tập cho sinh viên làm theo nhóm tiến hành lập phương án điều tra cho một cuộc điều tra giả định</p>	<p>+ Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên</p> <p>- Đọc trước nội dung chương 2 trong giáo trình 1</p>		
2	<p>Chương 2: Các chỉ tiêu phân tích mức độ thống kê</p> <p>- Khái niệm và nhiệm vụ của phân tích thống kê</p> <p>- Phân tích thống kê mức độ của hiện tượng nghiên cứu (số đo tuyệt đối, số đo tương đối)</p>	<p>- Thuyết giảng: Giáo viên viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide</p> <p>- Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về số đo tương đối</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2 về số đo bình quân, số đo độ phân tán</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p> <p>- Làm các bài tập về số đo tương đối</p> <p>- Đọc trước nội dung về số đo hình quân, số đo độ phân tán</p>	G2.2 G3.1	A1.1 A1.2 A2 A3
3	<p>Phân tích thống kê mức độ của hiện tượng nghiên cứu (số đo bình quân, số đo độ phân tán)</p>	<p>- Thuyết giảng: giảng viên viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide</p> <p>- Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có).</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học</p> <p>- Làm và chữa bài</p>	G2.2 G3.1	A1.1 A1.2 A2 A3

		về số đo bình quân, số đo độ phân tán)	tập trên lớp giáo viên giao - Đọc trước nội dung về các mô hình hồi quy Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân - Làm bài tập chương 2 về phân tích thống kê mức độ của hiện tượng nghiên cứu (số đo bình quân, số đo độ phân tán)		
4	Làm và chữa bài tập trên lớp giáo viên giao chương 2 (Phân tích thống kê mức độ của hiện tượng nghiên cứu gồm số đo tuyệt đối, số đo tương đối, số đo bình quân và số đo độ phân tán)	- Giám sát sinh viên làm và hướng dẫn chữa bài tập về phân tích thống kê mức độ của hiện tượng nghiên cứu gồm số đo tuyệt đối, số đo tương đối, số đo bình quân và số đo độ phân tán)	- Làm và chữa bài tập trên lớp giáo viên giao - Đọc trước nội dung về các mô hình hồi quy Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân	G2.2 G3.1	A1.1 A1.2 A2 A3
5	Chương 3: Các mô hình hồi quy - Mô hình hồi quy 2 biến	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide. - Phát vấn: Thế nào là phân tích hồi quy?	- Chuẩn bị cho học lý thuyết: + Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2.	G1.1 G1.3 G2.1 G3.2 G3.3 G4.1	A1.1 A1.2 A2 A3

		<p>Cho ví dụ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm các bài tập ví dụ về mô hình hồi quy 2 biến - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS của nhà trường về các nội dung trong chương 2. 	<ul style="list-style-type: none"> + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học. - Làm các bài tập về mô hình hồi quy 2 biến 		
6	- Mô hình hồi quy bội (3 biến)	<p>Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn: Cho ví dụ về mô hình hồi quy bội? - Làm bài tập ví dụ về mô hình hồi quy bội - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS của nhà trường về các nội dung trong chương 3 (mô hình hồi quy 2 biến). 	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2. + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học. - Làm các bài tập về mô hình hồi quy bội (3 biến) - Đọc trước các nội dung về mô hình hồi quy với biến giả 	G1.1 G1.3 G2.1 G3.2 G3.3 G4.1	A1.1 A1.2 A2 A3
7	- Mô hình hồi quy với biến giả	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide. - Phát vấn: Hiểu như thế nào là mô hình hồi quy với biến giả? Cho ví dụ? - Làm bài tập ví dụ về 	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2. + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập 	G1.1 G1.3 G2.1 G3.2 G3.3 G4.1	A1.1 A1.2 A2 A3

		<p>mô hình hỏi với biến giả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS của nhà trường về các nội dung trong chương 3 (mô hình hỏi quy bội). - Thu bài tập cho sinh viên làm theo nhóm tiến hành lập phương án điều tra cho một cuộc điều tra giả định - Giao bài tập nhóm cho sinh viên thực hiện 13, 14: Thiết lập một mô hình hỏi quy với các biến giả định 	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học. - Làm các bài tập về mô hình hỏi quy bội (3 biến) - Đọc trước nội dung về các khuyết tật của mô hình hỏi quy (khuyết tật đa cộng tuyến) - Nộp bài tập làm theo nhóm tiến hành lập phương án điều tra cho một cuộc điều tra giả định 		
8	<p>Chương 4: Các khuyết tật của mô hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa cộng tuyến 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide. - Phát vấn: Hiểu như thế nào là đa cộng tuyến? Cho ví dụ? - Làm bài tập ví dụ về đa cộng tuyến - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS của nhà trường về các nội dung trong chương 3 (mô hình hỏi quy bội). 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị cho học lý thuyết: + Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 4 (tự tương quan). + Vỡ ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập. - Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học. - Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm: - Vỡ chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân 	<p>G1.3 G3.3 G4.1</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Vở chuẩn bị chung của nhóm - Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên - Đọc trước nội dung chương 4 (tự tương quan) 		
9	- Tự tương quan	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide.</p> <p>- Phát vấn: Hiểu như thế nào là đa cộng tuyến? Cho ví dụ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập ví dụ về đa cộng tuyến - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS của nhà trường về các nội dung trong chương 4 (đa cộng tuyến). 	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 4 (tự tương quan). + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập. - Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học. <p>Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân - Vở chuẩn bị chung của nhóm - Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách. - Đọc trước nội dung chương 4 (phương sai của sai số thay đổi) 	<p>G1.3 G3.3 G4.1</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>

10	<p>- Phương sai của sai số thay đổi</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide.</p> <p>- Phát vấn: Hiểu như thế nào là đa cộng tuyến? Cho ví dụ?</p> <p>- Làm bài tập ví dụ về phương sai của sai số thay đổi</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS của nhà trường về các nội dung trong chương 4 (tự tương quan).</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 5 (Dãy số thời gian).</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p> <p>Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm:</p> <p>- Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân</p> <p>- Vở chuẩn bị chung của nhóm</p> <p>- Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách.</p> <p>- Đọc trước nội dung chương 5 (Dãy số thời gian)</p>	G1.3 G3.3 G4.1	A1.1 A1.2 A3
11	<p>Chương 5: Dãy số thời gian</p> <p>- Dãy số biến động theo thời gian</p> <p>- Các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide.</p> <p>- Phát vấn: Hiểu như thế nào về dãy số thời gian? Cho ví dụ</p> <p>- Chữa bài tập ví dụ về chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 4 (tự tương quan).</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho</p>	G1.3 G1.4 G2.1 G2.2	A1.1 A1.2 A3

		<ul style="list-style-type: none"> - Chữa bài tập về các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS của nhà trường về các nội dung trong chương 4 (đa cộng tuyến) 	<p>giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập về các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian - Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm: - Vỡ chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân - Vỡ chuẩn bị chung của nhóm - Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách. - Đọc trước nội dung chương 5 (Một số phương pháp dự báo thống kê theo dãy số thời gian) 		
12	5.3. Một số phương pháp dự báo thống kê theo dãy số thời gian	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide. - Chữa bài tập ví dụ về một số phương pháp dự báo thống kê theo dãy số thời gian - Chữa bài tập về một số phương pháp dự báo thống kê theo dãy số thời gian - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS của nhà trường về các nội dung trong chương 4 (tự tương 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị cho học lý thuyết: + Vỡ ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập. - Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học. - Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm: - Vỡ chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân - Vỡ chuẩn bị chung của nhóm - Sổ theo dõi hoạt 	G1.3 G2.1 G2.2	A1.1 A1.2 A3

		quan)	động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách. - Làm bài tập về một số phương pháp dự báo thống kê theo dãy số thời gian - Chuẩn bị thuyết trình bài tập nhóm đã được giao vào tuần 7		
13	Sinh viên thuyết trình bài tập nhóm đã được giao vào tuần 7: Thiết lập một mô hình hồi quy với các biến giả định	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút)	- Trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện	G1.1 G3.2 G3.3 G4.1	A1.2
14	Sinh viên thuyết trình bài tập nhóm đã được giao vào tuần 7: Thiết lập một mô hình hồi quy với các biến giả định	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút)	- Trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện	G1.1 G3.2 G3.3 G4.1	A1.2
15	Tổng kết và ôn tập	Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hướng dẫn cách làm bài thi cuối kỳ. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Vỡ chuẩn bị bài tập, tự học của cá nhân - Làm các bài tập cuối mỗi chương trong giáo trình		

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình:

[1] Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Thị Minh, *Giáo trình Kinh tế lượng*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012.

[2] Bùi Đức Triệu, *Giáo trình Thống kê kinh tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012.

Tài liệu tham khảo:

[3] Nguyễn Quang Dong, *Bài giảng Kinh tế lượng*, NXB Giao thông vận tải, 2008.

[4] Huỳnh Đạt Hùng, Nguyễn Khánh Bình, Phạm Xuân Giang, *Kinh tế lượng*, NXB Phương Đông, 2013.

[5] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, *Thống kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội*, NXB Lao động xã hội, 2011.

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế

- Địa chỉ/Email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/Bmkinhte@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN KINH TẾ
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
.....o0o.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....o0o.....

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: VĂN HÓA KINH DOANH

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Thái Thị Kim Oanh**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 2002, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0917774489, thaithikimoanhkt@gvinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Marketing, Quản trị chiến lược, Văn hóa tổ chức

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Hồ Thị Diệu Ánh**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 2002, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0948983777, anhhtd@vinhuni.edu.vn; hdakinhte@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Quản trị nhân lực, Quản trị doanh nghiệp, Văn hóa doanh nghiệp

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Hồ Thị Thùy Lê**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 2015, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912107864, thuyle_ho@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Quản trị doanh nghiệp, Văn hóa tổ chức, Tâm lý kinh doanh

Giảng viên 4:

Họ và tên: **Hoàng Thị Cẩm Thương**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 2009, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912107864, camthuongkt@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Quản trị doanh nghiệp, Văn hóa tổ chức, Tâm lý kinh doanh

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): VĂN HÓA KINH DOANH (tiếng Anh): BUSINESS CULTURE	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Marketing căn bản
- Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học

Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp các kiến thức cơ bản về văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh, các biểu hiện văn hóa của một tổ chức/doanh nghiệp và văn hóa trong môi trường kinh doanh quốc tế, từ đó hình thành kỹ năng xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh của tổ chức/doanh nghiệp.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu được bản chất, vai trò và vị trí của văn hóa kinh doanh trong tổ chức/doanh nghiệp; các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh; các biểu hiện của văn hóa một tổ chức/doanh nghiệp cụ thể và văn hóa trong môi trường kinh doanh quốc tế	1.2.5; 2.1.1; 2.3.1; 4.1.3 4.1.4;4.2.1	2.5
G2	Áp dụng các kiến thức về văn hóa kinh doanh để xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh cho tổ chức/doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế	1.2.5; 2.1.1; 2.3.1; 4.1.3 4.2.1;4.2.4	3.0

G3	Phân tích được các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh; các lớp văn hóa một tổ chức/doanh nghiệp cụ thể và văn hóa trong môi trường kinh doanh quốc tế	2.1.1; 2.3.1; 4.1.3;4.1.4; 4.2.1;4.2.4	3.0
G4	Thể hiện được đạo đức nghề nghiệp với thái độ hành xử chuyên nghiệp, thể hiện công bằng và trách nhiệm xã hội, có khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành và thuyết trình hiệu quả	2.4.5;2.5.1;2.5.2; 2.5.4,3.1.4; 3.2.3	3.0

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Các chuẩn đầu ra học phần		Trình độ năng lực	CDR CTĐT tương ứng
Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả chuẩn đầu ra (2)	Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy
G1.1	Hiểu bản chất, vai trò và vị trí của văn hóa kinh doanh trong tổ chức/doanh nghiệp;	2.5	T
G1.2	Hiểu được các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh	2.5	T
G1.3	Hiểu được các biểu hiện của văn hóa một tổ chức/doanh nghiệp cụ thể và văn hóa trong môi trường kinh doanh quốc tế	2.5	T
G2.1	Áp dụng các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh	3.0	TU
G2.2	Áp dụng xây dựng văn hóa doanh nghiệp/tổ chức trong bối cảnh hội nhập quốc tế	3.0	TU
G3.1	Phân tích được các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh	3.0	T
G3.2	Phân tích được các cấp độ văn hóa một tổ chức/doanh nghiệp và các biểu hiện văn hóa kinh trong môi trường quốc tế	3.0	T
G4.1	Có khả năng tự nhận thức và thể hiện đạo đức nghề nghiệp với thái độ hành xử chuyên nghiệp, thực hiện nhiệm vụ nghề nghiệp một cách công bằng và có trách nhiệm với xã hội	3.0	TU
G4.2	Có khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành và thuyết trình hiệu quả	3.0	U

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1.1,G1.2;G1.3;G2.1, G2.2, G3.1,G3.2, G3.3;G4.1;G4.2	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1.1,G1.2;G1.3;G2.1, G2.2, G3.1,G3.2, ;G4.1;G4.2	05%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm các bài tập tình huống (theo cá nhân hoặc nhóm) đã được giao ở tuần học 7 và thực hiện tại tuần 9	G1.2;G1.3;G2.1, G2.2, G3.1,G3.2, ;G4.1;G4.2	10%
	A1.2.2. Bài thu hoạch của nhiệm vụ nhóm được giao ở tuần thứ 3, 12 và được thực hiện ở tuần 6 và 14	G1.2;G2.1, G2.2;G3.1;G3.2;G4.1,G4.2	10%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1, G1.2;G2.1,	20%
A2. Đánh giá cuối kì			50%
Phần Lý thuyết	Tự luận	G2.1,G2.2, G3.1,G3.2	50%

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (3 tiết)	Chương 1. Tổng quan về văn hóa kinh doanh	Sử dụng các hình thức dạy sau: - Viết nhanh: hiểu biết của sinh viên về	1. Sinh viên cần chuẩn bị: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài	G1.1 G1.2 G4.1	A1.1

	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, đặc trưng và vai trò của văn hóa - Khái niệm, đặc trưng và vai trò và nhân tố ảnh hưởng tới văn hóa kinh doanh - Các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh 	<p>văn hóa và vai trò của văn hóa. Hiểu biết của sinh viên về các vấn đề liên quan đến văn hóa kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) về các vấn đề liên quan. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Điền cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương. - Hướng dẫn sử dụng quản lý hoạt động dạy học qua phần mềm LMS - Làm bài tập cá nhân về nhà: Phân biệt các phạm trù: Văn hóa, văn minh, văn vật, văn hiến 	<p>liệu tham khảo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng LMS để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên <p>2. Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung: Khái niệm, đặc trưng và vai trò của văn hóa; Khái niệm, đặc trưng và vai trò của văn hóa kinh doanh Các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh; Các nhân tố ảnh hưởng tới văn hóa kinh doanh</p>	G4.2	A1.3.1
<p>2 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2. Triết lý kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất triết lý kinh doanh - Nội dung biểu hiện của triết lý kinh doanh 	<p>1. Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn - Viết nhanh - Phân tích hướng dẫn - Điền cứu: đưa ra 	<p>Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung: Khái niệm về triết lý, triết lý kinh doanh, các nội dung của triết lý kinh doanh</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>

		<p>một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương.</p> <p>2. Đặt câu hỏi cho sinh viên về nhà làm vào vở bài tập nhóm và trình bày ở tuần tiếp theo: Tìm hiểu giá trị triết lý kinh doanh được thể hiện thông qua các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ ở Việt Nam.</p> <p>3. Mỗi nhóm lựa chọn và đăng ký với GV 1 doanh nghiệp/tổ chức (có thể trong nước hoặc nước ngoài - lựa chọn các doanh nghiệp có thương hiệu, tên tuổi/ưu tiên đối với nhóm lựa chọn Đại học Vinh). Các doanh nghiệp/tổ chức này sẽ được các nhóm thực hiện ở các bài tập thu hoạch nhóm trong các tuần tiếp theo.</p>	<p>2. Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện bài thu hoạch số 1 được thực hiện ở tuần thứ 5</p>		
<p>3 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2. Triết lý kinh doanh</p> <p>- Các nhóm trình bày ngắn gọn chủ đề được giao ở tuần thứ 2: Tìm</p>	<p>1. Cho các nhóm tập hợp, thống nhất bài làm của nhóm trong 5-10 phút. Điều hành các nhóm trình bày bài của mình (mỗi nhóm 3-5 phút). Giáo viên nhận xét và tổng</p>	<p>- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm</p> <p>- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Sinh viên đọc</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>

	<p>hiểu giá trị triết lý kinh doanh được thể hiện thông qua các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ ở Việt Nam.</p> <p>- Vai trò của triết lý kinh doanh</p>	<p>kết. (thực hiện trong khoảng từ 1 tiết đầu)</p> <p>2. Giảng nội dung còn lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Điền cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương. <p>3. Giao bài thu hoạch nhóm số 1 để thực hiện ở tuần thứ 6:</p> <p>Tìm hiểu triết lý kinh doanh của doanh nghiệp/tổ chức mà nhóm đã lựa chọn và đánh giá tác động (vai trò) của triết lý đó đối với sự phát triển của doanh nghiệp.</p>	<p>trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung: Vai trò của triết lý kinh doanh; Cách thức xây dựng và hình thức biểu hiện của triết lý kinh doanh</p>		
<p>4 (3 tiết)</p>	<p>Chương 3. Đạo đức kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất và vai trò của đạo đức kinh doanh - Mối quan hệ giữa đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội 	<p>1. Phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn - Viết nhanh - Phân tích hướng dẫn - Điền cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương. - Tranh luận 	<p>Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung: Khái niệm và vai trò của đạo đức kinh doanh; Mối quan hệ giữa đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội;</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A1.3.1</p> <p>A2</p>

		- Các nhóm vẽ sơ đồ tư duy tại lớp về mối quan hệ giữa đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội			
5 (3 tiết)	Chương 3. Đạo đức kinh doanh - Các khía cạnh biểu hiện của đạo đức kinh doanh	1. Phương pháp giảng dạy: - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn - Phân tích hướng dẫn - Điền cú: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương. - Tranh luận - Làm 01 bài tập tình huống trong giáo trình tại lớp (giảng viên lựa chọn tình huống tại Mục 5.2)	1. Sinh viên chuẩn bị: - Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình chính và sách tham khảo (nếu có) 2. Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung: Các biểu hiện của đạo đức kinh doanh	G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2.1 A1.3.1 A2
6 (3 tiết)	Thuyết trình theo nhóm về bài thu hoạch số 1: Tìm hiểu triết lý kinh doanh của doanh nghiệp/tổ chức mà nhóm đã lựa chọn và đánh giá tác động (vai trò) của triết lý đó đối với sự phát	1. GV thông qua cách đánh giá bài thu hoạch nhóm 2. Điều hành các nhóm thuyết trình bài của mình (mỗi nhóm 10-15 phút). Cho các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết.	- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình chính và sách tham khảo (nếu có) - Bài làm của nhóm	G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2.2 A2

	triển của doanh nghiệp đã được giao ở tuần thứ 2				
7 (3 tiết)	<p>Chương 4. Văn hóa doanh nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất và những yếu tố ảnh hưởng đến văn hoá doanh nhân - Các yếu tố cấu thành văn hoá doanh nhân 	<p>1. Sử dụng các phương pháp giảng dạy sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn - Viết nhanh - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phân tích hướng dẫn - Điền cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương. - Tranh luận - Thảo luận nhóm <p>2. Giao bài tập nhóm về nhà chuẩn bị để thuyết trình vào tuần thứ 9: Tìm hiểu và đánh giá văn hóa doanh nhân của doanh nghiệp mà nhóm đã lựa chọn.</p>	<p>Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung: Khái niệm, vị trí và vai trò của doanh nhân; Khái niệm và những yếu tố ảnh hưởng đến văn hoá doanh nhân; Các yếu tố cấu thành văn hoá doanh nhân</p> <p>2. Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện bài tập về nhà mà GV cung cấp.</p>	<p>G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2.1 A2</p>
8 (3 tiết)	<p>Chương 4. Văn hóa doanh nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố cấu thành văn hoá doanh nhân (tiếp) - Hệ thống tiêu chuẩn đánh giá văn hoá doanh nhân 	<p>2. Giảng dạy nội dung còn lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn - Phân tích hướng dẫn - Điền cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế 	<p>1. Sinh viên chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình chính và sách tham khảo 	<p>G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2.1 A2</p>

		về các nội dung của chương.	(nếu có) 2. Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung: Hệ thống tiêu chuẩn đánh giá văn hoá doanh nhân		
9 (3 tiết)	Thuyết trình về bài tập được giao ở tuần 7: Tìm hiểu và đánh giá về văn hóa doanh nhân của doanh nghiệp mà nhóm đã lựa chọn.	1. Cho các nhóm thống nhất bài làm của nhóm trong 5 -10 phút. Điều hành các nhóm thuyết trình bài của mình (mỗi nhóm 7-10 phút). Cho các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết.	1. Sinh viên chuẩn bị: - Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2.1 A2
10 (3 tiết)	Chương 5. Văn hóa ứng xử trong các hoạt động của doanh nghiệp - Bản chất và vai trò của văn hóa ứng xử - Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ với khách hàng	1. Sử dụng các phương pháp giảng dạy sau: - Phát vấn - Viết nhanh - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phân tích hướng dẫn - Diễn cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương. - Tranh luận - Đóng vai: Giảng viên đưa ra tình huống cụ thể và các nhóm đóng vai để giải quyết vấn đề	1. Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung: Bản chất và vai trò của văn hóa ứng xử; Văn hoá ứng xử trong các mối quan hệ nội bộ doanh nghiệp ; Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ với khách hàng	G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2.1 A2

<p style="text-align: center;">11 (3 tiết)</p>	<p>Chương 5. Văn hóa ứng xử trong các hoạt động của doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập tình huống về văn hóa ứng xử với khách hàng - Văn hoá ứng xử trong các mối quan hệ nội bộ doanh nghiệp - Văn hoá ứng xử trong đàm phán và thương lượng 	<p>1. Bài tập tình huống do giáo viên cung cấp. Các nhóm làm bài 20 - 25 phút, sau đó tiến hành trả lời câu hỏi của bài tập tình huống. Các nhóm nhận xét, đánh giá bài làm của nhóm bạn và bổ sung nếu có. Kết thúc giáo viên đưa ra kết quả, trao đổi, thống nhất và tổng kết bài tình huống. (Thời gian thực hiện trong khoảng 1-2 tiết đầu)</p> <p>2. Thực hiện giảng dạy nội dung còn lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn - Viết nhanh - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phân tích hướng dẫn - Điền cú: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương. 	<p>1. Sinh viên chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình chính và sách tham khảo (nếu có) - Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện bài tình huống <p>2. Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung: Văn hoá ứng xử trong đàm phán và thương lượng</p>	<p>G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2.1 A2</p>
<p style="text-align: center;">12 (3 tiết)</p>	<p>Chương 6. Văn hóa doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất, chức năng và vai trò của văn hoá doanh nghiệp - Các cấp độ và biểu hiện của 	<p>1. Sử dụng các phương pháp giảng dạy sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn - Viết nhanh - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phân tích hướng dẫn - Điền cú: đưa ra 	<p>1. Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Bản chất, chức năng và vai trò của văn hoá doanh nghiệp - Các cấp độ và biểu hiện của văn 	<p>G1.3 G2.2 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2.2 A2</p>

	<p>văn hóa doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động của văn hóa doanh nghiệp - Các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa doanh nghiệp 	<p>một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương.</p> <p>2. Giao bài tập thu hoạch nhóm số 2: Tìm hiểu cấp độ và biểu hiện văn hóa doanh nghiệp của doanh nghiệp/tổ chức mà nhóm đã lựa chọn. Từ đó đánh giá tác động của các giá trị văn hóa doanh nghiệp đó đối với sự phát triển của doanh nghiệp. Bài thu hoạch được thuyết trình tại tuần thứ 13.</p>	<p>hóa doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình hình thành, phát triển và thay đổi văn hóa doanh nghiệp 2. Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện bài thu hoạch số 2 		
<p>13 (3 tiết)</p>	<p>Chương 7. Văn hóa trong môi trường kinh doanh quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự khác biệt văn hoá trong môi trường kinh doanh quốc tế - Làm bài tập tình huống về văn hóa trong môi trường kinh doanh quốc tế. 	<p>1. Sử dụng các phương pháp giảng dạy sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn - Viết nhanh - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phân tích hướng dẫn - Diễn cừ: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương. <p>2. Làm Bài tập tình huống do giáo viên cung cấp. Các nhóm làm bài 15 - 20 phút, sau đó tiến hành trả lời câu hỏi của bài tập tình huống. Các nhóm nhận xét, đánh giá bài làm của nhóm bạn và bổ sung nếu có. Kết thúc giáo viên</p>	<p>1. Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự khác biệt văn hoá trong môi trường kinh doanh quốc tế - Biểu hiện văn hoá trong giao tiếp và đàm phán kinh doanh quốc tế - Văn hoá trong hoạt động Marketing quốc tế 	<p>G1.3 G2.2 G3.2 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2.1 A2</p>

		đưa ra kết quả, trao đổi, thống nhất và tổng kết bài tình huống. (Thời gian thực hiện trong 1tiết)			
<p style="text-align: center;">14 (3 tiết)</p> <p>Báo cáo bài thu hoạch nhóm số 02</p>	<p>Các nhóm thuyết trình về bài thu hoạch số 2: Tìm hiểu cấp độ và biểu hiện văn hóa doanh nghiệp của doanh nghiệp/tổ chức mà nhóm đã lựa chọn. Từ đó đánh giá tác động của các giá trị văn hóa doanh nghiệp đó đối với sự phát triển của doanh nghiệp</p>	<p>1. GV thông qua cách đánh giá bài thu hoạch nhóm</p> <p>2. Điều hành các nhóm thuyết trình bài của mình (mỗi nhóm 10-15 phút). Cho các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết.</p>	<p>1. - Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm</p> <p>- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Giáo trình chính và sách tham khảo (nếu có)</p> <p>- Bài làm của nhóm</p> <p>2. Nhiệm vụ nhóm trưởng: Nộp sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng, đánh giá các thành viên trong nhóm về chuyên cần, thái độ, mức độ làm bài tập thảo luận và bài thu hoạch của nhóm cho giảng viên</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.2</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.2</p> <p>A2</p>
<p style="text-align: center;">15 (3 tiết)</p>	<p>Chương 7. Văn hóa trong môi trường kinh doanh quốc tế (tiếp)</p> <p>- Vai trò và các hình thức biểu hiện của văn hoá trong kinh doanh quốc tế</p> <p>- Hướng dẫn tìm hiểu văn hóa kinh doanh</p>	<p>1. Sử dụng các phương pháp giảng dạy sau:</p> <p>- Phát vấn</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phân tích hướng dẫn</p> <p>- Diễn cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương.</p>	<p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm</p> <p>- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Giáo trình chính và tài liệu tham khảo (nếu có)</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.2</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2.1</p> <p>A2</p>

	của một số nước trên thế giới - Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn . - Đọc điếm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần	2. Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hướng dẫn cách vẽ sơ đồ tư duy (mind map) môn học, cách làm bài thi cuối môn. Đọc điếm chuyên cần, thái độ và quá trình học.			
--	--	---	--	--	--

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình:

[1] Dương Thị Liễu, *Giáo trình Văn hóa kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009.

[2] Đỗ Thị Phi Hoài, *Giáo trình Văn hóa Doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2017.

Tài liệu tham khảo:

[3] Nguyễn Mạnh Quân, *Đạo Đức Kinh doanh và văn hóa công ty*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2011.

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế

- Địa chỉ/Email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/Bmkinhte@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRƯỞNG BỘ MÔN**



HỒ THỊ DIỆU ÁNH

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



NGUYỄN THỊ THU CÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
HỌC PHẦN: ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN VÀ GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên : ***Đặng Thành Cương***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0914792688; Email: cuongdt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 2:

Họ và tên: ***Bành Thị Thảo***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0985697328; Email: thaobt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 3:

Họ và tên: ***Nguyễn Thanh Huyền***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0915.253.186; Email: huyennt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính - ngân hàng

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN VÀ GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP (tiếng Anh): APPRAISING ASSET AND COMPANY VALUATION	
- Mã số môn học: FIN 30001	Loại học phần: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Môn học đề án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3 TC
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Môn học song hành:	Quản trị tài chính, Quản trị học, Kinh tế quốc tế...

2. Mô tả môn học

Môn học Định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp được dạy vào kỳ 5, vận dụng các kiến thức của các môn học Lý thuyết tài chính tiền tệ và một số môn học khác, cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc, phương pháp, quy trình định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường; các tiêu chuẩn, đạo đức nghề nghiệp của ngành nghề thẩm định giá.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Tổng quát hóa kiến thức về thẩm định giá	1.3.4	3.5
G2	Thực hiện định giá bất động sản	1.3.4, 2.3.4, 2.5.2 3.2.2, 4.3.1, 4.4.4, 4.4.6 4.5.1, 4.5.2 4.6.1, 4.6.2, 4.6.3	3.0
G3	Thực hiện định giá giá trị doanh nghiệp	1.3.4, 2.3.4, 2.5.2 3.2.2, 4.3.1, 4.4.4, 4.4.6 4.5.1, 4.5.2 4.6.1, 4.6.2, 4.6.3	3.0

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Làm sáng tỏ các nguyên lý cơ bản, nguyên tắc, các phương pháp cơ bản trong thẩm định giá	T
G1.2	Nhận thức được yêu cầu, tiêu chuẩn, đạo đức nghề nghiệp thẩm định viên	T
G2.1	Thu thập thông tin bất động sản	T, U
G2.2	Lựa chọn phương pháp định giá bất động sản	T
G2.3	Triển khai định giá bất động sản	U
G3.1	Thu thập thông tin doanh nghiệp	T, U
G3.2	Lựa chọn phương pháp định giá giá trị doanh nghiệp	T
G3.3	Triển khai định giá doanh nghiệp	U

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
A1.1. Đánh giá ý thức học tập			10%
	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1-G3	
	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1-G3	
A1.2. Đánh giá hồ sơ học phần			20%
	A.1.2. Bài thu hoạch của nhiệm vụ nhóm được giao và thuyết trình báo cáo	G2, G3	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ			20%
	A2. Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ			50%
HP Lý thuyết	Đánh giá bằng bài kiểm tra cuối kỳ với hình thức thi viết của bài thi tự luận có kết cấu, hình thức, thời gian theo quy định của Nhà trường	G1, G2, G3	50%

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

Lý thuyết:

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (3 tiết)	<p>Chương 1: Khái niệm cơ bản và những nguyên tắc thẩm định giá trong nền kinh tế thị trường</p> <p>1.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.2. Mục đích của thẩm định giá</p> <p>1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị tài sản</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Điểm cú: đưa ra một số minh chứng về tài sản, giá trị, quyền sở hữu tài sản và các vấn đề liên quan trong thực tế</p> <p>- Tranh luận: GV đưa chủ đề tranh luận cho sinh viên</p> <p>- Thành lập các nhóm làm việc của sinh viên</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</p> <p>- Đọc trước nội dung trong giáo trình</p> <p>- Tìm hiểu các văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến lĩnh vực thẩm định giá</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với GV</p>	G1.1 G1.2	A1 A2 A3

<p>2 (3 tiết)</p>	<p>Chương 1: Khái niệm cơ bản và những nguyên tắc thẩm định giá trong nền kinh tế thị trường (tiếp) 1.4. Nguyên tắc thẩm định giá trong nền kinh tế thị trường</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: đưa ra một số minh chứng về 5 nguyên tắc thẩm định giá và các vấn đề liên quan trong thực tế - Tranh luận: GV đưa chủ đề tranh luận cho sinh viên</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong giáo trình về các nguyên tắc thẩm định giá - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p>	<p>G1.1 G1.2</p>	<p>A1 A2 A3</p>
<p>3 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2: Định giá bất động sản 2.1 Tổng quan về thị trường bất động sản</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng điện tử - Viết nhanh: đặc điểm chủ yếu của bất động sản và đặc điểm và vai trò của thị trường bất động sản - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Diễn cứu: đưa ra một số tình huống về thị trường bất động sản để SV trao đổi. - Tranh luận: vai trò của thị trường bất động sản Việt Nam thời gian qua</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong giáo trình về thị trường bất động sản - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tìm hiểu về hoạt động thị trường bất động sản Việt Nam và 1 số nước trên thế giới</p>	<p>G1.1 G1.2 G2.1</p>	<p>A1.1 A2 A3</p>

<p>4 (3 tiết)</p>	<p>2.2. Các phương pháp định giá bất động sản 2.2.1. Phương pháp so sánh trực tiếp</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Điền cú: đưa ra một số tình huống về cách điều chỉnh của bất động sản so sánh với bất động sản mục tiêu - Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận về phương pháp so sánh trực tiếp trong thực tế - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong giáo trình về phương pháp so sánh trực tiếp - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - SV tìm hiểu về phương pháp so sánh trực tiếp được thực hiện ở Việt Nam như thế nào?</p>	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3</p>	<p>A1 A2 A3</p>
<p>5 (3 tiết)</p>	<p>- Hướng dẫn bài tập tình huống về phương pháp so sánh trực tiếp</p>	<p>- Thực hiện các bài tập tình huống về phương pháp so sánh trực tiếp - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p>	<p>- Vở chuẩn bị bài tập, tự học của cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Làm bài tập tình huống do GV giao</p>	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3</p>	<p>A1 A2 A3</p>
<p>6 (3 tiết)</p>	<p>2.2. 2. Phương pháp thu nhập</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Phát vấn: Gv đặt</p>	<p>- Đọc trước nội dung phương pháp thu nhập - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập</p>	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3</p>	<p>A1 A3</p>

		<p>câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Điểm cú: Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan phương pháp thu nhập</p> <p>- Tranh luận: GV đưa ra chủ đề tranh luận về phương pháp thu nhập trong thực tế</p> <p>- Thực hiện các bài tập tình huống về phương pháp thu nhập</p>	<p>nhóm và số theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- SV tìm hiểu về phương pháp thu nhập được thực hiện ở Việt Nam như thế nào?</p>		
7 (3 tiết)	2.2.3. Phương pháp chi phí	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Thực hiện các bài tập tình huống về phương pháp chi phí</p> <p>- <i>Giao bài tập nhóm lần 1 cho các nhóm</i></p>	<p>- Đọc trước nội dung phương pháp chi phí</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập</p> <p>nhóm và số theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- SV tìm hiểu về phương pháp chi phí được thực hiện ở Việt Nam như thế nào?</p> <p>- SV nhận câu hỏi của nhóm qua hệ thống LMS</p>	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3	A1 A3
8	2.2.4. Phương	- Thuyết giảng:	- Đọc trước nội	G1.1	

(3 tiết)	pháp thặng dư	GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Thực hiện các bài tập tình huống về phương pháp thặng dư - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS	dung phương pháp thặng dư - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - SV tìm hiểu về phương pháp thặng dư được thực hiện ở Việt Nam như thế nào?	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3	A1 A3
9 (3 tiết)	2.3. Quy trình định giá bất động sản - Trình bày bài làm của nhóm về câu hỏi thảo luận đã được giao ở tuần 7	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Các nhóm tập hợp, thống nhất bài làm của nhóm trong 5 phút. Giáo viên điều hành các nhóm trình bày bài của mình (mỗi nhóm 5 phút). Các nhóm đặt câu hỏi cho bài trình bày, giáo viên nhận xét và tổng kết)	- Đọc trước nội dung về quy trình định giá bất động sản - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Thuyết trình theo nhóm	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3	A1 A3
10 (3 tiết)	Chương 3: Định giá giá trị doanh nghiệp	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide	- Đọc trước nội dung về giá trị doanh nghiệp	G1.1 G1.2 G3.1	A1 A3

	<p>3.1 Giá trị doanh nghiệp và nhu cầu xác định giá trị doanh nghiệp</p> <p>3.2 Các yếu tố tác động tới giá trị doanh nghiệp</p>	<p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại</p> <p>- Viết nhanh: về các yếu tố tác động tới giá trị doanh nghiệp trong thực tiễn</p> <p>- Tranh luận: phân biệt các yếu tố tác động tới giá trị bất động sản và giá trị doanh nghiệp</p>	<p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p>		
<p>11 (3 tiết)</p>	<p>3.3. Các phương pháp chủ yếu xác định giá trị doanh nghiệp</p> <p>3.3.1. Phương pháp giá trị tài sản thuần</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS</p> <p>- Giao bài tập nhóm lần 2 cho các nhóm (sử dụng LMS)</p>	<p>- Đọc trước nội dung về Các phương pháp chủ yếu xác định giá trị doanh nghiệp</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Tìm hiểu về các phương pháp chủ yếu xác định giá trị doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay</p> <p>- SV nhận câu hỏi của nhóm qua hệ thống</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G3.3</p>	<p>A1</p> <p>A3</p>

			LMS		
12 (3tiết)	Chữa bài tập tình huống của phương pháp giá trị tài sản thuần	- Thực hiện các bài tập tình huống về phương pháp đã học - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)	- Vở bài tập của cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	G1.1 G1.2 G3.1 G3.2 G3.3	A1 A3
13 (3 tiết)	3.3.2. Phương pháp hiện tại hóa các nguồn tài chính tương lai	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS	- Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	G1.1 G1.2 G3.1 G3.2 G3.3	A1 A3
14 (3 tiết)	- Bài tập tình huống của phương pháp hiện tại hóa các nguồn tài chính tương lai - Trình bày bài làm của nhóm về câu hỏi thảo luận đã được giao ở tuần 11	- Thực hiện các bài tập tình huống về phương pháp đã học - Các nhóm tập hợp, thống nhất bài làm của nhóm trong 5 phút. Giáo viên điều hành các nhóm trình bày bài của mình (mỗi nhóm 5 phút). Các nhóm đặt câu hỏi cho bài trình bày, giáo viên nhận xét và tổng kết)	- Vở bài tập của cá nhân - Chuẩn bị tài liệu học tập - Thuyết trình theo nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Thuyết trình theo nhóm	G1.1 G1.2 G3.1 G3.2 G3.3	A1 A3

15 (3 tiết)	- Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn. - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần	Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hướng dẫn cách vẽ sơ đồ tư duy (mind map) môn học, cách làm bài thi cuối kỳ. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Tiến hành ôn tập toàn bộ chương trình. - Vỡ bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng		
------------------------------	--	--	---	--	--

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình:

- [1]. Bùi Mạnh Hùng, *Thị trường bất động sản*, NXB Xây Dựng, 2012.
 [2]. Nguyễn Minh Hoàng, Phạm Văn Bình, *Giáo trình định giá tài sản*, NXB Tài Chính, 2011.

Tài liệu tham khảo:

- [3]. *Luật kinh doanh bất động sản*, NXB Chính trị quốc gia - Sự Thật, 2014.

8. Quy định của môn học

- Dự lớp theo đúng quy chế;
 Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;
 Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế
 - Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
.....000.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc
.....000.....

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: HỆ THỐNG THUẾ VIỆT NAM

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Phạm Thị Thúy Hằng

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0982 535 717 Email: thuyhang1983tc@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Kế toán; Tài chính

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Mai Lê

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0913287266; Email: lentmdhv@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Kế toán; Tài chính

Giảng viên 3: Phan Thị Nhật Linh

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0976670615; Email: phanlinh37@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Kế toán; Tài chính

1.2. Thông tin về môn học

- Tên môn học (tiếng Việt): HỆ THỐNG THUẾ VIỆT NAM (tiếng Anh): Vietnam Taxation System	
- Mã số môn học:	- Loại môn học: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học

Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ thống thuế Việt Nam như bản chất của thuế, phạm vi áp dụng và cách tính toán số tiền thuế phải nộp. Từ đó, sinh viên có khả năng xử lý các nghiệp vụ thuế phát sinh tại doanh nghiệp.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
G1	Trình bày rõ ràng bản chất của thuế và các sắc thuế phổ biến tại Việt Nam	1.2.4; 4.1.3	2.0
G2	Xác định nghĩa vụ thuế phát sinh của Doanh nghiệp	1.2.4; 1.2.2; 2.3.2	2.5
G3	Có khả năng nghiên cứu và áp dụng văn bản pháp luật quy định về các sắc thuế	2.2.2; 2.4.4; 2.4.8; 3.1.1; 3.1.2	2.5

4. Chuẩn đầu ra môn học

Các chuẩn đầu ra học phần		Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy
Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra học phần		
G1.1	Hiểu biết về khái niệm, đặc điểm, vai trò, phân loại thuế	2.0	T
G1.2	Mô tả hệ thống thuế Việt Nam hiện hành	2.0	T
G1.3	Nắm vững khái niệm, đặc điểm các sắc thuế phổ biến	2.0	T
G2.1	Nhận diện đối tượng/thu nhập chịu thuế, đối tượng/thu nhập không chịu thuế, đối tượng nộp thuế của các sắc thuế phổ biến	2.5	T,U
G2.2	Xác định số thuế phải nộp phát sinh trong từng tình huống	3.0	T
G3.1	Có khả năng tìm kiếm và cập nhật văn bản pháp luật quy định về các sắc thuế	2.5	U
G3.2	Có khả năng tự nghiên cứu văn bản pháp luật quy định về các sắc thuế	2.5	U
G3.3	Có khả năng tư duy phản biện	2.5	U
G3.4	Có khả năng trao đổi thông tin từ đó đưa ra phương án giải quyết các tình huống liên quan đến nghĩa vụ thuế phát sinh tại Doanh nghiệp	2.5	U

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỉ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1-G3	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1-G3	05%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Hồ sơ đánh giá bài tập cá nhân	G1.2; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3	10%
	A1.2.2. Hồ sơ đánh giá thảo luận nhóm	G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	10%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm 1	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1; G2.2	20%
A2. Đánh giá cuối kì			50%
Phần Lý thuyết	Tự luận	G2.1; G2.2	50%

6. Kế hoạch giảng dạy các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

6.1. Nội dung giảng dạy

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (3 tiết)	Chương 1: Tổng quan về hệ thống thuế Việt Nam 1.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế 1.2 Vai trò của thuế 1.3 Phân loại thuế 1.4 Hệ thống thuế Việt Nam hiện hành	G1.1; G1.2	A1.3.1
2 (3 tiết)	Chương 2: Thuế xuất nhập khẩu 2.1 Khái quát chung về thuế xuất, nhập khẩu 2.2.1 Phạm vi áp dụng thuế xuất, nhập khẩu 2.2.2 Căn cứ tính thuế xuất nhập khẩu 2.2.3 Miễn thuế, hoàn thuế xuất nhập khẩu	G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.2.1; A1.3.1; A2
3 (3 tiết) Thảo luận	1. Trình bày bài thảo luận nhóm về thuế xuất, nhập khẩu 2. Bài tập thuế XNK	G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1; A2
4 (3 tiết)	Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt 3.1 Khái quát chung về thuế tiêu thụ đặc biệt 3.2.1 Phạm vi áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt	G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.3.1; A2
5 (3 tiết)	Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt 3.2.2 Căn cứ tính thuế TTĐB 3.2.3 Hoàn thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt	G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2
6 (3 tiết)	Chương 4: Thuế giá trị gia tăng 4.1 Khái quát chung về thuế Giá trị gia tăng 4.2.1 Phạm vi áp dụng thuế Giá trị gia tăng	G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.3.1; A2
7 (3 tiết)	Chương 4: Thuế giá trị gia tăng 4.2.2 Căn cứ tính thuế Giá trị gia tăng 4.2.3 Phương pháp tính thuế Giá trị gia tăng	G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.2.1; A1.3.1; A2
8 Thảo luận	1. Làm bài tập nhóm tình huống về thuế giá trị gia tăng 2. Bài tập cá nhân	G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.2.1; A1.2.2;

9 (3 tiết)	Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp 5.1 Khái quát chung về thuế Thu nhập doanh nghiệp 5.2.1 Phạm vi áp dụng thuế Thu nhập doanh nghiệp	G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.3.1; A2
10 (3 tiết)	Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp 5.2.2 Căn cứ tính thuế Thu nhập doanh nghiệp	G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.2.1; A1.3.1; A2
11 Thảo luận	- Trình bày bài làm của nhóm về câu hỏi thảo luận đã được giao ở tuần thứ 9 về thuế TNDN. - Bài tập cá nhân	G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.2.1; A1.2.2;
12 (3 tiết)	Chương 6: Thuế Thu nhập cá nhân 6.1 Khái quát chung về thuế thu nhập cá nhân 6.2.1 Phạm vi áp dụng thuế thu nhập cá nhân	G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.3.1; A2
13 (3 tiết)	Chương 6: Thuế Thu nhập cá nhân 6.2.2 Căn cứ tính thuế TNCN	G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.2.1; A1.3.1; A2
14 (3 tiết) Thảo luận	1. Làm bài tập nhóm tình huống về thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp 2. Bài tập cá nhân	G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.2.1; A1.2.2;
15 (3 tiết)	1. Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn . 2. Đọc điểm chuyên cần, thái độ.	G2.1; G2.2;	A2

6.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (3 tiết)	Chương 1: Tổng quan về hệ thống thuế Việt Nam - Khái niệm, đặc điểm của thuế - Vai trò của thuế - Phân loại thuế - Hệ thống thuế	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Giáo viên (GV) đặt câu hỏi cho sinh viên (SV) trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: Đưa ra một số tình huống điển hình trên thực	Trên lớp: - Thiết lập nhóm và quy tắc nhóm - Lắng nghe và nắm bắt nội dung cơ bản của buổi học. - Trả lời câu hỏi của giáo viên - Thảo luận các tình huống được đưa ra và nêu ý kiến.	G1.1; G1.2	A1.3.1

	Việt Nam hiện hành	tế về vai trò của thuế	<p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính từ trang 10-38 để chuẩn bị cho tuần 1. - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vỡ ghi chép cá nhân - Vỡ bài tập nhóm, vỡ bài tập cá nhân và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên - Sinh viên tìm hiểu các website của các cơ quan quản lý về thuế 		
2 (3 tiết)	<p>Chương 2: Thuế xuất nhập khẩu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát chung về thuế xuất, nhập khẩu - Phạm vi áp dụng thuế xuất, nhập khẩu - Căn cứ tính thuế xuất nhập khẩu - Miễn thuế, hoàn thuế xuất nhập khẩu 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học tuần 1 - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Giáo viên đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: GV đưa ra các tình huống xác định phạm vi áp dụng thuế xuất, nhập khẩu - Minh họa tính 	<p>Trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và nắm bắt nội dung cơ bản của buổi học. - Trả lời câu hỏi của giáo viên - Đối với tình huống: Các nhóm sinh viên thảo luận tình huống và giải quyết vấn đề. - Đối với ví dụ trên slide: SV tính toán các ví dụ trong slide. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo 	G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.2.1; A1.3.1; A2

		<p>thuế xuất, nhập khẩu thông qua các ví dụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra câu hỏi thảo luận cho sinh viên về thuế xuất, nhập khẩu thảo luận tuần 3 	<p>trình chính từ trang 39-69 để chuẩn bị cho tuần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tìm đọc trên internet các văn bản pháp luật quy định về thuế XNK còn hiệu lực, các diễn đàn trao đổi, trả lời của các cơ quan chức năng (cơ quan thuế, hải quan) về các vấn đề liên quan đến thuế XNK - Làm bài tập cá nhân về thuế XNK - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Ôn tập nội dung buổi học và chuẩn bị nội dung tuần 3 (Bài tập thảo luận nhóm) 		
<p>3 (3 tiết) Thảo luận</p>	<p>1. Trình bày bài thảo luận nhóm về thuế xuất, nhập khẩu</p> <p>2. Bài tập thuế XNK</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên điều hành các nhóm trình bày bài của mình (mỗi nhóm tối đa 10 phút). Kết thúc giáo viên đưa ra kết quả, trao đổi, thống nhất và tổng kết bài tình huống. - Chữa bài tập thuế XNK 	<p>Trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm sinh viên Thuyết trình hoặc mô phỏng bài tập nhóm đã giao ở tuần 2. Các nhóm nhận xét, bổ sung ý kiến, đặt câu hỏi và phản biện lẫn nhau. - Trình bày bài tập cá nhân trên bảng, trả lời câu hỏi của giáo viên và nhận xét. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài tập cá nhân về thuế XNK. - Chuẩn bị bài tập 	<p>G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4</p>	<p>A1.2.1; A1.2.2; A1.3.1; A2</p>

			<p>nhóm đã giao ở tuần 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình, sách tham khảo và các tài liệu khác của cá nhân, nhóm chuẩn bị (nếu có) 		
4 (3 tiết)	<p>Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát chung về thuế tiêu thụ đặc biệt - Phạm vi áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Giáo viên đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: Giáo viên đưa ra một số tình huống để xác định phạm vi áp dụng thuế TTĐB 	<p>Trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và nắm bắt nội dung cơ bản của buổi học. - Trả lời câu hỏi của giáo viên - Đối với tình huống: Các nhóm sinh viên thảo luận tình huống và giải quyết vấn đề. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính từ trang 77-85 để chuẩn bị cho tuần 4 - Sinh viên tìm đọc trên internet các văn bản pháp luật quy định về thuế TTĐB còn hiệu lực, các diễn đàn trao đổi, trả lời của các cơ quan chức năng (cơ quan thuế, hải quan) về các vấn đề liên quan đến thuế TTĐB - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng 	G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.3.1; A2

			<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập nội dung buổi học và chuẩn bị nội dung tuần 5 - Sinh viên tìm hiểu thời điểm tính thuế TTĐB. 		
5 (3 tiết)	<p>Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ tính thuế TTĐB - Hoàn thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học tuần 4 - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Giáo viên đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Minh họa tính thuế TTĐB thông qua các ví dụ - Diễn cứu: GV đưa ra các tình huống xác định số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt 	<p>Trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và nắm bắt nội dung cơ bản của buổi học. - Trả lời câu hỏi của giáo viên - Đối với ví dụ trên slide: SV tính toán các ví dụ trong slide. - Đối với tình huống: Các nhóm sinh viên mô phỏng tình huống và giải quyết vấn đề <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính từ trang 85-96 để chuẩn bị cho tuần 5 - Sinh viên tìm đọc trên internet các văn bản pháp luật quy định về thuế TTĐB còn hiệu lực, các diễn đàn trao đổi, trả lời của các cơ quan chức năng (cơ quan thuế, hải quan) về các vấn đề liên quan đến thuế TTĐB - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Làm bài tập cá nhân về thuế TTĐB. 	G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.1.1; A1.2.1; A1.3.1; A2

<p>6 (3 tiết)</p>	<p>Chương 4: Thuế giá trị gia tăng - Khái quát chung về thuế Giá trị gia tăng - Phạm vi áp dụng thuế Giá trị gia tăng</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học tuần 5 - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Giáo viên đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Điền cứu: Đưa ra một số tình huống về xác định phạm vi áp dụng thuế GTGT</p>	<p>Trên lớp: - Lắng nghe và nắm bắt nội dung cơ bản của buổi học. - Trả lời câu hỏi của giáo viên - Thảo luận các tình huống được đưa ra và nêu ý kiến. - Viết nhanh một số nội dung chính của buổi học Tự học: - Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính từ trang 101-108 để chuẩn bị cho tuần 6. - Sinh viên tìm đọc trên internet các văn bản pháp luật quy định về thuế GTGT còn hiệu lực, các diễn đàn trao đổi, trả lời của các cơ quan chức năng (cơ quan thuế, hải quan) về các vấn đề liên quan đến thuế GTGT. - Sô theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Ôn tập nội dung buổi học và chuẩn bị nội dung tuần 7</p>	<p>G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4</p>	<p>A1.3.1; A2</p>
<p>7 (3 tiết)</p>	<p>Chương 4: Thuế giá trị gia tăng - Căn cứ tính thuế Giá trị gia</p>	<p>- Kiểm tra tự học tuần 6 của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng</p>	<p>Trên lớp: - Lắng nghe và nắm bắt nội dung cơ bản của buổi học. - Trả lời các câu hỏi</p>	<p>G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4</p>	<p>A1.2.1; A1.3.1; A2</p>

	<p>tăng</p> <p>- Phương pháp tính thuế Giá trị gia tăng</p>	<p>slide</p> <p>- Phát vấn: Giáo viên đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- GV đưa ra các ví dụ minh họa</p> <p>- Diễn cứu: GV lấy một tình huống cụ thể về xác định nghĩa vụ thuế GTGT tại doanh nghiệp</p>	<p>của giáo viên</p> <p>- Đối với ví dụ minh họa trên slide: SV tính toán các ví dụ đó.</p> <p>- Đối với tình huống cụ thể: Các nhóm sinh viên thảo luận và giải quyết vấn đề.</p> <p>Tự học:</p> <p>- Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính từ trang 108-135 để chuẩn bị cho tuần 7.</p> <p>- Sinh viên tìm đọc trên internet các văn bản pháp luật quy định về thuế GTGT còn hiệu lực, các diễn đàn trao đổi, trả lời của các cơ quan chức năng (cơ quan thuế, hải quan) về các vấn đề liên quan đến thuế GTGT.</p> <p>- Sõ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.</p> <p>- Sinh viên tự đưa ra ví dụ cụ thể về cách xác định nghĩa vụ thuế GTGT (bao gồm đầy đủ giá tính thuế, thuế suất).</p> <p>- Tìm đọc các quy định về hoàn thuế GTGT.</p> <p>- Làm bài tập cá nhân về thuế GTGT</p>		
--	---	--	---	--	--

<p>8</p> <p>Thảo luận</p>	<p>1. Làm bài tập nhóm tình huống về thuế giá trị gia tăng</p> <p>2. Bài tập cá nhân</p>	<p>1. Giáo viên cung cấp bài tập tình huống. Kết thúc thảo luận, giáo viên đưa ra kết quả, trao đổi, thống nhất và tổng kết bài tình huống</p> <p>2. Chữa bài tập cá nhân</p>	<p>Trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tình huống trên lớp: Các nhóm sinh viên mô phỏng tình huống (Hướng dẫn: đóng kịch phân vai và tư vấn viên trả lời, thực hiện sự phản biện, trao đổi để tìm ra câu trả lời đúng nhất). Thời gian chuẩn bị 20 phút. Các nhóm nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến, đặt câu hỏi và phản biện lẫn nhau. - Trình bày bài tập cá nhân trên bảng, trả lời câu hỏi của giáo viên và nhận xét. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài tập cá nhân về thuế TTĐB; thuế GTGT - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình, sách tham khảo và các tài liệu khác của cá nhân, nhóm chuẩn bị. 	<p>G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4</p>	<p>A1.2.1; A1.2.2;</p>
<p>9</p> <p>(3 tiết)</p>	<p>Chương 5:</p> <p>Thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát chung về thuế Thu nhập doanh nghiệp - Phạm vi áp dụng thuế Thu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Giáo viên đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: Đưa ra một số tình huống 	<p>Trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và nắm bắt nội dung cơ bản của buổi học. - Trả lời câu hỏi của giáo viên - Thảo luận các tình huống được đưa ra và nêu ý kiến. 	<p>G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4</p>	<p>A1.3.1; A2</p>

	nhập doanh nghiệp	về xác định phạm vi áp dụng thuế TNDN - Giao bài tập thảo luận tuần 11	- Viết nhanh một số nội dung chính của buổi học. Tự học: - Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính từ trang 139-157 để chuẩn bị cho tuần 9. - Sinh viên tìm đọc trên internet các văn bản pháp luật quy định về thuế TNDN còn hiệu lực, các diễn đàn trao đổi, công văn trả lời của các cơ quan chức năng về các vấn đề liên quan đến thuế TNDN. - Tiến hành làm bài tập nhóm chuẩn bị cho tuần 11. - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Ôn tập nội dung buổi học và chuẩn bị nội dung tuần 10.		
10 (3 tiết)	Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp - Căn cứ tính thuế Thu nhập doanh nghiệp	- Kiểm tra nội dung tự học tuần 9 - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Giáo viên giao hệ thống câu hỏi, sinh viên trả lời. - GV cho ví dụ minh họa - Diễn cứ: GV	Trên lớp: - Lắng nghe và nắm bắt nội dung cơ bản của buổi học. - Đối với ví dụ trên slide: SV tính toán, trả lời các ví dụ đó. - SV trả lời các câu hỏi và tự rút ra nội dung bài học. - Đối với các trường hợp cụ thể: Các nhóm	G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.2.1; A1.3.1; A2

		<p>đưa ra trường hợp cụ thể để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp</p>	<p>sinh viên thảo luận và giải quyết vấn đề.</p> <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính từ trang 158-179 để chuẩn bị cho tuần 10. - Sinh viên tìm đọc trên internet các văn bản pháp luật quy định về thuế TNDN còn hiệu lực, các diễn đàn trao đổi, trả lời của các cơ quan chức năng (cơ quan thuế, hải quan) về các vấn đề liên quan đến thuế TNDN. - Sô theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. - Sinh viên tự đưa ra ví dụ cụ thể về cách xác định nghĩa vụ thuế TNDN (bao gồm đầy đủ thu nhập tính thuế, thuế suất). - Tìm đọc các quy định về ưu đãi, miễn thuế TNDN. - Làm bài tập xác định nghĩa vụ thuế TNDN. 		
<p>11</p> <p>Thảo luận</p>	<p>- Trình bày bài làm của nhóm về câu hỏi thảo luận đã được giao ở tuần thứ 9 về thuế</p>	<p>- Giáo viên điều hành các nhóm trình bày bài của mình (mỗi nhóm tối đa 10 phút). Kết thúc giáo viên đưa</p>	<p>Trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho các nhóm tập hợp và chuẩn bị trong 5 phút. Thuyết trình bài tập nhóm đã giao ở tuần 9. Các nhóm 	<p>G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4</p>	<p>A1.2.1; A1.2.2;</p>

	<p>TNDN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập cá nhân 	<p>ra kết quả, trao đổi, thống nhất và tổng kết bài tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữa bài tập cá nhân 	<p>nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến, đặt câu hỏi và phản biện lẫn nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày bài tập cá nhân trên bảng, trả lời câu hỏi của giáo viên và nhận xét. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài tập cá nhân về thuế TNDN. - Chuẩn bị bài tập nhóm đã giao ở tuần 9. - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình, sách tham khảo và các tài liệu khác của nhóm chuẩn bị (nếu có) 		
<p>12 (3 tiết)</p>	<p>Chương 6: Thuế Thu nhập cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát chung về thuế thu nhập cá nhân - Phạm vi áp dụng thuế thu nhập cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Giáo viên đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: Đưa ra một số tình huống về xác định phạm vi áp dụng thuế TNCN - Giao bài thu hoạch cá nhân nộp vào tuần 14 	<p>Trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và nắm bắt nội dung cơ bản của buổi học. - Trả lời câu hỏi của giáo viên - Thảo luận các tình huống được đưa ra và nêu ý kiến. - Viết nhanh một số nội dung chính của buổi học. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính từ trang 183-196 để chuẩn bị cho tuần 11. - Sinh viên tìm đọc 	<p>G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4</p>	<p>A1.3.1; A2</p>

			<p>trên internet các văn bản pháp luật quy định về thuế TNCN còn hiệu lực, các diễn đàn trao đổi, công văn trả lời của các cơ quan chức năng về các vấn đề liên quan đến thuế TNCN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành làm bài tập cá nhân, hạn nộp tuần 14. - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Ôn tập nội dung buổi học và chuẩn bị nội dung tuần 13. 		
13 (3 tiết)	Chương 6: Thuế Thu nhập cá nhân - Căn cứ tính thuế TNCN	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học tuần 12 - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Giáo viên giao hệ thống câu hỏi, sinh viên trả lời. - GV cho ví dụ minh họa - Diễn cứu: GV đưa ra tình huống cụ thể để xác định nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân 	<p>Trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và nắm bắt nội dung cơ bản của buổi học. - Đối với ví dụ trên slide: SV tính toán, trả lời các ví dụ đó. - SV trả lời các câu hỏi và tự rút ra nội dung bài học. - Đối với các tình huống cụ thể: Các nhóm sinh viên thảo luận và giải quyết vấn đề. <p>Ở nhà/Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính từ trang 196-206 để chuẩn bị cho tuần 10. - Sinh viên tìm đọc trên internet các văn 	G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4	A1.2.1; A1.3.1; A2

			<p>bản pháp luật quy định về thuế TNCN còn hiệu lực, các diễn đàn trao đổi, trả lời của các cơ quan chức năng (cơ quan thuế, hải quan) về các vấn đề liên quan đến thuế TNCN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. - Sinh viên tự đưa ra ví dụ cụ thể về cách xác định nghĩa vụ thuế TNCN (bao gồm đầy đủ thu nhập tính thuế, thuế suất). - Làm bài tập cá nhân về thuế TNCN. 		
<p>14 (3 tiết) Thảo luận</p>	<p>1. Làm bài tập nhóm tình huống về thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>2. Bài tập cá nhân</p>	<p>1. Giáo viên cung cấp bài tập tình huống. Kết thúc thảo luận, giáo viên đưa ra kết quả, trao đổi, thống nhất và tổng kết bài tình huống</p> <p>2. Chữa bài tập cá nhân</p>	<p>Trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tình huống trên lớp: Các nhóm sinh viên mô phỏng tình huống (Hướng dẫn: đóng kịch phân vai và tư vấn viên trả lời, thực hiện sự phản biện, trao đổi để tìm ra câu trả lời đúng nhất). Thời gian chuẩn bị 20 phút. Các nhóm nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến, đặt câu hỏi và phản biện lẫn nhau. - Nộp bài tập cá nhân và đánh giá theo hướng dẫn. - Nộp hồ sơ đánh giá thảo luận nhóm. - Nộp hồ sơ đánh giá 	<p>G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4</p>	<p>A1.2.1; A1.2.2;</p>

			cá nhân Tự học: - Chuẩn bị bài tập cá nhân về thuế TNDN, thuế TNCN. - Chuẩn bị bài thu hoạch cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Giáo trình, sách tham khảo và các tài liệu khác của cá nhân, nhóm chuẩn bị.		
15 (3 tiết)	1. Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn . 2. Đọc điểm chuyên cần, thái độ.	1. Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hướng dẫn cách vẽ sơ đồ tư duy (mind map) môn học, cách làm bài thi cuối môn. 2. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	Trên lớp: - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của giáo viên Tự học: - Ôn tập toàn bộ nội dung đã được học - Giáo trình, sách tham khảo và các tài liệu khác của nhóm chuẩn bị (nếu có)	G2.1; G2.2;	A2

7. Nguồn học liệu

Giáo trình

[1] Phạm Thị Thúy Hằng, *Giáo trình Hệ thống thuế Việt Nam*, NXB Đại học Vinh, 2017.

[2] Phạm Đức Cường, Trần Mạnh Dũng, *Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp: “Lý thuyết và thực hành”*, NXB Tài Chính, 2019.

Tài liệu tham khảo:

[3] Nguyễn Phú Giang, *Kế toán thuế*, NXB Tài Chính, 2016

[4] Website Tổng cục thuế: www.gdt.gov.vn

[5] Website Tổng cục Hải quan: www.customs.gov.vn

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Kế toán - Khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmketoan@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN KẾ TOÁN
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. PHẠM THỊ THÚY HẰNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ QUỐC TẾ

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN,
QUẢN TRỊ KINH DOANH, KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Liên**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0914151057, lienntb@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế phát triển

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Phan Thúy Thảo**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0989889012, thaopt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế đầu tư

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Lương Thị Quỳnh Mai**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0979790980, mailtq@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học

1.2. Thông tin về môn học

- Tên môn học (tiếng Việt): KINH TẾ QUỐC TẾ	
(tiếng Anh): INTERNATIONAL ECONOMICS	
- Mã số môn học:	- Loại môn học: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đề án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học

Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về nền kinh tế thế giới, các mối quan hệ kinh tế quốc tế. Vận dụng các kiến thức cơ bản để tham gia vào các quan hệ kinh tế quốc tế (xuất nhập khẩu hàng hoá, đầu tư quốc tế, kinh doanh ngoại hối,..).

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bố cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Nhận biết về nền kinh tế thế giới và bối cảnh của Việt Nam trong nền kinh tế thế giới	1.2.1; 2.1.1; 2.3.1; 2.4.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4	2.5
G2	Hiểu được thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, thị trường tiền tệ quốc tế và các liên kết kinh tế quốc tế	1.2.1; 2.1.1; 2.1.2; 2.3.1; 2.3.2; 2.3.4; 2.4.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4	2.5
G3	Vận dụng các lý thuyết cơ bản để giải quyết tình huống trong thực tiễn	2.1.1; 2.4.4; 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4	3.0
G4	Phân tích xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới và các quan hệ kinh tế quốc tế	1.2.1; 2.1.1; 2.1.2; 2.3.1; 2.3.2; 2.4.1; 2.4.4; 3.1.1; 3.1.3; 3.2.3; 4.1.3; 4.1.4	3.5

4. Chuẩn đầu ra học phần và mức độ giảng dạy đáp ứng

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả chuẩn đầu ra (2)	Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy
G1.1	Nhận biết được nền kinh tế thế giới	2.5	T
G1.2	Nhận biết được bối cảnh của Việt Nam trong nền kinh tế thế giới	2.5	T
G2.1	Hiểu được thương mại quốc tế	2.5	T
G2.2	Hiểu được đầu tư quốc tế	2.5	T
G2.3	Hiểu được thị trường tiền tệ quốc tế	2.5	T
G2.4	Hiểu được liên kết kinh tế quốc tế	2.5	T
G3.1	Vận dụng các lý thuyết thương mại quốc tế để xác định lợi ích của các quốc gia	3.0	TU
G3.2	Thực hiện các nghiệp vụ cơ bản trên thị trường ngoại hối	3.0	TU
G3.3	Sử dụng các kiến thức kinh tế quốc tế vào giải quyết tình huống thực tế	3.0	TU
G4.1	Phân tích xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới	3.5	TU
G4.2	Phân tích xu hướng vận động của các quan hệ kinh tế quốc tế	3.5	TU

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
<i>A1.1. Đánh giá ý thức học tập (chuyên cần, thái độ)</i>			<i>10%</i>
	A1.1.1. Chuyên cần	G1 - G4	5%
	A1.1.2. Thực hiện đầy đủ các hoạt động trên lớp và ở nhà theo yêu cầu của giáo viên	G1 - G4	5%
A1.2. Đánh giá hồ sơ học phần			20%
	Bài thu hoạch của nhiệm vụ nhóm được giao và thuyết trình báo cáo	G1, G2, G4	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ			20%
	Bài kiểm tra trắc nghiệm trên máy	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G3.1; G3.3; G4.2	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ			50%
HP Lý thuyết	Bài thi trắc nghiệm trên máy	G2 -> G4	50%

6. Kế hoạch giảng dạy các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1	<p>Chương 1: Một số vấn đề chung về môn học kinh tế quốc tế</p> <p>1.1. Giới thiệu khái quát về môn học</p> <p>1.2. Nền kinh tế thế giới</p> <p>1.3. Những quan điểm cơ bản của Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam về phát triển kinh tế đối ngoại</p>	<p>- Giảng viên cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu môn học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp kiểm tra đánh giá;</p> <p>- Tiến hành phân nhóm theo danh sách và cho sinh viên ngồi theo nhóm.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu slide.</p> <p>- Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có).</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 1.</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của chương 1 và của môn học.</p> <p>- Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm:</p> <p>+ Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân.</p> <p>+ Vở chuẩn bị chung của nhóm.</p> <p>+ Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách.</p> <p>- Đọc trước nội dung chương 2 trong giáo trình.</p>	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.3	A1.1 A1.2 A2 A3
2	<p>Chương 2: THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</p> <p>2.1. Một số vấn đề chung</p>	<p>- Thuyết giảng: Giảng viên viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide.</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p>	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G4.1	A1.1 A1.2 A2 A3

	<p>2.1.1. Khái niệm và nội dung thương mại quốc tế</p> <p>2.1.2. Lợi ích của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.3. Đặc điểm của thương mại quốc tế hiện nay</p> <p>2.2. Các lý thuyết về thương mại quốc tế</p> <p>2.2.1. Quan điểm của trường phái trọng thương về thương mại quốc tế</p> <p>2.2.2. Lý thuyết lợi thế tuyệt đối</p>	<p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập phân lý thuyết lợi thế tuyệt đối.</p> <p>- Nghiên cứu tình huống Một số tình huống thực tế về thương mại quốc tế hiện nay.</p> <p>- Tranh luận theo chủ đề: Đặc điểm của thương mại quốc tế hiện nay ảnh hưởng như thế nào đến thương mại quốc tế của Việt Nam.</p>	<p>chương 2</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p> <p>- Tham gia nội dung tranh luận do giáo viên yêu cầu trong các tình huống trên lớp.</p> <p>- Đọc trước nội dung: các lý thuyết về thương mại quốc tế.</p>	G4.2	
3	<p>2.2.3. Lý thuyết lợi thế so sánh (Lợi thế tương đối)</p> <p>2.2.4. Lý thuyết chi phí cơ hội của Haberler</p> <p>2.2.5. Hệ số biểu thị lợi thế so sánh RCA</p> <p>2.2.6. Lý thuyết của Heckscher- Ohlin</p> <p>2.2.7. Một số lý thuyết mới về thương mại quốc tế</p>	<p>- Thuyết giảng: giảng viên viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide.</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập phân lý thuyết thương mại quốc tế.</p> <p>- Giao nội dung tự học cho sinh viên: Sinh viên tự học nội dung 2.2.7. Một số lý thuyết mới về thương mại quốc tế.</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết: + Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p> <p>- Làm và chữa bài tập trên lớp giáo viên giao.</p> <p>- Đọc trước nội dung: Chính sách thương mại quốc</p>	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2 A2 A3

			<p>tế và các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế.</p> <p>Chuẩn bị cho phần tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân <p>Tự học:</p> <p>2.2.7. Một số lý thuyết mới về thương mại quốc tế.</p> <p>Đọc trước nội dung: Chính sách thương mại quốc tế và các công cụ của chính sách thương mại quốc tế</p>		
4	<p>2.3. Chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.3.1. Khái niệm và vai trò của chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.3.2. Những xu hướng cơ bản trong chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.4. Các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.4.1. Thuế quan</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide.</p> <p>- Nghiên cứu tình huống Một số tình huống thực tế về các công cụ trong chính sách thương mại quốc tế.</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2. + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p>	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A2 A3</p>

5	<p>2.4.2. Các công cụ phi thuế quan</p> <p>2.5. Những nguyên tắc cơ bản điều chỉnh thương mại quốc tế</p> <p>2.5.1. Nguyên tắc nước ưu đãi nhất</p> <p>2.5.2. Nguyên tắc đãi ngộ quốc gia</p> <p>2.5.3. Chế độ thuế quan ưu đãi phổ cập</p> <p>2.5.4. Nguyên tắc ngang bằng dân tộc</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide.</p> <p>- Phát vấn: đặt các câu hỏi liên quan đến các công cụ phi thuế quan.</p> <p>- Nghiên cứu tình huống Một số tình huống thực tế về những nguyên tắc cơ bản điều chỉnh thương mại quốc tế.</p> <p>- Giao nội dung thảo luận nhóm: So sánh công cụ thuế quan và những công cụ phi thuế quan trong thương mại quốc tế. Liên hệ thực tiễn tại Việt Nam</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS.</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết: + Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p> <p>Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm:</p> <p>- Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân</p> <p>- Vở chuẩn bị chung của nhóm</p> <p>- Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách.</p> <p>Đọc trước nội dung chương 3</p>	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A2 A3</p>
6	<p>Chương 3: ĐẦU TƯ QUỐC TẾ</p> <p>Những vấn đề chung về đầu tư quốc tế</p> <p>3.1.1. Khái niệm của đầu tư quốc tế</p> <p>3.1.2. Nguyên nhân của đầu tư quốc tế</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu</p> <p>- Nghiên cứu thực tế Nguyên cứu thực trạng đầu tư gián tiếp nước ngoài ở</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết: + Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập.</p>	<p>G1.1 G1.2 G2.2 G3.3 G4.1 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>

	<p>3.1.3. Một số lý thuyết của đầu tư quốc tế (lợi ích cận biên + vòng đời)</p> <p>Đầu tư gián tiếp nước ngoài (FPI)</p> <p>3.2.1. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>3.2.2. Tác động</p>	<p>Việt Nam hiện nay.</p> <p>- Tranh luận theo chủ đề: Tác động của đầu tư gián tiếp đến nước đi đầu tư và nước nhận đầu tư.</p>	<p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p> <p>Chuẩn bị cho tranh luận chủ đề trên lớp do giáo viên giao:</p> <p>- Vở chuẩn bị bài và của cá nhân</p> <p>- Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách.</p> <p>- Đọc trước nội dung: Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).</p>		
7	<p>3.2.3. Các hình thức</p> <p>Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)</p> <p>3.3.1. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>3.3.2. Tác động</p> <p>3.3.3. Các hình thức</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide.</p> <p>- Nghiên cứu thực tế</p> <p>Nguyên cứu thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>- Tranh luận theo chủ đề: Tác động của đầu tư trực tiếp đến nước đi đầu tư và nhận đầu tư.</p> <p>- Giao nội dung</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p> <p>Chuẩn bị cho tranh luận theo chủ đề và thảo luận nhóm nội dung giáo viên giao đã:</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.2</p> <p>G3.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A3</p>

		<p>thảo luận nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các hình thức đầu tư quốc tế (FPI và FDI) tại Việt Nam hiện nay. + Tác động của FPI và FDI đến Việt Nam (với vai trò là nước tiếp nhận vốn đầu tư). - Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân - Vở chuẩn bị chung của nhóm - Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách. - Đọc trước nội dung chương 4 		
8	<p>Chương 4: THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ</p> <p>4.1. Hệ thống tiền tệ quốc tế</p> <p>4.1.1. Khái niệm hệ thống tiền tệ quốc tế</p> <p>4.1.2. Các hệ thống tiền tệ quốc tế</p> <p>4.2. Tỷ giá hối đoái</p> <p>4.2.1. Khái niệm về tỷ giá hối đoái</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide. - Nghiên cứu tình huống Nghiên cứu tình huống thực tế về chế độ tỷ giá hối đoái của Việt Nam hiện nay. 	<p>Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3. + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập. - Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học. <p>Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân - Vở chuẩn bị chung của nhóm - Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do 	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.3</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A3</p>

			nhóm trưởng phụ trách. - Đọc trước nội dung liên quan đến phần tỷ giá hối đoái		
9	<p>4.2.2. Phương pháp xác định tỷ giá hối đoái</p> <p>4.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái</p> <p>4.2.4. Các biện pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide.</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về tỷ giá hối đoái.</p> <p>- Nghiên cứu tình huống Một số tình huống thực tế liên quan đến các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái.</p> <p>- Giao nội dung thảo luận: + Chế độ tỷ giá hối đoái của Việt Nam hiện nay + Các biện pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái ở Việt Nam hiện nay.</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết: + Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3. + Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p> <p>Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm: - Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân - Vở chuẩn bị chung của nhóm - Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách. - Đọc trước nội dung: Thị trường ngoại hối</p>	G1.1 G1.2 G2.3 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2 A3
10	<p>Thị trường ngoại hối</p> <p>4.3.1. Khái niệm thị</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết: + Chuẩn bị giáo</p>	G1.1 G1.2 G2.3	A1.1 A1.2 A3

	<p>trường ngoại hối</p> <p>4.3.2. Chức năng của thị trường ngoại hối</p> <p>4.3.3. Tính chất của thị trường ngoại hối</p> <p>4.3.4. Các nghiệp vụ cơ bản trên thị trường ngoại hối</p>	<p>hợp trình chiếu slide.</p> <p>- Giao bài tập: Sinh viên làm các bài tập về các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản trên thị trường ngoại hối.</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS.</p>	<p>trình chính và tài liệu tham khảo chương 4.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập</p> <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p> <p>- Làm và chữa bài tập trên lớp giáo viên giao.</p> <p>- Đọc trước nội dung chương 5</p>	<p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	
11	<p>Chương 5: LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</p> <p>5.1. Liên kết kinh tế quốc tế</p> <p>5.1.1. Khái niệm của liên kết kinh tế quốc tế</p> <p>5.1.2. Các loại hình liên kết kinh tế quốc tế</p> <p>Tổ chức kinh tế quốc tế</p> <p>5.2.1. Cơ sở hình thành và phát triển của tổ chức kinh tế quốc tế</p> <p>5.2.2. Vai trò của tổ chức kinh tế quốc tế</p> <p>5.2.3. Đặc điểm của tổ chức kinh tế</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide.</p> <p>- Nghiên cứu tình huống: Nghiên cứu tình huống thực tế liên quan đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p> <p>- Tranh luận theo chủ đề: Cơ hội và thách thức khi Việt Nam tham gia vào các liên kết và tổ chức kinh tế quốc tế (AFTA, WTO, ATTP,...).</p> <p>- Giao nội dung tự học cho sinh viên: Một số liên</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p> <p>Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm:</p> <p>- Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân</p> <p>- Vở chuẩn bị chung của nhóm</p> <p>- Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.4</p> <p>G3.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A3</p>

	<p>quốc tế</p> <p>5.2.4. Một số tổ chức kinh tế quốc tế</p>	<p>kết và tổ chức quốc tế (EU, NAFTA,...)</p>	<p>trách.</p> <p>- Đọc trước nội dung: Thị trường ngoại hối.</p> <p>Chuẩn bị cho phần tự học:</p> <p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo</p> <p>- Vở tự học của cá nhân.</p>		
12	<p>5.3. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>5.3.1. Các nguồn lực phát triển kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>5.3.2. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>5.3.3. Một số giải pháp hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide.</p> <p>- Nghiên cứu tình huống: nghiên cứu tình huống thực tế liên quan đến các nguồn lực phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam.</p> <p>- Tranh luận theo chủ đề: Các giải pháp giúp Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả.</p> <p>- Giao nội dung thảo luận nhóm cho sinh viên: Những cơ hội và thách thức của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế (tham gia vào WTO, AFTA, APTTP,...)</p>	<p>- Chuẩn bị cho học lý thuyết:</p> <p>+ Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3.</p> <p>+ Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung quan tâm của bài học.</p> <p>Chuẩn bị cho thảo luận theo nhóm:</p> <p>- Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân</p> <p>- Vở chuẩn bị chung của nhóm</p> <p>- Sổ theo dõi hoạt động của các thành viên do nhóm trưởng phụ trách.</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.4</p> <p>G3.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A3</p>

		- Tương tác với sinh viên qua hệ thống LMS.			
13 + 14	Báo cáo bài tập nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu các nhóm báo cáo bài tập nhóm đã được giao ở các tuần từ tuần 1 đến tuần 12. - Mỗi nhóm báo cáo sẽ bốc thăm ngẫu nhiên chọn ra 1 thành viên trong nhóm sẽ báo cáo. - Các nhóm còn lại sẽ lắng nghe nhóm được phân công trình bày, sau đó có thể bổ sung, đặt câu hỏi cho nhóm trình bày vấn đề được giao. - Nhóm được phân công báo cáo sẽ trả lời các câu hỏi của các nhóm còn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên của nhóm được giao nhiệm vụ trình bày chuẩn bị các nội dung, bốc thăm lựa chọn 1 thành viên lên trình bày. - Thành viên các nhóm còn lại theo dõi, đặt câu hỏi. - Nhóm trình bày chuẩn bị thảo luận để trả lời các câu hỏi được các nhóm khác đặt ra. 	G1-G4	A1.1 A1.2
15	Tổng kết và ôn tập	Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hướng dẫn cách làm bài thi cuối kỳ. Đọc điếm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	<ul style="list-style-type: none"> - Vở chuẩn bị bài tập, tự học của cá nhân - Làm các bài tập cuối mỗi chương trong giáo trình 	G1-G4	A1.1 A1.2

(1): Thông tin về tuần/buổi học

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;

- (4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;
(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)
- (5): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).
- (6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình

[1]. Trần Thị Hoàng Mai, Nguyễn Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Thuý Quỳnh, *Giáo trình kinh tế quốc tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

[2]. Đỗ Đức Bình, Nguyễn Thường Lạng, *Giáo trình kinh tế quốc tế*, NXB Lao động – xã hội, 2004.

Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Văn Tiến, *Giáo trình Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối*, NXB Thống kê, 2008.

[4]. Đinh Xuân Trinh, Đặng Thị Nhân, *Giáo trình Thanh toán quốc tế*, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2011.

[5]. Võ Thanh Thu, *Quan hệ kinh tế quốc tế*, NXB Thống kê, 2008.

8. Quy định của môn học.

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế

- Địa chỉ: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN KINH TẾ
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN,
QUẢN TRỊ KINH DOANH, KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Cao Thị Thanh Vân

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0984768764, vanctt6@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư

Giảng viên 2:

Họ và tên: Lê Vũ Sao Mai

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983351184, levusaomai@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư

Giảng viên 3:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thủy

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983676450, [HYPERLINK "mailto:thuydtc202@vinhuni.edu.vn%20" thuydtc202@vinhuni.edu.vn](mailto:thuydtc202@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư

Giảng viên 4:

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Phượng

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0942726777, [HYPERLINK "mailto:phuongntm@vinhuni.edu.vn%20" phuongntm@vinhuni.edu.vn](mailto:phuongntm@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): Lập dự án đầu tư (tiếng Anh): Project Planning	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4
+ Số tiết lý thuyết:	40
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	5
+ Số tiết thực hành:	15
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

2. Mô tả học phần

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về dự án đầu tư, phương pháp lập một dự án đầu tư, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư. Sinh viên có khả năng xây dựng được một dự án đầu tư một cách có hệ thống và có phương pháp.

3. Mục tiêu học phần (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bố cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu biết về dự án đầu tư, phương pháp lập dự án đầu tư, phương pháp đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư	1.2.5; 2.1.1; 2.1.3; 2.1.4; 2.3.2; 2.4.1	2.5
G2	Phân tích chu kỳ dự án, trình tự lập dự án, các yếu tố tác động đến sự hình thành và thực hiện dự án đầu tư và các giải pháp kỹ thuật dự án	2.1.1; 2.1.3; 2.1.4; 4.1.2	3.0
G3	Vận dụng kiến thức về dự án đầu tư, phương pháp lập một dự án đầu tư vào việc lập dự án đầu tư	1.2.5; 2.1.1; 2.1.3; 2.2.2; 2.2.3; 2.4.2	3.0
G4	Có khả năng tổ chức hoạt động nhóm trong lập dự án đầu tư	3.1.1; 3.1.2; 3.1.4; 3.2.2; 3.2.3	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả chuẩn đầu ra (2)	Mức độ giảng dạy	Trình độ năng lực
G1.1	Hiểu khái niệm, cách phân loại và chu kỳ của dự án đầu tư	T	2.5
G1.2	Hiểu phương pháp, quy trình lập dự án đầu tư	T	2.5
G1.3	Hiểu phương pháp đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư	T	2.5
G2.1	Phân tích chu kỳ dự án, trình tự lập dự án, các yếu tố tác động đến sự hình thành và thực hiện dự án đầu tư và các giải pháp kỹ thuật dự án	T	3.0
G2.2	Phân tích hiệu quả tài chính dự án đầu tư	T	3.0
G3.1	Vận dụng các kiến thức về dự án đầu tư, phương pháp lập một dự án đầu tư	U	3.0
G3.2	Tổ chức lập dự án đầu tư	U	3.0
G4.1	Thực hiện thành lập nhóm	U	2.5
G4.2	Tổ chức hoạt động nhóm	U	2.5
G4.3	Thể hiện thuyết trình hiệu quả	U	2.5

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
A1.1. Đánh giá ý thức học tập (chuyên cần, thái độ)			10%
	A1.1.1. Chuyên cần	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2, G4.3	
	A1.1.2. Thực hiện đầy đủ các hoạt động trên lớp và ở nhà theo yêu cầu của giáo viên	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2, G4.3	
A1.2. Đánh giá hồ sơ học phần			20%
	Bài thu hoạch của nhóm và thuyết trình báo cáo	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2, G4.3	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ			20%
	A2.1 Thi trắc nghiệm lần 1	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G3.1	10%
	A2.2 Thi trắc nghiệm lần 2	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G3.1	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ			50%
HP Lý thuyết	Thi tự luận	G2.1, G2.2, G3.1	50%

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá môn học.

(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.

(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

Tuần/B uổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1	<p>Chương 1 - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ ĐẦU TƯ, DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>1.1. Đầu tư phát triển</p> <p>1.1.1. Khái niệm đầu tư và đầu tư phát triển</p> <p>1.1.3. Đặc điểm của hoạt động đầu tư phát triển</p> <p>1.2. Dự án đầu tư</p> <p>1.2.1. Sự cần thiết phải tiến hành đầu tư theo dự án</p> <p>1.2.2. Khái niệm và công dụng của dự án đầu tư</p> <p>1.2.3. Đặc trưng của dự án đầu tư</p> <p>1.2.4. Chu kỳ của dự án đầu tư</p> <p>1.2.5. Phân loại dự án đầu tư</p>	<p>- GV cung cấp đề cương chi tiết môn học; giới thiệu môn học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá.</p> <p>- Tiến hành phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các thành viên và nhóm trưởng.</p> <p>- Viết nhanh: nhận biết của sinh viên về các hoạt động đầu tư và các dự án đầu tư mà sinh viên đã được biết và đã tiếp xúc trong thực tiễn</p> <p>- Phát vấn: sự cần thiết phải tiến hành đầu tư theo dự án, vai trò tác dụng của dự án đầu tư</p> <p>- Thuyết giảng: các giai đoạn trong quá trình thực hiện dự án</p> <p>- Diễn cứu: Nghiên cứu một số tình huống về đầu tư, dự án đầu tư, nguồn vốn đầu tư</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân, vở tự học</p>	G 1.1	A1.2.1 A2.1

2	<p align="center">Chương 2 - TRÌNH TỰ, NỘI DUNG VÀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC LẬP DỰ ÁN ĐẦU TU</p> <p>2.1. Trình tự nghiên cứu của quá trình lập dự án đầu tư</p> <p>2.1.1. Nghiên cứu cơ hội đầu tư</p> <p>2.1.2. Nghiên cứu tiền khả thi</p> <p>2.1.3. Nghiên cứu khả thi</p> <p>2.4. Trình bày một dự án đầu tư</p> <p>2.4.1. Bố cục thông thường của một dự án khả thi</p> <p>2.4.2. Khái quát cách trình bày các phần của một dự án khả thi</p>	<p>- Phát vấn: Tìm hiểu các cơ hội đầu tư ở tầm vĩ mô, cho cả trong nước và trên thế giới, bao gồm đầu tư theo ngành và theo địa phương.</p> <p>- Tranh luận: Ở thời điểm hiện tại nên đầu tư vào đâu?</p> <p>- Thuyết giảng: Nội dung nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi.</p> <p>- Bài tập nhóm: SV trình bày một số bộ cục của một số dự án, GV tổng kết và giới thiệu bộ cục chung của dự án</p> <p>- Giao bài tập nhóm: Tìm một cơ hội để lập 1 dự án đầu tư cho nhóm. Cơ hội này sẽ được phát triển dần theo từng nội dung được học, để cuối cùng thành một dự án hoàn chỉnh.</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: tìm hiểu về các cơ hội đầu tư theo hướng dẫn của GV;</p> <p>- Đọc trước nội dung bài học trong giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</p> <p>- Đóng vai là nhà đầu tư, thử chọn cho mình một cơ hội đầu tư, phân tích triển vọng của cơ hội đó.</p> <p>- Công việc nhóm:</p> <p>+ Chuẩn bị vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng; Lập facebook group của nhóm lớp học phần và kết nối với GV.</p> <p>+ Các nhóm tìm hiểu nội dung và bố cục một số dự án đầu tư sau đó tổng hợp vào slide để thuyết trình trước lớp.</p> <p>- Sinh viên tự học: So sánh sự khác nhau giữa nghiên</p>	G1.2	A1.2.1 A2.1
---	---	---	--	------	----------------

			cứu tiền khả thi và nghiên cứu khả thi.		
3	<p>Chương 3 - NGHIÊN CỨU CÁC CĂN CỨ CHỦ YẾU HÌNH THÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>3.1. Nghiên cứu môi trường vĩ mô ảnh hưởng đến sự hình thành và thực hiện dự án đầu tư</p> <p>3.1.1. Môi trường tự nhiên</p> <p>3.1.2. Môi trường kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi trường văn hóa xã hội - Môi trường pháp lý, chính sách - Môi trường khoa học kỹ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn: Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hình thành và thực hiện dự án đầu tư. - Viết nhanh: Sơ đồ môi trường vĩ mô ảnh hưởng đến sự hình thành và thực hiện dự án. - Phân tích hướng dẫn: Sự tác động của các nhân tố trong các loại môi trường đến dự án. - Giao bài tập nhóm: Phân tích môi trường vĩ mô ảnh hưởng tới dự án đầu tư của nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung bài học trong giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Tìm hiểu về các nhân tố thuộc về tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật có thể ảnh hưởng đến sự hình thành và thực hiện dự án đầu tư. - Công việc nhóm: Hoàn thành nhiệm vụ tuần 2 của nhóm để chuẩn bị cho nhiệm vụ tuần 3. Quá trình làm việc nhóm cần update hình ảnh/clip vào facebook group. - Sinh viên tự học: Phân tích sự phát triển của khoa học kỹ thuật trong tương lai sẽ ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động đầu tư. 	G2.1, G3.1, G3.2	A1.2.1 A2.1, A3

4	<p>3.2. Nghiên cứu thị trường</p> <p>3.2.1. Mục đích, vai trò và yêu cầu của nghiên cứu thị trường dự án</p> <p>3.2.2. Phân tích và đánh giá khái quát thị trường tổng thể</p> <p>3.2.3. Phân đoạn thị trường và xác định thị trường mục tiêu</p> <p>3.2.4. Xác định sản phẩm của dự án</p> <p>3.2.5. Dự báo cung cầu của thị trường về sản phẩm của dự án trong tương lai</p>	<p>- Thuyết giảng: mục đích vai trò và yêu cầu của nghiên cứu thị trường.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp phát vấn: phân tích thị trường tổng thể, phân đoạn thị trường và xác định thị trường mục tiêu.</p> <p>- Viết nhanh: xác định sản phẩm của dự án</p> <p>- Thuyết giảng: các phương pháp dự báo thị trường.</p> <p>- Giao bài tập nhóm: nghiên cứu thị trường cho sản phẩm của dự án nhóm lựa chọn.</p>	<p>- Đọc trước nội dung bài học trong giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</p> <p>- Tìm hiểu về công việc nghiên cứu thị trường trong đầu tư kinh doanh.</p> <p>- Tiến hành phân đoạn thị trường cho một số sản phẩm thông dụng như: điện thoại, đầu gọi đầu, kem đánh răng, xe máy, ô tô, quần áo...</p> <p>- Công việc nhóm: Hoàn thành nhiệm vụ tuần 3 của nhóm để chuẩn bị cho nhiệm vụ tuần 4. Quá trình làm việc nhóm cần update hình ảnh/clip vào nhóm.</p> <p>- Sinh viên tự học: Tiến hành dự báo cung cầu cho 1 sản phẩm nào đó theo các phương pháp khác nhau.</p>	G2.1, G3.1, G3.2	A1.2.1 A2.1, A3
5	3.2.6. Nghiên cứu vấn đề tiếp thị sản phẩm	- Thuyết giảng kết hợp phát vấn: vấn đề tiếp	- Đọc trước nội dung bài học	G2.1, G3.1,	A1.2.1 A2.1,

	<p>của dự án</p> <p>3.2.7. Nghiên cứu khả năng cạnh tranh và chiếm lĩnh thị trường của dự án</p>	<p>thị sản phẩm dự án</p> <p>- Viết nhanh: khả năng cạnh tranh và chiếm lĩnh thị trường của dự án</p> <p>- Thuyết trình bài tập nhóm: Tổng hợp các nội dung trong 4 tuần.</p>	<p>trong giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</p> <p>- Tìm hiểu các phương thức quảng cáo và tiếp thị, các kênh phân phối hàng hóa.</p> <p>- Công việc nhóm: Hoàn thiện nội dung đã thực hiện trong 4 tuần: lựa chọn cơ hội đầu tư để lập 1 dự án và trình bày các căn cứ chủ yếu để hình thành dự án. Quá trình làm việc nhóm cần update hình ảnh/clip vào facebook group.</p> <p>- Sinh viên tự học: Chọn một công ty hay một sản phẩm nào đó để phân tích các biện pháp tiếp thị hiện tại và đề xuất các biện pháp tiếp thị bổ sung.</p>	G3.2	A3
6	<p>Chương 4 - PHÂN TÍCH KỸ THUẬT DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>4.1. Vị trí, yêu cầu của phân tích kỹ thuật dự án đầu tư</p> <p>4.1.1. Vị trí</p>	<p>- Thuyết giảng: Vị trí và yêu cầu của phân tích kỹ thuật.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp phát vấn: mô tả sản phẩm dự án, lựa chọn hình thức đầu tư, xác</p>	<p>- Đọc trước nội dung bài học trong giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</p> <p>- Tìm hiểu về các loại công suất và</p>	G2.1, G3.1, G3.2	A1.2.1, A2.2

	<p>4.1.2. Yêu cầu của phân tích kỹ thuật</p> <p>4.2. Nội dung của phân tích kỹ thuật dự án đầu tư</p> <p>4.2.1. Mô tả sản phẩm của dự án</p> <p>4.2.2. Lựa chọn hình thức đầu tư</p> <p>4.2.3. Xác định công suất của dự án</p> <p>4.2.4. Lựa chọn công nghệ kỹ thuật cho dự án</p> <p>4.2.5. Nguyên vật liệu đầu vào</p> <p>4.2.6. Cơ sở hạ tầng</p>	<p>định công suất dự án, lựa chọn công nghệ, nguyên vật liệu và cơ sở hạ tầng của dự án.</p> <p>- Giao bài tập nhóm: Phân tích các yếu tố kỹ thuật trong dự án của nhóm.</p>	<p>việc sử dụng công nghệ ở các doanh nghiệp Việt hiện nay (chọn vài ngành nghề lĩnh vực như may mặc, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất năng lượng... để tìm hiểu về xuất xứ công nghệ, trình độ công nghệ, sự hữu dụng công nghệ và tác động của công nghệ đó đến môi trường)</p> <p>- Sinh viên tự học: các nội dung còn lại của phần: Lựa chọn công nghệ, lựa chọn nguyên vật liệu. Lựa chọn 1 địa phương trong nước để phân tích cơ sở hạ tầng tại đó ảnh hưởng đến thu hút đầu tư như thế nào.</p>		
7	<p>4.2.7. Địa điểm thực hiện dự án</p> <p>4.2.8. Giải pháp xây dựng công trình dự án</p> <p>4.2.9. Đánh giá tác động môi trường</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp phát vấn: lựa chọn địa điểm thực hiện dự án.</p> <p>- Thuyết giảng: Giải pháp xây dựng công trình dự án, đánh giá tác động môi trường dự</p>	<p>- Đọc trước nội dung bài học trong giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</p> <p>- Tìm hiểu về vấn đề lựa chọn địa</p>	G2.1, G3.1, G3.2	A1.2.1 A2.2

	<p>của dự án</p> <p>4.2.10. Lịch trình thực hiện dự án</p> <p>4.2.11. Nghiên cứu tổ chức quản trị dự án</p>	<p>án.</p> <p>- Giao bài tập nhóm: Tiếp tục nghiên cứu các yếu tố kỹ thuật của dự án của nhóm.</p>	<p>điểm ảnh hưởng như thế nào đến dự án, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>- Sinh viên tự học: Lịch trình thực hiện dự án và tổ chức quản trị dự án</p>		
8	<p>Chương 5 - PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>5.1. Mục đích, vai trò và yêu cầu của phân tích tài chính</p> <p>5.1.1. Mục đích của phân tích tài chính</p> <p>5.2.2. Vai trò của phân tích tài chính</p> <p>5.3.3. Yêu cầu của phân tích tài chính</p> <p>5.2. Giá trị thời gian của đồng tiền và công thức tính chuyển</p> <p>5.2.1. Giá trị thời gian của tiền</p> <p>5.2.2. Xác định tỷ suất "r" và thời điểm tính toán trong phân tích tài chính</p>	<p>- Viết nhanh: Mục đích, vai trò và yêu cầu của phân tích tài chính.</p> <p>- Thuyết giảng: Giá trị thời gian của tiền và công thức tính chuyển.</p> <p>- Giao bài tập: Bài tập về công thức tính chuyển.</p>	<p>- Đọc trước nội dung bài học trong giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</p> <p>- Chuẩn bị máy tính kỹ thuật</p> <p>- Sinh viên tự học: Bài tập về công thức tính chuyển.</p>	G2.2, G3.1, G3.2	A1.2.1, A2.2, A3
9	<p>5.2.3. Công thức tính chuyển</p>	<p>- Thuyết giảng: Công thức tính chuyển.</p> <p>- Giao bài tập và cho sinh viên giải bài tập phần công thức tính chuyển.</p>	<p>- Đọc trước nội dung bài học trong giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</p> <p>- Chuẩn bị máy tính kỹ thuật</p>	G2.2, G3.1, G3.2	A1.2.1, A2.2, A3

			- Sinh viên tự học: Bài tập về công thức tính chuyên.		
10	5.3. Nội dung phân tích tài chính dự án đầu tư 5.3.1. Xác định tổng mức vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn 5.3.2. Lập báo cáo tài chính dự kiến và xác định dòng tiền của dự án 5.3.3. Các chỉ tiêu phân tích tài chính dự án	- Thuyết giảng: Nội dung phân tích tài chính dự án. - Giao bài tập: Bài tập về các chỉ tiêu phân tích tài chính dự án.	- Đọc trước nội dung bài học trong giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Sinh viên tự học: Bài tập về các chỉ tiêu phân tích tài chính dự án, nộp bài qua hệ thống LMS.	G2.2, G3.1, G3.2	A1.2, A3
11	5.3.4. Đánh giá độ an toàn về tài chính của dự án	- Giao bài tập nhóm: phân tích tài chính cho dự án của nhóm.	- Đọc trước nội dung bài học trong giáo trình chính và tài liệu tham khảo.	G2.2, G3.1, G3.2	A1.2.1 A3
12	5.4. So sánh lựa chọn dự án đầu tư dựa vào các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính	- Thuyết giảng: Phương pháp so sánh lựa chọn dự án đầu tư dựa vào chỉ tiêu đánh giá tài chính. - Giao bài tập: Bài tập về so sánh lựa chọn phương án đầu tư.	- Đọc trước nội dung bài học trong giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Sinh viên tự học: Bài tập về so sánh lựa chọn phương án đầu tư.	G2.2, G3.1, G3.2	A1.2.1 A3
13	Chương 6 - PHÂN TÍCH KINH TẾ - XÃ HỘI DỰ ÁN ĐẦU TƯ 6.1. Khái niệm và sự cần thiết phải phân tích kinh tế - xã hội DADT 6.1.1. Khái niệm	- Thuyết giảng: Khái niệm và sự cần thiết phân tích kinh tế xã hội, một số tác động về xã hội và môi trường của dự án. - Phát vấn: Sự khác nhau giữa phân tích tài chính và phân tích kinh	- Đọc trước nội dung bài học trong giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Tìm hiểu về các tác động của đầu tư tới kinh tế - xã hội - môi trường.	G2.1, G3.1, G3.2	A1.2.1 A3

	<p>6.1.2. Sự cần thiết phải phân tích kinh tế - xã hội</p> <p>6.1.3. Các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội</p> <p>6.2. Sự khác nhau giữa phân tích tài chính và phân tích kinh tế xã hội của DADT</p> <p>6.2.1. Khác nhau về góc độ và mục tiêu phân tích</p> <p>6.2.2. Khác nhau về mặt tính toán</p> <p>6.4. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội dự án đầu tư</p> <p>6.4.1. Giá trị gia tăng thuần</p> <p>6.4.2. Giá trị hiện tại ròng kinh tế</p> <p>6.4.3. Tỷ số Lợi ích - Chi phí kinh tế</p> <p>6.4.4. Tiết kiệm và tăng thu ngoại tệ</p> <p>6.4.5. Tác động đến khả năng cạnh tranh quốc tế</p> <p>6.5. Một số tác động về mặt xã hội và môi trường của dự án đầu tư</p> <p>6.5.1. Tác động đến phân phối thu nhập và công bằng xã hội</p> <p>6.5.2. Tác động đến lao động và việc làm</p> <p>6.5.3. Tác động đến</p>	<p>tế xã hội</p> <p>- Viết nhanh: Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội dự án đầu tư.</p> <p>- Giao bài tập nhóm: Thực hiện phân tích hiệu quả kinh tế xã hội cho dự án của nhóm.</p>	<p>- Sinh viên tự học: các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội dự án đầu tư; một số tác động về mặt xã hội - môi trường của dự án đầu tư.</p>		
--	---	---	---	--	--

	môi trường sinh thái 6.5.4. Một số tác động khác				
14	Thuyết trình về sản phẩm của bài tập nhóm: 1 dự án đầu tư trọn vẹn	- GV cho bắt thăm thứ tự nhóm thuyết trình, chỉ định thành viên thuyết trình. Sau thuyết trình sẽ cho các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện và nhận xét.	- Các nhóm hoàn thiện các nội dung của dự án. - Chuẩn bị biên bản làm việc nhóm. Tiếp tục update hình ảnh/clip về quá trình làm việc nhóm lên facebook group. - Các thành viên chuẩn bị để thuyết trình. - Sau thuyết trình chỉnh sửa và nộp lại theo hướng dẫn GV.	G3.1, G3.2, G4.1, G4.2, G4.3	A1.2.2
15	Thuyết trình về sản phẩm của bài tập nhóm: 1 dự án đầu tư trọn vẹn	- GV cho bắt thăm thứ tự nhóm thuyết trình, chỉ định thành viên thuyết trình. Sau thuyết trình sẽ cho các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện và nhận xét.	- Các nhóm hoàn thiện các nội dung của dự án. - Chuẩn bị biên bản làm việc nhóm. Tiếp tục update hình ảnh/clip về quá trình làm việc nhóm lên facebook group. - Các thành viên chuẩn bị để thuyết trình. - Sau thuyết trình chỉnh sửa và nộp lại theo hướng dẫn GV.	G3.1, G3.2, G4.1, G4.2, G4.3	A1.2.2

- (1): Thông tin về tuần/buổi học
(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành
(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;
(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;
(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)
(5): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).
(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình

- [1]. Từ Quang Phương, *Quản lý dự án*, NXB Đại học KTQD, 2020.
[2]. Từ Quang Phương, Phạm Văn Hùng, *Giáo trình Kinh tế đầu tư*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2013.

Tài liệu tham khảo

- [3]. Nguyễn Bạch Nguyệt, *Giáo trình Lập dự án đầu tư*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012.

8. Quy định của môn học.

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế

- Địa chỉ/Email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN KINH TẾ
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
.....o0o.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....o0o.....

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ HỌC

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Hồ Thị Diệu Ánh**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0989729035, anhhtd@vinhuni.edu.vn;

Các hướng nghiên cứu chính: Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Họ và tên: Trần Thị Hoàng Mai**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0917118846, hoangmai@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý kinh tế, Kinh tế quốc tế

Giảng viên 3: Trần Thị Lê Na

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: lenatt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Marketing, Quản trị học

Giảng viên 4: Nguyễn Thị Thúy Quỳnh

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Đại học Vinh

Điện thoại, email: ntquynh83@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý kinh tế, kinh tế quốc tế

1.2. Thông tin về môn học

- Tên môn học (tiếng Việt): QUẢN TRỊ HỌC (tiếng Anh):	
- Mã số môn học:	- Loại môn học: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	36
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	9
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Marketing căn bản
- Môn học song hành:	Kỹ năng kinh doanh

2. Mô tả môn học

Môn học này giúp sinh viên hiểu về kiến thức về nhà quản trị, môi trường kinh doanh, quyết định quản trị, chức năng quản trị. Sinh viên có thể áp dụng các kiến thức về nhà quản trị, môi trường kinh doanh, quyết định quản trị, chức năng quản trị để giải quyết những tình huống trong thực tiễn. Sinh viên có kỹ năng phân tích quyết định quản trị và các chức năng quản trị, hình thành kỹ năng tư duy hệ thống, có khả năng thích ứng với sự phức tạp của thực tế. Đồng thời sinh viên có thể nhận thức đúng đắn về bối cảnh của doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh, môi trường và xã hội.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu kiến thức về nhà quản trị, môi trường kinh doanh, quyết định quản trị, chức năng quản trị.	1.2.5	2.5
G2	Áp dụng các kiến thức của quản trị vào thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hình thành kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề kinh doanh.	1.2.5, 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3	3.0
G3	Phân tích quyết định quản trị và các chức năng quản trị, hình thành kỹ năng tư duy hệ thống, có khả năng thích ứng với sự phức tạp của thực tế.	2.3.3, 2.3.4, 2.4.7	3.0
G4	Có khả năng thích ứng với bối cảnh của doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh, môi trường và xã hội.	4.1.1, 4.1.3, 4.2.2	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần và mức độ giảng dạy đáp ứng

Các chuẩn đầu ra học phần		Trình độ năng lực	CDR CTĐT tương ứng
Ký hiệu	Nội dung CDR học phần		
G1.1	<i>Hiểu</i> được khái niệm quản trị, nhà quản trị, vai trò và kỹ năng của nhà quản trị, tư tưởng quản trị	2.5	1.2.5
G1.2	<i>Hiểu</i> được môi trường kinh doanh, các yếu tố của môi trường kinh doanh và xu hướng tác động của môi trường.	2.5	1.2.5
G1.3	<i>Hiểu</i> được quyết định quản trị và các chức năng quản trị.	2.5	1.2.5
G2.1	<i>Áp dụng</i> được các kiến thức quản trị vào phân tích và giải quyết vấn đề của hoạt động quản trị kinh doanh.	3.0	1.2.5
G2.2	<i>Vận dụng</i> kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề trong hoạt động quản trị kinh doanh.	3.0	2.1.1, 2.1.2, 2.1.3
G3.1	<i>Phân tích được</i> quyết định quản trị và các chức năng quản trị bằng tư duy hệ thống trong sự phức tạp của môi trường.	3.0	2.3.3, 2.3.4, 2.4.7
G3.2	Áp dụng các kỹ năng tư duy hệ thống, có khả năng thích ứng với sự phức tạp của thực tế.	3.0	2.3.3, 2.3.4, 2.4.7
G4.1	<i>Có khả năng giải thích được</i> vai trò trách nhiệm người làm quản trị kinh doanh đối với môi trường và xã hội.	3.0	4.1.1, 4.1.3
G4.2	<i>Có khả năng phân tích được</i> mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.	3.0	4.2.2

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1-G4	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1-G4	05%

A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Tham gia thảo luận, làm bài tập tình huống nhóm được thực hiện và đánh giá tại tuần 5 và 8 của chương trình.	G1.2; G1.3; G2.2, G3.1, G3.2	10%
	A1.2.2. Bài thu hoạch của nhiệm vụ nhóm được giao tuần thứ 10 thực hiện và đánh giá ở tuần thứ 13 của chương trình	G1.3; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1	10%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			20%
	A1.3.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1	
A2. Đánh giá cuối kỳ			50%
Phần thuyết	Lý Thi tự luận	G1.3; G2.1; G3.1; G4.1; G4.2	50%

6. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết

Nội dung (1)	CĐR môn học (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 1. Tổng quan Quản trị học		
1.1. Tổng quan về quản trị		
1.1.1. Khái niệm quản trị	G1.1.	A1.1
1.1.2. Chức năng quản trị	G2.1	A1.2
1.1.3. Nghệ thuật và khoa học trong quản trị		A1.3
1.2. Nhà quản trị		A2
1.3. Các trường phái quản trị		
Chương 2: Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp		
2.1. Khái niệm và phân loại môi trường	G1.2	A1.1
2.1.1. Khái niệm môi trường	G2.1	A1.2
2.1.2. Phân loại môi trường	G2.2	A1.3.
2.2. Vai trò và đặc điểm các loại môi trường	G3.2	A2
2.2.1. Môi trường bên ngoài		
2.2.2. Môi trường bên trong		
Chương 3: Quyết định quản trị		
3.1. Khái niệm quyết định quản trị	G1.3	A1.1
3.1.1. Khái niệm và đặc điểm	G2.1	A1.2
3.1.2. Chức năng và yêu cầu	G2.2	A1.3
3.2. Quá trình ra quyết định quản	G3.1	A2
3.2.1. Cơ sở ra quyết định		

<p>3.2.2. Nguyên tắc ra quyết định</p> <p>3.2.3. Trình tự ra quyết định</p> <p>3.2.4. Các hình thức ra quyết định</p> <p>3.3. Công cụ ra quyết định</p> <p>3.3.1. Công cụ định lượng toán học</p> <p>3.3.2. Công cụ định tính</p>		
<p>Chương 4: Chức năng hoạch định</p> <p>4.1. Khái niệm vai trò chức năng hoạch định</p> <p>4.1.1. Khái niệm hoạch định</p> <p>4.1.2. Vai trò của hoạch định</p> <p>4.1.3. Phân loại hoạch định</p> <p>4.2. Quá trình hoạch định</p> <p>4.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hoạch định</p> <p>4.2.2. Quá trình hoạch định</p> <p>4.3. Hoạch định chiến lược</p> <p>4.3.1. Khái niệm và chức năng</p> <p>4.3.2. Một số công cụ sử dụng</p> <p>4.3. Hoạch định tác nghiệp</p> <p>4.3.1. Khái niệm</p> <p>4.3.2. Một số công cụ sử dụng</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2; G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p>
<p>Chương 5: Chức năng tổ chức</p> <p>5.1 Khái niệm, vai trò của chức năng tổ chức</p> <p>5.1.1. Khái niệm</p> <p>5.1.2. Vai trò của chức năng tổ chức</p> <p>5.1.3. Những vấn đề khoa học trong công tác tổ chức</p> <p>5.2. Nguyên tắc và yêu cầu khi thiết kế cơ cấu tổ chức</p> <p>5.2.1. Các nguyên tắc cơ bản của tổ chức quản trị</p> <p>5.2.2. Các yêu cầu khi thiết kế cơ cấu tổ chức</p> <p>5.3 Các mô hình cơ cấu tổ chức</p> <p>5.4. Sự phân chia quyền lực</p> <p>5.4.1. Khái niệm</p> <p>5.4.2. Ủy quyền</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2; G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p>
<p>Chương 6: Chức năng lãnh đạo</p> <p>6.1. Khái niệm, vai trò, và các nguyên tắc của lãnh đạo</p> <p>6.1.1. Khái niệm về lãnh đạo</p> <p>6.1.2. Vai trò của lãnh đạo</p> <p>6.1.3. Nguyên tắc của lãnh đạo</p> <p>6.2. Phong cách lãnh đạo</p> <p>6.2.1. Khái niệm và các nhân tố ảnh hưởng đến phong cách lãnh</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2; G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p>

đạo 6.2.2. Các phong cách lãnh đạo 6.3. Phương pháp lãnh đạo 6.3.1. Phương pháp giáo dục 6.3.2. Phương pháp hành chính 6.3.3. Phương pháp kinh tế 6.4. Các lý thuyết động viên 6.4.1. Khái niệm 6.4.2. Các lý thuyết		
Chương 7: Chức năng kiểm tra 7.1 Khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ chế kiểm tra 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Nguyên tắc xây dựng cơ chế kiểm tra 7.2 Quá trình kiểm tra 7.2.1. Yêu cầu của hệ thống kiểm tra 7.2.2. Nội dung quá trình kiểm tra 7.3 Các công cụ kiểm tra	G1.3 G2.1 G2.2; G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2 A2

6. Kế hoạch giảng dạy các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (3 tiết)	Chương 1: Tổng quan về quản trị - Khái niệm quản trị - Nhà quản trị - Nghệ thuật và khoa học của quản trị	- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh: các nhà quản trị nổi tiếng mà có ảnh hưởng đến sinh viên - Trao đổi: Vai trò của nhà quản trị trong bối cảnh hiện nay - Hoạt động nhóm: Chia lớp thành các	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên - Tìm hiểu 1 hoặc	G1.1. G2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		nhóm 8-10 người. Giao nhiệm vụ cho các nhóm: đặt tên, chọn nhóm trưởng, chuẩn bị sổ theo dõi của nhóm trưởng. - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS	2 nhà quản trị nổi tiếng tại Việt Nam. - Nghiên cứu vai trò của Nhà quản trị		
2 (3 tiết)	Chương 1: Tổng quan về quản trị (tiếp) - Trường phái quản trị	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Diễn cứu (nghiên cứu tình huống thể hiện các trường phái quản trị) - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tìm hiểu các trường phái quản trị, tìm ra những đặc trưng cơ bản của mỗi trường phái	G1.1. G2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
3 (3 tiết)	Chương 2: Môi trường kinh doanh - Khái niệm phân loại môi trường - Vai trò và đặc điểm các loại môi trường	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn:GV yêu cầu SV trả lời các loại môi trường và mức độ tác động của mỗi loại môi trường - Diễn cứu (nghiên cứu tình huống cụ thể	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng -Tìm hiểu môi trường kinh doanh, phân loại môi trường. - Phân tích tác	G1.2 G2.1 G2.2 G3.2	A1.1 A1.2 A1.3. A2

		<p>về môi trường kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS 	<p>động của môi trường kinh doanh đến hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng nhóm phân chia công việc cho các thành viên của nhóm 		
<p>4 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2: Môi trường kinh doanh (tiếp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò và đặc điểm các loại môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời. - Giảng viên giao bài tập cho nhóm để trao đổi bàn luận ở tuần 5: lựa chọn một doanh nghiệp và phân tích tác động môi trường kinh doanh đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (mỗi nhóm chọn một loại môi trường) - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS 	<p>Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Trưởng nhóm phân chia công việc cho các thành viên của nhóm 	<p>G1.2 G2.1 G2.2 G3.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3. A2</p>
<p>5 (3 tiết)</p>	<p>Bài tập tình huống 1 làm việc theo nhóm :thảo luận nhóm tại lớp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày tác động của môi trường kinh doanh đến hoạt động của 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở bài tập nhóm 	<p>G1.2 G2.1 G2.2 G3.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3. A2</p>

		<p>một doanh nghiệp cụ thể (trong vòng 15 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi, tranh luận - GV Nhận xét và tổng kết - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS 	<p>và số theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p>		
6 (3 tiết)	<p>Chương 3: Quyết định quản trị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Quá trình đề ra quyết định - Công cụ ra quyết định 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: SV trình bày các quyết định quan trọng trong sống - Điền cú: Các bước để có thể đưa ra một quyết định quan trọng - Nghiên cứu các công cụ ra quyết định và thực hành trong các tình huống cụ thể - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính 1, 2 và tài liệu tham khảo. - Vở bài tập nhóm và số theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. - Tìm hiểu về quyết định và các bước ra quyết định. - Tìm hiểu một số quyết định thành công của CEO nổi tiếng đưa doanh nghiệp phát triển - Tìm hiểu các công cụ ra quyết định, quy trình thực hiện - Liên hệ các tình huống sử dụng các công cụ ra quyết định. 	<p>G1.3 G2.1 G2.2 G3.1</p>	<p>A1.2 A1.3 A2</p>
7 (3 tiết)	<p>Chương 4: Chức năng hoạch định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và vai 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra quá trình tự học của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. 	<p>G1.3 G2.1 G2.2;</p>	<p>A1.1 A1.2 A1.3</p>

	trò - Quá trình hoạch định	với bài giảng slide - Phát vấn: Sv đã hoạch định chiến lược cho cuộc đời mình như thế nào? -Phân biệt hoạch định chiến lược và tác nghiệp - Phân tích hoạch định chiến lược và tác nghiệp cụ thể tại một doanh nghiệp -Giảng viên giao bài tập thảo luận nhóm để trao đổi bàn luận ở tuần 8: - Yêu cầu mỗi nhóm sinh viên sử dụng công cụ SWOT phân tích chiến lược tại một doanh nghiệp cụ thể. - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS	- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tìm hiểu về chức năng hoạch định và quy trình hoạch định được thực hiện như thế nào - Nghiên cứu một chiến lược cụ thể của một doanh nghiệp - Tìm hiểu các công cụ trong hoạch định	G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A2
8 (3tuần)	Chương 4: Chức năng hoạch định (tiếp) Công cụ hoạch định Bài tập tình huống 2 làm việc theo nhóm : thảo luận nhóm tại lớp	Kiểm tra quá trình tự học của sinh viên -Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Trao đổi; các công cụ hoạch định, áp dụng các công cụ hoạch định cho DN - Sv sử dụng công cụ SWOT để phân tích tình huống cụ thể tại một doanh nghiệp. - Các nhóm trình bày	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. - Đọc trước nội dung của chương 5: tổ chức, vai trò, nguyên tắc, mô hình cơ cấu.	G1.3 G2.1 G2.2; G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, tổng kết. - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS 			
9 (3 tiết)	Chương 5. Chức năng tổ chức - Khái niệm và vai trò, nguyên tắc và yêu cầu - Các mô hình cơ cấu tổ chức cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra quá trình tự học của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Diễn cứ: đưa ra một số tình huống của các doanh nghiệp thành công trong lựa chọn tổ chức đúng - Trao đổi về các nguyên tắc tổ chức trong hoạt động của doanh nghiệp - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. - Tìm hiểu bản chất của chức năng tổ chức - Các nguyên tắc tổ chức - Các mô hình cơ cấu tổ chức hiệu quả. 	G1.3 G2.1 G2.2; G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
10 (3 tiết)	Chương 5. Chức năng tổ chức (tiếp) - Sự phân chia quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra quá trình tự học của SV - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Các nhóm trao đổi về cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp, đánh giá ưu và nhược điểm của từng mô hình - Trao đổi về quyền lực và sự phân chia quyền lực trong tổ chức 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Các mô hình cơ cấu tổ chức mà các doanh nghiệp Việt Nam lựa chọn - Quyền lực và phân chia quyền lực trong tổ chức 	G1.3 G2.1 G2.2; G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm phân tích mô hình cơ cấu tổ chức của một doanh nghiệp cụ thể. Phân tích ưu và nhược điểm của mô hình cơ cấu tổ chức đó. <p>Giao bài tập thuyết trình slide của nhóm trình bày vào tuần 13</p> <p>Mỗi nhóm tìm hiểu một CEO tiêu biểu, phân tích phong cách lãnh đạo của họ và những thành công cũng như thất bại khi họ sử dụng phong cách này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS 	<ul style="list-style-type: none"> -Trao đổi nhóm, thuyết trình -Sinh viên tìm hiểu phong cách lãnh đạo của một CEO tiêu biểu 		
11 (3 tiết)	Chương 6. Chức năng lãnh đạo -Khái niệm, vai trò và các nguyên tắc -Các lý thuyết động viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra quá trình tự học của SV - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Thực hiện các bài tập tình huống về phong cách lãnh đạo - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng -Tìm hiểu về lãnh đạo và nguyên tắc lãnh đạo - Tìm hiểu các phong cách lãnh đạo, phân tích ưu và nhược điểm của từng phong 	G1.3 G2.1 G2.2; G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

			cách.		
12 (3 tiết)	Chương 6. Chức năng lãnh đạo (tiếp) -Phong cách lãnh đạo -Các phương pháp lãnh đạo	- Kiểm tra quá trình tự học của SV - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Sinh viên thực hành các phong cách lãnh đạo - Sinh viên thực hành các phương pháp lãnh đạo - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS.	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tìm hiểu các phong cách lãnh đạo, phân tích ưu và nhược điểm của từng phong cách - Tìm hiểu các nhà Quản trị và nghiên cứu phong cách lãnh đạo đặc trưng của họ.	G1.3 G2.1 G2.2; G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
13 (3 tiết)	Thuyết trình nhóm Mỗi nhóm tìm hiểu một CEO tiêu biểu, phân tích phong cách lãnh đạo của họ và những thành công cũng như thất bại khi họ sử dụng phong cách này	-Các nhóm tập hợp, thông nhất bài làm của nhóm trong vòng 5-10 phút. Điều hành các nhóm trình bày bài thuyết trình. -Sinh viên thuyết trình phong cách lãnh đạo của một CEO tiêu biểu. - Giáo viên nhận xét và tổng kết. - Hướng dẫn tương tác với sinh viên qua hệ thống quản trị LMS.	Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	G1.3 G2.1 G2.2; G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
14 (3 tiết)	Chương 7. Chức năng kiểm tra - Khái niệm và	-Kiểm tra quá trình tự học của SV. - Thuyết giảng kết	- Tìm hiểu quy trình kiểm tra của một doanh nghiệp	G1.3 G2.1 G2.2;	A1.1 A1.2 A1.3

	<p>nguyên tắc kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình kiểm tra - Công cụ kiểm tra 	<p>hợp với bài giảng slide</p> <p>-Phát vấn: Trong hoạt động kinh doanh, các doanh nghiệp thường có cách thức kiểm tra chất lượng sản phẩm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu quá trình kiểm tra của một doanh nghiệp cụ thể - Tìm hiểu các công cụ mà các doanh nghiệp sử dụng để kiểm tra, kiểm soát. 	<p>cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công cụ doanh nghiệp sử dụng kiểm tra, kiểm soát. - Tham gia trao đổi, tranh luận - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học. 	<p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A2</p>
<p>15</p> <p>(3 tiết)</p>	<p>1. Tổng kết lại nội dung môn học, lưu ý lại tất cả những nội dung trọng tâm</p> <p>2. Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn .</p> <p>3. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần</p>	<p>Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hướng dẫn cách vẽ sơ đồ tư duy (mind map) môn học, cách làm bài thi cuối kỳ. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.</p>	<p>Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vỡ bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng 	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2;</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A1.3</p> <p>A2</p>

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình:

[1] Trần Anh Tài, *Quản trị học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.

[2] Hồ Thị Diệu Ánh, *Giáo trình Quản trị doanh nghiệp*, NXB Thống Kê, 2011.

Tài liệu tham khảo:

[3] Đỗ Phú Trần Tình, *Bài giảng: Chuyên đề quản trị học và quản trị nguồn nhân lực*, Đại học Đà Lạt.

[4] Hồ Thị Diệu Ánh, Trần Thị Lê Na, *Giáo trình quản trị học*, NXB Đại học Vinh, 2009.

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmquantrikinhdoanh@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRƯỞNG BỘ MÔN**



HỒ THỊ DIỆU ÁNH

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Ngành đào tạo: : TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Đặng Thành Cương**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.792.688

Email: dangthanhcuongktdhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế tài chính ngân hàng

Giảng viên 2

Họ và tên: **Nguyễn Thị Anh Giang**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0972.842.336

Email: giangnta@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế tài chính ngân hàng

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): Quản trị tài chính (tiếng Anh): Financial Management	
- Mã số môn học: FIN20002	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	X Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 TC
+ Số tiết lý thuyết:	45
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Môn học song hành:	Lập dự án đầu tư, Kinh tế quốc tế, Quản trị học

2. Mô tả môn học (vị trí, vai trò của môn học đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Môn học cung cấp cho sinh viên: Các kiến thức về quản trị tài chính, kỹ năng lập luận, phân tích, tư duy hệ thống để sinh viên liên hệ được các vấn đề của quản trị tài chính trong thực tiễn nền kinh tế.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Làm sáng tỏ các kiến thức về quản trị tài chính	1.2.4, 2.1.1, 2.1.4, 2.2.1, 2.3.1	2.5
G2	Thể hiện tư duy hệ thống, lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề của quản trị tài chính	2.1.1, 2.1.4, 2.4.1, 2.4.4, 3.1.1, 3.1.2, 3.2.3	2.5
G3	Liên hệ được các vấn đề quản trị tài chính trong thực tiễn nền kinh tế	1.2.4, 2.1.1, 2.4.4	3.0

(1): Ký hiệu mục tiêu môn học;

(2): Mô tả mục tiêu môn học bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát;

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho môn học.

4. Chuẩn đầu ra môn học(các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về quản trị tài chính	TU
G1.2	Làm sáng tỏ kiến thức về vốn kinh doanh, tổ chức quản trị vốn kinh doanh	TU
G1.3	Diễn giải các vấn đề về doanh thu, chi phí, lợi nhuận, đòn bẩy kinh doanh	TU
G1.4	Giải thích giá trị thời gian của tiền, những ứng dụng giá trị thời gian của tiền trong quản trị tài chính.	T
G1.5	Nhận diện các kiến thức về nguồn vốn và mô hình vốn trong quản trị tài chính	TU
G2.1	Có khả năng lập luận phân tích và giải quyết vấn đề về quản trị tài chính	T
G2.2	Có khả năng làm việc nhóm và thuyết trình hiệu quả	U
G2.3	Có khả năng tư duy hệ thống về hoạt động quản trị tài chính	TU
G3.1	Liên hệ các vấn đề về quản trị tài chính trong thực tiễn nền kinh tế	TU

(1): Ký hiệu CDR môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CDR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

5. Đánh giá môn học(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30 %
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
	A1.1.1. Tham gia đầy đủ thời gian đào tạo	G1, G2, G3	5%
	A1.1.2. Thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp, có tài liệu học tập theo yêu cầu giảng viên	G1, G2, G3	5%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Bài thu hoạch của nhóm	G1, G2, G3	20%
A.2 Đánh giá giữa kì			20%
	A2.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm 1	G1.1, G1.2	10%
	A2.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm 2	G1.2, G1.3	10%
A3. Đánh giá cuối kì			50%
	Thi tự luận	G1, G2.1, G2.3, G3.1	50%

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (1)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (Gx.x) (2) (Mục tiêu)	Bài đánh giá (3)
Tuần 1/ buổi 1/ 2 tiết	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH 1.1 Khái niệm cơ bản	Cho sinh viên hình thành nhóm thảo luận, phổ biến về phương thức thuyết trình và cách làm bài tập theo nhóm, phân biện và cho điểm.	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo	G1.1 G3.1	A1 A2.1 A3

	1.2 Nội dung quản trị tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide. - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có). - Viết nhanh: Các hoạt động tài chính của doanh nghiệp. - Diễn cứu: Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến nội dung quản trị tài chính. 	group khác của nhóm và kết nối với giáo viên.		
Tuần 1/ buổi 2/ 2 tiết	1.3 Nhân tố ảnh hưởng đến quản trị tài chính 1.3.1 Hình thức pháp lý của tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide. - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có). - Diễn cứu: Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến hình thức pháp lý của tổ chức. - Tranh luận: Giáo viên đưa ra đề tài thảo luận về hình thức pháp lý của tổ chức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu học tập. - Tranh luận về các chủ đề mà giảng viên đưa ra. 	G1.1 G3.1	A1 A2.1 A3

<p>Tuần 2/ buổi 1/ 2 tiết</p>	<p>1.3 Các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động quản trị tài chính 1.3.2 Đặc điểm kinh tế kỹ thuật 1.3.3 Môi trường kinh doanh</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide. - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có). - Diễn cứ: Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến nội dung quản trị tài chính, nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động quản trị tài chính.</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về tài sản cố định.</p>	<p>G1.1 G3.1</p>	<p>A1 A2.1 A3</p>
<p>Tuần 2/ buổi 2/ 2 tiết</p>	<p>1.4 Nguyên tắc quản trị tài chính</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide. - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có). - Diễn cứ: Lấy ví dụ về việc vận dụng các nguyên tắc quản trị tài chính trong thực tế.</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về vốn cố định.</p>	<p>G1.1 G3.1</p>	<p>A1 A2.1 A3</p>
<p>Tuần 3/ buổi 1/ 2 tiết</p>	<p>CHƯƠNG 2: QUẢN TRỊ VỐN KINH DOANH</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu</p>	<p>G1.2 G3.1</p>	<p>A1 A2.1 A3</p>

	<p>2.1 Vốn cố định</p> <p>2.1.1 Tài sản cố định</p> <p>2.1.2 Vốn cố định</p>	<p>slide.</p> <p>- Cung cấp cho sinh viên các văn bản pháp luật liên quan đến tài sản cố định.</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có).</p> <p>- Điền cứu: Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến quản trị tài sản cố định về mặt hiện vật và giá trị.</p> <p>- Giao bài tập nhóm: chuẩn bị <i>Bộ hồ sơ về tài sản cố định tại 1 doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư. Xem xét cách thức quản lý tài sản cố định ở tại doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư ở trên.</i></p>	<p>câu chuẩn bị về tài sản lưu động.</p>		
<p>Tuần 3/ buổi 2/ 2 tiết</p>	<p>2.1.3 Khấu hao tài sản cố định</p> <p>2.1.3.1 Khái niệm</p> <p>2.1.3.2 Vai trò</p> <p>2.1.3.3 Các phương pháp khấu hao</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide. Cung cấp cho sinh viên các văn bản pháp luật liên quan đến khấu tài sản cố định</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập</p> <p>- Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về vốn lưu động</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p>	<p>A1</p> <p>A2.1</p> <p>A3</p>

		<p>lời và ngược lại (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết nhanh: Phương pháp khấu hao tài sản cố định mà sinh viên đã biết - Diễn cứ: Đưa ra một số tình huống thực tế để phân tích làm rõ vai trò của khấu hao - Giao bài tập về nhà: Bài tập phân khấu hao tài sản cố định 			
Tuần 4/ buổi 1/ 2 tiết	2.1.4 Các biện pháp quản trị vốn cố định	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Diễn cứ: Đưa ra một số tình huống thực tế về quản trị vốn cố định 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu học tập - Tham khảo trên trên internet và các tài liệu thực tiễn về tài sản cố định, khấu hao tài sản cố định. 	G1.2 G2 G3.1	A1 A2.1 A3
Tuần 4/ buổi 2/ 2 tiết	Chữa bài tập về khấu hao tài sản cố định (đã giao ở tuần 3)	GV hướng dẫn sinh viên chữa các bài tập đã cung cấp về khấu hao tài sản cố định	Chuẩn bị bài tập đã được giao trước về nhà ở tuần 3	G1.2 G2	A1 A2.1 A3
Tuần 5/ buổi 1/	Trình bày bài làm của nhóm	Các nhóm tập hợp, thống nhất bài làm	- Chuẩn bị tài liệu học tập	G1.2 G2.2	

2 tiết	về câu hỏi thảo luận đã được giao ở tuần 3 tài sản cố định	của nhóm trong 5 phút. Giáo viên điều hành các nhóm trình bày bài của mình (mỗi nhóm 10 phút). Các nhóm đặt câu hỏi cho bài trình bày, giáo viên nhận xét và tổng kết	- Thuyết trình theo nhóm	G3.1	A1.2
Tuần 5/ buổi 2/ 2 tiết	2.2 Vốn lưu động 2.2.1 Tài sản lưu động 2.2.2 Vốn lưu động	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Viết nhanh: Phân biệt tài sản cố định, tài sản lưu động</p> <p>- Diễn cú: Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến vai trò vốn lưu động.</p> <p>- Giao bài thảo luận nhóm: <i>Chủ đề về doanh thu, chi phí, lợi nhuận và điểm hòa vốn của 1 doanh nghiệp cụ thể</i></p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập</p> <p>- Tham khảo trên internet và các tài liệu thực tiễn về vốn lưu động và quản lý vốn lưu động</p>	G1.2 G2.1 G2.3 G3.1	A1 A2.2 A3
Tuần 6/ buổi 1/ 2 tiết	2.2.2 Vốn lưu động (tiếp)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập</p> <p>- Đọc trước nội</p>	G1.2 G2.1 G2.3 G3.1	A1 A2.2 A3

		<p>hợp trình chiếu slide</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết nhanh: So sánh tài sản cố định, tài sản lưu động - Diễn cứu: Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến quản trị vốn lưu động. - Giao bài tập về nhà về vốn lưu động 	<p>dung GV yêu cầu chuẩn bị về chi phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham khảo trên trên internet và các tài liệu thực tiễn về vốn lưu động và quản lý vốn lưu động 		
Tuần 6/ buổi 2/ 2 tiết	2.2.2 Vốn lưu động (tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến quản trị vốn lưu động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu học tập - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về doanh thu - Tham khảo trên trên internet và các tài liệu thực tiễn về vốn lưu động và quản lý vốn lưu động 	G1.2 G2.1 G2.3 G3.1	A1 A2.2 A3
Tuần 7/ buổi 1/ 2 tiết	2.2.2 Vốn lưu động (tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Diễn cứu: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra một số tình huống thực tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu học tập 	G1.2 G2.1 G2.3 G3.1	A1 A2.2 A3

		liên quan đến quản trị vốn lưu động. + Giáo viên hướng dẫn sinh viên làm các bài tập đã cung cấp về vốn lưu động			
Tuần 7/ buổi 2/ 2 tiết	CHƯƠNG 3: CHI PHÍ, DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN 3.1 Chi phí 3.1.1 Nội dung chi phí 3.1.2 Phân loại chi phí 3.1.3 Giá thành sản phẩm 3.1.4 Các biện pháp hạ giá thành	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Cung cấp cho sinh viên các văn bản pháp luật liên quan đến chi phí, doanh thu và lợi nhuận. - Viết nhanh: Biện pháp giảm chi phí, mà sinh viên được biết, đã tiếp xúc trong đời sống và trên báo đài - Tranh luận: Yêu cầu các nhóm phân biệt: Chi và chi phí; chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	- Chuẩn bị tài liệu học tập - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về lợi nhuận - Phân tích và nhận diện các tình huống thực tiễn liên quan	G1.3 G2 G3.1	A1 A2.2 A3
Tuần 8/ buổi 1/ 2 tiết	3.2 Doanh thu 3.2.1 Khái niệm 3.3.2 Nội dung 3.3.3 Các biện pháp tăng doanh thu	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Cung cấp cho sinh viên các văn bản pháp luật liên quan đến doanh thu - Viết nhanh: biện pháp tăng doanh thu mà sinh viên được	- Chuẩn bị tài liệu học tập - Tham khảo trên trên internet và các tài liệu thực tiễn về doanh thu	G1.3 G2 G3.1	A1 A3

		<p>biết, đã tiếp xúc trong đời sống và trên báo đài</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại</p>			
<p>Tuần 8/ buổi 2/ 2 tiết</p>	<p>3.3 Lợi nhuận của doanh nghiệp</p> <p>3.3.1 Khái niệm</p> <p>3.3.2 Nội dung lợi nhuận</p> <p>3.3.3 Các biện pháp tăng lợi nhuận</p> <p>3.3.4 Phân phối lợi nhuận</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Cung cấp cho sinh viên các văn bản pháp luật liên quan đến doanh thu, phân phối lợi nhuận</p> <p>- Viết nhanh: ý nghĩa của việc phân phối lợi nhuận</p> <p>- Diễn cứu: Đưa ra tình huống thực tế phân phối lợi nhuận.</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập</p> <p>- Tham khảo trên internet và các tài liệu thực tiễn về lợi nhuận</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p>	<p>A1</p> <p>A3</p>
<p>Tuần 9/ buổi 1/ 2 tiết</p>	<p>3.4 Điểm hòa vốn</p> <p>3.4.1 Nội dung</p> <p>3.4.2 Các chỉ tiêu của điểm hòa vốn</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Diễn cứu: đưa ra bài tập tình huống về điểm hòa vốn.</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại</p> <p>- Giao bài tập tình huống về nhà</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập</p> <p>- Làm bài tập GV giao tại lớp</p>	<p>G1.3</p> <p>G2</p> <p>G3.1</p>	<p>A1</p> <p>A3</p>

<p>Tuần 9 buổi 2/ 2 tiết</p>	<p>Thảo luận bài tập nhóm giao ở tuần 6</p>	<p>Các nhóm tập hợp, thống nhất bài làm của nhóm trong 5 phút. Giáo viên điều hành các nhóm trình bày bài của mình (mỗi nhóm 10 phút). Các nhóm đặt câu hỏi cho bài trình bày, giáo viên nhận xét và tổng kết</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập - Thuyết trình theo nhóm</p>	<p>G1.3 G2.2 G3.1</p>	<p>A1.2</p>
<p>Tuần 10 buổi 1/ 2 tiết</p>	<p>3.5 Đòn bẩy kinh doanh 3.5.1 Khái niệm 3.5.2 Công thức xác định</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Tranh luận: GV nêu ra vấn đề cần giải quyết: có nên đầu tư thêm vào TSCĐ? - Diễn cứ: Đưa ra tình huống thực tế thấy rõ tính hai mặt của đòn bẩy kinh doanh - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập - Tranh luận về các chủ đề mà giảng viên đưa ra</p>	<p>G1.3 G2 G3.1</p>	<p>A1 A3</p>
<p>Tuần 10 buổi 2/ 2 tiết</p>	<p>3.5.3 Ý nghĩa</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Tranh luận: GV nêu ra vấn đề về sử dụng đòn bẩy kinh doanh. - Diễn cứ: Đưa ra</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập - Tranh luận về các chủ đề mà giảng viên đưa ra - Làm bài tập GV hướng dẫn</p>	<p>G1.3 G2.1 G2.3 G3.1</p>	<p>A1 A3</p>

		<p>tình huống thực tế thấy rõ ứng dụng của đòn bẩy kinh doanh</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại</p>	tại lớp		
Tuần 11 buổi 1/ 2 tiết	<p>Chữa bài tập tình huống về điểm hòa vốn, lợi nhuận, đòn bẩy kinh doanh</p>	<p>1. Giáo viên hướng dẫn sinh viên chữa các bài tập đã cung cấp về điểm hòa vốn, lợi nhuận, đòn bẩy kinh doanh</p> <p>2. Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) về phần kiến thức chương 3 đã trình bày ở các buổi trước</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập</p> <p>- Làm bài tập</p> <p>GV hướng dẫn tại lớp</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p>	<p>A1</p> <p>A3</p>
Tuần 11 buổi 2/ 2 tiết	<p>Chữa bài tập tình huống về điểm hòa vốn, lợi nhuận, đòn bẩy kinh doanh</p>	<p>1. Giáo viên hướng dẫn sinh viên chữa các bài tập đã cung cấp về điểm hòa vốn, lợi nhuận, đòn bẩy kinh doanh</p> <p>2. Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) về phần kiến thức chương 3 đã trình bày ở các buổi trước</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập</p> <p>- Làm bài tập</p> <p>GV hướng dẫn tại lớp</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p>	<p>A1</p> <p>A3</p>

<p>Tuần 12 buổi 1/ 2 tiết</p>	<p>CHƯƠNG 4: GIÁ TRỊ THEO THỜI GIAN CỦA TIỀN VÀ CÁC ỨNG DỤNG 4.1 Giá trị theo thời gian của tiền 4.1.1 Nội dung 4.1.2 Nguyên nhân 4.1.3 Ý nghĩa 4.1.4 Lãi đơn, lãi kép</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Tranh luận: Các nguyên nhân làm cho Tiền có giá trị về mặt thời gian. - Diễn cứ: Đưa ra một số tình huống thực tế về vai trò giá trị thời gian của Tiền + Đưa ra ví dụ tình huống về lãi đơn và lãi kép - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập - Thảo luận vấn đề mà giáo viên đưa ra - Vận dụng kiến thức để làm bài tập. - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan đến giá trị thời gian của tiền</p>	<p>G1.4 G2 G3.1</p>	<p>A1 A3</p>
<p>Tuần 12 buổi 1/ 2 tiết</p>	<p>CHƯƠNG 4: GIÁ TRỊ THEO THỜI GIAN CỦA TIỀN VÀ CÁC ỨNG DỤNG 4.1 Giá trị theo thời gian của tiền 4.1.1 Nội dung 4.1.2 Nguyên nhân 4.1.3 Ý nghĩa 4.1.4 Lãi đơn,</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Tranh luận: Các nguyên nhân làm cho Tiền có giá trị về mặt thời gian. - Diễn cứ: Đưa ra một số tình huống thực tế về vai trò giá trị thời gian của Tiền + Đưa ra ví dụ tình</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập - Thảo luận vấn đề mà giáo viên đưa ra - Vận dụng kiến thức để làm bài tập. - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan đến giá trị thời gian của tiền</p>	<p>G1.4 G2 G3.1</p>	<p>A1 A3</p>

	lãi kép	huống về lãi đơn và lãi kép - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)			
Tuần 12 buổi 2/ 2 tiết	4.2 Giá trị tương lai của tiền 4.2.1 Nội dung 4.2.2 Công thức xác định 4.2.3 Ứng dụng 4.3 Giá trị hiện tại của tiền 4.3.1 Nội dung 4.3.2 Công thức xác định 4.3.3 Ứng dụng	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Diễn cứ: Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến ứng dụng giá trị tương lai thông qua hệ thống bài tập - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Bài tập về nhà: ứng dụng giá trị thời gian của tiền.	- Chuẩn bị tài liệu học tập - Thảo luận vấn đề mà giáo viên đưa ra - Vận dụng kiến thức để làm bài tập. - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan đến giá trị thời gian của tiền	G1.4 G2.1 G2.3 G3.1	A1 A3
Tuần 13 buổi 1/ 2 tiết	CHƯƠNG 5: MÔ HÌNH TÀI TRỢ VỐN 5.1 Nguồn vốn ngắn hạn 5.1.1 Nội dung 5.1.2 Huy động nguồn vốn ngắn hạn 5.2 Nguồn vốn dài hạn 5.2.1 Nội dung	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Diễn cứ: đưa ra và phân tích một số tình huống thực tế về các phương thức huy động vốn ngắn hạn - Giao bài tập thảo luận nhóm, lựa chọn 1 doanh nghiệp, phân tích và đánh giá mô hình vốn của doanh	- Chuẩn bị tài liệu học tập - Thảo luận vấn đề mà giáo viên đưa ra - Vận dụng kiến thức để phân tích và giải quyết tình huống thực tế. - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan đến huy động vốn trên thị trường tiền tệ	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1	A1 A3

		ngiệp đó.			
Tuần 13 buổi 2/ 2 tiết	5.2.2 Huy động nguồn vốn dài hạn 5.3 Các mô hình tài trợ vốn	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Viết nhanh: các công cụ huy động vốn dài hạn. - Diễn cứ: đưa ra và phân tích một số tình huống thực tế về các phương thức huy động vốn dài hạn - Tranh luận: Nên huy động nguồn vốn dài hạn hay ngắn hạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu học tập - Tranh luận vấn đề mà giáo viên đưa ra - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan đến huy động vốn trên thị trường Tài chính 	G1.5 G2.1 G2.3 G3.1	A1 A3
Tuần 14 buổi 1/ 2 tiết	5.3 Các mô hình tài trợ vốn	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tranh luận: Mô hình vốn hiệu quả nhất - Diễn cứ: Đưa ra và phân tích một số tình huống thực tế về các mô hình vốn 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu học tập - Thảo luận vấn đề mà giáo viên đưa ra - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan đến mô hình vốn hiệu quả. 	G1.5 G2.1 G2.3 G3.1	A1 A3
Tuần 14 buổi 2/ 2 tiết	Thảo luận nhóm giao ở tuần 13	Các nhóm tập hợp, thống nhất bài làm của nhóm trong 5 phút. Giáo viên điều hành các nhóm trình bày bài của mình (mỗi nhóm 10 phút). Các nhóm đặt câu hỏi cho bài	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tài liệu học tập - Thuyết trình theo nhóm 	G1.5 G2.2 G3.1	A1.2

		trình bày, giáo viên nhận xét và tổng kết			
Tuần 15 buổi 1/ 2 tiết	Thảo luận (tiếp)	Các nhóm tập hợp, thống nhất bài làm của nhóm trong 5 phút. Giáo viên điều hành các nhóm trình bày bài của mình (mỗi nhóm 10 phút). Các nhóm đặt câu hỏi cho bài trình bày, giáo viên nhận xét và tổng kết	- Chuẩn bị tài liệu học tập - Thuyết trình theo nhóm	G1.5 G2.2 G3.1	A1.2
Tuần 15 buổi 2/ 2 tiết	5.3 Các mô hình tài trợ vốn Ôn tập	Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối kỳ. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Tiến hành ôn tập toàn bộ chương trình. - Chuẩn bị tài liệu học tập	G1 G2 G3	A3

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

Giáo trình:

[1] Đặng Thành Cương (chủ biên), Giáo trình *Quản trị tài Chính doanh nghiệp*, NXB Đại Học Vinh, 2017.

[2] Nguyễn Tấn Bình, Nguyễn Trần Huy, *Phân tích quản trị tài chính*, NXB Thống kê, 2004.

Tài liệu tham khảo:

[3] Nguyễn Quốc Khánh, Chu Hoàng Hà, *Giáo trình Quản trị tài chính*, NXB Thế Giới, 2012.

[4] Nguyễn Thanh Liêm & Nguyễn Thị Mỹ Hương, *Quản trị tài chính*, NXB Tài Chính, 2014.

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Hạnh Duyên

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0904 780304;

Email: duyenktdhv@gmail.com, duyennth@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kế toán; Tài chính

Giảng viên 2: Đào Thị Loan

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0968 458912; Email: Loandt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kế toán; Tài chính

Giảng viên 3: Nguyễn Anh Tú

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0975 778711; Email: Nguyenanhtukkt@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Kế toán; Tài chính

1.2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: (tiếng Việt): Phân tích hoạt động kinh doanh (tiếng Anh): Operating activities analysis	
- Mã môn học:	- Loại học phần: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức: Kiến thức cơ sở ngành	
- Số tín chỉ:	04
+ Số tiết lý thuyết:	45

+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	Nguyên lý kế toán
- Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học

Môn học cung cấp các kiến thức về nội dung, phương pháp phân tích tài chính, kinh doanh của doanh nghiệp giúp người học có khả năng đánh giá được tình hình tài chính và phân tích được hiệu quả các hoạt động tài chính, kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
G1	Trình bày được bản chất và phương pháp phân tích tài chính, kinh doanh	1.2.5	3.0
G2	Vận dụng được các phương pháp phân tích tài chính, kinh doanh trong doanh nghiệp	1.2.5, 2.1.2, 2.1.4, 2.1.5, 2.3.2, 2.3.3, 2.3.4, 4.2.3	3.0
G3	Khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành, thuyết trình hiệu quả và hành xử chuyên nghiệp; khả năng tự nhận thức bản thân.	2.4.5, 3.1.1, 3.1.2, 3.2.3	3.0

4. Chuẩn đầu ra môn học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả chuẩn đầu ra (2)	Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
G1.1	Giải thích mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và nội dung phân tích tài chính, kinh doanh	3.0	T
G1.2	Làm sáng tỏ bản chất các hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp	3.0	T
G1.3	Làm rõ các vấn đề về tình hình tài chính của doanh nghiệp	3.0	T
G1.4	Khái quát hóa các phương pháp và quy trình phân tích tài chính, kinh doanh	3.0	T
G2.1	Nhận diện tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	3.0	TU
G2.2	Phát hiện được các vấn đề về tình hình tài chính của	3.0	TU

	doanh nghiệp		
G2.3	Đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp	3.0	TU
G2.4	Khả năng tư duy hệ thống về tác động của các yếu tố đến tình hình và hiệu quả hoạt động tài chính, kinh doanh của doanh nghiệp	3.0	TU
G2.5	Xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả các hoạt động tài chính, kinh doanh của doanh nghiệp	3.0	TU
G3.1	Khả năng làm việc nhóm	3.0	U
G3.2	Khả năng tự nhận thức bản thân	3.0	U
G3.3	Khả năng thuyết trình hiệu quả	3.0	U

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (3)	Tỷ lệ (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
<i>A1.1. Ý thức học tập</i>			10%
	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân), có ý thức tự học		
	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp		
<i>A1.2. Hồ sơ môn học</i>			20%
	A1.2.1 Tham gia thảo luận, làm bài tập tình huống theo cá nhân	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5	10%
	A1.2.2. Bài thu hoạch của nhiệm vụ nhóm được giao và thuyết trình báo cáo	G1.3, G2.2, G2.3 G2.4, G2.5, G3.1, G3.2, G3.3	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ (*)			20%
<i>Bài kiểm tra số 1</i>	<i>A2.1. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng phương pháp, tổ chức phân tích tài chính, kinh doanh. Bản chất, nội dung, nhiệm vụ, phương pháp phân tích hoạt động cung cấp</i>	<i>G1.1, G1.2, G1.4, G2.1</i>	10%
<i>Bài kiểm tra số 2</i>	<i>A2.2. Bản chất, nội dung, nhiệm vụ phương pháp phân tích hoạt động sản xuất</i>	<i>G1.2, G2.1</i>	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ			50%
<i>HP Lý thuyết</i>	<i>Bản chất, nội dung, nhiệm vụ, phương pháp</i>	<i>G2.1, G2.2,</i>	50%

	<i>phân tích hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính</i>	<i>G2.3,G2.4, G2.5</i>	
--	--	----------------------------	--

6. Kế hoạch giảng dạy

Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (4 tiết)	<p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giới thiệu môn học, giáo trình, tài liệu học tập và đề cương môn học. - Tổ chức lớp học <p>Chương 1: Tổng quan về phân tích tài chính, kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> -Bản chất của phân tích tài chính, kinh doanh -Các phương pháp phân tích tài chính, kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học. - Hoạt động nhóm: Chia lớp thành các nhóm 8-10 người. Giao nhiệm vụ cho các nhóm: đặt tên, chọn nhóm trưởng, chuẩn bị sổ theo dõi của nhóm trưởng (Báo cáo quá trình làm việc nhóm vào tuần thứ 2) - Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho Sinh viên trả lời về bản chất phân tích tài chính, kinh doanh và các phương pháp phân tích tài chính, kinh doanh. - Phân tích hướng dẫn: một số tình huống thực tế về sử dụng các phương pháp 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu số 1 trang 5-44 - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vở chuẩn bị bài tập và thảo luận của cá nhân - Lập email group của từng nhóm/hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm, kết nối với các thành viên trong nhóm và với giáo viên. Tự học: - Làm các bài tập về phương pháp phân tích tài chính, kinh doanh. - Trả lời các câu hỏi về bản chất của phân tích tài chính, kinh doanh: 	G1.1 G1.4	A1.1 A1.2.1 A2.1

		phân tích kinh doanh trong nghiên cứu đối tượng phân tích kinh doanh.	động của doanh nghiệp trong quan hệ với mục đích kinh doanh? 2. Nêu các điều kiện để áp dụng phương pháp so sánh trong phân tích tài chính?		
2 (4 tiết)	Nội dung: Chương 1: Tổng quan về phân tích tài chính, kinh doanh - Các phương pháp phân tích tài chính, kinh doanh - Tổ chức thực hiện phân tích tài chính, kinh doanh trong doanh nghiệp	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học. - Hoạt động nhóm: Báo cáo kết quả chia nhóm ở tuần 1 (Nộp danh sách nhóm, nhóm trưởng và kiểm tra sổ theo dõi của nhóm trưởng) - Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho Sinh viên trả lời về các phương pháp phân tích tài chính, kinh doanh và trình tự tổ chức phân tích tài chính, kinh doanh trong doanh nghiệp - Điểm cứu: Đưa ra tình huống thực tế về sử dụng các phương pháp phân tích tài chính, kinh doanh.	- Đọc tài liệu số 1 trang 5-44 - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vỡ chuẩn bị bài tập và thảo luận của cá nhân Tự học: - Làm các bài tập về phương pháp phân tích tài chính - kinh doanh. - Trả lời các câu hỏi về bản chất của phân tích tài chính, kinh doanh: 1. Phân biệt phương pháp thay thế liên hoàn và phương pháp số chênh lệch? 2. Phân tích ROE của một doanh nghiệp bất kỳ theo mô hình Dupont	G1.1 G1.4	A1.1 A2.1
3 (4 tiết)	Nội dung: Chương 2: Phân tích hoạt động	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần	- Đọc tài liệu số 1 trang 45-54. - Đặt câu hỏi cho	G1.2 G2.1 G2.4	A1.1 A1.2.1 A2.1

	<p>cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung và nhiệm vụ phân tích hoạt động cung cấp - Phân tích tình hình cung cấp vật tư, hàng hoá về số lượng, chất lượng, chủng loại, tiến độ. - Phân tích tình hình dự trữ vật tư, hàng hóa 	<p>học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời về tình hình và hiệu quả hoạt động cung cấp - Phân tích hướng dẫn một số tình huống thực tế về tình hình cung cấp vật tư - Kiểm tra quá trình làm việc nhóm mở tuần 1. 	<p>GV về nội dung quan tâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vở chuẩn bị bài và thảo luận của cá nhân. - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ thực tế, phân tích hoạt động cung cấp ở 1 số doanh nghiệp điển hình nhằm đánh giá kết quả hoạt động cung cấp vật tư, hàng hóa. 	G2.5	A3
4 (4 tiết)	<p>Nội dung:</p> <p>Chương 2: Phân tích hoạt động cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích chi phí, nguyên nhân ảnh hưởng hoạt động cung cấp vật tư, hàng hoá. - Phân tích tình hình cung ứng lao động về số lượng; chất lượng, cơ cấu. - Phân tích chi phí, nguyên nhân ảnh hưởng hoạt động cung ứng lao động. <p>Chương 3: Phân tích hoạt động sản xuất</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên. - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài giảng - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời về phân tích hoạt động cung cấp - Phân tích hướng dẫn một số tình huống về phân tích tình hình cung ứng lao động - Viết nhanh để kiểm tra kiến thức về phân tích hoạt động cung cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu số 1 trang 55-61. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm. - Tham gia thảo luận theo các tình huống giáo viên đặt ra tại lớp. - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm các bài tập về phân tích hoạt động cung cấp mà GV giao. - Liên hệ thực tế về phân tích hoạt động cung ứng lao động 	G1.2 G2.1 G2.4 G2.5	A1.1 A1.2.1 A2.1 A3

	- Nội dung và nhiệm vụ phân tích hoạt động sản xuất				
5 (4 tiết)	Nội dung: Chương 3: Phân tích hoạt động sản xuất - Phân tích quy mô sản xuất. - Phân tích chất lượng sản phẩm	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên. - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học. - Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời về phân tích quy mô sản xuất và phân tích chất lượng sản phẩm có phân chia thứ hạng. - Phân tích hướng dẫn một số tình huống thực tế về hoạt động sản xuất - Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về phân tích quy mô sản xuất và chất lượng sản phẩm.	- Đọc tài liệu số 1 trang 58-80. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vỡ chuẩn bị bài tập và thảo luận của cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. Tự học: - Làm các bài tập về phân tích quy mô sản xuất. - Liên hệ thực tế và phân tích hoạt động sản xuất ở một số doanh nghiệp điển hình nhằm đánh giá kết quả hoạt động sản xuất.	G1.2 G2.1 G2.4 G2.5	A1.1 A1.2.1 A2.2 A3
6 (4 tiết)	Nội dung: Chương 3: Phân tích hoạt động sản xuất -Phân tích chất lượng sản phẩm -Ý nghĩa và nội dung phân tích chi phí và giá thành sản phẩm - Đánh giá khái	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên. - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học. - Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời về phân tích chất lượng sản phẩm và đánh giá	- Đọc tài liệu số 1 trang 58-80. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vỡ chuẩn bị bài tập và thảo luận của cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.	G1.2 G2.1 G2.4 G2.5	A1.1 A1.2.1 A2.2 A3

	quát tình hình thực hiện kế hoạch chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	khái quát tình hình thực hiện kế hoạch chi phí và giá thành sản phẩm - Phân tích hướng dẫn một số tình huống thực tế về hoạt động sản xuất - Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về các nội dung trong chương 3.	Tự học: - Làm các bài tập về phân tích chất lượng sản phẩm - Liên hệ thực tế và phân tích chất lượng sản phẩm, đánh giá khái quát tình hình thực hiện kế hoạch chi phí và giá thành sản phẩm.		
7 (4 tiết)	Nội dung: Chương 3: Phân tích hoạt động sản xuất - Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được. - Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản lượng hàng hóa.	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên. - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài giảng. - Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời về phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được - Phân tích hướng dẫn: một số tình huống thực tế về tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được	- Đọc tài liệu số 1 trang 96-108. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm. -Tham gia thảo luận theo các tình huống giáo viên đặt ra tại lớp. - Sô theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. Tự học: - Làm các bài tập giảng viên giao về phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản xuất.	G1.2 G2.1 G2.4 G2.5	A1.1 A1.2.1 A2.2 A3
8 (4 tiết)	Nội dung: Chương 3: Phân tích hoạt động sản xuất - Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí trên 1.000 đồng giá trị	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên. - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài giảng. - Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời về	- Đọc tài liệu số 1 trang 96-108. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm. -Tham gia thảo luận theo các tình huống giáo viên đặt ra tại	G1.2 G2.1 G2.4 G2.5	A1.1 A1.2.1 A2.2 A3

	<p>sản lượng hàng hóa.</p> <p>Chương 4: Phân tích hoạt động tiêu thụ</p> <p>- Nội dung và nhiệm vụ phân tích</p> <p>- Đánh giá khái quát tình hình thực hiện kế hoạch tiêu thụ</p>	<p>phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản lượng hàng hóa</p> <p>-Phân tích hướng dẫn: một số tình huống thực tế về tình hình thực hiện kế hoạch chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản lượng hàng hóa và đánh giá khái quát tình hình tiêu thụ</p>	<p>lớp.</p> <p>- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.</p> <p>Tự học:</p> <p>- Làm các bài tập giảng viên giao về phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản xuất.</p>		
9 (4 tiết)	<p>Nội dung:</p> <p>Chương 4: Phân tích hoạt động tiêu thụ</p> <p>-Phân tích tình hình tiêu thụ theo mặt hàng.</p> <p>- Phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến tiêu thụ</p> <p>- Phân tích lợi nhuận gộp hoạt động tiêu thụ</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học.</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có).</p> <p>- Viết nhanh: yêu cầu sinh viên viết nhanh một số câu hỏi về hoạt động tiêu thụ</p> <p>- Phân tích hướng dẫn: tình huống về ảnh hưởng của các nhân tố đến tình hình tiêu thụ.</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về các nội dung trong chương 4.</p>	<p>- Đọc tài liệu số 1 trang 123-133.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>-Tham gia thảo luận theo các tình huống giáo viên đặt ra tại lớp.</p> <p>Tự học:</p> <p>- Làm các bài tập về phân tích khái quát tình hình tiêu thụ và phân tích tình hình tiêu thụ.</p> <p>- Liên hệ thực tế và phân tích hoạt động tiêu thụ ở một số doanh nghiệp điển hình nhằm đánh giá kết quả hoạt động tiêu thụ.</p>	G1.2 G2.1 G2.4 G2.5	A1.1 A1.2.1 A3
10	Nội dung:	- Kiểm tra nội dung	Đọc tài liệu số 1	G1.2	A1.1

(4 tiết)	<p>Chương 4: Phân tích hoạt động tiêu thụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích lợi nhuậnthuần <p>Chương 5: Phân tích tình hình tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nội dung và nhiệm vụ phân tích - Phân tích cơ cấu tài sản 	<p>tự học của sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học - Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời về phân tích lợi nhuận thuần của doanh nghiệp - Viết nhanh: theo yêu cầu của giáo viên về phân tích lợi nhuận tiêu thụ - Phân tích hướng dẫn một số tình huống về phân tích lợi nhuận thuần - Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về các nội dung trong chương 4. 	<p>trang 133-157.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm -Tham gia thảo luận theo các tình huống giáo viên đặt ra tại lớp. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm các bài tập về phân tích lợi nhuận gộp và lợi nhuận thuần hoạt động tiêu thụ. - Liên hệ thực tế về phân tích lợi nhuận hoạt động tiêu thụ. 	<p>G1.3 G2.1 G2.2 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G3.3</p>	<p>A1.2 A3</p>
11 (4 tiết)	<p>Nội dung:</p> <p>Chương 5: Phân tích tình hình tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích cơ cấu nguồn vốn trong doanh nghiệp - Phân tích mối quan hệ giữa tài sản và nguồn vốn - Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên. - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học. - Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời về cơ phân tích cấu trúc tài chính. - Viết nhanh theo yêu cầu của giảng viên về cấu trúc tài chính doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu số2 trang 139-154 - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vỡ chuẩn bị bài tập và thảo luận của cá nhân - Tham gia thảo luận theo các tình huống giáo viên đặt ra tại lớp. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm các bài tập về phân tích cấu trúc tài 	<p>G1.3 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G3.3</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>

		<p>- Phân tích hướng dẫn: về ảnh hưởng của các nhân tố cấu trúc tài chính của DN.</p> <p>- Hoạt động nhóm: Giao đề tài thảo luận nhóm cho sinh viên:</p> <p>+ Mỗi nhóm lựa chọn một doanh nghiệp (quy mô lớn) đã công bố BCTC ít nhất 3 năm liên tiếp trên mạng internet, phân tích cấu trúc tài chính và khả năng thanh toán.</p> <p>+ Trong quá trình làm bài tập nhóm trao đổi với giáo viên thông qua công cụ ứng dụng CNTT group nhóm đã lập. Gửi bài làm của nhóm qua email group cho giáo viên trước khi thuyết trình tối thiểu 3 ngày và thực hiện thuyết trình báo cáo bài của nhóm tại tuần thứ 14.</p>	<p>chính trong doanh nghiệp</p> <p>- Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học</p>		
12 (4 tiết)	<p>Nội dung:</p> <p>Chương 5: Phân tích tình hình tài chính</p> <p>- Phân tích hiệu quả sử dụng vốn</p> <p>- Phân tích hiệu quả sử dụng chi</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học.</p> <p>- Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho</p>	<p>- Đọc tài liệu số 2 trang 155-166; 183-198.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Vỡ chuẩn bị bài và thảo luận của cá</p>	G1.3 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A3

	phí	<p>sinh viên trả lời về hiệu quả kinh doanh</p> <p>- Viết nhanh theo yêu cầu của giảng viên các vấn đề về hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>- Diễn cứu: Đưa ra 1 số tình huống điển hình trên thực tế về hiệu quả kinh doanh.</p>	<p>nhân</p> <p>- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>Tự học:</p> <p>- Liên hệ thực tế các tình huống về phân tích tài chính và trả lời câu hỏi:</p> <p>1. Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản cần sử dụng chỉ tiêu nào?</p> <p>2. Để đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn thì nhà phân tích cần quan tâm các chỉ tiêu nào?</p> <p>- Làm các bài tập về phân tích hiệu quả kinh doanh trong DN mà GV giao.</p>		
13 (4 tiết)	<p>Nội dung:</p> <p>Chương 5: Phân tích tình hình tài chính</p> <p>- Phân tích khả năng thanh toán ngắn hạn, dài hạn</p> <p>- Phân tích tình hình công nợ</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài giảng</p> <p>- Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời về khả năng thanh toán</p> <p>- Phân tích hướng dẫn: các tình huống thực tế về tình hình khả năng thanh toán của doanh nghiệp.</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua website cá nhân về các nội dung trong chương 5</p>	<p>- Đọc tài liệu tài liệu số 2 trang 207-239.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Tham gia thảo luận theo các tình huống giáo viên đặt ra tại lớp.</p> <p>- Mỗi nhóm sinh viên tự nghiên cứu lựa chọn một doanh nghiệp và thảo luận làm bài tập nhóm theo yêu cầu của GV và tiếp tục hoàn thiện nội dung thảo luận tuần trước</p>	G1.3 G2.2 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A3

			<p>thành sản phẩm, trình bày bài thảo luận vào tuần thứ 14</p> <p>- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>Tự học:</p> <p>- Chuẩn bị và hoàn thiện tài liệu để trình bày nhiệm vụ được giao cho nhóm vào tuần 14</p>		
14 (4 tiết)	<p>Nội dung:</p> <p>Chương 5: Phân tích tình tài chính</p> <p>- Thuyết trình theo nhóm về bài phân tích cấu trúc tài chính của 1 DN mà nhóm lựa chọn đã được giao ở tuần 11</p> <p>- Giáo viên nhận xét và đánh giá cho điểm bài thảo luận nhóm tuần 11.</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên.</p> <p>- Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho nhóm sinh viên trả lời cho các sản phẩm của các nhóm đã được trình bày</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá điểm bài thảo luận nhóm</p>	<p>- Đọc tài liệu tài liệu số 2 trang 207-239.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Tham gia thảo luận theo các tình huống giáo viên đặt ra tại lớp.</p> <p>Nhiệm vụ nhóm trưởng: Nộp sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng, đánh giá các thành viên trong nhóm về chuyên cần, thái độ, mức độ làm bài tập thảo luận và bài thu hoạch của nhóm cho giảng viên</p> <p>Tự học:</p> <p>- Làm các bài tập về phân tích khả năng thanh toán</p>	G1.3 G2.2 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G3.3	A1.1 A1.2 A3
15 (4 tiết)	<p>Nội dung:</p> <p>- Phân tích cân bằng tài chính</p> <p>- Tổng kết môn</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide.</p> <p>- Phân tích hướng</p>	<p>- Vỡ chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho</p>	G1.3 G2.2 G2.4 G2.5	A1.1 A1.2. 1 A3

	<p>học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn .</p> <p>- Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần.</p>	<p>dẫn tình huống về cân bằng tài chính</p> <p>- Phát vấn: Giảng viên đặt các câu hỏi về cân bằng tài chính để sinh viên trả lời</p> <p>- Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hướng dẫn cách vẽ sơ đồ tư duy (mind map) môn học, cách làm bài thi cuối môn.</p> <p>- Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.</p>	<p>GV về nội dung quan tâm</p>		
--	--	---	--------------------------------	--	--

(1): Thông tin về tuần/buổi học

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê các hoạt động dạy và học: Thực hành trên lớp, tự học;

(4): Liệt kê các nội dung yêu cầu SV phải chuẩn bị trước khi thực hiện bài học;

(Trước khi triển khai bài dạy, giảng viên phải yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung chi tiết)

(5): Liệt kê các CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x).

(6): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu

Giáo trình

[1]. Nguyễn Văn Công, *Giáo trình Phân tích kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2013.

[2]. Nguyễn Năng Phúc, *Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011.

Tài liệu tham khảo

[2]. Phạm Văn Dược, Huỳnh Đức Lòng, Lê Thị Minh Tuyết, *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2015.

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế; Thực hiện các bài tập theo phân công của Giảng viên Tích cực phát biểu và thảo luận; Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Kế toán - khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/bmketuan@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN KẾ TOÁN
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. PHẠM THỊ THÚY HẰNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: ***Đặng Thành Cương***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0914792688; Email: cuongdt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế tài chính ngân hàng

Giảng viên 2:

Họ và tên: ***Đoàn Thị Ngọc Hân***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0985421088; Email: handtn@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế tài chính ngân hàng

Giảng viên 3:

Họ và tên: ***Trịnh Thị Hằng***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0914791588; Email: hangtt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế tài chính ngân hàng

Giảng viên 4:

Họ và tên: ***Nguyễn Thị Anh Giang***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0972842336; Email: giangnta@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế tài chính ngân hàng

1.2. Thông tin về học phần

- Tên môn học (tiếng Việt): TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP (tiếng Anh): BUSINESS FINANCE	
- Mã số môn học: FIN 30002	Loại học phần: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	TC
+ Số tiết lý thuyết:	45
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	30
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	150
- Môn học tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ, Quản trị tài chính
- Môn học song hành:	Tín dụng Ngân hàng, Thanh toán quốc tế

2. Mô tả học phần

Học phần Tài chính doanh nghiệp được dạy ở học kỳ 6 đối với sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên ngành về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp như đòn bẩy, thẩm định dự án đầu tư, chi phí sử dụng vốn, kế hoạch hóa tài chính, tình trạng sát nhập, hợp nhất, phá sản doanh nghiệp. Từ kiến thức tổng quan, sinh viên có khả năng liên hệ, đánh giá, lựa chọn, nhận diện và dự đoán các vấn đề tài chính doanh nghiệp trong thực tiễn nền kinh tế.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
G1	Vận dụng kiến thức tài chính trong doanh nghiệp	1.2.4, 1.3.1	3.5
G2	Triển khai xử lý các vấn đề tài chính doanh nghiệp	2.2.2, 2.3.4, 2.4.6, 3.2.3	3.5
G3	Giải quyết các vấn đề tài chính doanh nghiệp trong thực tiễn	4.1.1, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.3, 4.4.5, 4.5.1, 4.5.3	3.5

4. Chuẩn đầu ra học phần và mức độ giảng dạy đáp ứng

Mục tiêu (1)	Mô tả CDR (2)	Trình độ năng lực	CDR CTĐT	Mức độ giảng dạy ITU
G1.1	<i>Áp dụng</i> đòn bẩy kinh tế và chi phí sử dụng các nguồn tài trợ vốn	3.5	1.2.4, 1.3.1	TU
G1.2	<i>Xây dựng</i> các phương pháp thẩm định tài chính dự án	3.5	1.2.4, 1.3.1	TU
G1.3	<i>Xây dựng</i> nội dung kế hoạch hóa tài chính	3.5	1.2.4, 1.3.1	TU
G1.4	<i>Minh họa</i> hoạt động sát nhập, hợp nhất, phá sản doanh nghiệp	3.5	1.2.4, 1.3.1	TU
G2.1	<i>Sử dụng</i> đòn bẩy kinh tế và chi phí sử dụng các nguồn tài trợ vốn	3.5	2.2.2, 2.3.4, 2.4.6, 3.2.3	TU
G2.2	<i>Sử dụng</i> các phương pháp thẩm định tài chính dự án	3.5	2.2.2, 2.3.4, 2.4.6, 3.2.3	TU
G2.3	<i>Triển khai</i> kế hoạch hóa tài chính theo bài tập nhóm và thuyết trình	3.5	2.2.2, 2.3.4, 2.4.6, 3.2.3	TU
G2.4	<i>Sử dụng</i> giá trị doanh nghiệp khi sát nhập, hợp nhất, phá sản theo nhóm và thuyết trình	3.5	2.2.2, 2.3.4, 2.4.6, 3.2.3	TU
G3.1	<i>Lựa chọn</i> đòn bẩy kinh tế và nguồn tài trợ phù hợp với hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp	3.5	4.1.1; 4.2.3, 4.3.1, 4.3.3, 4.4.5, 4.5.1, 4.5.3	TU
G3.2	<i>Lựa chọn</i> dự án đầu tư từ quá trình thẩm định	3.5	4.1.1, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.3, 4.4.5, 4.5.1, 4.5.3	TU
G3.3	<i>Minh họa</i> bảng cân đối kế toán mẫu thực tiễn của doanh nghiệp	3.5	4.1.1; 4.2.3, 4.3.1, 4.3.3, 4.4.5, 4.5.1, 4.5.3	TU
G3.4	<i>Phân tích</i> kế hoạch sát nhập, hợp nhất, phá sản của doanh nghiệp trong thực tiễn nền kinh tế	3.5	4.1.1; 4.2.3, 4.3.1, 4.3.3, 4.4.5, 4.5.1, 4.5.3	TU

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỉ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30 %
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
	A1.1.1. Tham gia đầy đủ thời gian đào tạo	G1, G2, G3	5%
	A1.1.2. Thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp, có tài liệu học tập theo yêu cầu giảng viên	G1, G2, G3	5%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Bài thảo luận của nhóm lần 1	G1.1, G2.1, G3.1	10%
	A1.2.2. Bài thảo luận của nhóm lần 2	G1.2, G2.2, G3.2	10%
A.2 Đánh giá giữa kì			20%
	A2.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm 1	G1.1, G2.1, G3.1	10%
	A2.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm 2	G1.1, G2.1, G3.1	10%
A3. Đánh giá cuối kì			50%
	Thi tự luận	G1, G2, G3	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1. Nội dung giảng dạy

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1/buổi 1 (3 tiết)	CHƯƠNG I: CÁC LOẠI ĐÒN BẦY TRONG DOANH NGHIỆP 1.1. Điểm hòa vốn 1.1.1. Ý nghĩa 1.1.2. Ứng dụng của điểm hòa vốn 1.2. Đòn bẩy kinh doanh 1.2.1. Ý nghĩa và công thức xác định 1.2.2. Ứng dụng của đòn bẩy kinh doanh	G1.1 G2.1	A1.1 A2.1 A3
Tuần 1/buổi 2 (2 tiết)	1.3. Đòn bẩy tài chính 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Mức độ tác động của DTL	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A2.1 A3
Tuần 2/buổi 1 (3 tiết)	1.4. Đòn bẩy tổng hợp 1.4.1. Khái niệm 1.4.2. Mức độ tác động của DTL	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A2.1 A3

Tuần 2/buổi 2 (2 tiết)	Bài tập tình huống - Bài tập về DOL - Bài tập về DFL - Bài tập về DTL	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A2.1 A3
Tuần 3/buổi 1 (3 tiết)	CHƯƠNG II: CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN CỦA DOANH NGHIỆP 2.1. Cơ cấu nguồn vốn 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Hệ số cơ cấu nguồn vốn 2.2. Chi phí sử dụng vốn 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Đặc điểm	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A2.1 A3
Tuần 3/buổi 2 (2 tiết)	2.3. Chi phí sử dụng vốn vay 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Công thức xác định 2.4. Chi phí sử dụng cổ phiếu ưu đãi 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Công thức xác định	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3
Tuần 4/buổi 1 (3 tiết)	2.5. Chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu 2.5.1. Chi phí vốn cổ phiếu thường mới 2.5.2. Chi phí vốn lợi nhuận giữ lại	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A1.2 A2.2 A3
Tuần 4/buổi 2 (2 tiết)	2.6. Chi phí bình quân sử dụng vốn và chi phí sử dụng vốn cận biên 2.6.1. Chi phí bình quân sử dụng vốn	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A1.2 A.2.2 A3
Tuần 5/buổi 1 (3 tiết)	2.6.2. Chi phí sử dụng vốn cận biên	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A1.2 A2.2 A3
Tuần 5/buổi 2 (2 tiết)	2.6.3. Đường IOS và cách lựa chọn dự án	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A.2.2 A3
Tuần 6/buổi 1 (3 tiết)	Bài tập tình huống - Bài tập về chi phí sử dụng vốn - Bài tập về chi phí sử dụng vốn bình quân - Bài tập về chi phí vốn cận biên - Bài tập về điểm gãy, đường MCC - Bài tập về đường IOS	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A.2.2 A3

	- Bài tập về lựa chọn dự án đầu tư		
Tuần 6/buổi 2 (2 tiết)	Thảo luận nhóm theo chủ đề về chi phí sử dụng vốn các nguồn tài trợ riêng biệt	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A1.2 A.2.2 A3
Tuần 7/buổi 1 (3 tiết)	CHƯƠNG III: THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN 3.1. Khái niệm của đầu tư dài hạn 3.2. Ý nghĩa của đầu tư dài hạn	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A3
Tuần 7/buổi 2 (2 tiết)	3.3. Phân loại đầu tư dài hạn 3.4. Nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư dài hạn 3.5. Trình tự ra quyết định đầu tư dài hạn	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A3
Tuần 8/buổi 1 (3 tiết)	3.6. Dòng tiền của dự án đầu tư dài hạn 3.7. Tiêu chuẩn đánh giá dự án đầu tư dài hạn	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A3
Tuần 8/buổi 2 (2 tiết)	3.8. Phương pháp đánh giá dự án đầu tư dài hạn 3.8.1. Phương pháp tỷ suất lợi nhuận bình quân vốn đầu tư 3.8.2. Phương pháp thời gian hoàn vốn đầu tư	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A1.2 A3
Tuần 9/buổi 1 (3 tiết)	3.8.3. Phương pháp Giá trị hiện tại thuần 3.8.4. Phương pháp tỷ suất doanh lợi nội bộ	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A1.2 A3
Tuần 9/buổi 2 (2 tiết)	3.8.5. Phương pháp chỉ số sinh lời	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A1.2 A3
Tuần 10/buổi 1 (3 tiết)	Bài tập tình huống - Bài tập về các phương pháp đánh giá lựa chọn dự án đầu tư dài hạn	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A1.2 A3
Tuần 10/buổi 2 (2 tiết)	Bài tập tình huống - Bài tập về các phương pháp đánh giá lựa chọn dự án đầu tư dài hạn	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A1.2 A3
Tuần 11/buổi 1 (3 tiết)	CHƯƠNG IV: KẾ HOẠCH HÓA TÀI CHÍNH 4.1. Khái niệm và nội dung của kế hoạch hóa tài chính 4.2. Căn cứ lập kế hoạch tài chính	G1.3 G2.3 G3.3	A1.1 A3

Tuần 11/buổi 2 (2 tiết)	4.3. Nhóm hệ số tài chính cơ bản của Doanh nghiệp	G1.3 G2.3 G3.3	A1.1 A3
Tuần 12/buổi 1 (3 tiết)	4.3. Nhóm hệ số tài chính cơ bản của Doanh nghiệp (tiếp)	G1.3 G2.3 G3.3	A1.1 A3
Tuần 12/buổi 2 (2 tiết)	4.4. Xây dựng BCĐKT mẫu thông qua các chỉ tiêu tài chính đặc trưng	G1.3 G2.3 G3.3	A1.1 A3
Tuần 13/buổi 1 (3 tiết)	Bài tập tình huống - Bài tập về xây dựng BCĐKT mẫu thông qua các chỉ tiêu tài chính đặc trưng	G1.3 G2.3 G3.3	A1.1 A3
Tuần 13/buổi 2 (2 tiết)	Thảo luận nhóm theo chủ đề về dự án đầu tư tài chính	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A1.2 A3.1
Tuần 14/buổi 1 (3 tiết)	CHƯƠNG V: TÀI CHÍNH TRONG SÁT NHẬP, HỢP NHẤT VÀ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP 5.1. Sát nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp	G1.4 G2.4 G3.4	A1.1 A3
Tuần 14/buổi 2 (2 tiết)	5.2. Xác định giá trị gia tăng khi sát nhập và mua lại doanh nghiệp 5.3. Xác định giá trị công ty sau khi mua lại công ty khác	G1.4 G2.4 G3.4	A1.1 A3
Tuần 15/buổi 1 (3 tiết)	5.4. Xác định giá trị hiện tại thuần khi sát nhập doanh nghiệp 5.5. Tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp 5.6. Xử lý tài chính khi doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản	G1.4 G2.4 G3.4	A1.1 A3
Tuần 15/buổi 2 (2 tiết)	Tổng kết học phần	G1, G2, G3	

6.2 Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
Tuần 1/buổi 1 (3 tiết)	<p>CHƯƠNG I: CÁC LOẠI ĐÒN BẦY TRONG DOANH NGHIỆP</p> <p>1.1. Điểm hòa vốn</p> <p>1.1.1. Ý nghĩa</p> <p>1.1.2. Ứng dụng của điểm hòa vốn</p> <p>1.2. Đòn bẩy kinh doanh</p> <p>1.2.1. Ý nghĩa và công thức xác định</p> <p>1.2.2. Ứng dụng của đòn bẩy kinh doanh</p>	<p>- Hoạt động nhóm: Chia lớp thành các nhóm 6-8 người. Giao nhiệm vụ cho các nhóm: đặt tên, chọn nhóm trưởng, chuẩn bị sổ theo dõi của nhóm trưởng</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile</p> <p>- Diễn cứ: đưa ra một số minh chứng về điểm hòa vốn và các vấn đề liên quan trong thực tế</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1</p>	<p>- Sinh viên đọc trước các nội dung về Tài chính doanh nghiệp</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên</p> <p>- Tự học: Công suất hòa vốn</p>	G1.1 G2.1	A1.1 A2.1 A3
Tuần 1/buổi 2 (2 tiết)	<p>1.3. Đòn bẩy tài chính</p> <p>1.3.1. Khái niệm</p> <p>1.3.2. Mức độ tác động của DTL</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile</p> <p>- Tranh luận: GV đưa chủ đề tranh luận về đòn</p>	<p>- SV đọc trước nội dung về đòn bẩy tài chính</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Sổ theo dõi các</p>	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A2.1 A3

		bầy tài chính cho sinh viên	thành viên của nhóm trưởng - Nhận diện đòn bẩy kinh doanh trong nền kinh tế và làm bài tập DOL		
Tuần 2/buổi 1 (3 tiết)	1.4. Đòn bẩy tổng hợp 1.4.1. Khái niệm 1.4.2. Mức độ tác động của DFL	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Tranh luận: GV đưa chủ đề tranh luận về đòn bẩy tổng hợp cho sinh viên	- SV đọc trước nội dung về đòn bẩy tổng hợp - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vở ghi chép cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Nhận diện đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp trong nền kinh tế và làm bài tập DFL, DTL.	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A2.1 A3
Tuần 2/buổi 2 (2 tiết)	Bài tập tình huống - Bài tập về DOL - Bài tập về DFL - Bài tập về DTL	- Thực hiện bài tập tình huống về đòn bẩy kinh doanh. - Thực hiện bài tập tình huống về đòn bẩy tài chính. - Thực hiện bài tập tình huống về đòn bẩy tổng hợp. - Hệ thống câu hỏi chương 1 cho sinh viên	- Vở chuẩn bị bài tập, tự học của cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Thực hiện bài tập tình huống về DOL, DFL, DTL.	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A2.1 A3

<p>Tuần 3/buổi 1 (3 tiết)</p>	<p>CHƯƠNG II: CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>2.1. Cơ cấu nguồn vốn</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Hệ số cơ cấu nguồn vốn</p> <p>2.2. Chi phí sử dụng vốn</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Đặc điểm</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời</p> <p>- Điền cú: Nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp</p> <p>- Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận về nguồn vốn doanh nghiệp trong thực tế</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 2</p>	<p>- SV đọc trước nội dung về chi phí sử dụng vốn</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Tự học: SV tìm hiểu ưu và nhược điểm của Nguồn vốn nợ vay</p>	<p>G1.1 G2.1 G3.1</p>	<p>A1.1 A2.1 A3</p>
<p>Tuần 3/buổi 2 (2 tiết)</p>	<p>2.3. Chi phí sử dụng vốn vay</p> <p>2.3.1. Khái niệm</p> <p>2.3.2. Công thức xác định</p> <p>2.4. Chi phí sử dụng cổ phiếu ưu đãi</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Công thức xác định</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu bằng slide</p> <p>- Viết nhanh: sử dụng vốn vay có tác dụng làm giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm</p> <p>- Điền cú: Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến chi phí</p>	<p>- SV đọc trước nội dung trong giáo trình về chi phí sử dụng vốn vay và cổ phiếu ưu đãi</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Tự học: SV tìm hiểu ưu và nhược điểm của</p>	<p>G1.1 G2.1 G3.1</p>	<p>A1.1 A1.2 A2.1 A3</p>

		sử dụng vốn vay, cổ phiếu ưu đãi - Giao bài tập thảo luận cho sinh viên tuần 6	Nguồn vốn chủ sở hữu		
Tuần 4/buổi 1 (3 tiết)	2.5. Chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu 2.5.1. Chi phí vốn cổ phiếu thường mới 2.5.2. Chi phí vốn lợi nhuận giữ lại	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Tranh luận: Giáo viên đưa ra chủ đề tranh luận về cổ phiếu thường	- SV đọc trước nội dung chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tự học: So sánh chi phí sử dụng cổ phiếu ưu đãi và chi phí sử dụng cổ phiếu thường mới	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A1.2 A2.2 A3
Tuần 4/buổi 2 (2 tiết)	2.6. Chi phí bình quân sử dụng vốn và chi phí sử dụng vốn cận biên 2.6.1. Chi phí bình quân sử dụng vốn	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh: Các loại chi phí của từng nguồn tài trợ riêng biệt	- SV đọc trước nội dung về chi phí bình quân sử dụng vốn - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A1.2 A.2.2 A3
Tuần 5/buổi 1 (3 tiết)	2.6.2. Chi phí sử dụng vốn cận biên	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide và Viết nhanh ý	-SV đọc trước nội dung về chi phí vốn cận biên	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A1.2 A2.2 A3

		<p>nghĩa của điểm gãy trong tổng vốn huy động 1 tiết</p> <p>- Bài tập tình huống: 2 tiết</p>	<p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Tự học: Tìm hiểu về chi phí vốn cận biên trong báo cáo phân tích tình hình tài chính các doanh nghiệp</p>		
Tuần 5/buổi 2 (2 tiết)	2.6.3. Đường IOS và cách lựa chọn dự án	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide 0,5 tiết</p> <p>- Bài tập tình huống: 1,5 tiết</p>	<p>- SV đọc trước nội dung về đường IOS</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p>	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A.2.2 A3
Tuần 6/buổi 1 (3 tiết)	<p>Bài tập tình huống</p> <p>- Bài tập về chi phí sử dụng vốn</p> <p>- Bài tập về chi phí sử dụng vốn bình quân</p> <p>- Bài tập về chi phí vốn cận biên</p> <p>- Bài tập về điểm gãy, đường MCC</p> <p>- Bài tập về đường IOS</p>	<p>- Thực hiện bài tập tình huống về chi phí sử dụng vốn</p> <p>- Thực hiện bài tập tình huống về chi phí sử dụng vốn bình quân.</p> <p>- Thực hiện bài tập tình huống về chi phí vốn cận biên</p> <p>- Thực hiện bài</p>	<p>- Vở chuẩn bị bài tập, tự học của cá nhân</p> <p>- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Thực hiện bài tập tình huống về các loại chi phí, điểm gãy, đường IOS và MCC</p>	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A.2.2 A3

	- Bài tập về lựa chọn dự án đầu tư	tập tình huống về điểm gãy, đường MCC - Thực hiện bài tập tình huống về đường IOS. - Thực hiện bài tập tình huống về lựa chọn dự án đầu tư. - Hệ thống câu hỏi chương 2 cho sinh viên			
Tuần 6/buổi 2 (2 tiết)	Thảo luận nhóm (đã giao ở tuần 3) theo chủ đề về chi phí sử dụng vốn các nguồn tài trợ riêng biệt	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút).	- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sản phẩm của nhóm - Trả lời câu hỏi của chủ đề	G1.1 G2.1 G3.1	A1.1 A1.2.1 A.2.2 A3
Tuần 7/buổi 1 (3 tiết)	CHƯƠNG III: THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN 3.1. Khái niệm của đầu tư dài hạn 3.2. Ý nghĩa của đầu tư dài hạn	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Tranh luận: GV đưa chủ đề tranh luận về nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp - Tương tác với	- SV đọc trước nội dung về dự án tài chính - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vở ghi chép cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tự học: Nhận diện đầu tư dài hạn và đầu tư	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A3

		sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 3	ngắn hạn.		
Tuần 7/buổi 2 (2 tiết)	3.3. Phân loại đầu tư dài hạn 3.4. Nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư dài hạn 3.5. Trình tự ra quyết định đầu tư dài hạn	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Tranh luận: GV đưa chủ đề tranh luận về nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn dự án đầu tư	- SV đọc trước nội dung về <i>dự án đầu tư dài hạn</i> - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vở ghi chép cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tự học: Giá trị tương lai của tiền tệ	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A3
Tuần 8/buổi 1 (3 tiết)	3.6. Dòng tiền của dự án đầu tư dài hạn 3.7. Tiêu chuẩn đánh giá dự án đầu tư dài hạn	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứ: GV minh họa về dòng tiền - Giao bài tập thảo luận nhóm cho sinh viên ở tuần 13	- SV đọc trước nội dung về <i>dòng tiền của dự án đầu tư dài hạn</i> - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vở ghi chép cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tự học: Giá trị hiện tại của tiền tệ	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A3

<p>Tuần 8/buổi 2 (2 tiết)</p>	<p>3.8. Phương pháp đánh giá dự án đầu tư dài hạn 3.8.1. Phương pháp tỷ suất lợi nhuận bình quân vốn đầu tư 3.8.2. Phương pháp thời gian hoàn vốn đầu tư</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide 1 tiết - Bài tập tình huống: 1 tiết</p>	<p>- SV đọc trước nội dung về phương pháp tỷ suất bình quân vốn đầu tư và thời gian hoàn vốn đầu tư - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vở ghi chép cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p>	<p>G1.2 G2.2 G3.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>
<p>Tuần 9/buổi 1 (3 tiết)</p>	<p>3.8.3. Phương pháp Giá trị hiện tại thuần 3.8.4. Phương pháp tỷ suất doanh lợi nội bộ</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide 0.5 tiết - Điểm cứu: GV minh họa về phương pháp NPV và IRR 0.5 tiết - Bài tập tình huống: 2 tiết</p>	<p>- SV đọc trước nội dung về phương pháp NPV và IRR - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vở ghi chép cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p>	<p>G1.2 G2.2 G3.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>
<p>Tuần 9/buổi 2 (2 tiết)</p>	<p>3.8.5. Phương pháp chỉ số sinh lời</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide 0,5 tiết - Bài tập tình huống: 1,5 tiết</p>	<p>- SV đọc trước nội dung về phương pháp chỉ số sinh lời - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vở ghi chép cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p>	<p>G1.2 G2.2 G3.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>

<p>Tuần 10/buổi 1 (3 tiết)</p>	<p>Bài tập tình huống - Bài tập về các phương pháp đánh giá lựa chọn dự án đầu tư dài hạn</p>	<p>- Thực hiện bài tập phương pháp đánh giá lựa chọn dự án đầu tư dài hạn</p>	<p>- Vở chuẩn bị bài tập, tự học của cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Thực hiện bài tập tình huống về phương pháp đánh giá lựa chọn dự án đầu tư dài hạn</p>	<p>G1.2 G2.2 G3.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>
<p>Tuần 10/buổi 2 (2 tiết)</p>	<p>Bài tập tình huống - Bài tập về các phương pháp đánh giá lựa chọn dự án đầu tư dài hạn</p>	<p>- Thực hiện bài tập phương pháp đánh giá lựa chọn dự án đầu tư dài hạn - Hệ thống câu hỏi ôn tập chương 3 cho sinh viên.</p>	<p>- Vở chuẩn bị bài tập, tự học của cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Thực hiện bài tập tình huống về phương pháp đánh giá lựa chọn dự án đầu tư dài hạn</p>	<p>G1.2 G2.2 G3.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>
<p>Tuần 11/buổi 1 (3 tiết)</p>	<p>CHƯƠNG IV: KẾ HOẠCH HÓA TÀI CHÍNH 4.1. Khái niệm và nội dung của kế hoạch hóa tài chính 4.2. Căn cứ lập kế hoạch tài chính</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tranh luận: đưa ra chủ đề tranh luận - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 4</p>	<p>- Sinh viên đọc trước nội dung về kế hoạch hóa tài chính - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tự học: Các loại báo cáo tài chính</p>	<p>G1.3 G2.3 G3.3</p>	<p>A1.1 A3</p>

<p style="text-align: center;">Tuần 11/buổi 2 (2 tiết)</p>	<p>4.3. Nhóm hệ số tài chính cơ bản của Doanh nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Diễn cứu: đưa ra một số tình huống trong thực tế áp dụng phương pháp lập kế hoạch tài chính dài hạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước nội dung về <i>nhóm hệ số tài chính cơ bản của Doanh nghiệp</i> - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng Tự học: Ý nghĩa của các khoản mục trong bảng cân đối kế toán. 	<p style="text-align: center;">G1.3 G2.3 G3.3</p>	<p style="text-align: center;">A1.1 A3</p>
<p style="text-align: center;">Tuần 12/buổi 1 (3 tiết)</p>	<p>4.3. Nhóm hệ số tài chính cơ bản của Doanh nghiệp (tiếp)</p>	<p>Bài tập tình huống: 3 tiết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tự học: Ý nghĩa của các khoản mục trong bảng báo cáo kết quả kinh doanh 	<p style="text-align: center;">G1.3 G2.3 G3.3</p>	<p style="text-align: center;">A1.1 A3</p>
<p style="text-align: center;">Tuần 12/buổi 2 (2 tiết)</p>	<p>4.4. Xây dựng BCĐKT mẫu thông qua các chỉ tiêu tài chính đặc trưng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước nội dung về <i>bảng cân đối kế toán mẫu</i> - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành 	<p style="text-align: center;">G1.3 G2.3 G3.3</p>	<p style="text-align: center;">A1.1 A3</p>

			viên của nhóm trưởng - Tự học: Ý nghĩa của các khoản mục trong bảng báo cáo kết quả kinh doanh		
Tuần 13/buổi 1 (3 tiết)	Bài tập tình huống	- Thực hiện bài tập tình huống về xây dựng BCDKT mẫu - Hệ thống câu hỏi chương 4 cho sinh viên	- Vở chuẩn bị bài tập, tự học của cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Thực hiện bài tập tình huống về chỉ tiêu tài chính đặc trưng	G1.3 G2.3 G3.3	A1.1 A3
Tuần 13/buổi 2 (2 tiết)	Thảo luận nhóm (đã giao ở tuần 8) theo chủ đề về dự án đầu tư tài chính	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút).	- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sản phẩm của nhóm - Trả lời câu hỏi của chủ đề	G1.2 G2.2 G3.2	A1.1 A1.2.2 A3.1
Tuần 14/buổi 1 (3 tiết)	CHƯƠNG V: TÀI CHÍNH TRONG SÁT NHẬP, HỢP NHẤT VÀ PHÂN SẴN DOANH NGHIỆP 5.1. Sát nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Điểm cú: đưa ra một số tình huống trong thực tế	- Sinh viên đọc trước nội dung về Sát nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo	G1.4 G2.4 G3.4	A1.1 A3

		- Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 5	dõi các thành viên của nhóm trường		
Tuần 14/buổi 2 (2 tiết)	5.2. Xác định giá trị gia tăng khi sát nhập và mua lại doanh nghiệp 5.3. Xác định giá trị công ty sau khi mua lại công ty khác	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tranh luận: Nguyên nhân sát nhập và mua lại doanh nghiệp	- Sinh viên đọc trước nội dung về xác định giá trị doanh nghiệp - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trường - Tự học: Định giá giá trị doanh nghiệp	G1.4 G2.4 G3.4	A1.1 A3
Tuần 15/buổi 1 (3 tiết)	5.4. Xác định giá trị hiện tại thuần khi sát nhập doanh nghiệp 5.5. Tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp 5.6. Xử lý tài chính khi doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide 1 tiết - Bài tập tình huống và Hệ thống câu hỏi chương 5 cho sinh viên: 2 tiết	- Sinh viên đọc trước nội dung về tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trường	G1.4 G2.4 G3.4	A1.1 A3
Tuần 15/buổi 2 (2 tiết)	Tổng kết học phần	Tổng kết học phần và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối kỳ. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Tiến hành ôn tập toàn bộ chương trình. - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trường	G1, G2, G3	

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

- [1]. Nguyễn Đình Kiệm, Bạch Đức Hiền, *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2012.
- [2]. Đặng Thành Cương - Nguyễn Thị Thu Cúc, *Những vấn đề cơ bản và bài tập tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2016.

Tài liệu tham khảo:

- [3]. Nguyễn Trọng Cơ, Nghiêm Thị Thà, *Hệ thống bài tập thực hành phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2011.
- [4]. Đặng Thành Cương, *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Đại học Vinh, 2017.

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh:

Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. ĐẶNG THÀNH CƯƠNG

KHOA KINH TẾ

TRƯỞNG KHOA



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: *Nguyễn Thị Thu Cúc*

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0932341888; Email: cucntt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 2:

Họ và tên: *Hoàng Thị Thanh Huyền*

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0986310435; Email: Huyenht@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 3:

Họ và tên: *Nguyễn Đình Tiến*

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0988649565; Email: tiennd@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): Tín dụng ngân hàng (tiếng Anh): Bank of credit	
- Mã số môn học: FIN30005	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 04	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	5
+ Số tiết thực hành:	15
+ Số tiết hoạt động nhóm:	10
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học (vị trí, vai trò của môn học đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Môn học tín dụng ngân hàng được dạy ở học kỳ 6 đối với sinh viên ngành kinh tế. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ kinh doanh tín dụng của NHTM. Sinh viên có thể đánh giá quá trình thực hiện nghiệp vụ tín dụng tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Đồng thời, vận dụng các kiến thức về nghiệp vụ tín dụng ngân hàng vào thực tiễn nhằm hình thành kỹ năng làm việc nhóm và thể hiện vai trò, thái độ hành xử chuyên nghiệp của một chuyên viên tín dụng ngân hàng.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu kiến thức về nghiệp vụ tín dụng ngân hàng.	1.2.4; 1.3.2	3.0
G2	Vận dụng các kiến thức về nghiệp vụ tín dụng ngân hàng vào thực tiễn.	1.3.2; 4.1.2; 4.1.3	3.5
G3	Đánh giá quá trình thực hiện nghiệp vụ tín dụng tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam	4.5.3; 4.6.2	3.5
G4	Triển khai hoạt động nhóm tín dụng ngân hàng và thể hiện vai trò, thái độ hành xử chuyên nghiệp của một chuyên viên tín dụng ngân hàng.	2.4.2; 2.5.1; 2.5.2; 3.1.2; 3.2.4	3.5

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy
G1.1	Hiểu các quy định của Nhà nước về lĩnh vực tín dụng ngân hàng	3.0	T,U
G1.2	Làm sáng tỏ các giai đoạn trong quy trình tín dụng ngân hàng	3.0	T,U
G1.3	Hiểu được các phương pháp phân tích với đối tượng khách hàng khác nhau	3.0	T,U
G2.1	Phân tích nguyên nhân và nhu cầu vay vốn của khách hàng trong thực tế	3.5	T,U
G2.2	Phân tích khách hàng để lựa chọn khách hàng phù hợp với điều kiện ngân hàng	3.5	T,U
G2.3	Nhận diện các rủi ro hoạt động tín dụng trong thực tế	3.5	T,U
G2.4	Triển khai các nghiệp vụ tín dụng trong thực tế	3.5	T,U
G3.1.	Đánh giá quá trình thực hiện nghiệp vụ tín dụng cá nhân tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam	3.5	T,U
G3.2.	Đánh giá quá trình thực hiện nghiệp vụ tín dụng doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam	3.5	T,U
G4.1	Triển khai hoạt động nhóm nghiệp vụ tín dụng ngân hàng	3.5	T,U
G4.2	Cho thấy vai trò, thái độ hành xử chuyên nghiệp của một chuyên viên tín dụng ngân hàng.	3.5	T,U

5. Đánh giá môn học(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30 %
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
	A1.1.1. Tham gia đầy đủ thời gian đào tạo	G1,G2,G3, G4	5%
	A1.1.2. Thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp, có tài liệu học tập theo yêu cầu giảng viên	G1,G2,G3, G4	5%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Bài thu hoạch của nhóm (Tuần 7)	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G.4.1	10%
	A1.2.2. Bài thực hành(Tuần 14)	G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	10%

A.2 Đánh giá giữa kì			20%
	A2.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm 1	G1.1,G1.2	10%
	A2.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm 2	G1.2,G1.3	10%
A3. Đánh giá cuối kì			50%
Đồ án môn học	Đồ án nhóm	G3.1, G3.2; G4.1	

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1 Nội dung giảng dạy

Nội dung (2)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
Chương 1: Những vấn đề cơ bản về tín dụng ngân hàng 1.1. Tín dụng ngân hàng trong nền kinh tế thị trường 1.2. Quy trình tín dụng	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G4.1	A1 A2.1 A2.2 A3
Chương 2: Bảo đảm tín dụng 2.1. Những vấn đề cơ bản về bảo đảm tín dụng 2.2. Quy trình thực hiện bảo đảm tín dụng	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2	A1 A2.1 A2.2 A3
Chương 3: Cho vay cá nhân 3.1. Khái quát về cho vay tiêu dùng 3.2. Phân tích tín dụng trong cho vay tiêu dùng 3.3. Các sản phẩm tín dụng đối với khách hàng cá nhân	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1	A1.1 A3
Chương 4: Cho vay doanh nghiệp 4.1. Phân tích nguyên nhân vay vốn của doanh nghiệp 4.2. Nghiệp vụ cho vay vốn ngắn hạn doanh nghiệp 4.3. Nghiệp vụ cho vay vốn dài hạn doanh nghiệp	G1.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	A1 A3

6. 2. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

Lý thuyết

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
Tuần 1/buổi 1/ (2tiết)	Chương 1:Những vấn đề cơ bản về tín dụng ngân hàng 1.1. Tín dụng ngân hàng trong nền kinh tế thị trường 1.1.1. Khái niệm và vai trò của tín dụng ngân hàng 1.1.2. Phân loại tín dụng	Cho sinh viên hình thành nhóm thảo luận, phổ biến về phương thức thuyết trình và cách làm bài tập theo nhóm, phản biện và cho điểm. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: đưa ra một số minh chứng về hoạt động tín dụng và các vấn đề liên quan trong thực tế - Tương tác với sinh viên qua LMS	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên.	G1.1	A1 A2.1 A2.2 A3
Tuần 1/buổi 2/ 2tiết	1.1.3. Nguyên tắc tín dụng 1.1.4. Điều kiện vay vốn	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung trong giáo trình về quy trình tín dụng	G1.1 G1.2 G1.3	A1 A2.1 A2.2 A3

		- Tranh luận: GV đưa chủ đề về các tình huống liên quan đến điều kiện vay vốn để cho sinh viên tranh luận.	- Tìm hiểu các văn bản pháp lý liên quan đến quy định về điều kiện vay vốn tại ngân hàng. - Vở ghi chép cá nhân		
Tuần 2/buổi 3/ 2 tiết	1.2. Quy trình tín dụng 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Mục tiêu của quy trình tín dụng 1.2.3 Nội dung quy trình tín dụng 1.2.3.1. Lập hồ sơ 1.2.3.2. Phân tích tín dụng	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Giao bài tập nhóm: -Tìm hiểu về quy trình cho vay tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam. - Giao bài tập về nhà: Bài tập phân tích tín dụng	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - - Đọc trước nội dung trong giáo trình về quy trình tín dụng - Vở ghi chép cá nhân	G1.1 G1.2 G1.3	A1 A2.1 A2.2 A3
Tuần 2/buổi 4/ 2 tiết	Bài tập tình huống về phân tích tín dụng	GV hướng dẫn sinh viên chữa các bài tập đã cung cấp về phân tích tài chính	Chuẩn bị bài tập đã được giao trước về nhà ở tuần 2	G2.1 G2.2 G2.3 G4.1	A1 A2.1 A2.2 A3

<p>Tuần 3/buổi 5/ 2 tiết</p>	<p>1.2.3.3. Quyết định tín dụng 1.2.3.4. Giải ngân 1.2.3.5. Giám sát tín dụng 1.2.3.6. Thanh lý tín dụng</p>	<p>Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Viết nhanh: Các hình thức giải ngân mà sinh viên đã biết Diễn cứu: đưa ra một số tình huống thực tế để làm rõ vai trò của giám sát tín dụng</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về phân tích tài chính</p>	<p>G1.3 G2.1 G2.2 G2.3</p>	<p>A1 A2.1 A2.2 A3</p>
<p>Tuần 3/buổi 6/ 2 tiết</p>	<p>Bài tập tình huống về phân tích tín dụng(tiếp)</p>	<p>GV hướng dẫn sinh viên chữa các bài tập đã cung cấp về phân tích tài chính</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập</p>	<p>G2.1 G2.2 G4.1</p>	<p>A1 A2.1 A2.2 A3</p>
<p>Tuần 4/buổi 7/ 2 tiết</p>	<p>Chương 2: Bảo đảm tín dụng 2.1. Những vấn đề cơ bản về bảo đảm tín dụng 2.1.1. Khái niệm và nguyên tắc bảo đảm tín dụng 2.1.2. Mục đích của bảo đảm tín dụng 2.1.3. Hình thức bảo đảm 2.1.3.1. Bảo đảm</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về bảo đảm tín dụng - Tìm hiểu các văn bản pháp luật liên quan đến bảo đảm tín dụng.</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3</p>	<p>A1 A2.1 A2.2 A3</p>

	băng tài sản 2.1.3.2. Bảo đảm băng bảo lãnh				
Tuần 4/buổi 8/ 2 tiết	2.2. Quy trình thực hiện bảo đảm tín dụng 2.2.1. Quy trình nghịệp vụ bảo đảm băng tài sản	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: Đưa ra một số tình huống thực tế để làm rõ các hình thức bảo đảm băng tài sản	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về hình thức bảo đảm băng bảo lãnh - Làm bài tập GV giao tại lớp	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1	A1 A2.1 A2.2 A3
Tuần 5/buổi 9/ 2 tiết	2.2.2. Quy trình nghịệp vụ bảo đảm băng bảo lãnh	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: Đưa ra một số tình huống thực tế để làm rõ các hình thức bảo đảm băng bảo lãnh - Giao bài tập về nhà: Phân định giá tài sản bảo đảm	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về hình thức bảo đảm băng bảo lãnh	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.4	A1 A2.1 A2.2 A3
Tuần 5/buổi 10/ 2 tiết	Bài tập về định giá tài sản đảm bảo	Hướng dẫn sinh viên làm bài tập về định giá tài sản đảm bảo	- Chuẩn bị tài liệu học tập	G2.3 G2.4 G4.1	A1 A2.1 A2.2

Tuần 6/buổi 11/ 2 tiết	Chương 3: Cho vay cá nhân 3.1. Khái quát về cho vay tiêu dùng 3.1.1. Khái niệm, đặc điểm cho vay tiêu dùng 3.1.2. Lợi ích của cho vay tiêu dùng	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Điểm cứu: Đưa ra một số tình huống để làm rõ lợi ích của cho vay tiêu dùng.	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về hoạt động cho vay tiêu dùng - Tìm hiểu các văn bản pháp luật về cho vay tiêu dùng	G1.1 G1.2 G1.3 G2.2 G2.3	A1.1 A3
Tuần 6/buổi 12/ 2 tiết	3.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới cho vay tiêu dùng 3.2. Phân tích tín dụng trong cho vay tiêu dùng 3.3. Các sản phẩm tín dụng đối với khách hàng cá nhân	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Giao bài tập về nhà: Phân phân tích tín dụng cho vay tiêu dùng	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về hoạt động cho vay tiêu dùng	G1.1 G1.2 G2.2 G2.3	A1.1 A3
Tuần 7/buổi 13/ 2 tiết	Thảo luận nhóm về các chủ đề được giao ở tuần 2	- Hướng dẫn thảo luận nhóm - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thảo luận	- Chuẩn bị tài liệu học tập.	G3.2 G4.1	A1 A3
Tuần 7/buổi 14/ 2 tiết	Thảo luận nhóm về các chủ đề được giao ở tuần 2	- Hướng dẫn thảo luận nhóm - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thảo luận	- Chuẩn bị tài liệu học tập	G3.2 G4.1	A1 A3
Tuần 8/buổi 15/	Chương 4: Cho vay doanh nghiệp	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội		

<p>2 tiết</p>	<p>4.1. Phân tích nguyên nhân vay vốn của doanh nghiệp</p> <p>4.1.1. Sự cần thiết phải nhận biết các nguyên nhân vay vốn</p> <p>4.1.2. Nhận biết các nguyên nhân vay vốn</p>	<p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Viết nhanh: Các nguyên nhân vay vốn của doanh nghiệp mà sinh viên được biết</p>	<p>dung GV yêu cầu chuẩn bị về các nguyên nhân vay vốn của doanh nghiệp</p>	<p>G1.1 G2.2 G3.1</p>	<p>A1 A3</p>
<p>Tuần 8/buổi 16/ 2 tiết</p>	<p>4.1.3. Mối liên hệ giữa nguyên nhân vay vốn và cấu trúc khoản vay</p> <p>4.1.4. Tổng hợp nguyên nhân phát sinh nhu cầu vay vốn</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Diễn cứu: Đưa ra tình huống thực tế để thấy rõ mối liên hệ giữa nguyên nhân vay vốn và cấu trúc khoản vay</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập.</p> <p>- Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về các nguyên nhân vay vốn của doanh nghiệp</p>	<p>G1.1 G2.1 G3.1</p>	<p>A1 A3</p>
<p>Tuần 9/buổi 17/ 2 tiết</p>	<p>4.2. Nghiệp vụ cho vay ngắn hạn các doanh nghiệp</p> <p>4.2.1. Chiết khấu giấy tờ có giá</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Giao bài tập về nhà: Phân chiết khấu giấy tờ có giá</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập.</p> <p>- Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá</p>	<p>G1.1 G2.3 G3.1</p>	<p>A1 A3</p>

Tuần 9/buổi 18/ 2 tiết	4.2.2. Cho vay từng lần 4.2.3. Thấu chi	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về nghiệp vụ cho vay từng lần và thấu chi	G1.1 G2.2 G3.1	A1 A3
Tuần 10/buổi 19/ 2 tiết	4.2.4. Cho vay theo hạn mức tín dụng 4.2.5. Cho vay dựa trên tài sản	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Viết nhanh: Các sản phẩm tín dụng ngắn hạn cho doanh nghiệp mà sinh viên được biết.	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về nghiệp vụ thấu chi và cho vay theo hạn mức tín dụng	G1.1 G2.2 G3.1	A1 A3
Tuần 10/buổi 20/ 2 tiết	4.3. Nghiệp vụ cho vay trung và dài hạn 4.3.1. Khái niệm, đặc điểm cho vay trung dài hạn	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: đưa ra một số tình huống thực tế để làm rõ đặc điểm cho vay trung dài hạn	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về nghiệp vụ cho vay trung và dài hạn	G1.1 G2.3 G3.1	A1 A3
Tuần 11/buổi 21/ 2 tiết	4.3.2. Các hình thức cho vay trung và dài hạn	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị	G1.1 G2.2 G2.3	A1 A3

		lời và ngược lại (nếu có)	về nghiệp vụ cho vay trung và dài hạn		
Tuần 11/buổi 22/ 2 tiết	- Bài tập tình huống về phân cho vay doanh nghiệp	GV hướng dẫn sinh viên chữa các bài tập đã cung cấp về phân tích tài chính	Chuẩn bị bài tập đã được giao trước về nhà ở tuần 8	G2.1 G2.3 G3.1	A1 A3
Tuần 12/buổi 23/ 1 tiết	- Ôn tập	- Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối kỳ. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Chuẩn bị tài liệu học tập - Tiến hành ôn tập toàn bộ chương trình.	G2.3 G3.2	A1 A3

Thực hành

Tuần /Buổi	Nội dung	Hình thức giảng dạy	Chuẩn bị của SV	CDR HP	Bài đánh giá
Tuần 11 (buổi 1) 3 tiết	Bài 1: Mô tả công việc của chuyên viên tín dụng	- Viết nhanh về mô tả công việc chuyên viên tín dụng mà sinh viên từng biết - Diễn cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế giao dịch viên xử lý các nghiệp vụ	-Chuẩn bị tài liệu học tập - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên - Tranh luận về các tình huống giáo viên đưa ra	G2.4 G4.1 G4.2	A1 A3
Tuần 11 (buổi 2) 2 tiết	Bài 2: Thực hành mở tài khoản tiền vay	- Hướng dẫn sinh viên mở tài khoản tiền vay	- Đọc trước các tài liệu trên internet báo đài về nghiệp vụ tiền vay	G2.4 G4.1 G4.2	A1 A3

			<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking 		
Tuần 12 (buổi 3) 3 tiết	Bài 2: Thực hành mở tài khoản tiền vay(tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> - Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện - Hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ mở tài khoản tiền vay (viết và kiểm tra chứng từ, core banking) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước các tài liệu trên internet báo đài về mở tài khoản tiền vay - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking 	G2.4 G4.1 G4.2	A1 A3
Tuần 12 (buổi 4) 2 tiết	Bài 3: Thực hành cách tra cứu tài khoản tiền vay	<ul style="list-style-type: none"> - Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện - Hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ tra cứu tài khoản tiền vay (viết và kiểm tra chứng từ, core banking) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước các tài liệu trên internet báo đài về tra cứu tài khoản tiền vay - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking 	G2.4 G4.1 G4.2	A1 A3
Tuần 13 (buổi 5) 3 tiết	Bài 4: Thực hành mở hạn mức tổng	<ul style="list-style-type: none"> - Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước các tài liệu trên internet báo đài về mở hạn mức tổng - Thảo luận theo nhóm các tình 	G2.4 G4.1 G4.2	A1 A3

		- Hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ mở hạn mức tổng (viết và kiểm tra chứng từ, core banking)	huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking		
Tuần 13 (buổi 6) 2 tiết	Bài 5: Thực hành mở hạn mức sản phẩm	- Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện - Hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ mở hạn mức sản phẩm (viết và kiểm tra chứng từ, core banking)	- Đọc trước các tài liệu trên internet báo đài về mở hạn mức sản phẩm - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking	G2.4 G4.1 G4.2	A1 A3
Tuần 14 (buổi 7) 3 tiết	Bài 6: Thực hành mở mã tài sản đảm bảo và mở hợp đồng vay	- Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện - Hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ mở mã tài sản đảm bảo (viết và kiểm tra chứng từ, core banking)	- Đọc trước các tài liệu trên internet báo đài về mở mã tài sản đảm bảo - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking	G2.4 G4.1 G4.2	A1 A3
Tuần 14 (buổi 8) 2 tiết	Bài tập thực hành cá nhân	- Bài thực hành các tình huống tổng hợp cho sinh viên - Tương tác LMS	Chuẩn bị: - Tài liệu học tập; - Vở ghi, vở bài tập.	G2.4 G4.1 G4.2	A1 A3
Tuần 15 (buổi 9)	Ôn tập	- Đưa các bài thực hành các tình	- Thảo luận theo nhóm các tình	G2.4 G4.1	A1 A3

2,5 tiết		huớng tổng hợp cho sinh viên - Giải đáp các thắc mắc của sinh viên trong quá trình tác nghiệp	huớng thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking	G4.2	
----------	--	--	--	------	--

7. Nguồn học liệu(các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

Giáo trình:

- [1] Tô Ngọc Hưng, *Tín dụng ngân hàng*, NXB Lao động xã hội, 2019.
 [2] Đinh Xuân Hạng & Nguyễn Văn Lộc, *Giáo trình quản trị tín dụng ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính, 2012.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Phan Thị Thu Hà, *Giáo trình Ngân hàng thương mại*, NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân, 2013.
 [2] Tô Ngọc Hưng, *Giáo trình ngân hàng thương mại*, NXB Dân trí, 2014.

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

KHOA KINH TẾ

TRƯỞNG KHOA



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THANH TOÁN QUỐC TẾ

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trần Thị Lưu Tâm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế- Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0985. 824.777; Email: tamttl@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính- Ngân hàng

Giảng viên 2: Hoàng Thị Việt

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0984.468.660 ; Email: viethth@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính - Ngân hàng

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học: (tiếng Việt): THANH TOÁN QUỐC TẾ (tiếng Anh): INTERNATIONAL PAYMENTS	
- Mã môn học: FIN 30003	
- Thuộc khối kiến thức: Kiến thức chuyên ngành	
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	24
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	6
+ Số tiết thực hành:	15
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Môn học song hành:	Tài chính doanh nghiệp, tín dụng ngân hàng....

2. Mô tả môn học

Học phần cung cấp các kiến thức liên quan lĩnh vực thanh toán quốc tế trong ngân hàng thương mại. Người học có khả năng xây dựng và thực hiện các hoạt động thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại gắn liền với các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Sử dụng kiến thức về lĩnh vực thanh toán quốc tế	1.3.2	3.5
G2	Áp dụng hoạt động thanh toán quốc tế tại ngân hàng thương mại	4.1.2 4.1.3 4.3.1 4.4.3	3.0
G3	Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong ngân hàng thương mại	4.5.2 4.5.3	3.5
G4	Áp dụng tư duy hệ thống và giao tiếp bằng văn bản, đa phương tiện trong thanh toán quốc tế	2.3.4 3.1.2 3.2.2	3.5

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (Gx.x) (1)	Mô tả chuẩn đầu ra (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)	ITU
G1.1	Phác thảo hợp đồng ngoại thương, chứng từ thương mại	1.3.2	3.0	T
G1.2	Sử dụng các phương tiện thanh toán quốc tế	1.3.2	3.5	T
G1.3	Chỉ ra các phương thức thanh toán quốc tế	1.3.2	3.5	T
G2.1	Nắm bắt các quy định của Nhà nước và các vấn đề mang tính thời sự về lĩnh vực thanh toán quốc tế.	4.1.2 4.1.3	3.0	TU
G2.2	Áp dụng kiến thức trong hoạt động thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại	4.3.1 4.4.3	3.0	TU
G3.1	Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế tại ngân hàng thương mại	4.1.2 4.5.2	3.5	TU

		4.5.3		
G3.2	Triển khai quy trình thanh toán quốc tế tại ngân hàng thương mại	4.1.2 4.5.3	3.5	TU
G4.1	Thực hiện giao tiếp bằng văn bản, đa phương tiện	3.1.2 3.2.2	3.0	TU
G4.2	Áp dụng tư duy hệ thống trong thanh toán quốc tế	2.3.4	3.5	U

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30 %
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
	- Mức độ chuyên cần; - Ý thức và thái độ học tập	G1-G4	10%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	Bài tập tình huống tại lớp học (tuần 4, 6)	G2.1; G2.2; G3.2; G4.1	10%
	Bài tập thực hành cá nhân (tuần 14)	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2	10%
A2. Đánh giá giữa kì			20%
	Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1, G1.2; G1.3 G2.1; G2.2	20%
A3. Đánh giá cuối kì			50%
HP Lý thuyết	Tự luận	G1.2; G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.2	50%

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

6.1 Nội dung giảng dạy

Nội dung (2)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
Chương 1 Tổng quan về thanh toán quốc tế - Khái niệm và đặc điểm của thanh toán quốc tế - Các điều kiện áp dụng trong thanh toán quốc tế	G1.1; G2.1 G2.2; G4.2	A1.1 A2 A3

- Cơ sở pháp lý điều chỉnh TTQT - Các điều kiện giao hàng		
Chương 2 Hợp đồng ngoại thương - Giới thiệu các nội dung về hợp đồng ngoại thương - Soạn thảo hợp đồng ngoại thương	G1.1;G1.2 G2.1;G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A2 A3
Chương 3 Chứng từ thương mại - Chứng từ vận tải - Chứng từ hàng hóa - Chứng từ bảo hiểm	G1.1;G2.1 G2.2;G4.2 G3.2	A1.1 A1.2 A2 A3
Chương 4 Phương tiện thanh toán quốc tế - Hối phiếu - Kỳ phiếu - Séc du lịch - Thẻ thanh toán	G1.2;G2.1 G2.2;G3.1 G3.2; G4.2	A1.1 A1.2 A2 A3
Chương 5 Phương thức thanh toán ứng trước, ghi sổ, chuyển tiền - Phương thức thanh toán ứng trước - Phương thức thanh toán ghi sổ - Phương thức thanh toán chuyển tiền	G1.3;G2.1 G2.2; G3.1 G3.2;G4.2	A1.1 A1.2 A3
Chương 6 Phương thức thanh toán nhờ thu - Khái quát về phương thức thanh toán nhờ thu - Quy trình thanh toán nhờ thu - Ưu nhược điểm thanh toán nhờ thu	G1.3;G2.1 G2.2; G3.1 G3.2;G4.2	A1.1 A1.2 A3
Chương 7 Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ - Khái niệm, nội dung của L/C - Quy trình thanh toán L/C - Ưu nhược điểm của phương thức thanh toán tín dụng chứng từ	G1.3;G2.1 G2.2; G3.1 G3.2;G4.2	A1.1 A1.2 A3

- Các loại L/C - Sửa đổi L/C		
---------------------------------	--	--

6.2 Kế hoạch giảng dạy

Lý thuyết

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
Tuần 1/buổi 1/ (3 tiết)	Chương 1 Tổng quan về thanh toán quốc tế - Khái niệm và đặc điểm của thanh toán quốc tế - Các điều kiện áp dụng trong thanh toán quốc tế - Cơ sở pháp lý điều chỉnh TTQT - Các điều kiện giao hàng	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: đưa ra một số minh chứng về hoạt động thanh toán và các vấn đề liên quan trong thực tế - Tương tác LMS	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Lập email group của từng nhóm/hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên. - Tìm hiểu các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế - Vở ghi chép cá nhân	G1.1 G2.1 G2.2 G4.2	A1.1 A2 A3
Tuần 2/buổi 2/ 3 tiết	Chương 2 Hợp đồng ngoại thương - Giới thiệu các nội dung về hợp đồng ngoại thương - Soạn thảo hợp đồng ngoại thương	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Giao bài tập nhóm: Thảo luận các nội dung để soạn thảo hợp đồng - Giao bài tập về nhà: tìm mẫu các	Chuẩn bị: - Chuẩn bị tài liệu học tập - Vở ghi, vở bài tập Tự học: - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về hợp đồng ngoại thương	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A2 A3

		<p>hợp đồng ngoại thương bằng tiếng anh và tiếng việt</p> <p>- Tương tác LMS</p>			
<p>Tuần 3/buổi 3/ 3 tiết</p>	<p>Chương 3</p> <p>Chứng từ thương mại</p> <p>- Chứng từ vận tải</p> <p>- Chứng từ hàng hóa</p> <p>- Chứng từ bảo hiểm</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Giao bài tập tình huống cho nhóm: là rõ các chứng từ -</p> <p>- Tương tác LMS</p>	<p>Chuẩn bị:</p> <p>- Chuẩn bị tài liệu học tập</p> <p>- Vở ghi, vở bài tập</p> <p>Tự học:</p> <p>- Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về chứng từ thương mại</p>	<p>G1.1</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G4.2</p> <p>G3.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>A3</p>
<p>Tuần 4/buổi 4/ 3 tiết</p>	<p>Bài tập tình huống về các chứng từ thương mại</p>	<p>- Hướng dẫn các nhóm làm bài tập nhóm và thuyết trình</p> <p>- Nhận xét và cho điểm về bài thuyết trình nhóm</p> <p>- Kết luận các vấn đề mà sinh viên phải nắm được tại sau buổi thảo luận</p>	<p>Chuẩn bị:</p> <p>- Chuẩn bị tài liệu học tập;</p> <p>- Vở ghi, vở bài tập</p> <p>- Hồ sơ nhóm;</p> <p>Tự học:</p> <p>- Các vấn đề về chứng từ thanh toán</p>	<p>G2.1;</p> <p>G2.2;</p> <p>G3.2;</p> <p>G4.1</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p>
<p>Tuần 5/buổi 5/ 3 tiết</p>	<p>Chương 4</p> <p>Phương tiện thanh toán quốc tế</p> <p>- Hối phiếu</p> <p>- Kỳ phiếu</p> <p>- Séc du lịch</p> <p>- Thẻ thanh toán</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Giao bài tập nhóm: Các nội dung bắt buộc phải</p>	<p>Chuẩn bị:</p> <p>- Tài liệu học tập;</p> <p>- Vở ghi, vở bài tập.</p> <p>Tự học:</p> <p>- Đọc trước nội dung về Hối phiếu, kỳ phiếu (tài liệu</p>	<p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>A3</p>

		<p>có trên hồi phiếu, kỳ phiếu</p> <p>- Giao bài tập về nhà: Tìm một số mẫu hồi phiếu, kỳ phiếu của một số doanh nghiệp</p> <p>- Tương tác LMS</p>	1, 2)		
<p>Tuần 6/buổi 6/ 3 tiết</p>	<p>- Bài tập tình huống về hồi phiếu</p> <p>- Bài tập tình huống về kỳ phiếu</p>	<p>- Hướng dẫn các nhóm làm bài tập nhóm và thuyết trình</p> <p>- Nhận xét và cho điểm về bài thuyết trình nhóm</p> <p>- Kết luận các vấn đề mà sinh viên phải nắm được tại sau buổi thảo luận</p>	<p>Chuẩn bị</p> <p>- Chuẩn bị tài liệu học tập</p> <p>- Vở bài tập, vở ghi</p> <p>- Slide thuyết trình.</p>	<p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p>
<p>Tuần 7/buổi 7/ 3 tiết</p>	<p>Chương 5</p> <p>Phương thức thanh toán ứng trước, ghi sổ, chuyển tiền</p> <p>- Phương thức thanh toán ứng trước</p> <p>- Phương thức thanh toán ghi sổ</p> <p>- Phương thức thanh toán chuyển tiền</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Giao bài tập về nhà: Tìm một số mẫu lệnh chuyển tiền của một số ngân hàng</p> <p>- Tương tác LMS</p>	<p>Chuẩn bị:</p> <p>- Chuẩn bị tài liệu học tập.</p> <p>- Vở bài tập, vở ghi</p> <p>Tự học</p> <p>- Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về các phương thức thanh toán</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>A3</p>
<p>Tuần 8/buổi 8/ 3 tiết</p>	<p>Chương 6</p> <p>Phương thức thanh toán nhờ thu</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt</p>	<p>Chuẩn bị:</p> <p>- Tài liệu học tập;</p> <p>- Vở ghi, vở</p>		

	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về phương thức thanh toán nhờ thu - Quy trình thanh toán nhờ thu - Ưu nhược điểm thanh toán nhờ thu 	<p>câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tác LMS 	<p>bài tập.</p> <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về phương thức thanh toán nhờ thu - Làm bài tập được giao 	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>A3</p>
<p>Tuần 9/buổi 9/ 3 tiết</p>	<p>Chương 7</p> <p>Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, nội dung của L/C - Quy trình thanh toán L/C - Ưu nhược điểm của phương thức thanh toán tín dụng chứng từ - Các loại L/C - Sửa đổi L/C 	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tác LMS 	<p>Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu học tập; - Vở ghi, vở bài tập. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về phương thức thanh toán tín dụng chứng từ 	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> <p>G4.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>A3</p>
<p>Tuần 10/buổi 10/ 3 tiết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn 	<p>Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối kỳ.</p>	<p>Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu học tập; - Vở ghi, vở bài tập. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập toàn bộ chương trình môn học. 		

Thực hành: 5 tiết/tuần (block 3 tiết+2 tiết)

Tuần /Buổi	Nội dung	Hình thức giảng dạy	Chuẩn bị của SV	CĐR HP	Bài đánh giá
<p>Tuần 11 (buổi 1) 3 tiết</p>	<p>Giới thiệu tổng quát về công việc của chuyên viên thanh toán quốc tế</p>	<p>- Viết nhanh về mô tả công việc chuyên viên thanh toán quốc tế mà sinh viên từng biết</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Điển cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế chuyên viên thanh toán xử lý các nghiệp vụ</p> <p>- Tương tác LMS</p>	<p>Chuẩn bị</p> <p>- Chuẩn bị tài liệu học tập</p> <p>- Lập email group của từng nhóm/ hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên</p> <p>- Tranh luận về các tình huống giáo viên đưa ra</p>	<p>G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>
<p>Tuần 11 (buổi 2) 2 tiết</p>	<p>Thực hành nghiệp vụ chuyển tiền nước ngoài</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Điển cứu: đưa ra một số tình huống thực tế để làm rõ nghiệp vụ chuyển tiền quốc tế</p> <p>- Tương tác LMS</p>	<p>Chuẩn bị:</p> <p>- Tài liệu học tập;</p> <p>- Vở ghi, vở bài tập.</p> <p>Tự học:</p> <p>- Đọc trước các tài liệu trên internet về nghiệp vụ chuyển tiền</p> <p>- Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp</p> <p>- Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking</p>	<p>G2.1 G2.2 G3.1 G3.2; G4.1; G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>

<p>Tuần 12 (buổi 3) 3 tiết</p>	<p>- Kiểm tra hồ sơ chuyển tiền - Lập lệnh chuyển tiền</p>	<p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện - Hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ chuyển tiền (viết và kiểm tra chứng từ, core banking) - Tương tác LMS</p>	<p>Chuẩn bị: - Tài liệu học tập; - Vở ghi, vở bài tập. Tự học: - Đọc trước các tài liệu trên internet về tra soát lệnh chuyển tiền - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking</p>	<p>G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>
<p>Tuần 12 (buổi 4) 2 tiết</p>	<p>- Hạch toán chuyển khoản - Thu phí và soạn điện chuyển tiền</p>	<p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện - Hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ tra cứu tài khoản chuyển tiền (viết và kiểm tra chứng từ, core banking) - Tương tác LMS</p>	<p>Chuẩn bị: - Tài liệu học tập; - Vở ghi, vở bài tập. Tự học: - Đọc trước các tài liệu trên internet về nghiệp vụ chuyển tiền - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking</p>	<p>G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>
<p>Tuần 13 (buổi 5) 3 tiết</p>	<p>Thực hành nghiệp vụ Nhờ thu kèm chứng từ nhập khẩu - Kiểm tra thu</p>	<p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Tình huống thực tế: đưa ra các tình</p>	<p>Chuẩn bị: - Tài liệu học tập; - Vở ghi, vở bài tập. Tự học: - Đọc trước các tài</p>	<p>G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>

	chỉ thị nhờ thu	<p>huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ nhờ thu (viết và kiểm tra chứng từ, core banking) - Tương tác LMS 	<p>liệu trên internet về nghiệp vụ nhờ thu kèm chứng từ nhập khẩu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking 	G4.2	
Tuần 13 (buổi 6) 2 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Khai báo giao dịch nhờ thu - Ký hậu B/L (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện - Hướng dẫn thực hiện các nghiệp vụ khai báo (viết và kiểm tra chứng từ, core banking) - Tương tác LMS 	<p>Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu học tập; - Vở ghi, vở bài tập. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước các tài liệu trên internet về URC 522 và các điện nhờ thu - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking 	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2	A1.1 A1.2 A3
Tuần 14 (buổi 7) 3 tiết	Hạch toán thu phí và soạn điện thanh toán nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện - Hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ 	<p>Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu học tập; - Vở ghi, vở bài tập. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước các tài liệu trên internet về nghiệp vụ tín dụng chứng từ - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà 	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2	A1.1 A1.2 A3

		soạn điện và thu phí nhờ thu (viết và kiểm tra chứng từ, core banking) - Tương tác LMS	giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking		
Tuần 14 (buổi 8) 2 tiết	Bài tập thực hành cá nhân	- Bài thực hành các tình huống tổng hợp cho sinh viên - Tương tác LMS	Chuẩn bị: - Tài liệu học tập; - Vở ghi, vở bài tập. Tự học: - Các giao dịch trên phần mềm core banking	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2	A1.1 A1.2
Tuần 15 (buổi 9) 3 tiết	Thực hành nghiệp vụ Tín dụng chứng từ - Kiểm tra giấy đề nghị mở L/C so với Hợp đồng - Hướng dẫn Khách hàng điều chỉnh Giấy đề nghị (nếu có) - Tác nghiệp mở L/C trên Core-banking: - Soạn điện MT700 - Hạch toán thu phí mở L/C - Hạch toán ký quỹ - Đọc điểm quá trình (chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần.	Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện - Hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ tín dụng chứng từ (viết và kiểm tra chứng từ, core banking) - Giải đáp các thắc mắc của sinh viên trong quá trình tác nghiệp - Tương tác LMS	Chuẩn bị: - Tài liệu học tập; - Vở ghi, vở bài tập. Tự học: - Đọc trước các tài liệu trên internet về nghiệp vụ tín dụng chứng từ	G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.2	A1.1 A3

7. Nguồn học liệu

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Văn Tiến và Nguyễn Thị Hồng Hải, *Giáo trình Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương*, NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân, 2021.
- [2]. Hà Văn Hội, *Giáo trình Thanh toán quốc tế*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2012.

Tài liệu tham khảo

- [3]. Nguyễn Văn Tiến, *Bài tập và bài giải Thanh toán Quốc tế*, NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân, 2019.
- [4]. Nguyễn Thị Hường, Tạ Lợi, *Giáo trình Nghiệp vụ Ngoại thương*, NXB Kinh tế Quốc dân, 2013.

8. Quy định của môn học

- Dự lớp theo đúng quy chế;
- Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;
- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu;
- Sinh viên phải nộp bài tập/bài báo cáo đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên;
- Tỷ lệ sinh viên phải có mặt trên lớp: $\geq 80\%$ số giờ quy định;
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng - Khoa Kinh tế
- Địa chỉ/email: tcnh.dhv@gmail.com

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

KHOA KINH TẾ

TRƯỞNG KHOA



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: *Trần Thị Lưu Tâm*

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế- Trường đại học Vinh

Điện thoại: 0985. 824.777; Email: Tranluutam@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính - Ngân hàng

Giảng viên 2:

Họ và tên: *Nguyễn Thị Bích Thủy*

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên -Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0989.222.186; Email: Bichthuy@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính - Ngân hàng

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH (tiếng Anh): FINANCIAL MARKET	
- Mã số môn học: FIN 30004	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức cơ sở ngành	
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	24
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	6
+ Số tiết thực hành:	15
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Môn học song hành:	Tín dụng ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp..

2. Mô tả môn học (vị trí, vai trò của môn học đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Thị trường tài chính là học phần cơ sở ngành dùng cho các ngành kế toán, quản trị kinh doanh và tài chính ngân hàng, được giảng dạy vào học kỳ VI trong chương trình đào tạo. Môn học cung cấp các kiến thức về thị trường tiền tệ và thị trường vốn. Thông qua đó, giúp sinh viên hình thành kỹ năng tìm kiếm thông tin và phân tích về thị trường tài chính; sử dụng các công cụ của thị trường để đầu tư tài chính.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Làm sáng tỏ cấu trúc và xu hướng phát triển của thị trường tài chính	1.2.4	3.0
G2	Vận dụng các kiến thức của thị trường tài chính để giải quyết các tình huống về thị trường tiền tệ, thị trường vốn.	2.1.4; 2.2.2; 2.2.4; 2.3.3	3.5
G3	Có khả năng đầu tư trên thị trường vốn	4.2.3; 3.1.1; 3.2.3	3.0

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	TĐNL (3)	CDR CTĐT	Mức độ giảng dạy
G1.1	Nắm được xu hướng phát triển thị trường tài chính	2.5	1.2.4	T
G1.2	Giải thích được các công cụ và các giao dịch trên thị trường tiền tệ	3.0	1.2.4	T
G1.3	Hiểu biết phương pháp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật của thị trường vốn	3.0	1.2.4	T
G2.1	Thực hiện nghiệp vụ mua bán trên thị trường tiền tệ	3.5	2.1.4; 2.3.3	T,U
G2.2	Vận dụng các phương thức phát hành chứng khoán	3.5	2.2.2; 2.2.4;	T,U
G2.3	Có khả năng định giá chứng khoán	3.5	2.1.4; 2.2.4; 2.3.3	T,U
G2.4	Giải quyết các tình huống về thị trường tài chính	3.5	2.1.4; 2.2.2; 2.2.4; 2.3.3	T,U
G3.1	Có khả năng đầu tư trên thị trường vốn	3.0	4.2.3	T
G3.2	Có khả năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả	3.0	3.1.1; 3.2.3	U

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30 %
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
	- Mức độ chuyên cần; - Ý thức và thái độ học tập	G1, G2, G3	10%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Tham gia tình huống theo nhóm	G2.2; G2.3	10%
	A1.2.2. Bài tập thực hành cá nhân	G2.4; G3.1; G3.2	10%
A2. Đánh giá giữa kì			20%
	A2.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1, G1.2; G1.3 G2.1; G2.2	20%
A3. Đánh giá cuối kì			50%
HP Lý thuyết	A3.1. Tự luận	G1.2; G1.3; G2.1; G2.2; G2.3; G2.4; G3.1	50%

6. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

6.1. Nội dung giảng dạy

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (3 tiết)	Chương 1 Tổng quan về thị trường tài chính - Cơ sở hình thành và khái niệm thị trường tài chính - Cấu trúc của thị trường tài chính - Xu hướng phát triển của thị trường tài chính	G1.1 G2.4	A1.1 A2.1
2 (3 tiết)	Chương 2 Thị trường tiền tệ - Khái niệm, chức năng của thị trường tiền tệ - Các công cụ của thị trường tiền tệ - Các nghiệp vụ mua bán trên thị trường tiền tệ	G1.1;G1.2 G2.1;G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1

3 (3 tiết)	Chương 3	G1.1;G1.3	A1.1
	Thị trường vốn	G2.2;G2.3	A1.2
	3.1 Thị trường chứng khoán	G2.4;G3.1	A2.1
	- Những nội dung cơ bản về thị trường chứng khoán - Thị trường chứng khoán sơ cấp	G3.2	A3.1
4 (3 tiết)		G1.1;G1.3	A1.1
		G2.2;G2.3	A1.2
	Thảo luận về cổ phiếu và trái phiếu	G2.4;G3.1	A2.1
		G3.2	A3.1
5 (3 tiết)	Chương 3	G1.1;G1.3	A1.1
	Thị trường vốn	G2.2;G2.3	A1.2
	- Thị trường chứng khoán thứ cấp	G2.4;G3.1	A2.1
	+ Khái niệm, đặc điểm thị trường chứng khoán thứ cấp + Sổ giao dịch chứng khoán	G3.2	A3.1
6 (3 tiết)		G1.1;G1.3	A1.1
		G2.2;G2.3	A1.2
	- Bài tập tình huống về khớp lệnh định kỳ - Bài tập tình huống về khớp lệnh liên tục	G2.4;G3.1	A2.1
		G3.2	A3.1
7 (3 tiết)	Chương 3	G1.1;G1.3	A1.1
	Thị trường vốn	G2.2;G2.3	A1.2
	+ Thị trường giao dịch phi tập trung	G2.4;G3.1	A2.1
	- Định giá chứng khoán	G3.2	A3.1
8 (3 tiết)	Chương 3	G1.1;G1.3	A1.1
	Thị trường vốn	G2.2;G2.3	A1.2
	3.2 Thị trường tín dụng trung và dài hạn	G2.4;G3.1	A2.1
	- Sự cần thiết hình thành thị trường tín dụng trung, dài hạn - Các nguồn vốn hình thành - Một số hình thức tín dụng trung và dài hạn	G3.2	A3.1
9 (3 tiết)	Chương 3	G1.1;G1.3	A1.1
	Thị trường vốn	G2.2;G2.3	A1.2
	3.3. Thị trường tín dụng thuê mua	G2.4;G3.1	A2.1
	- Khái niệm cho thuê tài chính	G3.2	A3.1

	- Các loại cho thuê tài chính		
10 (3 tiết)	- Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần	G1;G2;G3	
12 (3 tiết)	Giới thiệu Web, đọc bảng điện tử, giới thiệu các chỉ số	G1.3;G2.2; G2.3;G2.4; G3.1;G3.2	A1.1 A1.2 A3.1
12 (2 tiết)	Mở tài khoản đầu tư (online, trực tiếp)		A1.1 A1.2 A3.1
13 (3 tiết)	Hướng dẫn tìm kiếm thông tin và khai thác thông tin cổ phiếu	G1.3;G2.2; G2.3;G2.4; G3.1;G3.2	A1.1 A1.2 A3.1
13 (2 tiết)	Hướng dẫn tìm kiếm thông tin và khai thác thông tin trái phiếu	G1.3;G2.2; G2.3;G2.4; G3.1;G3.2	A1.1 A1.2 A3.1
14 (3 tiết)	Phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật	G1.3;G2.2; G2.3;G2.4; G3.1;G3.2	A1.1 A1.2 A3.1
14 (2 tiết)	Giới thiệu các mẫu đầu tư, sinh viên tiến hành đầu tư	G1.3;G2.2; G2.3;G2.4; G3.1;G3.2	A1.1 A1.2 A3.1
15 (3 tiết)	Sinh viên tự lập báo cáo đầu tư (trình bày các tiêu chí lựa chọn)	G1.3;G2.2; G2.3;G2.4; G3.1;G3.2	A1.1 A1.2 A3.1
15 (2 tiết)	Bài tập thực hành cá nhân	G1, G2 G3, G4	A1.1 A1.2 A3.1
16 (2.5 tiết)	Sinh viên báo cáo kết quả đầu tư	G1.3;G2.2; G2.3;G2.4; G3.1;G3.2	A1.1 A1.2 A3.1

6.2 Kế hoạch giảng dạy

Lý thuyết

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
Tuần 1/buổi 1/ (3 tiết)	<p>Chương 1 Tổng quan về thị trường tài chính</p> <p>1.1. Cơ sở hình thành và khái niệm</p> <p>1.2. Cấu trúc của thị trường tài chính</p> <p>1.3. Xu hướng phát triển của thị trường tài chính</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời : Các cuộc khủng hoảng trên thị trường tài chính</p> <p>- Diễn cứu: đưa ra một số minh chứng về thị trường tài chính và các vấn đề liên quan trong thực tế</p> <p>- Tranh luận: GV đưa chủ đề về các tình huống liên quan đến xu hướng phát triển thị trường tài chính hiện nay</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập.</p> <p>- Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên.</p>	G1.1 G2.4	A1.1 A2.1
Tuần 2/buổi 2/ 3 tiết	<p>Chương 2: Thị trường tiền tệ</p> <p>2.1. Khái niệm, chức năng của thị trường tiền tệ</p> <p>2.2. Các công cụ của thị trường tiền tệ</p> <p>2.3. Các nghiệp vụ mua bán trên</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Tranh luận: GV đưa chủ đề về các tình huống liên quan đến các công</p>	<p>- Đọc trước nội dung trong giáo trình về chủ thể, hàng hóa trên thị trường tiền tệ</p> <p>- Tìm hiểu các văn bản pháp lý liên quan đến các công cụ mua bán</p>	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1

	thị trường tiền tệ	cụ trên thị trường tiền tệ	trên thị trường tiền tệ - Vở ghi chép cá nhân		
Tuần 3/buổi 3/3 tiết	Chương 3: Thị trường vốn 3.1 Thị trường chứng khoán 3.1.1. Những nội dung cơ bản về thị trường chứng khoán 3.1.2. Thị trường chứng khoán sơ cấp	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Giao bài tập nhóm: Làm rõ các công cụ đang được mua bán sử dụng chủ yếu trên thị trường chứng khoán hiện nay - Giao bài tập về nhà: Tìm hiểu sự hình thành và phát triển của TTCK thế giới và Việt Nam	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu về công cụ, các phương thức phát hành chứng khoán hiện nay	G1.1 G1.3 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 4/buổi 4/3 tiết	Thảo luận về cổ phiếu và trái phiếu	-Hướng dẫn các nhóm làm bài tập nhóm và thuyết trình - Nhận xét và cho điểm về bài thuyết trình nhóm - Kết luận các vấn đề mà sinh viên phải nắm được tại sau buổi thảo luận	- Chuẩn bị tài liệu học tập - Thuyết trình theo nhóm	G1.1;G1.3 G2.2;G2.3 G2.4;G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 5/buổi 5/3 tiết	Chương 3: 3.1.3. Thị trường chứng khoán thứ cấp	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: làm rõ	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu	G1.1 G1.3	A1.1

	3.1.3.1. Khái niệm, đặc điểm thị trường chứng khoán thứ cấp 3.1.3.2. Sở giao dịch chứng khoán	sự khác biệt thị trường chứng khoán sơ cấp và thị trường chứng khoán thứ cấp, - Tranh luận: GV cho sinh viên tự đặt lệnh lên phiếu đặt lệnh, tranh luận xem kết quả đặt lệnh	cầu chuẩn bị về thị trường chứng khoán thứ cấp - Giao bài tập về nhà: Làm các ví dụ về khớp lệnh định kỳ	G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2	A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 6/buổi 6/ 3 tiết	- Bài tập tình huống về khớp lệnh định kỳ - Bài tập tình huống về khớp lệnh liên tục	- Hướng dẫn các nhóm làm bài tập nhóm và thuyết trình - Nhận xét và cho điểm về bài thuyết trình nhóm - Kết luận các vấn đề mà sinh viên phải nắm được tại sau buổi thảo luận	- Chuẩn bị tài liệu học tập - Thuyết trình theo nhóm	G1.1 G1.3 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 7/buổi 7/ 3 tiết	3.1.3.3. Thị trường giao dịch phi tập trung 3.1.4. Định giá chứng khoán	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: Đưa ra các công ty chứng khoán được niêm yết tại OTC - Giao bài tập tìm hiểu về mô hình hoạt động của Sở giao dịch chứng khoán và OTC	- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Làm bài tập tình huống do GV giao - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về OTC	G1.1 G1.3 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1

<p>Tuần 8/buổi 8/ 3 tiết</p>	<p>3.2. Thị trường tín dụng trung và dài hạn 3.2.1. Sự cần thiết hình thành 3.2.2. Các nguồn vốn hình thành 3.2.3. Một số hình thức tín dụng trung và dài hạn</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Giao bài tập nhóm: Làm rõ sự khác biệt tín dụng ngắn hạn và tín dụng trung dài hạn</p>	<p>- Chuẩn bị tài liệu học tập. - Đọc trước nội dung GV yêu cầu chuẩn bị về tín dụng trung và dài hạn</p>	<p>G1.1; G1.3 G2.2; G2.3 G2.4; G3.1 G3.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A2.1 A3.1</p>
<p>Tuần 9/buổi 9/ 3 tiết</p>	<p>3.3. Thị trường tín dụng thuê mua 3.3.1. Khái niệm cho thuê tài chính 3.3.2. Các loại cho thuê tài chính</p>	<p>- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Điền cú: Đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến hoạt động cho thuê tài chính - Tranh luận: GV đưa ra chủ đề tranh luận về cho thuê tài chính</p>	<p>- Đọc trước nội dung cho thuê tài chính - Vở ghi chép cá nhân - SV tìm hiểu về hoạt động cho thuê tài chính ở Việt Nam hiện nay như thế nào?</p>	<p>G1.1; G1.3 G2.2; G2.3 G2.4; G3.1 G3.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A2.1 A3.1</p>
<p>Tuần 10/buổi 10/ 3 tiết</p>	<p>- Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần</p>	<p>- Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối kỳ. - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.</p>	<p>- Tiến hành ôn tập toàn bộ chương trình.</p>	<p>G1 G2 G3</p>	

Thực hành

Tuần /Buổi	Nội dung	Hình thức giảng dạy	Chuẩn bị của SV	CĐR HP	Bài đánh giá
Tuần 12 (buổi 1) 3 tiết	Giới thiệu Web, đọc bảng điện tử, giới thiệu các chi số	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh: hướng dẫn sinh viên cách xem bảng điện tử - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - GV nêu một số trang web để vào xem các kiến thức về chứng khoán 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Đọc trước tài liệu giáo viên yêu cầu - Đọc trước các tài liệu trên internet báo đài về chứng khoán 	<p>G1.3</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A3.1</p>
Tuần 12 (buổi 2) 2 tiết	Mở tài khoản đầu tư (online, trực tiếp)	Giáo viên hướng dẫn sinh viên có thể vào một số web để mở tài khoản online hoặc đến trực tiếp tại quầy để giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Đọc trước tài liệu giáo viên yêu cầu - Đọc trước các tài liệu trên internet, báo, sách tham khảo về thị trường chứng khoán 	<p>G1.3</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A3.1</p>
Tuần 13 (buổi 3) 3 tiết	Hướng dẫn tìm kiếm thông tin và khai thác thông tin cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành trả lời các câu hỏi: -Thị trường hôm nay như thế nào? Cơ sở để nhận định thị trường. (phân tích các 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các 	<p>G1.3</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p>	<p>A1.1</p>

		<p>thông tin liên quan đến lãi suất, vàng, tỷ giá...)</p> <p>- Ngành nào đang và sẽ có “sóng”?</p> <p>(Dòng tiền chảy vào ngành nào và ngành nào được hưởng lợi từ thông tin vĩ mô)</p> <p>- Nên đầu tư mã cổ phiếu nào? Vì sao? (hướng dẫn lựa chọn các cổ phiếu)</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên cách khai thác các thông tin hiệu quả</p>	<p>thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Đọc trước tài liệu giáo viên yêu cầu</p> <p>- Đọc và nghiên cứu tài liệu trên internet, báo, tạp chí...các thông tin mới nhất liên quan đến chứng khoán.</p> <p>- Viết các báo cáo ngắn theo yêu cầu của giảng viên.</p>		<p>A1.2</p> <p>A3.1</p>
<p>Tuần 13 (buổi 4) 2 tiết</p>	<p>Hướng dẫn tìm kiếm thông tin và khai thác thông tin trái phiếu</p>	<p>- Hướng dẫn sinh viên cách khai thác các thông tin trái phiếu hiệu quả, dòng chảy vốn hiện nay vào kênh nào?</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo.</p> <p>- Vỡ ghi chép cá nhân</p> <p>- Vỡ bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Đọc trước tài liệu giáo viên yêu cầu</p> <p>- Đọc và nghiên cứu tài liệu trên internet, báo, tạp chí...các thông tin mới nhất liên quan đến chứng khoán.</p> <p>- Viết các báo cáo ngắn theo yêu cầu</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G2.4</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A3.1</p>

			của giảng viên		
Tuần 14 (buổi 5) 3 tiết	Phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật	Hướng dẫn sinh viên phân tích chứng khoán sử dụng các phương pháp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Đọc trước tài liệu giáo viên yêu cầu - Đọc và nghiên cứu tài liệu trên internet, báo, tạp chí...các thông tin mới nhất liên quan đến chứng khoán. - Viết các báo cáo ngắn theo yêu cầu của giảng viên 	G1.3 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A3.1
Tuần 14 (buổi 6) 2 tiết	Giới thiệu các mẫu đầu tư, sinh viên tiến hành đầu tư	Hướng dẫn sinh viên các mẫu đầu tư Sinh viên tiến hành đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Đọc trước tài liệu giáo viên yêu cầu - Đọc và nghiên cứu tài liệu trên internet, báo, tạp chí...các thông tin mới nhất liên quan đến chứng khoán. 	G1.3 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A3.1

			- Viết các báo cáo ngắn theo yêu cầu của giảng viên		
Tuần 15 (buổi 7) 3 tiết	Sinh viên tự lập báo cáo đầu tư (trình bày các tiêu chí lựa chọn)	- Hướng dẫn sinh viên thực hành viết các báo cáo ngắn tổng hợp diễn biến thị trường và khuyến nghị đầu tư	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Đọc trước tài liệu giảng viên yêu cầu - Đọc và nghiên cứu tài liệu trên internet, báo, tạp chí...các thông tin mới nhất liên quan đến chứng khoán. - Viết các báo cáo ngắn theo yêu cầu của giảng viên	G1.3 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A3.1
Tuần 15 (Buổi 8) 2 tiết	Bài tập thực hành cá nhân	- Bài thực hành các tình huống tổng hợp cho sinh viên	- Làm các bài tập thực hành mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking	G1, G2 G3, G4	A1.1 A1.2 A3.1
Tuần 16 (buổi 9) 2.5 tiết	Sinh viên báo cáo kết quả	Hướng dẫn sinh viên thực hành viết các báo cáo ngắn tổng hợp diễn biến thị trường và khuyến nghị đầu tư - Giải đáp các	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của	G1.3 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2	A1.1 A1.2 A3.1

		thắc mắc của sinh viên trong quá trình tác nghiệp	nhóm trưởng - Đọc trước tài liệu giáo viên yêu cầu - Đọc và nghiên cứu tài liệu trên internet, báo, tạp chí...các thông tin mới nhất liên quan đến chứng khoán. - Viết các báo cáo ngắn theo yêu cầu của giảng viên		
--	--	---	--	--	--

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình:

[1]. Bùi Kim Yên, Trần Huy Hoàng, Thân Thị Thu Thủy, *Giáo trình Thị trường Tài chính*, NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh, 2016.

[2]. Phạm Ngọc Dũng, Đinh Xuân Hạng, *Giáo trình Tài chính tiền tệ*, NXB Tài chính, 2014.

Tài liệu tham khảo:

[3]. Hoàng Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Hoài Lê, *Giáo trình Thị trường tài chính*, NXB Tài chính, 2015.

[4]. Bạch Đức Hiền, *Giáo trình Thị trường chứng khoán*, NXB Tài chính, 2009.

8. Quy định của môn học

- Dự lớp theo đúng quy chế;
- Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;
- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu;
- Sinh viên phải nộp bài tập/bài báo cáo đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên;
- Tỷ lệ sinh viên phải có mặt trên lớp: $\geq 80\%$ số giờ quy định;
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng - Khoa Kinh tế
- Địa chỉ/email:

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: DỊCH VỤ NGÂN HÀNG HIỆN ĐẠI

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: ***Nguyễn Thị Thu Cúc***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0932.341.888; Email: cucntt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 2:

Họ và tên: ***Hoàng Thị Thanh Huyền***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0986.310.435; Email: hoanghuyenkt2015@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 3:

Họ và tên: ***Nguyễn Đình Tiến***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0988.649.565 ; Email: @vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 4:

Họ và tên: ***Nguyễn Thị Yến***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0969.883.558 ; Email: @vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên môn học (tiếng Việt): Dịch vụ ngân hàng hiện đại (tiếng Anh): Modern banking service	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:03	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	0
+ Số tiết thực hành:	15
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Môn học song hành:	Kế toán ngân hàng

2. Mô tả học phần (vị trí, vai trò của môn học đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Dịch vụ ngân hàng hiện đại là học phần bắt buộc, được dạy ở học kỳ 7 đối với sinh viên chuyên ngành tài chính ngân hàng. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các dịch vụ ngân hàng hiện đại. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng các nghiệp vụ dịch vụ ngân hàng hiện đại trong thực tiễn và thể hiện sự sẵn sàng chấp nhận rủi ro, đạo đức nghề nghiệp và thái độ hành xử chuyên nghiệp trong việc giải quyết các vấn đề của dịch vụ ngân hàng hiện đại.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Phân tích bản chất của dịch vụ ngân hàng hiện đại	1.3.2	3.5
G2	Thể hiện sự sẵn sàng chấp nhận rủi ro, đạo đức nghề nghiệp và thái độ hành xử chuyên nghiệp trong việc giải quyết các vấn đề của dịch vụ ngân hàng hiện đại	2.4.1;2.5.1; 2.5.2	3.5
G3	Triển khai các nghiệp vụ của dịch vụ ngân hàng hiện đại	3.2.1; 3.2.4; 4.1.4 4.2.3; 4.4.2; 4.4.4, 4.5.2; 4.5.3	3.5

4. Chuẩn đầu ra học phần(các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Trình độ năng lực	CDR CTĐT tương ứng	Mức độ giảng dạy ITU
G1.1	<i>Làm sáng tỏ đặc trưng và nội dung của các dịch vụ ngân hàng hiện đại</i>	3.0	1.3.2	T
G1.2	<i>Phân tích quy trình, lợi ích, rủi ro của các dịch vụ ngân hàng hiện đại</i>	3.5	1.3.2	T
G2.1	<i>Thể hiện sự sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong việc giải quyết các vấn đề về dịch vụ ngân hàng hiện đại</i>	3.5	2.4.1	T,U
G2.2	<i>Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và thái độ hành xử chuyên nghiệp trong việc giải quyết các vấn đề về dịch vụ ngân hàng hiện đại</i>	3.5	2.5.1; 2.5.2	T,U
G3.1	<i>Liên hệ dịch vụ ngân hàng hiện đại trong thực tiễn</i>	3.5	4.1.4; 4.2.3, 4.4.2; 4.4.4	T,U
G3.2	<i>Thực hiện các nghiệp vụ về dịch vụ ngân hàng hiện đại</i>	3.5	3.2.1; 3.2.4; 4.5.2; 4.5.3	T,U

5. Đánh giá học phần(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
<i>A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập</i>			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao	G1.1, G1.2,G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	5%
Thái độ học tập	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1.1,G1.2,G2.1, G2.2,G3.1, G3.2.	5%
<i>A1.2. Hồ sơ học phần</i>			20%
	A1.2 Bài thực hành cá nhân vào tuần 14	G2.1,G2.2, G3.1, G3.2	20%
A2. Đánh giá giữa kì			20%
	A2. Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G3.1	20%
A3. Đánh giá cuối kì			50%
	Thi tự luận	G1.1, G1.2, G3.1	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết:

Nội dung	CDR môn học	Bài đánh giá
Chương 1: Những vấn đề chung về dịch vụ ngân hàng hiện đại 1.1. Khái niệm dịch vụ ngân hàng hiện đại 1.2. Đặc trưng của dịch vụ ngân hàng hiện đại 1.3. Các dịch vụ ngân hàng hiện đại 1.4. Lợi ích của việc phát triển dịch vụ ngân hàng hiện đại	G1.1 G3.1	A1.1 A2 A3
Chương 2: Dịch vụ thẻ thanh toán của Ngân hàng thương mại 2.1. Lịch sử ra đời và phát triển của thẻ thanh toán 2.2. Khái niệm và phân loại 2.3. Quy trình tổ chức thực hiện thẻ thanh toán 2.4. Những lợi ích của thẻ thanh toán 2.5. Rủi ro của thẻ thanh toán	G1.1 G1.2 G3.1	A1.1 A2 A3
Chương 3: Dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng thương mại 3.1. Sự phát triển của ngân hàng điện tử trên thế giới 3.2. Các sản phẩm và dịch vụ của ngân hàng điện tử	G1.1 G1.2 G3.1	A1.1 A2 A3
Chương 4: Nghiệp vụ bao thanh toán của Ngân hàng thương mại 4.1. Giới thiệu chung về nghiệp vụ bao thanh toán 4.2. Phân loại bao thanh toán 4.3. Quy trình bao thanh toán 4.4. Định giá trong nghiệp vụ bao thanh toán 4.5. Rủi ro trong nghiệp vụ bao thanh toán 4.6. Lợi ích của nghiệp vụ bao thanh toán	G1.1 G1.2 G3.1	A1.1 A3
Chương 5: Nghiệp vụ phái sinh của Ngân hàng thương mại 5.1. Giới thiệu chung về nghiệp vụ phái sinh 5.2. Các công cụ phái sinh của Ngân hàng thương mại 5.3. Vai trò nghiệp vụ phái sinh đối với các ngân hàng thương mại	G1.1 G1.2 G3.1	A1.1 A3

Thực hành:

Nội dung	CDR môn học	Bài đánh giá
- Giới thiệu về chức danh Giao dịch viên và phần mềm Corebanking - Phần I: Quản lý khách hàng 1.1 Tạo mã khách hàng cá nhân 1.2 Tạo mã khách hàng doanh nghiệp	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.2
Phần II: Quản lý tiền gửi 2.1 Quản lý tài khoản của khách hàng 2.1.1 Mở tài khoản 2.1.2 Đóng tài khoản 2.1.3 Phong toả/ Giải toả tài khoản 2.2 Giao dịch tài khoản 2.2.1 Nộp tiền vào tài khoản 2.2.2 Giao dịch rút tiền 2.3 Tài khoản tiết kiệm 2.3.1 Tiết kiệm lãi cuối kỳ 2.3.2 Tiết kiệm lãi định kỳ 2.4 Giao dịch thu phí 2.4.1 Thu phí từ tài khoản 2.4.2 Thu phí bằng tiền mặt	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.2
Phần III: Phân hệ chuyển tiền 3.1 Chuyển bằng tiền mặt 3.2 Chuyển bằng chuyển khoản	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.2

6.2. Kế hoạch giảng dạy

Lý thuyết:

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (3 tiết)	Chương 1: Những vấn đề chung về dịch vụ ngân hàng hiện đại	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả	- Tìm hiểu về dịch vụ ngân hàng tại NHTM Việt Nam	G1.1 G3.1	A1.1 A2 A3

	<p>1.1. Khái niệm dịch vụ ngân hàng hiện đại</p> <p>1.2. Đặc trưng của dịch vụ ngân hàng hiện đại</p> <p>1.3. Các dịch vụ ngân hàng hiện đại</p>	<p>lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Sử dụng LMS để tương tác với sinh viên</p>			
2 (3 tiết)	<p>1.4. Lợi ích của việc phát triển dịch vụ ngân hàng hiện đại</p> <p>Chương 2: Dịch vụ thẻ thanh toán của Ngân hàng thương mại</p> <p>2.1. Lịch sử ra đời và phát triển của thẻ thanh toán</p> <p>2.2. Khái niệm và phân loại</p> <p>2.3. Quy trình tổ chức thực hiện thẻ thanh toán</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Đưa câu hỏi ôn tập chương 1 cho sinh viên</p> <p>- Sử dụng LMS để tương tác với sinh viên</p>	<p>- Đọc trước nội dung <i>lịch sử ra đời và phát triển của thẻ thanh toán và các văn bản pháp luật liên quan.</i></p> <p>- Tìm hiểu <i>thực trạng thẻ thanh toán tại các NHTM Việt Nam</i></p>	G1.1 G1.2 G3.1	A1.1 A2 A3
3 (3 tiết)	<p>2.3. Quy trình tổ chức thực hiện thẻ thanh toán (tiếp)</p> <p>2.4. Những lợi ích của thẻ thanh toán</p> <p>2.5. Rủi ro của thẻ thanh toán</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Điển cứu: đưa các vấn đề liên quan trong thực tế</p> <p>- Đưa câu hỏi ôn tập chương 2 cho sinh viên</p>	<p>- Chuẩn bị <i>các văn bản pháp luật liên quan.</i></p> <p>- Tìm hiểu về <i>thực trạng dịch vụ thẻ thanh toán tại các NHTM Việt Nam</i></p>	G1.1 G1.2 G3.1	A1.1 A2 A3

		- Sử dụng LMS để tương tác với sinh viên			
4 (3 tiết)	Chương 3: Dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng thương mại 3.1. Sự phát triển của ngân hàng điện tử trên thế giới 3.2. Các sản phẩm và dịch vụ của ngân hàng điện tử	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng điện tử - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Sử dụng LMS để tương tác với sinh viên	- Đọc trước <i>sự phát triển của ngân hàng điện tử trên thế giới.</i> - Tìm hiểu <i>lợi ích, rủi ro của dịch vụ ngân hàng điện tử.</i>	G1.1 G1.2 G3.1	A1.1 A2 A3
5 (3 tiết)	3.2. Các sản phẩm và dịch vụ của ngân hàng điện tử (tiếp) - Ôn tập kiến thức chương 1,2	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu bằng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Diễn cứu: đưa một số tình huống về dịch vụ ngân hàng điện tử - Đưa câu hỏi ôn tập chương 3 cho sinh viên - Sử dụng LMS để tương tác với sinh viên	- Chuẩn bị <i>các văn bản pháp luật liên quan</i> - Tìm hiểu về <i>thực trạng dịch vụ ngân hàng điện tử tại các NHTM Việt Nam</i>	G1.1 G1.2 G3.1	A1.1 A2 A3
6 (3 tiết)	Chương 4: Nghiệp vụ bao thanh toán của Ngân hàng	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả	- Chuẩn bị <i>các văn bản pháp luật liên quan.</i> - Tìm hiểu <i>các phương pháp</i>	G1.1 G1.2 G3.1	A1.1 A3

	thương mại 4.1. Giới thiệu chung về nghiệp vụ bao thanh toán 4.2. Phân loại bao thanh toán 4.3. Quy trình bao thanh toán	lời và ngược lại (nếu có) - Sử dụng LMS để tương tác với sinh viên	định giá trong bao thanh toán.		
7 (3 tiết)	4.4. Định giá trong nghiệp vụ bao thanh toán 4.5. Rủi ro trong nghiệp vụ bao thanh toán 4.6. Lợi ích của nghiệp vụ bao thanh toán	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Điển cứu: thực hiện một số ví dụ minh họa về định giá trong bao thanh toán - Đưa câu hỏi ôn tập chương 4 cho sinh viên - Sử dụng LMS để tương tác với sinh viên	- Chuẩn bị <i>các văn bản pháp luật liên quan.</i> - Tìm hiểu về <i>nghiệp vụ bao thanh toán ở một số NHTM Việt Nam</i>	G1.1 G1.2 G3.1	A1.1 A3
8 (3 tiết)	Chương 5: Nghiệp vụ phái sinh của Ngân hàng thương mại 5.1. Giới thiệu chung về nghiệp vụ phái sinh 5.2. Các công cụ phái sinh của Ngân hàng thương mại	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Đưa câu hỏi ôn tập chương 5 cho sinh viên - Sử dụng LMS để tương tác với sinh viên	- Chuẩn bị <i>các văn bản pháp luật liên quan.</i> - Tìm hiểu về <i>các công cụ phái sinh trên thị trường tài chính.</i>	G1.1 G1.2 G3.1	A1.1 A3
9	5.2. Các công cụ	- Thuyết giảng kết	- Chuẩn bị <i>các</i>	G1.1	A1.1

(3 tiết)	phái sinh của Ngân hàng thương mại (tiếp) 5.3. Vai trò nghiệp vụ phái sinh đối với các ngân hàng thương mại	hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Diễn cứu: đưa một số ví dụ minh họa về nghiệp vụ phái sinh của NHTM - Sử dụng LMS để tương tác với sinh viên	văn bản pháp luật liên quan. - Tìm hiểu thực trạng nghiệp vụ phái sinh tại Việt Nam	G1.2 G3.1	A3
10 (3 tiết)	- Ôn tập kiến thức chương 3,4,5 - Đọc điểm	- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại	- Chuẩn bị câu hỏi còn thắc mắc cần giải đáp cho giáo viên	G1.1 G1.2 G3.1	A1.1 A3

Thực hành:

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
Tuần 11/buổi 1/ (3 tiết)	- Giới thiệu về chức danh Giao dịch viên và phần mềm Corebanking - Phần I: Quản lý khách hàng 1.3 Tạo mã khách hàng cá nhân 1.4 Tạo mã khách hàng doanh nghiệp	- Phát vấn về mô tả công việc giao dịch viên mà sinh viên từng biết - Thuyết giảng kết hợp với slide bài giảng, biểu mẫu ngân hàng - Diễn cứu: đưa ra một số tình huống thực tế về công việc GDV - Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng (viết chứng từ, core banking) - Sử dụng LMS	- Sinh viên tìm hiểu trước về chức danh Giao dịch viên - Chuẩn bị các biểu mẫu của Ngân hàng: Phiếu đăng ký thông tin khách hàng doanh nghiệp/ khách hàng cá nhân	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.2

<p>Tuần 11/buổi 2/ (2 tiết)</p>	<p>Phần II: Quản lý tiền gửi 2.1 Quản lý tài khoản của khách hàng 2.1.1 Mở tài khoản 2.1.2 Đóng tài khoản</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với slide bài giảng, biểu mẫu ngân hàng - Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng (viết chứng từ, core banking) - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Sử dụng LMS</p>	<p>- Chuẩn bị ác biểu mẫu của Ngân hàng: Giấy đề nghị mở tài khoản</p>	<p>G2.1 G2.2 G3.1 G3.2</p>	<p>A1.2</p>
<p>Tuần 12/buổi 1/ (3 tiết)</p>	<p>2.1.3 Phong toả/ Giải toả tài khoản 2.2 Giao dịch tài khoản 2.2.1 Nộp tiền vào tài khoản</p>	<p>- Thuyết giảng trên Biểu mẫu của ngân hàng - Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng (viết chứng từ, core banking) - Diễn cứu: đưa ra một số minh chứng về việc đóng/phong toả/giải toả tài khoản và các vấn đề liên quan trong thực tế - Sử dụng LMS</p>	<p>- Tìm hiểu trước các trường hợp đóng/phong toả/ giải toả tài khoản - Chuẩn bị các biểu mẫu của Ngân hàng: Giấy đề nghị phong toả/giải toả tài khoản, Giấy nộp tiền</p>	<p>G2.1 G2.2 G3.1 G3.2</p>	<p>A1.2</p>
<p>Tuần 12/buổi 2/ (2 tiết)</p>	<p>2.2 Giao dịch tài khoản 2.2.2 Giao dịch rút tiền</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với slide bài giảng, biểu mẫu ngân hàng - Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng (viết chứng từ, core banking) - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả</p>	<p>- Chuẩn bị các biểu mẫu của Ngân hàng: Giấy lĩnh tiền mặt.</p>	<p>G2.1 G2.2 G3.1 G3.2</p>	<p>A1.2</p>

		lời và ngược lại (nếu có) - Sử dụng LMS			
Tuần 13/buổi 1/ (3 tiết)	2.3 Tài khoản tiết kiệm 2.3.1 Tiết kiệm lãi cuối kỳ 2.3.2 Tiết kiệm lãi định kỳ	- Thuyết giảng trên Biểu mẫu của ngân hàng - Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng (viết chứng từ, core banking) - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Điểm cứu: đưa ra các vấn đề liên quan trong thực tế về mở tài khoản tiết kiệm cho khách hàng - Sử dụng LMS	- Tự tìm hiểu các loại hình gửi tiết kiệm - Chuẩn bị trước biểu mẫu của Ngân hàng: Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, Biểu lãi suất huy động	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.2
Tuần 13/buổi 2/ (2 tiết)	2.4 Giao dịch thu phí 2.4.1 Thu phí từ tài khoản 2.4.2 Thu phí bằng tiền mặt	- Thuyết giảng trên Biểu mẫu của ngân hàng - Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng (viết chứng từ, core banking) - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Sử dụng LMS	- Chuẩn bị biểu mẫu của Ngân hàng: Biểu phí dịch vụ	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.2
Tuần 14/buổi 1/ (3 tiết)	Phần III: Phân hệ chuyển tiền 3.1 Chuyển bằng tiền mặt 3.2 Chuyển bằng chuyển khoản	- Thuyết giảng trên Biểu mẫu của ngân hàng - Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng (viết chứng từ, core	- Tự tìm hiểu các loại hình chuyển tiền - Chuẩn bị biểu mẫu của Ngân hàng: Ủy	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.2

		<p>banking)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Điểm cứu: đưa ra các vấn đề liên quan trong thực tế về chuyển khoản và những rủi ro mà GDV gặp phải khi thực hiện các lệnh điện thanh toán trong và ngoài hệ thống - Sử dụng LMS 	<p>nhiệm chi, Biểu phí dịch vụ</p>		
<p>Tuần 14/buổi 2/ (2 tiết)</p>	<p>- Nội dung học: Phần III: Phân hệ chuyển tiền 3.2 Chuyển bằng chuyển khoản (tiếp) - Tiến hành bài kiểm tra đánh giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng trên Biểu mẫu của ngân hàng - Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng (viết chứng từ, core banking) - Điểm cứu: đưa ra các vấn đề liên quan trong thực tế về chuyển khoản và những rủi ro mà GDV gặp phải khi thực hiện các lệnh điện thanh toán trong và ngoài hệ thống - Tổ chức kiểm tra đánh giá với thời gian kiểm tra 45 phút 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự tìm hiểu các loại hình chuyển tiền - Chuẩn bị biểu mẫu của Ngân hàng: Ủy nhiệm chi, Biểu phí dịch vụ 	<p>G2.1 G2.2 G3.1 G3.2</p>	<p>A1.2</p>

Tuần 15/buổi 1 (3 tiết)	- Tình huống mô phỏng thực tế - Tổng kết môn học - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và điểm kiểm tra	- Tiến hành tổng kết môn học - Đưa ra các bài tập tình huống thực tế để sinh viên thực hành phần ôn tập - Thực hành các tình huống mô phỏng trên core banking	- Tiến hành ôn tập toàn bộ chương trình.	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.2
---	--	---	--	------------------------------	------

7. Nguồn học liệu(các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

Giáo trình:

- [1]. Nghiêm Văn Bảy, *Quản trị dịch vụ khác của ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính, 2012.
[2]. Nguyễn Thị Quy, *Dịch vụ ngân hàng hiện đại*, NXB Khoa học xã hội, 2008.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Phan Thị Thu Hà, *Giáo trình Ngân hàng thương mại*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2016.
[2]. Tô Ngọc Hưng, *Giáo trình ngân hàng thương mại*, NXB Dân trí, 2014.

8. Quy định của môn học

- Dự lớp theo đúng quy chế;
Thực hiện các nội dung trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;
Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế
- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Cúc**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0932.341.888; Email: cucntt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Hoàng Thị Thanh Huyền**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0986.310.435; Email: hoanghuyenkt2015@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh Huyền**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0915.253.186 ; Email: huyennt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên môn học (tiếng Việt): Kế toán ngân hàng (tiếng Anh): Bank accountant
- Mã số môn học:
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác

<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:03	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	13
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	02
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Nguyên lý kế toán
- Môn học song hành:	Dịch vụ ngân hàng hiện đại

2. Mô tả học phần

Kế toán ngân hàng là học phần bắt buộc, được dạy ở học kỳ 7 đối với sinh viên chuyên ngành tài chính ngân hàng. Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về kế toán ngân hàng và các nghiệp vụ kế toán ngân hàng như kế toán huy động vốn, kế toán tín dụng, kế toán thanh toán. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng các nghiệp vụ kế toán ngân hàng trong thực tiễn và thể hiện tính kiên trì và linh hoạt, đạo đức nghề nghiệp trong giải quyết các vấn đề về kế toán ngân hàng.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Vận dụng các vấn đề của kế toán ngân hàng	1.3.2	3.5
G2	Triển khai các nghiệp vụ kế toán ngân hàng tại NHTM	4.4.4; 4.3.4; 4.5.2; 4.5.3	3.5
G3	Thể hiện tính kiên trì và linh hoạt, đạo đức nghề nghiệp trong giải quyết các vấn đề về kế toán ngân hàng	2.4.2; 2.5.1, 3.2.2	3.5

4. Chuẩn đầu ra học phần (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Trình độ năng lực	CDR CTĐT tương ứng	Mức độ giảng dạy ITU
G1.1	<i>Làm sáng tỏ</i> những vấn đề chung của kế toán ngân hàng	3.0	1.3.2	T
G1.2	<i>Sử dụng</i> kế toán các nghiệp vụ ngân hàng	3.5	1.3.2	T,U
G2.1	<i>Liên hệ</i> những vấn đề chung của kế toán ngân hàng trong thực tiễn	3.0	4.3.4,4.4.4; 4.5.2; 4.5.3	T
G2.2	<i>Thực hiện</i> kế toán các nghiệp vụ ngân hàng trong thực tiễn	3.5	4.3.4,4.4.4; 4.5.2; 4.5.3	T,U
G3.1	<i>Thể hiện</i> tính kiên trì và linh hoạt trong giải quyết các vấn đề về kế toán ngân hàng	3.5	2.4.2, 3.2.2	T,U
G3.2	<i>Thể hiện</i> đạo đức nghề nghiệp trong giải quyết các vấn đề về kế toán ngân hàng	3.5	2.5.1, 3.2.2	T,U

5. Đánh giá học phần(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao	G1.1,G1.2, G2.1,G2.2, G3.1, G3.2	5%
Thái độ học tập	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1.1,G1.2, G2.1,G2.2, G3.1, G3.2	5%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2 Bài thu hoạch của nhóm thực hiện ở tuần 14	G1.1,G1.2, G2.1,G2.2, G3.1, G3.2	20%
A2. Đánh giá giữa kì			20%
	A2. Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	20%
A3. Đánh giá cuối kì			50%
	A3. Thi tự luận	G1.1,G1.2, G2.1, G2.2	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CDR môn học	Bài đánh giá
Chương 1: Tổng quan về kế toán ngân hàng	G1.1	A1.1
1.1 Kế toán với hoạt động ngân hàng	G2.1	A2
1.2 Tài khoản và hệ thống tài khoản KTNH		A3
1.3. Chứng từ kế toán ngân hàng		
Chương 2: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn	G1.2	A1.1
2.1 Một số vấn đề chung	G2.2	A2
2.2 Kế toán nghiệp vụ huy động vốn		A3
2.2.1. Kế toán nghiệp vụ tiền gửi		

2.2.2. Kế toán nghiệp vụ phát hành giấy tờ có giá		
Chương 3: Kế toán nghiệp vụ tín dụng	G1.2	A1.1
3.1. Một số vấn đề cơ bản	G2.2	A2
3.2. Kế toán nghiệp vụ tín dụng		A3
3.2.1. Kế toán nghiệp vụ cho vay		
3.2.2. Kế toán nghiệp vụ cho thuê tài chính		
3.2.3. Kế toán nghiệp vụ bảo lãnh		
3.3. Kế toán nghiệp vụ đi kèm nghiệp vụ tín dụng		
3.3.1. Kế toán phân loại nợ và trích lập dự phòng RRTD		
3.3.2. Kế toán nghiệp vụ mua bán nợ		
3.3.3. Kế toán xử lý tài sản đảm bảo nợ		
Chương 4: Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ và TTKDTM	G1.2	A1.1
4.1. Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ	G2.2	A3
4.2. Kế toán các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt		
4.2.1. Một số vấn đề chung		
4.2.2. Kế toán thanh toán UNT, UNC		
4.2.3. Kế toán thanh toán Séc		

6.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (3 tiết)	Chương 1: Tổng quan về kế toán ngân hàng 1.1 Kế toán với hoạt động ngân hàng 1.2 Tài khoản và hệ thống tài khoản KTNH 1.3. Chứng từ kế toán ngân hàng	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Điểm cứu: sinh viên đưa ví dụ minh họa về các nguyên tắc KTNH - Đưa câu hỏi ôn tập chương 1 cho sinh viên - Sử dụng LMS	- Sinh viên đọc nội dung trong giáo trình: Tổ chức bộ máy kế toán của đơn vị NH	G1.1 G2.1	A1.1 A2 A3
2 (3 tiết)	Chương 2: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn 2.1 Một số vấn đề	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile - Phát vấn: Gv	- Đọc trước nội dung trong giáo trình về nghiệp vụ huy	G1.2 G2.2	A1.1 A2 A3

	chung 2.2 Kế toán nghiệp vụ huy động vốn 2.2.1. Kế toán nghiệp vụ tiền gửi	đưa các ví dụ minh họa cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Sử dụng LMS	động vốn tại ngân hàng - Làm bài tập kế toán nghiệp vụ tiền gửi		
3 (3 tiết)	2.2.1. Kế toán nghiệp vụ tiền gửi (tiếp) 2.2.2. Kế toán nghiệp vụ phát hành giấy tờ có giá	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: đưa ra các ví dụ minh họa cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Đưa câu hỏi ôn tập chương 2 - Sử dụng LMS	- Đọc trước nội dung trong giáo trình về nghiệp vụ huy động vốn bằng giấy tờ có giá - Sinh viên làm bài tập kế toán nghiệp vụ tiền gửi, nghiệp vụ phát hành giấy tờ có giá.	G1.2 G2.2	A1.1 A2 A3
4 (3 tiết)	Chữa bài tập chương 2	- Chữa bài tập chương 2 - Sử dụng LMS	- Vỡ bài tập của cá nhân	G1.2 G2.2 G3.1 G3.2	A1.1 A2 A3
5 (3 tiết)	Chương 3: Kế toán nghiệp vụ tín dụng 3.1. Một số vấn đề cơ bản 3.2. Kế toán nghiệp vụ tín dụng 3.2.1. Kế toán nghiệp vụ cho vay	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng điện tử - Phát vấn: đưa ra các ví dụ minh họa cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Sử dụng LMS	- Đọc trước nội dung trong giáo trình về các nghiệp vụ cho vay - Sinh viên làm bài tập kế toán nghiệp vụ cho vay	G1.2 G2.2	A1.1 A2 A3
6 (3 tiết)	3.2.2. Kế toán nghiệp vụ cho thuê tài chính 3.2.3. Kế toán nghiệp vụ bảo lãnh	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Điểm cứu: Đưa ra một số tình huống về kế toán	- Đọc trước nội dung trong giáo trình về nghiệp vụ cho thuê tài chính và bảo lãnh ngân hàng - Sinh viên làm bài tập kế toán	G1.2 G2.2	A1.1 A3

		cho thuê tài chính bảo lãnh ngân hàng. - Sử dụng LMS	cho thuê tài chính và bảo lãnh ngân hàng.		
7 (3 tiết)	Chữa bài tập chương 3, mục 3.2	- Chữa bài tập chương 3, mục 3.2 - Sử dụng LMS	- Vở bài tập của cá nhân	G1.2 G2.2 G3.1 G3.2	A1.1 A3
8 (3 tiết)	3.3. Kế toán nghiệp vụ đi kèm nghiệp vụ tín dụng 3.3.1. Kế toán phân loại nợ và trích lập dự phòng RRTD	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu bằng slide - Phát vấn: đưa ra các câu hỏi và ví dụ minh họa cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Sử dụng LMS	- Đọc trước nội dung trong giáo trình về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro - Sinh viên làm bài tập kế toán phân loại nợ và trích lập dự phòng RRTD	G1.2 G2.2	A1.1 A3
9 (3 tiết)	3.3.2. Kế toán nghiệp vụ mua bán nợ 3.3.3. Kế toán xử lý tài sản đảm bảo nợ	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi và ví dụ minh họa cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Đưa câu hỏi ôn tập chương 3 - Sử dụng LMS	- Đọc trước nội dung về nghiệp vụ mua bán nợ và xử lý tài sản đảm bảo nợ - Sinh viên làm bài tập kế toán mua bán nợ và xử lý tài sản đảm bảo.	G1.2 G2.2	A1.1 A3
10 (3 tiết)	Ôn tập và chữa bài tập chương 3, mục 3.3	- Ôn tập lại kiến thức chương 3. - Chữa bài tập chương 3, mục 3.3 - Sử dụng LMS	- Vở bài tập của cá nhân	G1.2 G2.2 G3.1 G3.2	A1.1 A3

<p>11 (3 tiết)</p>	<p>Chương 4: Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ và TTKDTM 4.1. Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ 4.2. Kế toán các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt 4.2.1. Một số vấn đề chung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Điểm cúu: đưa ra các tình huống liên quan đến thực tế - Sử dụng LMS 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung về <i>ngân quỹ và thanh toán KDTM</i> - Sinh viên làm bài tập kế toán nghiệp vụ ngân quỹ 	<p>G1.2 G2.2</p>	<p>A1.1 A3</p>
<p>12 (3 tiết)</p>	<p>4.2.2. Kế toán thanh toán UNT, UNC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi và ví dụ minh họa cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Đưa đề tài thảo luận nhóm: Các báo cáo tài chính của các NHTM Việt Nam và các nguyên tắc kế toán. - Sử dụng LMS 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung về <i>UNT, UNC</i> - Sinh viên làm bài tập kế toán UNT, UNC. 	<p>G1.2 G2.2</p>	<p>A1.1 A3</p>
<p>13 (3 tiết)</p>	<p>4.2.3. Kế toán thanh toán Séc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Điểm cúu: đưa ra các tình huống liên quan đến thực tế - Đưa câu hỏi ôn tập chương 4 - Sử dụng LMS 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung về <i>Séc</i> - Sinh viên làm bài tập kế toán Séc 	<p>G1.2 G2.2</p>	<p>A1.1 A3</p>
<p>14 (3 tiết)</p>	<p>Thảo luận nhóm và chữa bài tập chương 4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các nhóm làm bài tập nhóm và thuyết trình - Nhận xét và cho điểm về bài thuyết trình nhóm - Kết luận các vấn đề mà sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Vở bài tập của cá nhân - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Bài làm của nhóm - Thuyết trình theo nhóm đối 	<p>G1.2 G2.2 G3.1 G3.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>

		phải nắm được tại sau buổi thảo luận - Ôn tập lại kiến thức chương 4. - Chữa bài tập chương 4 - Sử dụng LMS	với tất cả các thành viên trong nhóm và phân biện các câu hỏi các nhóm khác đưa ra		
15 (3 tiết)	- Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn . - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần	Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối kỳ. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống. - Sử dụng LMS	- Tiến hành ôn tập toàn bộ chương trình.		

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

Giáo trình:

[1]. Nguyễn Văn Lộc & Hà Minh Sơn, *Giáo trình kế toán ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính, 2014.

[2]. Nguyễn Thị Loan & Lâm Thị Hồng Hoa, *Giáo trình Kế toán ngân hàng*, NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh, 2017.

Tài liệu tham khảo:

[3]. Nguyễn Phú Giang, *Giáo trình Kế toán ngân hàng*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2014.

8. Quy định của học phần

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

KHOA KINH TẾ

TRƯỞNG KHOA



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ĐỀ ÁN TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: **Đặng Thành Cương**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.792.688

Email: dangthanhuongktdhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế tài chính ngân hàng

Giảng viên 2

Họ và tên: **Nguyễn Thị Anh Giang**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0972.842.336

Email: giangnta@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế tài chính ngân hàng

1.2. Thông tin về môn học

- Tên môn học (tiếng Việt): Đề án Tài chính tiền tệ (tiếng Anh): schemes of monetary and finance	
- Mã số môn học: FIN30006	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3 TC
+ Số tiết lý thuyết:	
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	
+ Số tiết thực hành:	67.5
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Môn học song hành:	Dịch vụ ngân hàng hiện đại, thực hành doanh nghiệp mô phỏng

2. Mô tả môn học (vị trí, vai trò của môn học đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Học phần nhằm vận dụng các kiến thức chuyên ngành Tài chính ngân hàng và các kỹ năng phân tích giải quyết vấn đề, tư duy hệ thống, để từ đó xây dựng biện pháp cải tiến các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính tiền tệ.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Phác thảo các vấn đề về tài chính tiền tệ	1.3.1,2.1.2,3.2.3	3.5
G2	Liên hệ các vấn đề tài chính tiền tệ trong thực tiễn	2.1.5,2.2.3,2.2.4, 2.3.4,3.2.3,4.4.4	3.5
G3	Xây dựng các biện pháp cải tiến vấn đề thuộc tài chính tiền tệ	4.3.3,4.4.4,4.4.5, 4.4.6,4.6.3	3.0

(1): Ký hiệu mục tiêu môn học

(2): Mô tả mục tiêu môn học bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát;

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho môn học.

4. Chuẩn đầu ra môn học(các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Trình độ năng lực	CDR CTĐT tương ứng	Mức độ giảng dạy ITU
G1.1	Khái quát hóa các vấn đề về tài chính tiền tệ	3.0	1.3.1, 2.1.2, 3.2.3	U
G1.2	Nhân diện các vấn đề tài chính tiền tệ	3.5	1.3.1, 2.1.2, 3.2.3	U
G2.1	Thu thập thông tin, số liệu về các vấn đề tài chính tiền tệ trong thực tiễn	3.5	2.2.3, 2.2.4, 3.2.3	U
G2.2	Phân tích vấn đề tài chính tiền tệ trong thực tiễn	3.5	2.3.4, 4.4.4, 3.2.3	U
G2.3	Phát hiện các tác động của vấn đề tài chính tiền tệ trong thực tiễn	3.5	2.1.5, 2.3.4, 4.4.4, 3.2.3	U
G3.1	Thu thập các giải pháp cải tiến về các vấn đề tài chính tiền tệ.	3.0	4.3.3, 4.4.4, 4.6.3	U
G3.2	Dự đoán các xu hướng trong tương lai của vấn đề tài chính tiền tệ	3.0	4.3.3, 4.4.5, 4.4.6, 4.6.3	U

(1): Ký hiệu CDR môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CDR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

5. Đánh giá môn học(các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Bài thực hành phần 1			20 %
<i>Nội dung thực hành</i>	Thực hành theo hướng dẫn 1 của giảng viên	G1	20%
A2. Bài thực hành phần 2			30%
<i>Nội dung thực hành</i>	Thực hành hướng dẫn 2 của giảng viên	G2	30%
A2. Bài báo cáo kết quả thực hành			50%
<i>Đồ án môn học</i>	Báo cáo và thuyết trình kết quả thực hành	G1,G2, G3	50%

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

6.1 Nội dung giảng dạy

Nội dung (1)	CDR học phần (2)	Bài đánh giá (3)
Hướng dẫn 1: Tổng quan về thực hành Tài chính tiền tệ 1. Nhắc lại các kiến thức tài chính tiền tệ đã học. 2. Nhận diện, tổng quát hóa các vấn đề tài chính tiền tệ trong thực tiễn 3. Hướng dẫn, thảo luận với sinh viên lựa chọn vấn đề tài chính tiền tệ để thực hành liên hệ, phân tích thực tiễn 4. Hướng dẫn cách thức thực hành.	G 1.1 G1.2	A1 A3
Lựa chọn vấn đề tài chính tiền tệ Sinh viên vận dụng kiến thức tài chính tiền tệ, lựa chọn vấn đề để thực hành liên hệ, phân tích thực tiễn	G1.1	A1 A3

<p>Tổng hợp nội dung lý thuyết của vấn đề tài chính tiền tệ đã lựa chọn</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hành khái quát hóa vấn đề tài chính tiền tệ 2. Thực hành nhận diện đặc điểm, vai trò, nhân tố ảnh hưởng, tác động của vấn đề tài chính tiền tệ. 	<p>G1.1 G1.2</p>	<p>A1 A3</p>
<p>Sinh viên đi thực tế tại doanh nghiệp (ngoài ngân hàng) dưới sự hướng dẫn của giảng viên</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nắm bắt đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp 2. Hướng dẫn thu thập số liệu 	<p>G1 G2 G3</p>	<p>A1</p>
<p>Hướng dẫn 2: Thực hành liên hệ, phân tích thực tiễn tài chính tiền tệ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sinh viên báo cáo kết quả thực hành ở tuần 3 -5 2. Giải đáp các vướng mắc trong quá trình thực hành. 3. Phân tích và thảo luận với sinh viên về ưu nhược điểm của quá trình và kết quả thực hành ở tuần 3-5 4. Hướng dẫn sinh viên thực hành thu thập số liệu, liên hệ thực tiễn, phân tích, đánh giá thực tiễn. 5. Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành 	<p>G2</p>	<p>A2 A3</p>
<p>Sinh viên đi thực tế tại ngân hàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nắm bắt đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp 2. Hướng dẫn thu thập số liệu 	<p>G1 G2 G3</p>	<p>A1</p>
<p>Hoàn thiện bài thực hành phần 1</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng hợp nội dung nghiên cứu 2. Gửi bài báo cáo thực hành phần 1 theo hướng dẫn đồ án 	<p>G1</p>	<p>A1 A3</p>
<p>Thực hành thu thập số liệu, liên hệ thực tiễn</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thu thập số liệu về vấn đề đã chọn dưới sự hướng dẫn của giảng viên 2. Thực hành phân tích, đánh giá thực tiễn. 	<p>G2.1 G2.2 G2.3</p>	<p>A2 A3</p>

<p>Hướng dẫn 3: Thực hành xây dựng biện pháp cải tiến vấn đề tài chính tiền tệ</p> <p>1. Sinh viên báo cáo kết quả thực hành ở tuần 8-11</p> <p>2. Giải đáp các vướng mắc trong quá trình thực hành.</p> <p>3. Phân tích và thảo luận với sinh viên về ưu nhược điểm của quá trình và kết quả thực hành ở tuần 8-11</p> <p>4. Hướng dẫn sinh viên thực hành xây dựng và cải tiến các vấn đề về tài chính tiền tệ.</p>	<p>G2 G3.1 G3.2</p>	<p>A3</p>
<p>Hoàn thiện bài thực hành phần 2</p> <p>1. Tổng hợp nội dung đã thu thập số liệu, liên hệ thực tiễn, phân tích đánh giá thực tiễn</p> <p>2. Gửi bài báo cáo phần 2 theo hướng dẫn làm đồ án</p>	<p>G2.1 G2.2 G2.3</p>	<p>A2 A3</p>
<p>1. Thực hành xây dựng và cải tiến các vấn đề tài chính tiền tệ theo hướng dẫn của giảng viên</p> <p>2. Hoàn thiện báo cáo thực hành</p>	<p>G3.1</p>	<p>A2 A2 A3</p>

6.2 Kế hoạch giảng dạy

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1/3 tiết	<p>Hướng dẫn 1: Tổng quan về thực hành Tài chính tiền tệ</p> <p>1. Nhắc lại các kiến thức tài chính tiền tệ đã học.</p> <p>2. Nhận diện, tổng quát hóa các vấn đề tài chính tiền tệ trong thực tiễn</p> <p>3. Hướng dẫn, thảo luận với sinh viên lựa chọn vấn đề tài chính tiền tệ để thực hành liên hệ, phân tích thực tiễn</p> <p>4. Hướng dẫn cách thức thực hành.</p>	<p>- Thảo luận</p> <p>- Đưa một số vấn đề gợi ý để sinh viên có thể liên hệ, lựa chọn hướng nghiên cứu.</p>	<p>- Xem trước giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm.</p>	<p>G 1.1 G1.2</p>	<p>A1 A3</p>

2/3 tiết	Lựa chọn vấn đề tài chính tiền tệ Sinh viên vận dụng kiến thức tài chính tiền tệ, lựa chọn vấn đề để thực hành liên hệ, phân tích thực tiễn	- Thảo luận: Định hướng nội dung thực hành - Sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết đã học	- Sử dụng giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ - Sử dụng thông tin trên hệ thống mạng internet	G1.1	A1 A3
Tuần 3-5/15 tiết	Tổng hợp nội dung lý thuyết của vấn đề tài chính tiền tệ đã lựa chọn 1. Thực hành khái quát hóa vấn đề tài chính tiền tệ 2. Thực hành nhận diện đặc điểm, vai trò, nhân tố ảnh hưởng, tác động của vấn đề tài chính tiền tệ.	Sinh viên tổng hợp các nội dung lý thuyết về: - Khái niệm, - Đặc điểm, - Vai trò, - Nhân tố ảnh hưởng - Tác động	Chuẩn bị giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, chứng khoán	G1.1 G1.2	A1 A3
Tuần 6/5 tiết	Sinh viên đi thực tế tại doanh nghiệp (ngoài ngân hàng) dưới sự hướng dẫn của giảng viên 1. Nắm bắt đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp 2. Hướng dẫn thu thập số liệu	Dạy học trải nghiệm tại tổ chức kinh tế	Tình hiểu trước về đặc điểm kinh doanh của tổ chức kinh tế	G1 G2 G3	A1
7/3 tiết	Hướng dẫn 2: Thực hành liên hệ, phân tích thực tiễn tài chính tiền tệ 1. Sinh viên báo cáo kết quả thực hành ở tuần 3-5 2. Giải đáp các vướng mắc trong quá trình thực hành. 3. Phân tích và thảo luận với sinh viên về ưu nhược điểm của quá trình và kết quả thực hành ở	- Sinh viên báo cáo kết quả thực hành lần 1. - Thảo luận với giảng viên về kết quả thực hành. - Đặt câu hỏi	Bài báo cáo kết quả thực hành qua hệ thống LMS	G2	A2 A3

	tuần 3-5 4. Hướng dẫn sinh viên thực hành thu thập số liệu, liên hệ thực tiễn, phân tích, đánh giá thực tiễn. 5. Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	và giải đáp			
Tuần 8/5 tiết	Sinh viên đi thực tế tại ngân hàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên 1. Nắm bắt đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp 2. Hướng dẫn thu thập số liệu	Dạy học trải nghiệm tại ngân hàng	Tình hiểu trước về đặc điểm kinh doanh của ngân h	G1 G2 G3	A1
9/3 tiết	Hoàn thiện bài thực hành phần 1 1. Tổng hợp nội dung nghiên cứu 2. Gửi bài báo cáo thực hành phần 1 theo hướng dẫn đồ án	Hoàn thiện các ưu nhược điểm đã thảo luận với giảng viên ở tuần 6	Sử dụng giáo trình và tài liệu tham khảo, tài liệu khác.	G1	A1 A3
10-12/15 tiết	Thực hành thu thập số liệu, liên hệ thực tiễn 1. Thu thập số liệu về vấn đề đã chọn dưới sự hướng dẫn của giảng viên 2. Thực hành phân tích, đánh giá thực tiễn.	- Sinh viên thực hành theo hướng dẫn ở tuần 6 của Giảng viên - Viết báo cáo kết quả thực hành	- Sử dụng giáo trình, tài liệu tham khảo. - Sử dụng các nguồn thông tin khác.	G2.1 G2.2 G2.3	A2 A3
12/3 tiết	Hướng dẫn 3: Thực hành xây dựng biện pháp cải tiến vấn đề tài chính tiền tệ 1. Sinh viên báo cáo kết quả thực hành ở tuần 8-11 2. Giải đáp các vướng mắc trong quá trình thực hành. 3. Phân tích và thảo luận với sinh viên về ưu nhược điểm của quá trình và kết quả thực hành ở	- Sinh viên báo cáo kết quả thực hành. - Thảo luận với giảng viên về kết quả thực hành. - Đặt	Bài báo cáo kết quả thực hành	G2 G3.1 G3.2	A3

	tuần 8-11 4. Hướng dẫn sinh viên thực hành xây dựng và cải tiến các vấn đề về tài chính tiền tệ.	câu hỏi và giải đáp			
13/3 tiết	Hoàn thiện bài thực hành phần 2 1. Tổng hợp nội dung đã thu thập số liệu, liên hệ thực tiễn, phân tích đánh giá thực tiễn 2. Gửi bài báo cáo phần 2 theo hướng dẫn làm đồ án	Hoàn thiện các ưu nhược điểm đã thảo luận giảng viên ở tuần 12 - Gửi bài qua hệ thống LMS	Sử dụng giáo trình và tài liệu tham khảo, tài liệu khác.	G2.1 G2.2 G2.3	A2 A3
14-15/10 tiết	1. Thực hành xây dựng và cải tiến các vấn đề tài chính tiền tệ theo hướng dẫn của giảng viên 2. Hoàn thiện báo cáo thực hành	thực hành theo hướng dẫn của Giảng viên	Sử dụng giáo trình và tài liệu tham khảo, tài liệu khác.	G3.1	A2 A2 A3

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

Giáo trình:

- [1] Phạm Ngọc Dũng, *Tài chính tiền tệ*, NXB Tài chính, 2011.
[2] Đặng Thành Cương, *Giáo trình Quản trị tài chính*, NXB ĐH Vinh, 2017.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Cao Thị Ý Nhi, *Giáo trình Lý thuyết Tài chính - tiền tệ*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2018.
[2] Nguyễn Văn Tiên, *Giáo trình Tiền tệ ngân hàng*, NXB Thống kê, 2012.

8. Quy định của môn học

Dự lớp, thực hành theo đúng quy chế;

Thực hiện hoạt động thực hành theo hướng dẫn và phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÂN TÍCH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: ***Đặng Thành Cương***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.792.688; Email: cuongdt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 2:

Họ và tên: ***Trịnh Thị Hằng***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.791.588; Email: hangtt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 3:

Họ và tên: ***Bành Thị Thảo***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0985.697.328; Email: thaobt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): PHÂN TÍCH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếng Anh): ANALYSING AND INVESTING FINANCE	
- Mã số môn học: FIN30011	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đề án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:03	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Môn học song hành:	Tài chính doanh nghiệp hiện đại, Thực hành doanh nghiệp mô phỏng

2. Mô tả môn học (vị trí, vai trò của môn học đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Phân tích và đầu tư tài chính là học phần tự chọn được giảng dạy ở học kỳ 7 đối với sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng.

Môn học Phân tích và đầu tư tài chính cung cấp những lý thuyết cơ bản về phân tích và đầu tư tài chính; hình thành kỹ năng định giá, phân tích, lựa chọn tài sản đầu tư, có khả năng tổ chức làm việc nhóm và thuyết trình hiệu quả, từ đó xây dựng và quản lý danh mục đầu tư tài chính.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	CDR CTĐT tương ứng (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Làm sáng tỏ các kiến thức về đầu tư tài chính, các mô hình định giá tài sản tài chính.	1.3.1	3.5
G2	Phân tích các vấn đề về hoạt động đầu tư tài chính trên thị trường.	1.3.1, 2.1.4, 2.3.3, 2.3.4, 2.4.1, 2.4.4	3.5
G3	Phác thảo danh mục đầu tư hiệu quả	4.3.3, 4.4.3, 4.5.1, 4.6.2	3.0
G4	Tổ chức hoạt động nhóm trong phân tích và đầu tư tài chính hiệu quả	3.1.1, 3.1.2, 3.2.3	3.5

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Trình độ năng lực (3)	Mức độ giảng dạy (4)
G1.1	Khái quát hóa về hoạt động đầu tư tài chính, mô hình định giá tài sản tài chính, hoạt động của quỹ đầu tư và công ty quản lý quỹ đầu tư.	3.5	T,U
G1.2	Tính toán các công cụ đầu tư tài chính	3.5	T,U
G1.3	Làm sáng tỏ lý thuyết danh mục đầu tư	3.5	T,U
G2.1	Phân tích chiến lược danh mục cổ phiếu, trái phiếu	3.0	T,U
G2.2	Phác thảo tổ chức hoạt động quỹ đầu tư	3.5	T,U
G2.3	Minh họa hoạt động công ty quản lý quỹ đầu tư	3.5	T,U
G3.1	So sánh khả năng sinh lời, mức độ rủi ro của các tài sản tài chính	3.0	T,U
G3.2	Lựa chọn danh mục đầu tư	3.0	T,U
G4.1	Tổ chức phân công nhiệm vụ, triển khai thực hiện phân tích và đầu tư tài chính hiệu quả	3.5	U
G4.2	Tổ chức thuyết trình hiệu quả	3.5	U

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1 Chuyên cần (điểm danh)	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	5%
Thái độ học tập	A1.1.2 Thái độ học tập trên lớp	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	5%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2 Bài thu hoạch của nhóm (Thực hiện đánh giá tuần 8)	G1.1, G1.3, G2.1, G3.2, G4.1, G4.2	20%
A2. Đánh giá giữa kì			20%
	A2. Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1, G1.2	20%
A3. Đánh giá cuối kì			50%
Thi tự luận cuối kỳ	A3. Bài thi tự luận	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

6.1 Nội dung giảng dạy

Tuần	Nội dung	CDR môn học	Bài đánh giá
1 (3 tiết)	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH 1.1. Khái niệm về đầu tư tài chính 1.2. Một số công cụ đầu tư tài chính cơ bản	G1.1	A1.1.1, A1.1.2, A2 A3
2 (3 tiết)	1.3. Đo lường mức sinh lời và rủi ro của các công cụ đầu tư tài chính 1.4. Phân bổ vốn đầu tư giữa các công cụ tài chính	G1.1, G1.2	A1.1.1, A1.1.2, A2 A3
3 (3 tiết)	CHƯƠNG 2: ĐỊNH GIÁ CÔNG CỤ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH 2.1. Định giá trái phiếu 2.2. Định giá cổ phiếu	G1.1, G1.2	A1.1.1, A1.1.2, A2 A3
4 (3 tiết)	Bài tập về định giá cổ phiếu	G1.1, G1.2	A1.1.1, A1.1.2, A2, A3
5 (3 tiết)	2.3. Đầu tư quốc tế 2.4. Định giá chứng khoán phái sinh	G1.1, G1.2	A1.1.1, A1.1.2, A2, A3
6 (3 tiết)	Bài tập về định giá trái phiếu	G1.1, G1.2	A1.1.1, A1.1.2, A3
7 (3 tiết)	CHƯƠNG 3: LÝ THUYẾT VÀ QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH 3.1. Lý thuyết danh mục đầu tư 3.2. Các mô hình định giá tài sản	G1.1, G1.3	A1.1.1, A1.1.2, A3
8 (3 tiết)	Thảo luận về danh mục đầu tư	G1.1, G1.3, G2.1, G3.2, G4.1, G4.2	A1.1.1, A1.1.2, A1.2, A3
9 (3 tiết)	3.3. Mô hình đa nhân tố 3.4. Các chiến lược quản lý danh mục cổ phiếu 3.5. Các chiến lược quản lý danh mục trái phiếu	G1.1, G1.3, G2.1	A1.1.1, A1.1.2, A3

10 (3 tiết)	Bài tập về mô hình định giá tài sản	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G3.1	A1.1.1, A1.1.2, A3
11 (3 tiết)	3.6. Đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư tài chính 3.7. Quản lý danh mục đầu tư của nhà đầu tư cá nhân	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G3.1, G3.2	A1.1.1, A1.1.2, A3
12 (3 tiết)	CHƯƠNG 4: QUỸ ĐẦU TƯ VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ 4.1. Đầu tư qua quỹ đầu tư - Phương thức đầu tư hiện đại 4.2. Quỹ đầu tư với vị thế là một nhà đầu tư chuyên nghiệp trên thị trường	G1.1, G2.2, G2.3	A1.1.1, A1.1.2, A3
13 (3 tiết)	4.3. Tổ chức hoạt động quỹ đầu tư 4.4. Công ty quản lý quỹ đầu tư	G1.1, G2.2, G2.3	A1.1.1, A1.1.2, A3
14 (3 tiết)	Thảo luận công ty quản lý quỹ	G1.1, G2.2, G2.3, G4.1, G4.2	A1.1.1, A1.1.2, A3
15 (3 tiết)	Ôn tập	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	A1.1.1, A1.1.2, A3

6.2 Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
Tuần 1 Buổi 1 3 tiết	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH 1.1. Khái niệm về đầu tư tài chính 1.2. Một số công cụ đầu tư tài chính cơ bản	- GV cung cấp đề cương chi tiết môn học; giới thiệu môn học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá; cung cấp một số gợi ý về tài liệu tham	Trước buổi học: + SV chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo (nếu có). + SV chuẩn bị vở ghi chép cá nhân, vở tự học. - Tranh luận vấn đề do giáo viên	G1.1	A1.1.1, A1.1.2, A2 A3

		khảo của môn học. - Tiến hành phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các thành viên và nhóm trưởng. - Thuyết giảng kết hợp phát vấn: đầu tư tài chính - Tương tác qua LMS	đưa ra. - Sau buổi học: +Lập email group của từng nhóm, up lên hệ thống LMS và giao tiếp với giáo viên trên hệ thống LMS		
Tuần 2 Buổi 2 3 tiết	1.3. Đo lường mức sinh lời và rủi ro của các công cụ đầu tư tài chính 1.4. Phân bổ vốn đầu tư giữa các công cụ tài chính	- Thuyết giảng - Phát vấn - Tương tác qua LMS	- Đọc trước tài liệu 1, 2 liên quan đến nội dung bài học. - Nghe và trao đổi các vấn đề được nêu.	G1.1, G1.2	A1.1.1, A1.1.2, A2 A3
Tuần 3 Buổi 3 3 tiết	CHƯƠNG 2: ĐỊNH GIÁ CÔNG CỤ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH 2.1. Định giá trái phiếu 2.2. Định giá cổ phiếu	- Thuyết giảng - Phát vấn - Giao bài tập về nhà để tuần thứ 4, 6 chữa	- Đọc trước tài liệu 2 - Nghe và trao đổi các vấn đề được nêu.	G1.1, G1.2	A1.1.1, A1.1.2, A2 A3
Tuần 4 Buổi 4 3 tiết	Bài tập về định giá cổ phiếu	- Phát vấn - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình làm bài tập được giao ở tuần 3	- Chữa các bài tập - Trả lời các câu hỏi của giáo viên đưa ra	G1.1, G1.2	A1.1.1, A1.1.2, A2 A3
Tuần 5 Buổi 5 3 tiết	2.3. Đầu tư quốc tế 2.4. Định giá chứng khoán phái sinh	- Thuyết giảng - Phát vấn - Giao nội dung thảo luận để tuần 8 trình bày.	- Đọc trước tài liệu 3, 4 - Nghe và trao đổi các vấn đề được nêu.	G1.1, G1.2	A1.1.1, A1.1.2, A2 A3

		<p>1. Đa dạng hóa danh mục đầu tư.</p> <p>2. Rủi ro của nhà đầu tư.</p>			
Tuần 6 Buổi 6 3 tiết	Bài tập về định giá trái phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình làm bài tập được giao ở tuần 3 	<ul style="list-style-type: none"> - Chữa các bài tập - Trả lời các câu hỏi của giáo viên đưa ra 	G1.1, G1.2	A1.1.1, A1.1.2, A3
Tuần 7 Buổi 7 3 tiết	<p>CHƯƠNG 3: LÝ THUYẾT VÀ QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</p> <p>3.1. Lý thuyết danh mục đầu tư</p> <p>3.2. Các mô hình định giá tài sản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Phát vấn - Diễn cứu 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1, 2 - Tranh luận vấn đề giáo viên đưa ra 	G1.1, G1.3	A1.1.1, A1.1.2, A3
Tuần 8 Buổi 8 3 tiết	Thảo luận nội dung đã giao ở tuần 5	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Phát vấn - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu số 1, 3 - Trả lời các câu hỏi của giáo viên đưa ra 	G1.1, G1.3, G2.1, G3.2, G4.1, G4.2	A1.1.1, A1.1.2, A1.2 A3
Tuần 9 Buổi 9 3 tiết	<p>3.3. Mô hình đa nhân tố</p> <p>3.4. Các chiến lược quản lý danh mục cổ phiếu</p> <p>3.5. Các chiến lược quản lý danh mục trái phiếu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Phát vấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 2, 4 - Trao đổi xung quanh vấn đề giáo viên đưa ra 	G1.1, G1.3, G2.1	A1.1.1, A1.1.2, A3
Tuần 10 Buổi 10 3 tiết	Bài tập về mô hình định giá tài sản	<ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Chữa các bài tập - Trả lời các câu hỏi của giáo viên 	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1,	A1.1.1, A1.1.2, A3

		<p>làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao câu hỏi thảo luận để tuần 14 trình bày. <p>1. Công tác quản lý quỹ đầu tư tại Việt Nam.</p> <p>2. Thoái vốn ra khỏi thị trường chứng khoán.</p>	đưa ra	G3.1	
Tuần 11 Buổi 11 3 tiết	<p>3.6. Đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư tài chính</p> <p>3.7. Quản lý danh mục đầu tư của nhà đầu tư cá nhân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Phát vấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu 1, 3 - Nghe và trao đổi các vấn đề được nêu. 	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G3.1, G3.2	A1.1.1, A1.1.2, A3
Tuần 12 Buổi 12 3 tiết	<p>CHƯƠNG 4: QUỸ ĐẦU TƯ VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ</p> <p>4.1. Đầu tư qua quỹ đầu tư - Phương thức đầu tư hiện đại</p> <p>4.2. Quỹ đầu tư với vị thế là một nhà đầu tư chuyên nghiệp trên thị trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Phát vấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu số 1 - Nghe và trao đổi các vấn đề được nêu. 	G1.1, G2.2, G2.3	A1.1.1, A1.1.2, A3
Tuần 13 Buổi 13 3 tiết	<p>4.3. Tổ chức hoạt động quỹ đầu tư</p> <p>4.4. Công ty quản lý quỹ đầu tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Phát vấn - Diễn cứu 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu số 2, 4 - Nghe và trao đổi các vấn đề được nêu. 	G1.1, G2.2, G2.3	A1.1.1, A1.1.2, A3
Tuần 14 Buổi 14	Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn - Giải quyết các 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình các nội dung 	G1.1, G2.2,	A1.1.1, A1.1.2,

3 tiết		vấn đề phát sinh trong quá trình thảo luận	thảo luận được yêu cầu ở tuần 10 - Trả lời các câu hỏi của giáo viên đưa ra	G2.3, G4.1, G4.2	A3
Tuần 15 Buổi 15 3 tiết	Ôn tập	Ôn tập và giải đáp thắc mắc cho sinh viên về nội dung của chương trình	Trao đổi với giảng viên các vấn đề thắc mắc về nội dung của chương trình	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	A1.1.1, A1.1.2, A3

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình:

[1] Võ Thị Thúy Anh, *Giáo trình Đầu tư tài chính*, NXB Tài chính, 2014.

[2] Nguyễn Đăng Nam, Hoàng Văn Quỳnh, *Giáo trình phân tích và đầu tư chứng khoán*, NXB Tài Chính, 2009.

Tài liệu tham khảo

[3] Quốc hội, *Luật Đầu tư số 61/2020/QH14*, 2020.

[4] Quốc hội, *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14*, 2019.

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu;

Nộp bài tập/bài báo cáo đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên;

Tỷ lệ sinh viên phải có mặt trên lớp: $\geq 80\%$ số giờ quy định

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH CÔNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: *Nguyễn Thị Thu Cúc*

Chức danh, học hàm, học vị: GVC - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0932341888; Email: cucntt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 2:

Họ và tên: *Đặng Thành Cương*

Chức danh, học hàm, học vị: GVC - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0914792688; Email: cuongdt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 3:

Họ và tên: *Hoàng Thị Việt*

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0984468660; Email: hoangviet@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): TÀI CHÍNH CÔNG (tiếng Anh): PUBLIC FINANCE	
- Mã số môn học: FIN 300012	Loại học phần: Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	3 TC
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	9
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	6
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Môn học song hành:	Dịch vụ ngân hàng hiện đại, kế toán ngân hàng

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp kiến thức về lý luận về tài chính công và các nghiệp vụ quản lý tài chính tài chính công như khái niệm, đặc điểm, vai trò, cơ cấu và nội dung các khoản thu chi tài chính công; tổ chức chu trình quản lý NSNN, tổ chức cân đối NSNN, quản lý các quỹ ngoài NSNN. Từ đó, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp, hình thành và phát triển năng lực xây dựng và thực hiện các vấn đề về quản lý tài chính công trong thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Cho thấy được các vấn đề về tài chính công và quản lý tài chính công	1.3.1, 4.1.2	3.0
G2	Vận dụng nội dung quản lý tài chính công giải quyết các tình huống liên quan đến lĩnh vực này	4.4.3, 4.5.2, 4.5.3	3.5
G3	Nhận diện quá trình thực hiện quản lý tài chính công trong thực tiễn.	4.1.3, 4.1.4, 4.3.2, 4.5.3	3.5
G4	Cho thấy tư duy phản biện và tính công bằng trong hoạt động tài chính công	2.4.4, 2.5.4, 3.1.2	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần và mức độ giảng dạy đáp ứng

Mục tiêu (Gx.x)	Mô tả CDR	Trình độ năng lực	CDR CTĐT	Mức độ giảng dạy ITU
G 1.1	Khái quát bản chất, chức năng, vai trò và hoạt động thu chi của tài chính công	3.0	1.3.1, 4.1.2	TU
G 1.2	Giải thích được các nội dung quản lý tài chính công	3.0	1.3.1, 4.1.2	TU
G1.3	Cho thấy tác động tài chính công đến hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội	3.5	1.3.1, 4.1.2	TU
G 2.1	Thực hiện các khâu của chu trình quản lý NSNN	3.5	4.4.3, 4.5.2, 4.5.3	TU
G 2.2	Lựa chọn phương thức và công cụ trong điều hành cân đối NSNN	3.5	4.4.3, 4.5.2, 4.5.3	TU
G 2.3	Minh họa nội dung quản lý các quỹ ngoài NSNN	3.5	4.4.3, 4.5.2, 4.5.3	TU
G 3.1	Phân tích quá trình thực hiện quản lý nhà nước về ngân sách trong thực tiễn	3.5	4.1.3, 4.1.4 4.3.2, 4.5.3	TU
G 3.2	Phân tích quá trình thực hiện quản lý các quỹ ngoài NSNN trong thực tiễn	3.5	4.1.3, 4.1.4, 4.3.2, 4.5.3	TU
G 4.1	Vận dụng tư duy phản biện vào tổ chức chức hoạt động nhóm hiệu quả	3.0	2.4.4, 3.1.2	U
G 4.2	Cho thấy tính công bằng và trách nhiệm xã hội trong các hoạt động của tài chính công	3.5	2.5.4	U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỉ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao	G1,G2,G3	5%
Thái độ học tập	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1, G2,G3	5%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2. Bài thu hoạch của nhiệm vụ nhóm được giao và báo cáo	G 2.1, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	20%
A2. Đánh giá giữa kì			20%
	A2 Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G1,3, G2.1,	20%
A3. Đánh giá cuối kì			50%
Phản Lý thuyết	A3 Tự luận	G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2,3, G3.1, G3.2	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1 Nội dung giảng dạy

Nội dung	CĐR môn học	Bài đánh giá
CHƯƠNG 1: Tổng quan về tài chính công	G1.1	A1.1
1.1 Những vấn đề cơ bản về tài chính công	G1.3	A2
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và sự phát triển của Tài chính công	G4.1	A3
	G4.2	
1.1.2 Cơ cấu của Tài chính công	G1.2	
1.1.3 Chức năng của Tài chính công	G2.1	
1.1.4 Vai trò của Tài chính công		
1.2 Quản lý tài chính công		
1.2.1 Khái niệm, đặc điểm quản lý tài chính công		
1.2.2. Nội dung quản lý tài chính công		
Chương 2: Quản lý thu NSNN	G1.2	A1.1
2.1 Quản lý thu thuế	G2.1	A1.2
2.2 Quản lý thu lệ phí và phí thuộc NSNN	G3.1	A2
2.3 Quản lý các khoản thu khác của NSNN	G4.2	A3
Chương 3: Quản lý chi thường xuyên của NSNN		
3.1 Những vấn đề cơ bản về chi thường xuyên của NSNN	G1.2	A1.1
3.2 Nguyên tắc quản lý chi thường xuyên của NSNN	G2.1	A1.2
3.3 Tổ chức quản lý chi thường xuyên của NSNN	G3.1	A3
	G4.2	
CHƯƠNG 4: Quản lý chi đầu tư phát triển của NSNN	G1.2	A1.1
4.1 Những vấn đề cơ bản về chi đầu tư phát triển của NSNN	G2.1	A1.2
4.2 Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản	G3.1	A3
	G4.1	
	G4.2	
CHƯƠNG 5: Cân đối NSNN	G2.2	A1.1
5.1 Lý thuyết về cân đối NSNN	G3.1	A3
5.2 Bội chi NSNN	G4.2	
5.3 Tổ chức cân đối NSNN		
CHƯƠNG 6: Quản lý các quỹ tài chính công ngoài NSNN	G2.3	A1.1
	G3.2	A1.2
6.1 Những vấn đề cơ bản về các quỹ TCC ngoài NSNN	G4.1	A3
6.2 Quản lý các quỹ TCC ngoài NSNN	G4.2	

6.2 Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của SV	CDR môn học	Bài đánh giá
1 (3 tiết)	<p>Chương 1: Tổng quan về tài chính công</p> <p>1.1 Những vấn đề cơ bản về tài chính công</p> <p>1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và sự phát triển của Tài chính công</p> <p>1.1.2 Cơ cấu của Tài chính công</p> <p>1.1.3 Chức năng của Tài chính công</p> <p>1.1.4 Vai trò của Tài chính công</p>	<p>- Giới thiệu GV, CDR môn học, nội dung, học liệu, phương pháp đánh giá;</p> <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Hoạt động nhóm: Thành lập nhóm; Giao nhiệm vụ cho các nhóm</p> <p>- Phát vấn</p> <p>- Tương tác qua hệ thống LMS</p>	<p>Chuẩn bị:</p> <p>- Học liệu: 1</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>Tự học: Vai trò của tài chính công</p>	G1.1 G1.3 G4.2	A1.1 A2 A3
2 (3 tiết)	<p>1.2 Quản lý tài chính công</p> <p>1.2.1 Khái niệm, đặc điểm quản lý tài chính công</p> <p>1.2.2. Nội dung quản lý tài chính công</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1.</p> <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời</p> <p>- Giao bài tập tình huống cho tuần 3: Phân cấp quản lý tài chính công và tính toàn cầu hóa TCC</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua LMS</p>	<p>- Sinh viên đọc trước các nội dung về quản lý tài chính công</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Tự học: Đọc tài liệu 1,3 Tìm hiểu về nội dung phân cấp quản lý tài chính</p>	G1.2 G2.1	A1.1 A2 A3

			công của các quốc gia trên thế giới		
3 (3 tiết)	Bài tập tình huống: - Tính toán cầu hóa của TCC - Phân cấp quản lý tài chính công	- Ôn tập lại kiến thức 2 buổi trước. - Thuyết giảng - Đặt và giải quyết vấn đề - Tương tác qua hệ thống LMS - Giao nhiệm vụ đọc trước nội dung tuần 4	- Vở bài tập của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Đưa ra quan điểm và giải quyết các vấn đề đưa ra	G1.1 G1.3 G4.1 G4.2	A1.1 A2 A3
4 (3 tiết)	Chương 2: Quản lý thu NSNN 2.1 Quản lý thu thuế 2.1.1 Những vấn đề cơ bản về thuế 2.1.2 Quản lý thu thuế	- Thuyết giảng - Viết nhanh: một số nguồn thu của NSNN - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận về quy trình quản lý thu thuế - Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 2	- Sinh viên đọc trước các nội dung về thuế và quản lý thu thuế - Vở ghi chép cá nhân - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được đưa ra. - Tự học Đọc tài liệu 1 Tìm hiểu về hình thức thu nộp thuế vào NSNN trong thực tiễn	G1.2 G2.1 G3.1 G4.2	A1.1 A1.2 A2 A3
5 (3 tiết)	2.2 Quản lý thu lệ phí và phí thuộc NSNN 2.3 Quản lý các khoản thu khác của NSNN	- Thuyết giảng - Viết nhanh: Sự khác nhau giữa phí và lệ phí - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Bài tập chương 2:	- Sinh viên đọc trước các nội dung về quản lý thu phí, lệ phí - Vở ghi chép cá nhân - Các nhóm tổ chức tranh luận	G1.2 G2.1 G3.1 G4.2	A1.1 A1.2 A2 A3

		<p>Quản lý thu thuế, phí và lệ phí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tác với sinh viên qua LMS 	<p>theo chủ đề được đưa ra.</p> <p>- Tự học: Đọc tài liệu 1,2 Quản lý các nguồn thu khác thuộc NSNN</p>		
6 (3 tiết)	<p>Chương 3: Quản lý chi thường xuyên của NSNN</p> <p>3.1 Những vấn đề cơ bản về chi thường xuyên của NSNN</p> <p>3.2 Nguyên tắc quản lý chi thường xuyên của NSNN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5 - Thuyết giảng - Viết nhanh: - Tranh luận: GV đưa ra chủ đề tranh luận - Tương tác với sinh viên qua LMS - Giao bài tập thảo luận cho sinh viên tuần 9 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước các nội dung về nguyên tắc quản lý chi thường xuyên của NSNN - Vở ghi chép cá nhân - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được đưa ra. Tự học: Tìm hiểu việc vận dụng các nguyên tắc quản lý chi thường xuyên trong thực tiễn ở Việt Nam 	G1.2 G2.1 G3.1 G4.2	A1.1 A1.2 A3
7 (3 tiết)	<p>3.3 Tổ chức quản lý chi thường xuyên của NSNN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Diễn cứu: đưa ra một số tình huống trong thực tế - Bài tập chương 3: quản lý chi thường xuyên - Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung về tổ chức quản lý chi thường xuyên của NSNN - Vở ghi chép cá nhân - Các nhóm chuẩn bị giải quyết các tình huống được giao. - Tự học Tìm hiểu sự khác 	G1.2 G2.1 G3.1 G4.2	A1.1 A1.2 A3

		trong chương 3	nhau giữa định mức phân bổ và định mức tổng hợp trong quản lý chi thường xuyên NSNN		
8 (3 tiết)	Chương 4: Quản lý chi đầu tư phát triển của NSNN 4.1 Những vấn đề cơ bản về chi đầu tư phát triển của NSNN 4.2 Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản	Thuyết giảng - Viết nhanh: Những nội dung thuộc chi đầu tư phát triển của NSNN - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 4	- Đọc trước nội dung về tổ chức quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản - Vở ghi chép cá nhân - Các nhóm chuẩn bị giải quyết các tình huống được giao. - Tự học: Đọc tài liệu 1,2 Tìm hiểu sự khác nhau giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển thuộc NSNN	G1.2 G2.1 G3.1 G4.2	A1.1 A1.2 A3
9 (3 tiết)	Thảo luận luận nhóm theo các chủ đề về quản lý thu chi NSNN	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút).	- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sản phẩm của nhóm - Trả lời câu hỏi của chủ đề	G1.2 G2.1 G3.1 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2 A3

<p>10 (3 tiết)</p>	<p>4.2 Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản (tiếp)</p>	<p>- Thuyết giảng - Viết nhanh: Đặc điểm đầu tư xây dựng cơ bản - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Điểm cứu: đưa ra một số tình huống trong thực tế - Bài tập chương 4: Quản lý chi đầu tư phát triển - Trương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 4</p>	<p>- Đọc trước nội dung về lập và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản - Vở ghi chép cá nhân - Các nhóm chuẩn bị giải quyết các tình huống được giao. - Tự học: Đọc tài liệu 1, 3 Tìm hiểu về tính hiệu quả trong quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản</p>	<p>G1.2 G2.1 G3.1 G4.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A3</p>
<p>11 (3 tiết)</p>	<p>Chương 5: Cân đối NSNN 5.1 Lý thuyết về cân đối NSNN 5.2 Bội chi NSNN</p>	<p>- Thuyết giảng - Viết nhanh: Nguyên nhân xảy ra bội chi NSNN - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Bài tập tình huống: tìm hiểu các công cụ xử lý bội chi NSNN - Trương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 5</p>	<p>- Đọc trước nội dung về bội chi NSNN - Vở ghi chép cá nhân - Các nhóm chuẩn bị giải quyết các tình huống được giao. - Tự học: Tìm thực trạng bội chi NSNN ở một số quốc gia trên thế giới</p>	<p>G2.2 G3.1 G4.2</p>	<p>A1.1 A3</p>
<p>12 (3 tiết)</p>	<p>5.3 Tổ chức cân đối NSNN</p>	<p>Thuyết giảng - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có)</p>	<p>- Sinh viên đọc trước nội dung về tổ chức cân đối NSNN - Vở ghi chép cá nhân</p>	<p>G2.2 G3.1 G4.2</p>	<p>A1.1 A3</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Gv đưa ra chủ đề tranh luận - Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 5. Bài tập chương 5 - Giao chủ đề thảo luận tuần 14 	<ul style="list-style-type: none"> nhân - Các nhóm chuẩn bị giải quyết các tình huống được giao. - Tự học: Đọc tài liệu 1,4 Tìm hiểu tổ chức cân đối NSNN 		
13 (3 tiết)	<p>Chương 6: Quản lý các quỹ tài chính khác của Nhà nước</p> <p>6.1 Những vấn đề cơ bản về các quỹ TCC ngoài NSNN</p> <p>6.2 Quản lý các quỹ TCC ngoài NSNN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Viết nhanh: Sự khác nhau giữa NSNN và các quỹ TCC ngoài NSNN - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tranh luận: sự khác nhau giữa NSNN và các quỹ TCC ngoài NSNN Bài tập chương 6 - Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 6 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung về các quỹ tài chính công ngoài NSNN - Vở ghi chép cá nhân - Các nhóm chuẩn bị giải quyết các tình huống được giao. - Tự học Đọc tài liệu 1,2 Tìm hiểu một số quỹ tài chính công ngoài NSNN ở Việt Nam 	G2.3 G3.2 G4.2	A1.1 A1.2 A3
14 (3 tiết)	<p>Thảo luận luận nhóm theo các chủ đề về quản lý các quỹ TCC ngoài NSNN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút). 	<ul style="list-style-type: none"> - Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sản phẩm của nhóm - Trả lời câu hỏi của chủ đề 	G2.3 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1 A1.2 A3

15 (3 tiết)	Tổng kết môn học	Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hướng dẫn cách vẽ sơ đồ tư duy (mind map) môn học, cách làm bài thi cuối kỳ. Đọc điêm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Tiến hành ôn tập toàn bộ chương trình. - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	G1, G2, G3	
-------------------	-------------------------	---	---	------------------	--

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

Giáo trình chính:

[1. Nguyễn Văn Hiệu, *Giáo trình Tài chính công*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.

[2] Phan Hữu Nghị, *Bài giảng Tài chính công*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2020.

Tài liệu tham khảo:

[3] Nguyễn Thị Cành (chủ biên), *Tài chính công*, NXB ĐHQG Quốc Gia TPHCM, 2003.

[4] Quốc hội, *Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13*, 2015.

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

KHOA KINH TẾ

TRƯỞNG KHOA



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Trần Thị Lưu Tâm**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0985824777; Email: tranluutam14@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0981168888; Email: bichthuy@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Ngô Hồng Nhung**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0904743500; Email: ngohongnhung@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên học phần (tiếng Việt): Kinh doanh chứng khoán (tiếng Anh): Stocks Trading	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác

<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về năng chung	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:03	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết bài tập:	9
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết thảo luận:	6
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Học phần song hành:	Tài chính doanh nghiệp hiện đại

2. Mô tả học phần (vị trí, vai trò của môn học đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần)

Học phần kinh doanh chứng khoán là học phần tự chọn 2 được giảng dạy ở học kỳ 7 đối với sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng. Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán như nghiệp vụ môi giới chứng khoán, nghiệp vụ tự doanh và tư vấn, nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán. Giúp sinh viên có thể phân tích, nhận diện và giải quyết được các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh chứng khoán trong thực tiễn nền kinh tế.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu được các kiến thức thuộc lĩnh vực kinh doanh chứng khoán	1.2.4 1.3.3	3.0
G2	Vận dụng các kiến thức kinh doanh chứng khoán để giải quyết các tình huống trong thực tiễn.	2.3.4 2.4.7 3.1.2 3.2.1 3.2.3	3.5
G3	Phân tích các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán.	1.3.3 2.5.2 2.3.4 4.5.1 4.4.3 4.4.4	3.5

4. Chuẩn đầu ra học phần (các mục tiêu cụ thể hay CDR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả chuẩn đầu ra (2)	Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy ITU
G1.1	<i>Làm sáng tỏ</i> bản chất các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	3.0	T
G1.2	<i>Diễn giải</i> nội dung của các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	3.0	T
G2.1	<i>Giải quyết</i> các tình huống nghiệp vụ trong kinh doanh chứng khoán	3.5	U
G2.2	<i>Triển khai</i> hoạt động nhóm hiệu quả trong các tình huống nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	3.5	U
G2.3	<i>Vận dụng</i> các kỹ năng nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán để giải quyết các tình huống trong thực tiễn.	3.0	U
G3.1	<i>Phân tích</i> được các nghiệp vụ môi giới, tự doanh, tư vấn và bảo lãnh phát hành, quỹ đầu tư chứng khoán. Qua đó thể hiện được thái độ nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán	3.5	T,U
G3.2	<i>Phân tích</i> được mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán	3.5	T,U

5. Đánh giá học phần (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30 %
<i>A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập</i>			<i>10%</i>
	- Mức độ chuyên cần; - Ý thức và thái độ học tập	G1, G2, G3	10%
<i>A1.2. Hồ sơ học phần</i>			<i>20%</i>
	Bài thu hoạch của nhóm vào tuần 6 và tuần 11	G2.1, G2.2	20%
A2. Đánh giá giữa kì			20%
	Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1; G1.2; G2.1; G2.3.	20%

A3. Đánh giá cuối kì			50%
	Tự luận	G1.1; G1.2; G2.1; G2.3; G3.1; G3.2.	50%

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

6.1 Nội dung giảng dạy

Tuần	Nội dung	CDR môn học	Bài đánh giá
1 (3 tiết)	Chương 1: Tổng quan về kinh doanh chứng khoán 1.1. Khái niệm 1.2. Các chủ thể kinh doanh chứng khoán 1.3. Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán 1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến kinh doanh chứng khoán	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1	A1.1 A2 A3
2 (3 tiết)	Chương 2: Môi giới chứng khoán 2.1 Khái niệm 2.2 Chức năng, vai trò của người môi giới chứng khoán 2.3 Các kỹ năng của người môi giới chứng khoán	G1.1 G1.2 G2.1 G2.3 G3.1	A1.1 A2 A3
3 (3 tiết)	2.4 Tiêu chuẩn hành nghề môi giới chứng khoán 2.4.1 Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người môi giới 2.4.2 Tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của người môi giới	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1	A1.1 A2 A3
4 (3 tiết)	Chương 3: Nghiệp vụ tự doanh và tư vấn chứng khoán 3.1. Nghiệp vụ tự doanh 3.1.1 Khái niệm 3.1.2 Nguyên tắc chung trong đầu tư chứng	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1	A1.1 A2 A3

	khoán 3.1.3 Yêu cầu đối với nghiệp vụ tự doanh 3.1.4 Quy trình nghiệp vụ tự doanh		
5 (3 tiết)	3.2 Nghiệp vụ tư vấn 3.2.1 Khái niệm 3.2.2 Các nghiệp vụ tư vấn của công ty chứng khoán	G1.1 G1.2 G2.1 G2.3 G3.1	A1.1 A2 A3
6 (3 tiết)	Thảo luận nhóm lần 1	G2.1 G2.2 G2.3	A1.1 A1.2
7 (3 tiết)	Chương 4: Bảo lãnh phát hành chứng khoán 4.1 Khái niệm và vai trò của bảo lãnh phát hành 4.2 Các chủ thể tham gia bảo lãnh phát hành chứng khoán 4.3 Các phương thức bảo lãnh phát hành chứng khoán 4.4 Qui trình bảo lãnh phát hành	G1.1 G1.2 G2.1 G2.3 G3.1	A1.1 A3
8 (3 tiết)	4.5 Thuận lợi và bất lợi của bảo lãnh phát hành chứng khoán 4.6 Bài tập xác định giá phát hành	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1	A1.1 A3
9 (3 tiết)	Chương 5: Quỹ đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ 5.1 Quỹ đầu tư chứng khoán 5.1.1 Khái niệm 5.1.2 Vai trò 5.1.3 Phân loại 5.1.4 Hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán	G1.1 G1.2 G2.1 G2.3 G3.1	A1.1 A3
10 (3 tiết)	5.2 Công ty quản lý quỹ 5.2.1 Khái niệm 5.2.2 Các nghiệp vụ	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1	A1.1 A3
11 (3 tiết)	Thảo luận nhóm lần 2	G2.1 G2.2 G2.3	A1.1 A1.2
12	Chương 6: Mức sinh lời và rủi ro trong đầu	G2.1	A1.1

(3 tiết)	tư chứng khoán 6.1 Mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán 6.2 Đo lường rủi ro trong đầu tư chứng khoán	G3.2	A3
13 (3 tiết)	Bài tập phân tích mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán	G3.2	A1.1 A3
14 (3 tiết)	Bài tập phân tích mức rủi ro trong đầu tư chứng khoán	G3.2	A1.1 A3
15 (3 tiết)	- Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập. - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần	G1 G2 G3	A1 A3

6.2 Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1 (3 tiết)	Chương 1: Tổng quan về kinh doanh chứng khoán 1.1. Khái niệm 1.2. Các chủ thể kinh doanh chứng khoán 1.3. Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán 1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến kinh doanh chứng khoán	- Giáo viên đưa toàn bộ đề cương chi tiết, tài liệu hướng dẫn môn học lên LMS. - Thuyết giảng - Chia lớp thành các nhóm 8-10 người. Giao nhiệm vụ cho các nhóm: đặt tên, chọn nhóm trưởng, chuẩn bị sổ theo dõi của nhóm. - Câu hỏi về thực trạng các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán.	- Lập Group của lớp và tạo group của từng nhóm trên LMS. - Vở ghi chép và tài liệu học tập - Chuẩn bị/trả lời câu hỏi của GV - Tự học: 1.2.2 Mô hình tổ chức của công ty chứng khoán (trang 28-34 tài liệu 1)	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1	A1.1 A2 A3
2 (3 tiết)	Chương 2: Môi giới chứng khoán 2.1 Khái niệm 2.2 Chức năng,	- Thuyết giảng - Giao đề tài thảo luận nhóm lần 1 cho sinh viên lên hệ thống LMS:	- Đọc trước nội dung về “Các kỹ năng của người môi giới chứng khoán” (trang 94-	G1.1 G1.2 G2.1 G2.3 G3.1	A1.1 A1.2 A2 A3

	<p>vai trò của người môi giới chứng khoán</p> <p>2.3 Các kĩ năng của người môi giới chứng khoán</p>	<p>“Thiết kế tình huống giả định và thực hành các kỹ năng người môi giới chứng khoán”.</p>	<p>123 tài liệu 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vở ghi chép và tài liệu học tập - Phân chia nhiệm vụ từng thành viên trong nhóm để chuẩn bị bài thảo luận - Tự học: <p>2.1.1 Nguồn gốc và sự phát triển hoạt động môi giới chứng khoán (trang 48-56 tài liệu 1)</p>		
3 (3 tiết)	<p>2.4 Tiêu chuẩn hành nghề môi giới chứng khoán</p> <p>2.4.1 Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người môi giới</p> <p>2.4.2 Tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của người môi giới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - GV đưa chủ đề tranh luận cho sinh viên về các tiêu chuẩn đối với nghiệp vụ môi giới chứng khoán. - Tương tác LMS 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung về “Các tiêu chuẩn hành nghề môi giới chứng khoán” (trang 123-135 tài liệu 1) - Vở ghi chép và tài liệu học tập - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được GV đưa ra. - Tự học: <p>2.5 Quy trình, cơ cấu tổ chức, đội ngũ nhân viên của công ty môi giới chứng khoán (trang 67-94 tài liệu 1)</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>A3</p>
4 (3 tiết)	Chương 3: Nghiệp vụ tự	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Tranh luận: Đưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung về “Nghiệp 	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A2</p>

	<p>doanh và tư vấn chứng khoán</p> <p>3.1. Nghiệp vụ tư doanh</p> <p>3.1.1 Khái niệm</p> <p>3.1.2 Nguyên tắc chung trong đầu tư chứng khoán</p> <p>3.1.3 Yêu cầu đối với nghiệp vụ tư doanh</p> <p>3.1.4 Quy trình nghiệp vụ tư doanh</p>	<p>ra chủ đề tranh luận “Xung đột lợi ích giữa nghiệp vụ tư doanh và nghiệp vụ môi giới”</p> <p>- Tương tác LMS</p>	<p>vụ tư doanh chứng khoán” (trang 145-158 tài liệu 1)</p> <p>- Vở ghi chép và tài liệu học tập</p> <p>- Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được GV đưa ra.</p>	<p>G2.1</p> <p>G3.1</p>	<p>A3</p>
<p>5</p> <p>(3 tiết)</p>	<p>3.2 Nghiệp vụ tư vấn</p> <p>3.2.1 Khái niệm</p> <p>3.2.2 Các nghiệp vụ tư vấn của công ty chứng khoán</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Giao đề bài thảo luận lần 2 lên hệ thống LMS “Lựa chọn và phân tích một thương vụ M&A”</p>	<p>- Đọc trước nội dung về “Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp” (trang 401-420 tài liệu 1)</p> <p>- Vở ghi chép và tài liệu học tập</p> <p>- Phân chia nhiệm vụ từng thành viên trong nhóm để chuẩn bị bài thảo luận</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.3</p> <p>G3.1</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p> <p>A3</p>
<p>6</p> <p>(3 tiết)</p>	<p>Thảo luận nhóm lần 1</p>	<p>- Hướng dẫn buổi thảo luận</p> <p>- Nhận xét và cho điểm về bài thuyết trình nhóm</p> <p>- Kết luận các vấn đề mà sinh viên phải nắm được sau buổi thảo luận</p>	<p>- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Thuyết trình theo nhóm và phản biện giữa các nhóm</p> <p>- Nộp bài thảo luận nhóm lên LMS</p>	<p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p>

<p>7 (3 tiết)</p>	<p>Chương 4: Bảo lãnh phát hành chứng khoán 4.1 Khái niệm và vai trò của bảo lãnh phát hành 4.2 Các chủ thể tham gia bảo lãnh phát hành chứng khoán 4.3 Các phương thức bảo lãnh phát hành chứng khoán 4.4 Qui trình bảo lãnh phát hành</p>	<p>- Thuyết giảng - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Tương tác LMS</p>	<p>- Đọc trước nội dung về “Bảo lãnh phát hành chứng khoán” (trang 260-330 tài liệu 1) - Vở ghi chép và tài liệu học tập - Trả lời các câu hỏi của GV</p>	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G2.3 G3.1</p>	<p>A1.1 A3</p>
<p>8 (3 tiết)</p>	<p>4.5 Thuận lợi và bất lợi của bảo lãnh phát hành chứng khoán 4.6 Bài tập xác định giá phát hành</p>	<p>- Thuyết giảng - Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập về xác định giá phát hành chứng khoán trên hệ thống LMS</p>	<p>- Vở ghi chép và tài liệu học tập - Hoàn thành các bài tập mà giáo viên đưa ra</p>	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G3.1</p>	<p>A1.1 A3</p>
<p>9 (3 tiết)</p>	<p>Chương 5: Quỹ đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ 5.1 Quỹ đầu tư chứng khoán 5.1.1 Khái niệm 5.1.2 Vai trò 5.1.3 Phân loại 5.1.4 Hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán</p>	<p>- Thuyết giảng - GV đặt câu hỏi cho SV “Phân biệt quỹ đóng và quỹ mở” - Tranh luận “Lựa chọn và phân tích 1 danh mục đầu tư chứng khoán” - Tương tác LMS</p>	<p>-Đọc trước nội dung về “Quỹ đầu tư chứng khoán” (trang 34-43 tài liệu 1) - Vở ghi chép và tài liệu học tập - Tự học: Tìm hiểu về thực trạng hoạt động của các quỹ đầu tư ở Việt Nam - Trả lời các câu hỏi của GV đưa ra và thảo luận nhóm</p>	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G2.3 G3.1</p>	<p>A1.1 A3</p>

<p>10 (3 tiết)</p>	<p>5.2 Công ty quản lý quỹ 5.2.1 Khái niệm 5.2.2 Các nghiệp vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Tranh luận: Thực trạng hoạt động của các công ty quản lý quỹ ở Việt Nam - Tương tác LMS 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung về công ty quản lý quỹ - Vở ghi chép và tài liệu học tập - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được GV đưa ra. - Tự học: 5.2.3 Mô hình tổ chức của công ty quản lý quỹ đầu tư (trang 34-43 tài liệu 1) 	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G3.1</p>	<p>A1.1 A3</p>
<p>11 (3 tiết)</p>	<p>Thảo luận nhóm lần 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV điều hành các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm. - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm. - Kết luận các vấn đề mà sinh viên phải nắm được sau buổi thảo luận - Tương tác LMS 	<ul style="list-style-type: none"> - Số theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Thuyết trình theo nhóm và phản biện giữa các nhóm - Nộp bài thảo luận nhóm lên LMS 	<p>G2.1 G2.2 G2.3</p>	<p>A1.1 A1.2</p>
<p>12 (3 tiết)</p>	<p>Chương 6: Mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán 6.1 Mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán 6.2 Đo lường rủi ro trong đầu tư chứng khoán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Phát vấn về những khoản sinh lời trong đầu tư chứng khoán. - Tranh luận về rủi ro. - Tương tác LMS 	<ul style="list-style-type: none"> - Vở ghi chép và tài liệu học tập - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được GV đưa ra. 	<p>G2.1 G3.2</p>	<p>A1.1 A3</p>
<p>13 (3 tiết)</p>	<p>Bài tập phân tích mức sinh lời</p>	<p>Giao bài tập và hướng dẫn sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vở ghi chép và tài liệu học tập 	<p>G3.2</p>	<p>A1.1 A3</p>

	trong đầu tư chứng khoán	viên làm bài trên hệ thống LMS	- Hoàn thành các bài tập, tương tác với các thành viên trong lớp		
14 (3 tiết)	Bài tập phân tích mức rủi ro trong đầu tư chứng khoán	Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài trên hệ thống LMS	- Vở ghi chép và tài liệu học tập - Hoàn thành các bài tập, tương tác với các thành viên trong lớp	G3.2	A1.1 A3
15 (3 tiết)	- Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập. - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và hồ sơ học phần	- Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Tiến hành ôn tập toàn bộ chương trình. - Vở ghi chép và tài liệu học tập - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	G1 G2 G3	A1 A3

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

Giáo trình:

- [1]. Tô Kim Ngọc & Nguyễn Thanh Phương, *Giáo trình Kinh doanh chứng khoán*, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2015.
- [2]. Nguyễn Thị Minh Huệ & Trần Đăng Khâm, *Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2019.

Tài liệu tham khảo:

- [3]. Howard Marks, *Phân Tích Thị Trường Chứng Khoán*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, 2021.
- [4]. Quốc hội, *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14*, 2019.

8. Quy định của học phần

- Dự lớp theo đúng quy chế;
- Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;
- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu;
- Sinh viên phải nộp bài tập/bài báo cáo đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên;
- Tỷ lệ sinh viên phải có mặt trên lớp: $\geq 80\%$ số giờ quy định;
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế
- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỌC PHẦN: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên : ***Đặng Thành Cương***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0914792688; Email: cuongdt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 2:

Họ và tên: ***Bành Thị Thảo***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0985697328; Email: thaobt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 3:

Họ và tên: ***Nguyễn Đình Tiến***

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0988649565; Email: tiennd@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG (tiếng Anh): CENTRAL BANK	
- Mã số môn học:	Loại học phần: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	

<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung		<input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3 TC		
+ Số tiết lý thuyết:	30		
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	6		
+ Hoạt động nhóm:	9		
+ Số tiết thực hành:	0		
+ Số tiết tự học:	90		
- Môn học tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ		
- Môn học song hành:	Dịch vụ ngân hàng hiện đại		

2. Mô tả môn học (vị trí, vai trò của môn học đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Học phần được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành tài chính ngân hàng vào kỳ 7. Học phần cung cấp kiến thức về các hoạt động cơ bản của ngân hàng trung ương. Áp dụng xây dựng một số nội dung cơ bản của chính sách tiền tệ và nhận diện hoạt động quản lý hệ thống ngân hàng trong thực tiễn.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Liên hệ vai trò, chức năng và các hoạt động cơ bản của ngân hàng trung ương trong thực tiễn	1.3.2, 2.3.2 3.1.2, 4.3.2	3.5
G2	Áp dụng xây dựng một số nội dung cơ bản của chính sách tiền tệ	1.3.2, 4.2.2, 4.2.3 4.3.1, 4.4.1	3.5
G3	Nhận diện hoạt động quản lý hệ thống ngân hàng của ngân hàng	1.3.2, 4.1.2, 4.3.4 4.5.3	3.5

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Làm sáng tỏ vai trò, chức năng của ngân hàng trung ương trong nền kinh tế	3.0	TU
G1.2	Khái quát hóa các hoạt động cơ bản của ngân hàng trung ương	3.0	TU
G1.3	Liên hệ thực tiễn các hoạt động cơ bản của ngân hàng trung ương tại Việt Nam và trên thế giới	3.5	TU

G2.1.	Lựa chọn mục tiêu của chính sách tiền tệ phù hợp nền kinh tế trong từng thời kỳ	3.0	TU
G2.2.	Lựa chọn công cụ chính sách tiền tệ phù hợp với mục tiêu đã xây dựng	3.5	TU
G2.3	Xác định lộ trình thực thi chính sách tiền tệ được xây dựng	3.0	TU
G3.1	Chứng minh hoạt động quản lý hệ thống ngân hàng của ngân hàng trung ương	3.5	TU
G3.2	Minh họa hoạt động quản lý hệ thống ngân hàng của Ngân hàng nhà nước Việt Nam	4.0	TU

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
A1.1. Đánh giá ý thức học tập			10%
	A1.1.1 Chuyên cần (điểm danh)	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	5%
	A1.1.2 Thái độ học tập trên lớp	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	5%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	Bài thảo luận theo nhóm (tuần 5,6)	G1.3, G2.1, G3.2	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ (*)			20%
	A2.1. Bài trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ			50%
Thi tự luận cuối kỳ	Bài thi tự luận	G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

6.1. Nội dung giảng dạy

Nội dung	CDR HP	Bài đánh giá
Chương 1: Tổng quan về ngân hàng trung ương		
1. Khái niệm, bản chất NHTW	G1.1	A1.1
2. Chức năng NHTW	G1.2	A1.2
3. Mô hình tổ chức NHTW	G1.3	A2
4. Tính độc lập của ngân hàng trung ương	G3.2	A3
Chương 2: Chính sách tiền tệ		
1. Khái niệm chính sách tiền tệ	G1.2 G1.3	A1.1 A1.2

2. Hệ thống mục tiêu chính sách tiền tệ	G2.1	A2
3. Hệ thống công cụ chính sách tiền tệ	G2.2	A3
4. Liên hệ	G2.3 G3.1 G3.2	
Chương 3: Nghiệp vụ phát hành và điều hòa tiền mặt	G1.2	
1. Nguyên tắc phát hành tiền	G1.3	A1.1
2. Các kênh phát hành tiền mặt	G2.3	A3
3. Quá trình điều hòa tiền mặt tại Việt Nam	G3.1 G3.2	
Chương 4:	G1.2	
Hoạt động tín dụng của ngân hàng trung ương	G1.3	
1. Tổng quan nghiệp vụ tín dụng của NHTW	G2.1	A1.1
2. Các nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn của ngân hàng trung ương	G2.2	A3
3. Các nghiệp vụ tín dụng dài hạn của NHTW	G3.1 G3.2	
Chương 5: Nghiệp vụ quản lý ngoại hối	G3.1	
1. Các vấn đề cơ bản về ngoại hối và quản lý ngoại hối	G3.2	A1.1
2. Chính sách quản lý ngoại hối của ngân hàng trung ương	G1.3	A3
	G2.1 G2.2	
Chương 6: Nghiệp vụ thị trường mở	G1.2	
1. Quá trình ra đời và phát triển của OMO	G1.3	A1.1
2. Nội dung OMO	G2.2	A3
3. Quy trình thực hiện nghiệp vụ thị trường mở	G2.3 G3.1 G3.2	
Chương 7: Dự trữ bắt buộc	G1.2	
1. Quá trình ra đời và phát triển của công cụ dự trữ bắt buộc	G1.3	A1.1
2. Xác định dự trữ bắt buộc	G2.1	A3
3. Phương pháp quản lý dự trữ bắt buộc	G2.3 G3.1 G3.2	
Chương 8: Hoạt động thanh toán của ngân hàng trung ương	G1.1	
1. Tổng quan về hệ thống thanh toán của nền kinh tế	G1.3	A1.1
2. Thanh toán bù trừ và thanh toán từng lần	G3.1	A3
3. Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	G3.2	
Chương 9: Thanh tra giám sát ngân hàng	G1.1	
1. Khái niệm, mục tiêu của thanh tra giám sát ngân hàng	G1.3	A1.1
2. Thanh tra tại chỗ	G3.1	A3
3. Giám sát từ xa	G.3.2	

6.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần /Buổi	Nội dung	Hình thức giảng dạy	Chuẩn bị của SV	CĐR HP	Bài đánh giá
Tuần 1 Buổi 1 3 tiết	Chương 1: Tổng quan về ngân hàng trung ương - Khái niệm, bản chất, chức năng, mô hình tổ chức, tính độc lập của ngân hàng trung ương	- Thuyết giảng - Viết nhanh - Phát vấn - Gửi tài liệu tham khảo cho sinh viên Giao bài tập nhóm trình bày ở buổi 5,6 cho các nhóm	- Chuẩn bị tài liệu học tập - Tranh luận vấn đề giáo viên đưa ra về các mô hình NHTW	G1.1 G1.2 G1.3 G3.2	A1.1 A1.2 A2 A3
Tuần 2 Buổi 2 3 tiết	Chương 2: Chính sách tiền tệ - Khái niệm chính sách tiền tệ - Hệ thống mục tiêu chính sách tiền tệ	- Phát vấn - Diễn cứu - Thuyết giảng	- Đọc trước tài liệu và hướng dẫn giáo viên gửi trên hệ thống - Tranh luận về vấn đề giáo viên đưa ra về mục tiêu CSTT	G1.2 G1.3 G2.1 G3.1	A1 A2 A2
Tuần 3 Buổi 3 3 tiết	Chương 2: Chính sách tiền tệ - Hệ thống công cụ chính sách tiền tệ - Khái niệm, cơ chế tác động, ưu điểm nhược điểm của công cụ	- Phát vấn - Diễn cứu - Thuyết giảng	- Đọc trước tài liệu và hướng dẫn giáo viên gửi trên hệ thống LMS - Tranh luận về vấn đề giáo viên đưa ra	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.2	A1 A2 A2
Tuần 4 Buổi 4 3 tiết	Chương 2: Chính sách tiền tệ - Hệ thống công cụ chính sách tiền tệ - Khái niệm, cơ chế tác động, ưu điểm nhược điểm của công cụ	- Phát vấn - Diễn cứu - Thuyết giảng - Giao bài tập nhóm trình bày thuyết trình cho các nhóm tiếp theo trình bày ở tuần 6	- Đọc trước tài liệu và hướng dẫn giáo viên gửi trên hệ thống - Tranh luận về vấn đề giáo viên đưa ra	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	A1 A2 A3
Tuần 5 Buổi 5	Thảo luận nhóm về các chủ đề	- Hướng dẫn thảo luận nhóm	- Thuyết trình theo đề tài được	G1.3 G2.1	A1.1 A1.2

3 tiết		- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thảo luận	giao cho nhóm trên hệ thống LMS - Đặt câu hỏi và tranh luận về các chủ đề của các nhóm khác	G3.2	A2 A3
Tuần 6 Buổi 6 3 tiết	Thảo luận nhóm về các chủ đề	- Hướng dẫn thảo luận nhóm - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thảo luận	- Thuyết trình theo đề tài được giao cho nhóm trên hệ thống LMS - Đặt câu hỏi và tranh luận về các chủ đề của các nhóm khác	G1.3 G2.1 G3.2	A1.1 A1.2 A3
Tuần 7 Buổi 7 3 tiết	Chương 3: Nghiệp vụ phát hành và điều hòa tiền mặt - Nguyên tắc phát hành tiền - Các kênh phát hành tiền mặt - Quá trình điều hòa tiền mặt tại Việt Nam	-Thuyết giảng - Phát vấn - Đưa chủ đề tranh luận	- Đọc trước tài liệu tham khảo được giáo viên gửi - Trả lời câu hỏi giáo viên định hướng và hướng dẫn - Tranh luận vấn đề giáo viên đưa ra	G1.2 G1.3 G2.3 G3.1 G3.2	A1.1 A3
Tuần 8 Buổi 8 3 tiết	Chương 4: Hoạt động tín dụng của ngân hàng trung ương - Các nghiệp vụ tín dụng của ngân hàng trung ương Chiết khấu giấy tờ có giá	Thuyết giảng - Phát vấn - Đưa chủ đề tranh luận - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập	- Đọc trước tài liệu tham khảo được giáo viên gửi lên LMS - Trả lời câu hỏi giáo viên định hướng và hướng dẫn - Tranh luận vấn đề giáo viên đưa ra	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	A1.1 A3

			<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập giáo viên giao - Tự học về bảo lãnh NHTW 		
Tuần 9 Buổi 9 3 tiết	Chữa bài tập chiết khấu giấy tờ có giá	<ul style="list-style-type: none"> -Chữa bài tập cho sinh viên - Giải đáp các thắc mắc về chiết khấu GTCG cho sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> Làm bài tập Đặt câu hỏi về các tình huống liên quan đến chiết khấu GTCG 	G1.2 G1.3 G2.2 G2.1 G3.1 G3.2	A1.1 A3
Tuần 10 Buổi 10 3 tiết	Chương 5: Nghiệp vụ quản lý ngoại hối -Khái niệm và nội dung các nghiệp vụ quản lý ngoại hối của ngân hàng trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Phát vấn - Diễn cứu 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo và giáo trình giáo viên đưa ra - Tranh luận về các tình huống trong diễn cứu -Trả lời các câu hỏi của giáo viên đưa ra -Tự học về chính sách tỷ giá 	G3.1 G3.2 G1.3 G2.1 G2.2	A1.1 A3
Tuần 11 Buổi 11 3 Tiết	Chương 6: Nghiệp vụ thị trường mở -Quy trình thực hiện nghiệp vụ thị trường mở	<ul style="list-style-type: none"> -Thuyết giảng - Lấy ví dụ và hướng dẫn sinh viên thực hiện các bước của nghiệp vụ thị trường mở 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo giáo viên đưa trên hệ thống LMS - Làm bài tập tình huống và tranh luận về chủ đề giáo viên đưa ra 	G1.2 G1.3 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	A1.1 A3
Tuần 12 Buổi 12 3 tiết	Chương 7: Dự trữ bắt buộc -Phương pháp quản lý dự trữ bắt buộc -Xử lý thiếu thừa dự trữ bắt buộc	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Phát vấn - Hướng dẫn làm bài tập xử lý thiếu thừa 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu tham khảo giáo viên đưa trên hệ thống LMS - Làm bài tập tình huống và tranh luận về chủ đề giáo viên đưa ra 	G1.2 G1.3 G2.1 G2.3 G3.1 G3.2	A1.1 A3

Tuần 13 Buổi 13 3 tiết	Chương 8: Hoạt động thanh toán của ngân hàng trung ương Thanh toán bù trừ và thanh toán từng lần Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	-Thuyết giảng - Xử lý tình huống: đưa ra các tình huống thanh toán điện tử trong thực tế hay gặp phải	- Đọc trước tài liệu tham khảo được giáo viên đưa ra - Thảo luận và xử lý tình huống thanh toán điện tử liên ngân hàng trong thực tế Tự học: quá trình thanh toán tại NHTM	G1.1 G1.3 G3.1 G3.2	A1.1 A3
Tuần 14 Buổi 14 3 Tiết	Chương 9: Thanh tra giám sát ngân hàng -Thanh tra tại chỗ -Giám sát từ xa	- Thuyết giảng - Diễn cứu - Viết nhanh	- Đọc trước tài liệu tham khảo đưa lên hệ thống - Nghiên cứu tình huống thanh tra giám sát ngân hàng trong thực tế	G1.1 G1.3 G3.1 G.3.2	A1.1 A3
Tuần 15 Buổi 15 3 tiết	Ôn tập và đọc điểm	Giải đáp thắc mắc của sinh viên	Đặt câu hỏi còn thắc mắc cần giải đáp cho giáo viên	G1, G2, G3	A1.1 A3

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình:

[1] Đoàn Phương Thảo, *Bài giảng Ngân hàng trung ương*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, 2015.

[2] Nguyễn Đăng Dờn, *Nghiệp vụ ngân hàng trung ương*, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011.

Tài liệu tham khảo

[3] Dương Hữu Hạnh, *Ngân hàng trung ương các vai trò và các nghiệp vụ*, NXB Lao động, 2010.

[4] Quốc hội, *Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12*, 2010.

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Trần Thị Lưu Tâm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0985824777; Email: tamttl@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Hoàng Thị Việt**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0984468660; Email: hoangviet@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính, ngân hàng

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (tiếng Anh): INTERNATIONAL FINANCE	
- Mã số môn học: FIN 300013	Loại học phần: Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3 TC
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	9
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	6
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ

- Môn học song hành:	Dịch vụ ngân hàng hiện đại, kế toán ngân hàng
----------------------	---

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hoạt động TCQT và các nghiệp vụ chủ yếu của chúng. Từ đó giúp sinh viên có kỹ năng xử lý các vấn đề có liên quan đến hoạt động TCQT, nắm bắt nhanh chóng và thích ứng với những thay đổi không ngừng trong lĩnh vực TCQT

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Thu thập các kiến thức về hoạt động tài chính quốc tế	1.2.4, 1.3.1	3.5
G2	Triển khai các nghiệp vụ tài chính quốc tế trong thực tiễn	1.3.14.3.1, 4.3.4, 4.5.2, 4.5.3,	3.5
G3	Phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính quốc tế trong môi trường kinh tế toàn cầu hiện nay	4.1.3, 4.1.4, 4.3.4, 4.6.2	3.5
G4	Thực hiện xác định thông tin tài chính quốc tế	2.2.2, 2.3.3, 3.2.2, 3.2.3	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x)	Mô tả CDR	TĐNL	CDR CTĐT	Mức độ giảng dạy ITU
G1.1	Giải thích các yếu tố cấu thành tài chính quốc tế trong nền kinh tế mở	3.0	1.2.4, 1.3.1	TU
G 1.2	Thu thập phương pháp xác định tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế	3.5	1.2.4, 1.3.1	TU
G 1.3	Cho thấy được cơ chế hoạt của thị trường TTQT và sự vận động của các dòng vốn quốc tế	3.5	1.2.4, 1.3.1	TU
G1.4	Minh họa các nội dung thuế quan và liên minh thuế quan	3.5	1.2.4, 1.3.1	TU
G 2.1	Áp dụng các phương pháp để xác định tỷ giá hối đoái và hạch toán cán cân thanh toán quốc tế	3.5	4.3.1, 4.3.4, 4.5.2, 4.5.3	TU
G 2.2	Lựa chọn quyết định trong đầu tư và tài trợ quốc tế	3.5	4.3.1, 4.3.4, 4.5.2, 4.5.3	TU

G2.3	Chứng minh việc sử dụng thuế quan đối với các nền kinh tế	3.5	4.3.1, 4.3.4, 4.5.2, 4.5.3	TU
G3.1	Phân tích chính sách của Nhà nước về tỷ giá, thuế quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư quốc tế	3.5	4.1.3, 4.1.4, 4.3.4, 4.6.2	TU
G3.2	Chứng minh tác động dòng vốn quốc tế đối nền kinh tế các quốc gia	3.5	4.1.3, 4.1.4, 4.3.4, 4.6.2	TU
G 4.1	Chọn lọc các thông tin tài chính quốc tế trong thực tiễn	3.0	2.2.2, 2.3.3	U
G 4.2	Thực hiện thuyết trình thông tin tài chính quốc tế	3.0	3.2.2, 3.2.3	U

5.Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỉ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			30%
<i>A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập</i>			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao	G1,G2,G3	5%
Thái độ học tập	A1.1.2. Có tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1, G2,G3	5%
<i>A1.2. Hồ sơ học phần</i>			20%
	A1.2. Bài thu hoạch và thuyết trình của nhóm	G1.3, G2.2, G3.2, G4.1, G4.2	20%
A2. Đánh giá giữa kì			20%
	A2 Bài kiểm tra trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G3.1	20%
A3. Đánh giá cuối kì			50%
<i>Phần Lý thuyết</i>	A3. Tự luận	G1.2, G1.3, G1.4, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1	50%

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

6.1 Nội dung giảng dạy

Nội dung	CDR môn học	Bài đánh giá
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ 1.1 Sự hình thành và phát triển của tài chính quốc tế 1.2 Khái niệm, đặc điểm tài chính quốc tế 1.3 Vai trò tài chính quốc tế 1.4 Nội dung của tài chính quốc tế	G1.1 G3.1 G4.1	A1.1 A2 A3
CHƯƠNG II: XÁC ĐỊNH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ XÁC LẬP CÁN CÂN TTQT 2.1 Hệ thống tiền tệ quốc tế 2.2 Xác định tỷ giá hối đoái và chính sách điều chỉnh tỷ giá 2.3 Xác lập cán cân thanh toán quốc tế	G1.2 G2.1, G3.1 G4.1	A1.1 A2 A3
CHƯƠNG III: CÁC NGHIỆP VỤ CỦA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ 3.1 Sự hình thành của thị trường tài chính quốc tế 3.2 Các nghiệp vụ của thị trường tiền tệ quốc tế 3.3 Các nghiệp vụ chủ yếu của thị trường vốn quốc tế	G1.3 G2.2 G3.1 G4.1	A1.1 A2 A3
CHƯƠNG IV: ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐA QUỐC GIA 4.1 Những vấn đề chung về đầu tư quốc tế của các tổ chức kinh tế 4.2 Một số tác nghiệp trong đầu tư trực tiếp quốc tế của tổ chức kinh tế 4.3 Đầu tư quốc tế gián tiếp của các tổ chức kinh tế	G1.3 G2.2 G3.2 G4.1	A1.1 A2 A3
CHƯƠNG V: TÀI TRỢ QUỐC TẾ CỦA CHÍNH PHỦ 5.1 Nội dung và ý nghĩa của khoản tài trợ quốc tế cho chính phủ 5.2 Nghiệp vụ vay nợ quốc tế của chính phủ 5.3 Viện trợ quốc tế không hoàn lại cho Chính phủ	G1.3 G2.2 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1 A2 A3
CHƯƠNG VI: THUẾ QUAN VÀ LIÊN MINH THUẾ QUAN 6.1 Thuế quan 6.2 Liên minh thuế quan 6.3 Những quy định về thuế quan trong các tổ chức kinh tế khu vực và quốc tế 6.4 Cải cách về thuế quan khi Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế	G1.4 G2.3 G3.1 G4.1	A1.1 A2 A3

6.2 Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của SV	CDR môn học	Bài đánh giá
1 (3 tiết)	<p>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ</p> <p>1.1 Sự hình thành và phát triển của tài chính quốc tế</p> <p>1.2 Khái niệm, đặc điểm tài chính quốc tế</p> <p>1.3 Vai trò tài chính quốc tế</p> <p>1.4 Nội dung của tài chính quốc tế</p>	<p>Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học.</p> <p>- Hoạt động nhóm: Chia lớp thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 1</p>	<p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>Tự học: Đọc tài liệu 1 Vai trò của tài chính quốc tế</p>	G1.1 G3.1 G4.1	A1.1 A2 A3
2 (3 tiết)	<p>CHƯƠNG II: XÁC ĐỊNH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI VÀ XÁC LẬP CÁN CÂN TTQT</p> <p>2.1 Hệ thống tiền tệ quốc tế</p> <p>2.2 Xác định tỷ giá hối đoái và chính sách điều hành tỷ giá</p>	<p>- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời</p> <p>- Diễn cứu: đưa ra một số tình huống về các chế độ về tỷ giá hối đoái trong thực tế</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 1</p>	<p>- Sinh viên đọc trước các nội dung về tỷ giá hối đoái</p> <p>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Tự học Đọc tài liệu 1,2 Tìm hiểu về phương pháp xác định tỷ giá hối đoái</p>	G1.2 G2.1, G3.1 G4.1	A1.1 A1.2 A2 A3

<p>3 (3 tiết)</p>	<p>2.3 Xác lập cân cân thanh toán quốc tế</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh: - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 2</p>	<p>- Sinh viên đọc trước các nội dung về CCTTQT - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Vở ghi chép cá nhân - Tự học: 1. Đọc tài liệu 2, 3 2. Tìm hiểu về cán cân thương mại ở Việt Nam</p>	<p>G1.2, G2.1, G3.1, G4.1</p>	<p>A1.1 A1.2 A2 A3</p>
<p>4 (3 tiết)</p>	<p>CHƯƠNG III: CÁC NGHIỆP VỤ CỦA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ 3.1 Sự hình thành của thị trường tài chính quốc tế 3.2 Các nghiệp vụ của thị trường tiền tệ quốc tế</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận về nghiệp vụ trên thị trường tiền tệ - Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 3</p>	<p>- Sinh viên đọc trước các nội dung về thị trường tiền tệ - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được đưa ra. - Tự học: 1. Đọc tài liệu 1,3 2. Vai trò thị trường tài chính quốc tế</p>	<p>G1.3 G2.2 G3.1 G4.1</p>	<p>A1.1 A1.2 A2 A3</p>
<p>5 (3 tiết)</p>	<p>Bài tập tình huống - Bài tập về tỷ giá, CCTTQT - Bài tập về nghiệp</p>	<p>- Ôn tập lại kiến thức 2 buổi trước. - Thuyết giảng - Đặt và giải quyết vấn đề</p>	<p>- Vở bài tập của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của</p>	<p>G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2</p>	<p>A1.1 A2 A3</p>

	vụ TTTC quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tương tác qua hệ thống LMS - Giao nhiệm vụ đọc trước nội dung tuần 6 	<ul style="list-style-type: none"> nhóm trưởng - Đưa ra quan điểm và giải quyết các vấn đề đưa ra 		
6 (3 tiết)	3.3 Các nghiệp vụ chủ yếu của thị trường vốn quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6 - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh: Cấu trúc thị trường vốn quốc tế - Diễn cứu: đưa ra một số tình huống trong thực tế - Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 3 Giao bài tập thảo luận tuần 10, 11 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc trước các nội dung về thị trường tiền tệ - Vở ghi chép cá nhân - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được đưa ra. - Tự học: <ul style="list-style-type: none"> 1. Đọc tài liệu 1,3,4 2. Tìm hiểu về đầu tư cổ phiếu, trái phiếu quốc tế 	G1.3 G2.2 G3.1 G4.1	A1.1 A2 A3
7 (3 tiết)	<p>CHƯƠNG IV: ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CỦA CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐA QUỐC GIA</p> <p>4.1 Những vấn đề chung về đầu tư quốc tế của các tổ chức kinh tế</p> <p>4.2 Một số tác nghiệp trong đầu tư trực tiếp quốc tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn - Diễn cứu: đưa ra một số tình huống trong thực tế - Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 4 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước nội dung về đầu tư trực tiếp quốc tế của các tổ chức kinh tế - Vở ghi chép cá nhân - Các nhóm chuẩn bị giải quyết các tình huống được giao. - Tự học: <ul style="list-style-type: none"> Đọc tài liệu 1,2,3 Tìm hiểu về xu hướng đầu tư trực 	G1.3 G2.2 G3.2 G4.1	A1.1 A2 A3

	của tổ chức kinh tế		tiếp quốc tế		
8 (3 tiết)	4.3 Đầu tư quốc tế gián tiếp của các tổ chức kinh tế	<p>Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có)</p> <p>- Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận</p> <p>Bài tập đầu tư quốc tế</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 4</p>	<p>- Sinh viên đọc trước nội dung về đầu tư quốc tế gián tiếp</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Các nhóm chuẩn bị giải quyết các tình huống được giao.</p> <p>- Tự học</p> <p>1. Đọc tài liệu 1,4</p> <p>2. Tìm hiểu sự khác nhau giữa hình thức đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp quốc tế</p>	G1.3 G2.2 G3.2 G4.1	A1.1 A2 A3
9 (3 tiết)	<p>CHƯƠNG V: TÀI TRỢ QUỐC TẾ CỦA CHÍNH PHỦ</p> <p>5.1 Nội dung và ý nghĩa của khoản tài trợ quốc tế cho chính phủ</p> <p>5.2 Nghiệp vụ vay nợ quốc tế của chính phủ</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Viết nhanh: Các hình thức tài trợ quốc tế</p> <p>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời</p> <p>- Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 5</p>	<p>- Sinh viên đọc trước nội dung về nghiệp vụ vay nợ quốc tế của chính phủ</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Tự học:</p> <p>1. Đọc tài liệu 1</p> <p>2. Tìm hiểu hình thức tài trợ quốc tế</p> <p>3. Tìm hiểu về hình thức phát hành trái phiếu quốc tế Việt Nam</p>	G1.3 G2.2 G3.2 G4.1	A1.1 A2 A3
10 (3 tiết)	Thảo luận luận nhóm theo các chủ đề về dòng vốn quốc tế	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi,	<p>- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm</p>	G1.3 G2.2 G3.2 G4.1	A1.1 A2 A3

		phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút).	- Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sản phẩm của nhóm - Trả lời câu hỏi của chủ đề	G4.2	
11 (3 tiết)	Thảo luận luận nhóm theo các chủ đề về dòng vốn quốc tế	GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút).	- Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sản phẩm của nhóm - Trả lời câu hỏi của chủ đề	G1.3 G2.2 G3.2 G4.1 G4.2	A1.1 A2 A3
12 (3 tiết)	5.3 Viện trợ quốc tế không hoàn lại cho Chính phủ	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tranh luận: Gv đưa ra chủ đề tranh luận - Bài tập về viện trợ quốc tế của chính phủ - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 5	- Sinh viên đọc trước nội dung về tài trợ quốc tế không hoàn lại - Vở ghi chép cá nhân - Các nhóm chuẩn bị giải quyết các tình huống được giao. - Tự học: 1. Đọc tài liệu 1, 2 2. Tìm hiểu quy trình viện trợ quốc tế không hoàn lại cho chính phủ	G1.3 G2.2 G3.2 G4.1	A1.1 A2 A3
13 (3	CHƯƠNG VI: THUẾ QUAN	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng	- Sinh viên đọc trước nội dung về	G1.4 G2.3	A1.1 A2

tiết)	VÀ LIÊN MINH THUẾ QUAN 6.1.Thuế quan 6.2 Liên minh thuế quan	slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tranh luận: đưa ra chủ đề tranh luận - Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 6	thuế quan - Vở ghi chép cá nhân - Các nhóm chuẩn bị giải quyết các tình huống được giao. - Tự học: 1. Đọc tài liệu 1 2. Tìm hiểu nội dung liên minh thuế quan	G3.1 G4.1	A3
14 (3 tiết)	6.3 Những quy định về thuế quan trong các tổ chức kinh tế khu vực và quốc tế 6.4 Cải cách về thuế quan khi Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 14 - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Bài tập về thuế quan - Tương tác với sinh viên qua LMS về các nội dung trong chương 6	Đọc trước nội dung những quy định thuế quan trong các tổ chức kinh tế khu vực và quốc tế - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Tự học: 1. Cải cách về thuế quan khi Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế	G1.4 G2.3 G3.1 G4.1	A1.1 A2 A3
15 (3 tiết)	Tổng kết môn học	Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối kỳ. Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Tiến hành ôn tập toàn bộ chương trình. - Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	G1, G2, G3	

7. Nguồn học liệu(các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

Giáo trình chính:

[1]. Phan Duy Minh, Đinh Trọng Thịnh, *Giáo trình Tài chính quốc tế*, NXB Tài chính, Hà Nội, 2012.

[2]. Nguyễn Văn Tiến, *Giáo trình Tài chính quốc tế*, NXB Thống kê, Hà Nội, 2009.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Trần Thị Hoàng Mai, Nguyễn Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Thuý Quỳnh, *Giáo trình kinh tế quốc tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

[2]. Đinh Trọng Thịnh, *Tài chính quốc tế*, NXB Tài chính, 2010.

8. Quy định của môn học

Dự lớp theo đúng quy chế;

Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;

Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh/ Bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: THỰC HÀNH DOANH NGHIỆP MÔ PHỎNG

Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH, KINH TẾ ĐẦU TƯ, KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Lê Thị Sao Mai**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế -Đại học Vinh

Điện thoại: 0983.351.184 Email: mailts@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Bành Thị Thảo**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên -Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế -Đại học Vinh

Điện thoại: 0985.697.328 , Email: thaobt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính - Ngân hàng

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Trần Thị Lê Na**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế -Đại học Vinh

Điện thoại: 0968.154.678 Email: nattl@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực

Giảng viên 4:

Họ và tên: **Ngô Khánh Linh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế -Đại học Vinh

Điện thoại: 0976.833.439 Email: linhnk@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kế toán

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): Thực hành doanh nghiệp mô phỏng (tiếng Anh): Practice Simulation Enterprises	
- Mã số môn học: FIN20003	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	5
+ Số tiết lý thuyết:	0
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	0
+ Số tiết thực hành:	75
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	150
- Môn học tiên quyết:	Nhập môn ngành Kinh tế
- Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các chức danh nghề nghiệp phổ biến tại các doanh nghiệp hiện nay và thực hành nghiệp vụ, kỹ năng của các chức danh đó trong thực tiễn.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	CĐR CTĐT tương ứng	Trình độ năng lực
G1	Nắm vững mô tả công việc, vị trí việc làm và đạo đức nghề nghiệp của chức danh	1.2.1, 1.2.4, 1.2.5, 2.5.1 2.5.2, 2.5.3	3.0
G2	Lựa chọn kỹ năng, thái độ phù hợp với chức danh	2.1.3, 2.1.2, 2.3.2, 2.4.1 2.4.2, 2.4.3, 2.4.4, 2.4.5 2.4.6, 2.4.7, 3.1.4, 3.2.2, 3.2.3, 3.2.4	3.0
G3	Thực hành nghiệp vụ mô phỏng của chức danh	4.1.2, 4.2.1, 4.2.4	3.5

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Trình độ năng lực	Mức độ giảng dạy
G1.1	Nắm vững mô tả công việc, vị trí việc làm, đạo đức nghề nghiệp của chức danh giao dịch viên ngân hàng	3.0	TU
G1.2	Nắm vững mô tả công việc, vị trí việc làm, đạo đức nghề nghiệp của chức danh chuyên viên nghiên cứu thị trường	3.0	TU
G1.3	Nắm vững mô tả công việc, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của chức danh chuyên viên kế hoạch đầu tư	3.0	TU
G1.4	Nắm vững mô tả công việc, vị trí việc làm, đạo đức nghề nghiệp của chức danh kế toán viên	3.0	TU
G1.5	Nắm vững mô tả công việc, vị trí việc làm, đạo đức nghề nghiệp của chức danh chứng khoán	3.0	TU
G1.6	Nắm vững mô tả công việc, vị trí việc làm, đạo đức nghề nghiệp của chức danh chuyên viên hành chính văn phòng	3.0	TU
G1.7	Nắm vững mô tả công việc, vị trí việc làm, đạo đức nghề nghiệp của chức danh chuyên viên đấu thầu	3.0	TU
G1.8	Nắm vững mô tả công việc, vị trí việc làm, đạo đức nghề nghiệp của chức danh chuyên viên thanh toán quốc tế	3.0	TU
G2.1	Lựa chọn kỹ năng, thái độ nghề nghiệp phù hợp với chức danh giao dịch viên ngân hàng	3.0	TU
G2.2	Lựa chọn kỹ năng, thái độ nghề nghiệp phù hợp với chức danh chuyên viên nghiên cứu thị trường	3.0	TU
G2.3	Lựa chọn kỹ năng, thái độ nghề nghiệp phù hợp với chức danh chuyên viên kế hoạch đầu tư	3.0	TU
G2.4	Lựa chọn kỹ năng, thái độ nghề nghiệp phù hợp với chức danh kế toán	3.0	TU
G2.5	Lựa chọn kỹ năng, thái độ nghề nghiệp phù hợp với chức danh chuyên viên chứng khoán	3.0	TU
G2.6	Lựa chọn kỹ năng, thái độ nghề nghiệp phù hợp với chức danh chuyên viên hành chính văn phòng	3.0	TU
G2.7	Lựa chọn kỹ năng, thái độ nghề nghiệp phù hợp với chức danh chuyên viên đấu thầu	3.0	TU
G2.8	Lựa chọn kỹ năng, thái độ nghề nghiệp phù hợp với chức danh chuyên viên thanh toán quốc tế	3.0	TU
G3.1	Thực hành một số nghiệp vụ mô phỏng của chức danh giao dịch viên	3.5	TU

G3.2	Thực hành một số nghiệp vụ mô phỏng của chức danh chuyên viên nghiên cứu thị trường	3.5	TU
G3.3	Thực hành một số nghiệp vụ mô phỏng của chức danh chuyên viên kế hoạch đầu tư	3.5	TU
G3.4	Thực hành một số nghiệp vụ mô phỏng của chức danh kế toán viên	3.5	TU
G3.5	Thực hành một số nghiệp vụ mô phỏng của chức danh chuyên viên chứng khoán	3.5	TU
G3.6	Thực hành một số nghiệp vụ mô phỏng của chức danh chuyên viên hành chính văn phòng	3.5	TU
G3.7	Thực hành một số nghiệp vụ mô phỏng của chức danh chuyên viên đấu thầu	3.5	TU
G3.8	Thực hành một số nghiệp vụ mô phỏng của chức danh chuyên viên thanh toán quốc tế	3.5	TU

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
Thực hành	Bài thực hành 1	G1.1,G2.1,G3.1 G1.5,G2.5,G3.5 G1.8, G2.8, G3.8	20%
Thực hành	Bài thực hành 2	G1.2, G2.2, G3.2 G1.6,G2.6,G3.6	10%
Thực hành	Bài thực hành 3	G1.3,G2.3,G3.3 G1.7,G2.7,G3.7	10%
Thực hành	Bài thực hành 4	G1.4,G2.4, G3.4	10%
Đồ án	Đồ án nhóm	G1,G2,G3	50%

6. Kế hoạch giảng dạy các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Tuần /Buổi	Nội dung	Hình thức giảng dạy	Chuẩn bị của SV	CDR HP	Bài đánh giá
Tuần 1 (buổi 1) 3 tiết	Chương 1: Chức danh giao dịch viên -Giới thiệu	- Viết nhanh về mô tả công việc giao dịch viên mà sinh viên từng	-Chuẩn bị tài liệu học tập - Lập email group của từng nhóm /	G1.1 G2.1 G3.1	A1 A2 A3

	tổng quát về chức danh giao dịch viên	biết - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Điền cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế giao dịch viên xử lý các nghiệp vụ	hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm và kết nối với giáo viên - Tranh luận về các tình huống giáo viên đưa ra		
Tuần 1 (buổi 1) 2 tiết	Chương 1: Chức danh giao dịch viên -Giới thiệu tổng quát về chức danh giao dịch viên - Thực hành nghiệp vụ của giao dịch viên	- Tình huống thực tế: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế giao dịch viên xử lý các nghiệp vụ - Thực hành corebanking	- Sinh viên đọc trước các nội dung ở tài liệu giảng viên đưa cho - Thực hành corebanking	G1.1 G2.1 G3.1	A1 A2 A3
Tuần 1 (buổi 2) 3 tiết	Chương 1: Chức danh giao dịch viên - Thực hành nghiệp vụ của giao dịch viên	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh: các nghiệp vụ GDV thường làm - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Hướng dẫn thực hành mô phỏng nghiệp vụ trên corebanking	- Sinh viên đọc trước các nội dung ở tài liệu giảng viên đưa cho - Tranh luận các vấn đề giáo viên đưa ra - Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng dưới sự hướng dẫn của giáo viên (viết chứng từ, core banking)	G1.1 G2.1 G3.1	A1 A2 A3
Tuần 1 (buổi 2) 2 tiết	Chương 1: Chức danh giao dịch viên	- Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp	- Trao đổi tranh luận theo nhóm các tình huống thực tế	G1.1 G2.1 G3.1	A1 A2 A3

	- Thực hành nghiệp vụ của giao dịch viên	phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện các nghiệp vụ giao dịch tại quầy về mã khách hàng, tài khoản, sổ tiết kiệm - Tranh luận về các trường hợp xử lý tranh chấp dân sự liên quan đến khách hàng ở các giao dịch trên	do giáo viên đưa ra thực tế. - Thực hiện các bài thực hành giáo viên đưa ra tại lớp		
Tuần 2 (buổi 3) 3 tiết	Chương 1: Chức danh giao dịch viên - Thực hành nghiệp vụ của giao dịch viên	- Viết nhanh: về các thanh toán trong và ngoài hệ thống 1 ngân hàng. - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Hướng dẫn thực hành mô phỏng nghiệp vụ trên corebanking	- Sinh viên đọc trước các nội dung ở tài liệu giảng viên đưa cho - Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng dưới sự hướng dẫn của giáo viên (viết chứng từ, core banking)	G1.1 G2.1 G3.1	A1 A2 A3
Tuần 2 (buổi 3) 2 tiết	Chương 1: Chức danh giao dịch viên - Thực hành nghiệp vụ của giao dịch viên	- Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện các nghiệp vụ giao dịch tại quầy về thanh toán trong và ngoài hệ thống - Tranh luận về các rủi ro mà giao	- Trao đổi tranh luận theo nhóm các tình huống thực tế do giáo viên đưa ra thực tế. - Thực hiện các bài thực hành giáo viên đưa ra tại lớp	G1.1 G2.1 G3.1	A1 A2 A3

		<p>dịch viên có thể gặp phải khi thực hiện các lệnh điện thanh toán trong và ngoài hệ thống (sai tên khách hàng, sai địa chỉ, sai tài khoản...)</p> <p>- Thực hành corebanking</p>			
<p>Tuần 2 (buổi 4) 3 tiết</p>	<p>Chương 2: Chức danh chuyên viên nghiên cứu thị trường</p> <p>-Giới thiệu tổng quan về chức danh chuyên viên nghiên cứu thị trường</p>	<p>Viết nhanh: hiểu biết của sinh viên về nghiên cứu thị trường, các vấn đề liên quan đến quá trình nghiên cứu thị trường</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) về các vấn đề liên quan.</p> <p>- Diễn cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương.</p>	<p>- Sinh viên đọc trước các nội dung về các nội dung: Khái niệm, đặc trưng và vai trò của nghiên cứu thị trường, quá trình nghiên cứu và kỹ năng nghiên cứu</p>	<p>G1.2 G2.2 G3.2</p>	<p>A1 A2 A3</p>
<p>Tuần 2 (buổi 5) 2 tiết</p>	<p>Chương 2: Chức danh chuyên viên nghiên cứu thị trường</p> <p>-Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh</p>	<p>Thực hành:</p> <p>-Xây dựng phiếu điều tra khảo sát</p> <p>- Bộ cục của phiếu điều tra khảo sát</p> <p>- Cách thức đặt câu hỏi đóng và câu hỏi mở</p>	<p>-Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung: Khái niệm, đặc trưng và vai trò của nghiên cứu thị trường, quá trình nghiên cứu và kỹ năng nghiên cứu</p> <p>- Các nhóm thực</p>	<p>G1.2 G2.2 G3.2</p>	<p>A1 A2 A3</p>

			hành xây dựng phiếu điều tra khảo sát		
Tuần 3 (buổi 6) 3 tiết	<p>Chương 2: Chức danh chuyên viên nghiên cứu thị trường</p> <p>-Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh</p>	<p>-GV điều hành các nhóm thuyết trình bài nghiên cứu của mình (mỗi nhóm 15-20 phút). Cho các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.</p> <p>-Làm bài thực hành của các nhóm thiết kế phiếu khảo sát thị trường (Hình thành mục tiêu nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu...) về một sản phẩm hàng hóa dịch vụ trên thị trường</p> <p>-Các nhóm tiến hành đi nghiên cứu tại thị trường cụ thể</p> <p>-Sau khi đã có hệ thống dữ liệu thông tin các nhóm tiến hành phân tích dữ liệu</p> <p>- Đưa ra những nhận định dựa trên kết quả</p>	<p>-Các nhóm báo cáo lich trình nghiên cứu thực địa thị trường của nhóm cho GV</p> <p>- NT điều hành các thành viên nhóm thực hiện các nội dung bài thực hành</p>	G1.2 G2.2 G3.2	A1 A2 A3

		nghiên cứu và đề xuất hướng giải quyết			
Tuần 3 (buổi 6) 2 tiết	Chương 2: Chức danh chuyên viên nghiên cứu thị trường -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	-Giáo viên nhận xét và tổng kết và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm -Các nhóm trao đổi thảo luận và nhận xét	-Các nhóm dựa trên nhận xét của giáo viên và trao đổi của các nhóm chỉnh sửa lại bài tập nhóm của nhóm mình. -Nộp lại bài sau khi đã chỉnh sửa	G1.2 G2.2 G3.2	A1 A2 A3
Tuần 3 (buổi 6) 3 tiết	Chương 3: Chức danh chuyên viên kế hoạch đầu tư -Giới thiệu tổng quan về chức danh	- Viết nhanh: Vị trí, chức năng, kiến thức và kỹ năng cần có của chuyên viên KHĐT. - Thuyết giảng: Các nghiệp vụ của chuyên viên KHĐT. - Phát vấn: Các nội dung của lập kế hoạch đầu tư trong DN	- Tìm hiểu về hoạt động đầu tư trong DN từ học liệu, internet.	G1.3 G2.3 G3.3	A1 A2 A3
Tuần 3 (buổi 6) 2 tiết	Chương 3: Chức danh chuyên viên kế hoạch đầu tư -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	- Tình huống thực tế: Các tình huống có thể xảy ra khi thực hiện các nghiệp vụ của chuyên viên KHĐT.	- Tìm hiểu về công việc của các chuyên viên KHĐT ở các DN trên thực tế.	G1.3 G2.3 G3.3	A1 A2 A3
Tuần 4 (buổi 7) 3 tiết	Chương 3: Chức danh chuyên viên kế hoạch đầu tư	- Thảo luận nhóm: Lên kịch bản thực hành các nghiệp vụ của	- Tìm hiểu quy trình thực hiện các nghiệp vụ cụ thể của chuyên viên	G1.3 G2.3 G3.3	A1 A2 A3

	-Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	chuyên viên KHĐT trên các nội dung: mục đích, yêu cầu, phương pháp và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ.	KHĐT.		
Tuần 4 (buổi 7) 2 tiết	Chương 3: Chức danh chuyên viên kế hoạch đầu tư -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	- Thảo luận nhóm: Trình bày kết quả thảo luận nhóm.	- Chuẩn bị kết quả thảo luận nhóm, tập thuyết trình, đóng vai.	G1.3 G2.3 G3.3	A1 A2 A3
Tuần 4 (buổi 8) 2 tiết	Chương 4: Chức danh kế toán viên 4.1. Phòng kế toán của doanh nghiệp 4.1.1. Chức năng, nhiệm vụ của phòng kế toán	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sinh viên đọc và chuẩn bị trước các nội dung	G1.4 G2.4 G3.4	A1 A2 A3
Tuần 4 (buổi 8) 3 tiết	Chương 4: Chức danh kế toán viên 4.1. Phòng kế toán của doanh nghiệp 4.1.2. Các chức danh và mối quan hệ giữa các chức danh trong	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh: các chức danh và mô tả công việc từng chức danh của phòng kế toán trong doanh nghiệp - Phát vấn: Gv đặt	- Sinh viên đọc và chuẩn bị trước các nội dung - Sinh viên lấy ví dụ thể hiện mối quan hệ giữa các chức danh trong phòng kế toán - Thảo luận các nguyên tắc bố trí công việc giữa các	G1.4 G2.4 G3.4	A1 A2 A3

	phòng kế toán	câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có)	chức danh trong bộ máy kế toán		
Tuần 5 (buổi 9) 3 tiết	Chương 4: Chức danh kế toán viên 4.1. Phòng kế toán của doanh nghiệp 4.1.3. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và trách nhiệm của người làm kế toán 4.1.4. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và trách nhiệm kế toán trưởng	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh: các điều kiện, tiêu chuẩn của người làm kế toán và kế toán trưởng, - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vỡ ghi chép cá nhân - Vỡ bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sinh viên đọc và chuẩn bị trước các nội dung - Sinh viên tìm đọc trên internet các văn bản pháp luật quy định liên quan	G1.4 G2.4 G3.4	A1 A2 A3
Tuần 5 (buổi 9) 2 tiết	Chương 4: Chức danh kế toán viên 4.1.3. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và trách nhiệm của người làm kế toán 4.1.4. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và trách nhiệm kế toán trưởng	G1.4 G2.4 G3.4	A1 A2 A3	G1.4 G2.4 G3.4	A1 A2 A3
Tuần 5 (buổi 10) 3 tiết	Chương 4: Chức danh kế toán viên 4.2. Mối quan	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vỡ ghi chép cá	G1.4 G2.4 G3.4	A1 A2 A3

	hệ giữa phòng kế toán và các phòng ban chức năng khác	câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại	nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sinh viên đọc và chuẩn bị trước các nội dung		
Tuần 5 (buổi 10) 2 tiết	Chương 4: Chức danh kế toán viên 4.2. Mối quan hệ giữa phòng kế toán và các phòng ban chức năng khác	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại	- Sinh viên lấy ví dụ thể hiện mối quan hệ giữa phòng kế toán và các phòng ban chức năng khác	G1.4 G2.4 G3.4	A1 A2 A3
Tuần 6 (buổi 11) 3 tiết	Chương 4: Chức danh kế toán viên 4.3. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán	- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh: về các nguyên tắc đạo đức cơ bản SV cho rằng cần thiết của kế toán, các nguy cơ ảnh hưởng tới việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sinh viên đọc trước các nội dung ở tài liệu giảng viên đưa cho - Sinh viên tìm đọc trên internet các văn bản pháp luật quy định liên quan	G1.4 G2.4 G3.4	A1 A2 A3
Tuần 6 (buổi 11) 2 tiết	Chương 4: Chức danh kế toán viên	- Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế làm	- Trao đổi thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế do	G1.4 G2.4 G3.4	A1 A2 A3

	4.3. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán	phát sinh hoặc có thể làm phát sinh nguy cơ kế toán viên không tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản - Thảo luận về các nguy cơ ảnh hưởng tới việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản	giáo viên đưa ra thực tế.		
Tuần 6 (buổi 12) 3 tiết	Chương 5: Chức danh chuyên viên chứng khoán -Giới thiệu tổng quan về chức danh chuyên viên môi giới chứng khoán	Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Viết nhanh: về các nghiệp vụ của chuyên viên chứng khoán trong đó nhấn mạnh chuyên viên Môi giới - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Diễn cứu: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện các nghiệp vụ của chuyên viên môi giới chứng khoán	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Đọc trước tài liệu giáo viên yêu cầu - Đọc trước các tài liệu trên internet báo đài về chức danh này - SV tìm hiểu thị phần môi giới, đặc trưng của NV MG của các công ty chứng khoán	G1.5 G2.5 G3.5	A1 A3
Tuần 6 (buổi 12)	Chương 5: Chức danh	- Thảo luận: Sinh viên nêu các kênh	Sinh viên thảo luận nhóm các vấn đề	G1.5 G2.5	A1 A3

2 tiết	chuyên viên chứng khoán -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	tìm kiếm khách hàng phù hợp với từng nhóm đối tượng khách hàng (khách hàng đã và đang đầu tư chứng khoán, khách hàng chưa giao dịch chứng khoán...)	giáo viên nêu ra.	G3.5	
Tuần 7 (buổi 13) 3 tiết	Chương 5: Chức danh chuyên viên chứng khoán -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	- Phát vấn: Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời trong các trường hợp bị khách hàng từ chối để sinh viên phân biện lại.	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Đọc trước tài liệu giáo viên yêu cầu - Đọc trước các tài liệu trên internet, báo, sách tham khảo về kỹ năng bán hàng và tìm kiếm khách hàng. - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp.	G1.5 G2.5 G3.5	A1 A3
Tuần 7 (buổi 13) 2 tiết	Chương 5: Chức danh chuyên viên chứng khoán -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	- Thực hành trả lời các câu hỏi: -Thị trường hôm nay như thế nào? Cơ sở để nhận định thị trường.	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm	G1.5 G2.5 G3.5	A1 A3

	vụ của chức danh	(phân tích các thông tin liên quan đến lãi suất, vàng, tỷ giá...) - Ngành nào đang và sẽ có “sóng”? (Dòng tiền chảy vào ngành nào và ngành nào được hưởng lợi từ thông tin vĩ mô)	và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Đọc trước tài liệu giáo viên yêu cầu - Đọc và nghiên cứu tài liệu trên internet, báo, tạp chí... các thông tin mới nhất liên quan đến chứng khoán.		
Tuần 7 (buổi 14) 3 tiết	Chương 5: Chức danh chuyên viên chứng khoán -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	- Nên đầu tư mã cổ phiếu nào? Vì sao? (hướng dẫn lựa chọn các cổ phiếu) - Thực hành lựa chọn cổ phiếu theo nhóm ngành.	Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Đọc trước tài liệu giáo viên yêu cầu - Đọc và nghiên cứu tài liệu trên internet, báo, tạp chí... các thông tin mới nhất liên quan đến chứng khoán.	G1.5 G2.5 G3.5	A1 A3
Tuần 7 (buổi 14) 2 tiết	Chương 5: Chức danh chuyên viên chứng khoán -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	- Hướng dẫn sinh viên thực hành viết các báo cáo ngắn tổng hợp diễn biến thị trường và khuyến nghị đầu tư	- Viết các báo cáo ngắn theo yêu cầu của giảng viên.	G1.5 G2.5 G3.5	A1 A3
Tuần 8 (buổi 15)	Chương 6: Chức danh	Viết nhanh: hiểu biết của sinh viên	Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu	G1.6 G2.6	A1 A3

3 tiết	<p>chuyên viên hành chính văn phòng</p> <p>-Giới thiệu tổng quan về chức danh chuyên viên hành chính văn phòng</p>	<p>về chuyên viên hành chính văn phòng, các nghiệp vụ cụ thể của một chuyên viên hành chính văn phòng</p> <p>- Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) về các vấn đề liên quan.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide</p> <p>- Diễn cứu: đưa ra một số tình huống điển hình trên thực tế về các nội dung của chương.</p>	<p>tham khảo.</p> <p>- Vở ghi chép cá nhân</p> <p>- Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng</p> <p>- Sinh viên đọc trước các nội dung ở Giáo trình chính về các nội dung: Khái niệm, đặc trưng và vai trò hành chính văn phòng, các nghiệp vụ của một chuyên viên hành chính văn phòng</p> <p>-Tìm hiểu các nghiệp vụ của chuyên viên hành chính văn phòng tại một số doanh nghiệp</p>	G3.6	
Tuần 8 (buổi 15) 2 tiết	<p>Chương 6: Chức danh chuyên viên hành chính văn phòng</p> <p>-Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh</p>	<p>Thực hành mô phỏng chuyên viên hành chính văn phòng:</p> <p>+ Tổ chức tiếp khách</p> <p>+ Tổ chức hội nghị</p> <p>+ Tổ chức chuyển đi công tác</p>	<p>Thảo luận nhóm và tiến hành thực hành các nghiệp vụ cụ thể của chuyên viên hành chính văn phòng</p>	G1.6 G2.6 G3.6	A1 A3
Tuần 8 (buổi 16) 3 tiết	<p>Chương 6: Chức danh chuyên viên hành chính văn phòng</p>	<p>Viết nhanh: hiểu biết của sinh viên về văn bản hành chính, các thành</p>	<p>-SV tìm hiểu một số mẫu văn bản hành chính</p> <p>- Các nguyên tắc</p>	G1.6 G2.6 G3.6	A1 A3

	phòng -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	phần cần phải có trong một văn bản hành chính - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) về các vấn đề liên quan. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slile	cần thực hiện khi trình bày một văn bản hành chính.		
Tuần 8 (buổi 16) 2 tiết	Chương 6: Chức danh chuyên viên hành chính văn phòng -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	-SV thực hành kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính - Giáo viên nhận xét, chỉnh sửa	Tiến hành soạn thảo một số văn bản hành chính	G1.6 G2.6 G3.6	A1 A3
Tuần 9 (buổi 17) 3 tiết	Chương 7: Chức danh chuyên viên đấu thầu -Giới thiệu tổng quan về chức danh	- Viết nhanh: Các chủ thể tham gia đấu thầu. - Thuyết giảng: Các loại gói thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, quy trình tổ chức đấu thầu. - Phát vấn: Vai trò của hoạt động đấu thầu.	- Tìm hiểu về hoạt động đấu thầu từ 2 góc độ: bên mời thầu và bên dự thầu.	G1.7 G2.7 G3.7	A1 A3
Tuần 9 (buổi 17) 2 tiết	Chương 7: Chức danh chuyên viên đấu thầu -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	- Tình huống thực tế: Các tình huống có thể xảy ra khi thực hiện các nghiệp vụ của chuyên viên đấu	- Tìm hiểu về công việc đấu thầu của các DN.	G1.7 G2.7 G3.7	A1 A3

	vụ của chức danh	thầu.			
Tuần 9 (buổi 18) 3 tiết	Chương 7: Chức danh chuyên viên đấu thầu -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	- Thảo luận nhóm: Lên kịch bản thực hành các nghiệp vụ của chuyên viên đấu thầu trên các nội dung: mục đích, yêu cầu, phương pháp và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ.	- Tìm hiểu quy trình thực hiện các nghiệp vụ cụ thể của chuyên viên đấu thầu.	G1.7 G2.7 G3.7	A1 A3
Tuần 9 (buổi 18) 2 tiết	Chương 7: Chức danh chuyên viên đấu thầu -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	- Thảo luận nhóm: Trình bày kết quả thảo luận nhóm.	- Chuẩn bị kết quả thảo luận nhóm, tập thuyết trình, đóng vai.	G1.7 G2.7 G3.7	A1 A3
Tuần 10 (buổi 19) 3 tiết	Chương 8: Chức danh chuyên viên thanh toán quốc tế -Giới thiệu tổng quan về chức danh chuyên viên thanh toán quốc tế	- Viết nhanh: về các giao dịch thanh toán quốc tế thường gặp trong thực tế - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện - Hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sinh viên đọc trước các nội dung ở tài liệu giảng viên đưa cho - Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng dưới sự hướng dẫn của giáo	G1.8 G2.8 G3.8	A1 A3

		chuyển tiền trả trước đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu (viết và kiểm tra chứng từ, core banking)	viên (viết chứng từ, core banking)		
Tuần 10 (buổi 19) 2 tiết	Chương 8: Chức danh chuyên viên thanh toán quốc tế -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	-Tranh luận về các trường hợp xử lý tranh chấp dân sự liên quan đến khách hàng ở các giao dịch trên - Đưa các bài thực hành các tình huống tổng hợp cho sinh viên - Giải đáp các thắc mắc của sinh viên trong quá trình tác nghiệp	- Đọc trước tài liệu trên internet báo đài về chuyển tiền trả trước của DN - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking	G1.8 G2.8 G3.8	A1 A3
Tuần 10 (buổi 20) 3 tiết	Chương 8: Chức danh chuyên viên thanh toán quốc tế -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	- Viết nhanh về quy trình giao dịch thanh toán chuyển tiền trả sau mà doanh nghiệp hay sử dụng - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện	- Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng dưới sự hướng dẫn của giảng viên (viết chứng từ, core banking)	G1.8 G2.8 G3.8	A1 A3

		- Hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ chuyển tiền trả sau đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu (viết và kiểm tra chứng từ, core banking)			
Tuần 10 (buổi 20) 2 tiết	Chương 8: Chức danh chuyên viên thanh toán quốc tế -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	-Tranh luận về các trường hợp xử lý tranh chấp dân sự liên quan đến khách hàng ở các giao dịch trên - Đưa các bài thực hành các tình huống tổng hợp cho sinh viên - Giải đáp các thắc mắc của sinh viên trong quá trình tác nghiệp	- Đọc trước tài liệu trên internet báo đài về chuyên tiền trả sau của DN - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking	G1.8 G2.8 G3.8	A1 A3
Tuần 11 (buổi 21) 3 tiết	Chương 8: Chức danh chuyên viên thanh toán quốc tế -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	- Viết nhanh về các mục đích chuyển tiền cá nhân ra nước ngoài - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại - Tình huống thực tế: đưa ra các tình huống thực tế gặp phải mà sinh viên cần lưu ý khi thực hiện - Hướng dẫn thực	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo. - Vở ghi chép cá nhân - Vở bài tập nhóm và sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng - Sinh viên đọc trước các nội dung ở tài liệu giảng viên đưa cho - Thực hành các nghiệp vụ mô phỏng dưới sự	G1.8 G2.8 G3.8	A1 A3

		hiện nghiệp vụ chuyển tiền cá nhân (viết và kiểm tra chứng từ, core banking)	hướng dẫn của giáo viên (viết chứng từ, core banking)		
Tuần 11 (buổi 21) 2 tiết	Chương 8: Chức danh chuyên viên thanh toán quốc tế -Thực hành một số nghiệp vụ của chức danh	-Tranh luận về các trường hợp xử lý tranh chấp dân sự liên quan đến khách hàng ở các giao dịch trên - Đưa các bài thực hành các tình huống tổng hợp cho sinh viên - Giải đáp các thắc mắc của sinh viên trong quá trình tác nghiệp	- Đọc trước tài liệu trên internet báo đài về chuyên viên cá nhân - Thảo luận theo nhóm các tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trước lớp - Thực hành các giao dịch trên phần mềm core banking	G1.8 G2.8 G3.8	A1 A3
Tuần 11 (buổi 22) 3 tiết	Ôn tập	Ôn tập và giải đáp thắc mắc cho sinh viên về chức danh nghiên cứu thị trường và hành chính văn phòng	Yêu cầu giáo viên giải đáp các thắc mắc đối với chức danh nghiên cứu thị trường và hành chính văn phòng	G1.2,G1.6 G2.2,G2.6 G3.2,G3.6	A1
Tuần 11 (buổi 22) 2 tiết	Ôn tập	Ôn tập và giải đáp thắc mắc cho sinh viên về chức danh chuyên viên kế hoạch đầu tư và đấu thầu	Yêu cầu giáo viên giải đáp các thắc mắc đối với chức danh chuyên viên kế hoạch đầu tư và đấu thầu	G1.3,G1.7 G2.3,G2.7 G3.3,G3.7	A1
Tuần 12 (buổi 23) 2,5 tiết	Hướng dẫn làm đồ án môn học	Hướng dẫn sinh viên làm đồ án môn học			A3

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

7.1 Giáo trình:

[1] Nguyễn Thị Mùi, *Quản trị ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính, 2011.

[2] Từ Quang Phương, Phạm Văn Hùng, *Giáo trình Kinh tế đầu tư*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2013.

[3] Lê Thế Giới (chủ biên), *Quản trị Marketing định hướng giá trị*, NXB Lao động Xã hội, 2014.

[4] Nguyễn Thị Mùi & Nguyễn Thị Hoài Lê, *Kinh doanh chứng khoán*, NXB Tài chính, 2010.

7.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Quang Duệ & Đào Thị Thu Trang, *Nghiệp vụ đấu thầu*, NXB Thông tin và Truyền thông, 2014.

[2] Nguyễn Thành Độ, *Giáo trình Quản trị văn phòng*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2012.

[3] Luật kế toán số 88/2015/QH13 năm 2015 do Quốc Hội ban hành ngày 20/11/2015.

[4] Thông tư 70/2015/TT-BTC về Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 8/5/2015

[5] Thông tư 292/2016/TT-BTC hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15/11/2016

[6] Thông tư 296/2016/TT-BTC hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15/11/2016

[7] Thông tư 297/2016/TT-BTC về cấp, quản lý và sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15/11/2016

[8] Thực hành core-banking của Vietvictory chuyển giao

[9] Chuyên viên marketing của Vietvictory chuyển giao

8. Quy định của môn học

- Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải nộp bài tập/báo cáo,....
- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp/thực hành.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Kinh tế - Đại học Vinh
- Địa chỉ/email:

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN KINH TẾ
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
HỌC PHẦN: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên phụ trách chính

Họ và tên: **Đặng Thành Cương**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên -Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế -Đại học Vinh

Điện thoại: 0914792688

Email: cuongdt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Tài chính ngân hàng

Giảng viên bộ môn Tài chính ngân hàng:

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Điện thoại
1	Nguyễn Thị Thu Cúc	Giảng viên chính - Tiến sĩ	0932341888
2	Ngô Hồng Nhung	Giảng viên - Tiến sĩ	0815099223
3	Trần Thị Lưu Tâm	Giảng viên - Tiến sĩ	0985824777
4	Hoàng Thị Thanh Huyền	Giảng viên - Tiến sĩ	0986310435
5	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giảng viên - Thạc sĩ	0915253186
6	Hoàng Thị Việt	Giảng viên - Thạc sĩ	0984468660
7	Bành Thị Thảo	Giảng viên - Thạc sĩ	0985697328
8	Nguyễn Đình Tiến	Giảng viên - Thạc sĩ	0988649565
9	Nguyễn Thị Yến	Giảng viên - Thạc sĩ	0858555189
10	Đoàn Thị Ngọc Hân	Giảng viên - Thạc sĩ	0985421088
11	Nguyễn Thị Bích Thủy	Giảng viên - Thạc sĩ	0981168888
12	Nguyễn Thị Anh Giang	Giảng viên - Thạc sĩ	0972842336

1.2. Thông tin về môn học

- Tên môn học (tiếng Việt): THỰC TẬP TỐT NGHIỆP (tiếng Anh): Banking and Financial Intership	
- Mã số môn học:	- Loại môn học: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung	<input checked="" type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	05
+ Số tiết lý thuyết:	0
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	
+ Số tiết thực hành:	75
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	150
- Môn học tiên quyết:	Tài chính doanh nghiệp; Tín dụng ngân hàng
- Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học

Học phần **Thực tập tốt nghiệp ngành tài chính ngân hàng** được thực hiện vào kỳ 8 của chương trình đào tạo. Học phần nhằm vận dụng các kiến thức ngành tài chính ngân hàng vào thực tế để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng, hình thành thái độ cần thiết để tham gia các hoạt động nghiệp vụ tài chính ngân hàng tại đơn vị thực tập.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Vận dụng kiến thức chuyên ngành tài chính ngân hàng thực hiện hoạt động tại đơn vị	1.2.5;1.3.1;1.3.2 1.3.3,1.3.4	3.5
G2	Thể hiện kỹ năng giao tiếp và phát triển các mối quan hệ xã hội;	3.2.2 3.3.4	3.0
G3	Thể hiện thái độ, tác phong chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn	2.5.1,2.5.2 2.5.3	3.5
G4	Có khả năng hình thành ý tưởng, thực hiện đánh giá và cải tiến hoạt động tại đơn vị thực tập.	4.1.1, 4.1.3, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.4,4.4.3, 4.4.2, 4.4.3, 4.5.2, 4.6.1, 4.6.2, 4.6.3	3.5

4. Chuẩn đầu ra học phần và mức độ giảng dạy đáp ứng

Các chuẩn đầu ra học phần		CDR CTĐT	Trình độ năng lực	I, T, U
Ký hiệu	Mô tả chuẩn đầu ra			
G1.1	Vận dụng kiến thức cơ sở ngành khái quát các vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập	3.0	1.2.5;1.3.1 1.3.2;1.3.3 1.3.4	U
G1.2	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành tài chính ngân hàng để giải quyết các vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập	3.5	1.2.5;1.3.1 1.3.2;1.3.3 1.3.4	U
G2.1	Vận dụng kỹ năng giao tiếp bằng văn bản và đa phương tiện	3.0	3.2.2	U
G2.2	Xây dựng các mối quan hệ xã hội.	3.0	3.2.4	U
G3.1	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp của người làm tài chính ngân hàng	3.0	2.5.1	U
G3.2	Thể hiện thái độ hợp tác và tác phong chuyên nghiệp.	3.0	2.5.2 2.5.3	U
G4.1	Nắm rõ các quy định pháp lý về lĩnh vực tài chính ngân hàng và trách nhiệm của người làm tài chính ngân hàng đối với xã hội.	3.0	4.1.1 4.1.3	U
G4.2	Xác định yêu cầu và mục tiêu của lĩnh vực tài chính ngân hàng	3.0	4.2.2; 4.2.4	U
G4.3	Chỉ ra ý tưởng về hoạt động tài chính ngân hàng	3.5	4.3.3	U
G4.4	Thực hiện hoạt động TCNH tại đơn vị thực tập	3.5	4.4.2, 4.4.3, 4.5.2	U
G4.5	Đánh giá/cải tiến hoạt động TCNH tại đơn vị thực tập.	3.5	4.6.1, 4.6.2, 4.6.3	U

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá cuối kỳ			
Học phần đồ án cá nhân	Đánh giá báo cáo thực tập	G1.1; G1.2 G2.1; G4.1 G4.2; G4.3; G4.4; G4.5	50%
	Đánh giá của đơn vị thực tập	G2.2; G3.1 G3.2; G4.1 G4.2; G4.3; G4.4; G4.5	50%

6. Kế hoạch thực tập

6.1 Nội dung thực tập tốt nghiệp

Phần mở đầu

- Lý do chọn đề tài
- Mục đích nghiên cứu
- Đối tượng nghiên cứu
- Phạm vi nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu

Phần 1: Tổng quan về đơn vị thực tập

- 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị thực tập
- 1.2. Cơ cấu tổ chức
- 1.3. Đặc điểm lĩnh vực kinh doanh
- 1.4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm

Phần 2: Thực trạng và giải pháp chuyên sâu về lĩnh vực tài chính ngân hàng cụ thể

- 2.1. Thực trạng chuyên sâu về một lĩnh vực tài chính ngân hàng cụ thể
- 2.2. Đánh giá chung về một lĩnh vực tài chính ngân hàng cụ thể
- 2.3. Giải pháp chuyên sâu về một lĩnh vực tài chính ngân hàng cụ thể

Kết luận

6.2 Kế hoạch thực tập: sinh viên thực tập 8 tuần tại đơn vị

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1	Tổng quan về đơn vị thực tập 1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị thực tập 1.2. Chức năng nhiệm vụ	- Giới thiệu GV, CDR môn học, nội dung, phương pháp đánh giá; - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về đơn vị thực tập; - Hướng dẫn cách viết đề cương báo cáo thực tập và các yêu cầu cần đạt được - Hỏi - Đáp	- Sinh viên đến đơn vị thực tập, xuất trình giấy giới thiệu; - Gặp gỡ Ban lãnh đạo, các phòng ban như phòng Nhân sự, phòng Hành chính, Phòng Kinh doanh... - Tìm hiểu về lịch sử phát triển; lĩnh vực hoạt động; đặc điểm kinh doanh; quy trình công nghệ; cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.	G1.1 G2.2 G3.2 G4.2	A1
2	1.3. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh	- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu lĩnh vực kinh doanh tại	- Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập	G1.1 G1.2 G2.2	A1

		<p>đơn vị thực tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ thực tập cho sinh viên (giao đề tài thực tập) - Phát vấn một số câu hỏi liên quan trực tiếp đến đơn vị thực tập của sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập - Đăng ký đề tài thực tập với Bộ môn và Khoa - Tìm hiểu và trả lời các câu hỏi trực tiếp của giảng viên về đơn vị thực tập 	<p>G3.2 G4.1</p>	
3	1.4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thực tập về hoạt động kinh doanh tại đơn vị; - Hướng dẫn chi tiết các nội dung đề cương báo cáo thực tập - Phát vấn các nội dung về lĩnh vực chuyên sâu mà sinh viên lựa chọn 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu hoạt động kinh doanh của đơn vị; - Xây dựng đề cương thực tập tốt nghiệp nộp giảng viên hướng dẫn 	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G3.1</p>	A1
4	Thông qua đề cương chi tiết báo cáo thực tập	<ul style="list-style-type: none"> - Phát vấn các nội dung về lĩnh vực chuyên sâu mà sinh viên lựa chọn - Phân tích các điểm cần bổ sung sửa chữa trong đề cương cho sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu hoạt động kinh doanh của đơn vị; - Hoàn thiện đề cương thực tập tốt nghiệp nộp giảng viên hướng dẫn 	<p>G1.1 G1.2 G2.1 G3.1</p>	A1
5	2.1. Thực trạng chuyên sâu về lĩnh vực tài chính ngân hàng cụ thể	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thực tập về hoạt động tài chính ngân hàng ; - Hướng dẫn chi tiết các nội dung phần thực trạng hoạt động tài chính ngân hàng mà sinh viên lựa chọn phân tích 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu hoạt động của đơn vị; - Viết báo cáo thực tập 	<p>G1.1 G1.2 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1</p>	A1

		- Phát vấn các nội dung về lĩnh vực tài chính ngân hàng chuyên sâu mà sinh viên lựa chọn			
6	2.2 Đánh giá chung về về một lĩnh vực tài chính ngân hàng cụ thể 2.3. Giải pháp về một lĩnh vực tài chính ngân hàng cụ thể	- Hướng dẫn thực tập về hoạt động nghiên cứu; - Hướng dẫn chi tiết các nội dung phân thực trạng hoạt động tại DN/NH mà sinh viên lựa chọn phân tích - Phát vấn các nội dung về lĩnh vực nghiên cứu mà sinh viên lựa chọn	- Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Nộp bản thảo báo cáo thực tập lần 1 cho giảng viên	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.4 G4.5	A1
7	Thông qua bản thảo báo cáo thực tập lần 1	- Hướng dẫn chi tiết các nội dung cần sửa chữa báo cáo thực tập cho sinh viên - Phát vấn các nội dung sinh viên cần làm rõ trong báo cáo thực tập	Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Hoàn thiện và bổ sung báo cáo thực tập theo hướng dẫn của giảng viên	G1, G2, G3, G4	A1
8	Thông qua bản thảo báo cáo thực tập lần 2	- Hướng dẫn chi tiết các nội dung cần sửa chữa báo cáo thực tập cho sinh viên - Phát vấn các nội dung sinh viên cần làm rõ trong báo cáo thực tập	Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Hoàn thiện và bổ sung báo cáo thực tập theo hướng dẫn của giảng viên.	G1, G2, G3, G4	A1

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình bắt buộc:

[1] Vũ Duy Hào, *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2019.

[2] Tô Ngọc Hưng, *Tín dụng ngân hàng*, NXB Lao động xã hội, 2019.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình của các học phần chuyên ngành đã học

8. Quy định của môn học.

- Tham gia đầy đủ các buổi Seminar hướng dẫn thực tập tốt nghiệp;
- Báo cáo/ đồ án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên, không được sao chép;
- Thực hiện các yêu cầu và tự học theo phân công của Giảng viên hướng dẫn;
- Sinh viên nộp hồ sơ học phần theo yêu cầu;
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng, khoa Kinh tế
- Địa chỉ/email: Tầng 2 nhà A0, Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An
- Email: bmtaichinhnganhang@vinhuni.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 06/08/2017

11. Cấp phê duyệt:

**BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. ĐẶNG THÀNH CƯỜNG

**KHOA KINH TẾ
TRƯỞNG KHOA**



TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC